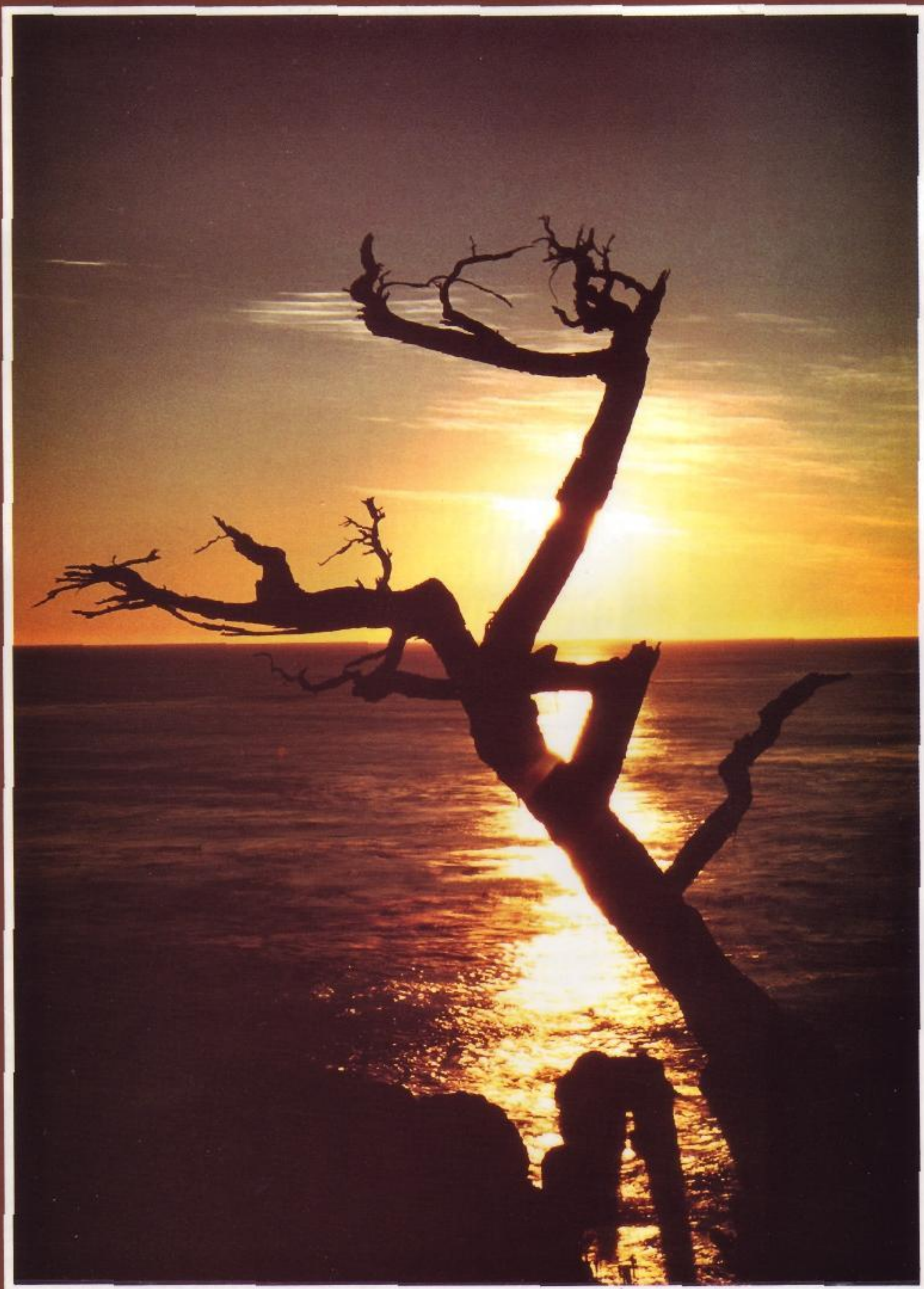


làng văn

188

15.8.1999



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
 Chirurgen Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
 4298 Rue St-Denis, Montréal, 1^{er} étage, phòng 04
 (Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) Tel: (514) 849-1038

Garage VIỆT-NAM
 6226 Boul. St. Laurent, Montréal
 Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
 Nguyễn Thái Hà kính mời

A fast growing Information System services firm
 has short & long term contracts or permanent
 positions for experienced Programmer/Analyst 3
 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
 UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
 790 Marcel Laurin, Ste #218
 St-Laurent, Qc H4M 2M6
 Attention: Dany Dinh
 Fax #: 514-748-9399
Consulting Inc.

DANCOM

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư NGUYỄN XUÂN NGHĨA
 chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
 Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
 Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Xin nhắc thân-nhân, bằng-hữu
 ở quê nhà nghe

ĐÀI VIỆT-NAM TỰ-DO

từ 7g30 đến 8g30 tối (giờ VN)
 từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
 tần-số 9965 KHz (31 mét)

Bạn đã đọc chưa?
 hai tập biếm-văn thời-sự cười ra nước mắt
 của **MỖ LÀNG VĂN**
 (Nguyễn Hữu Nghĩa)

**SAU BÚC
 MÀN TRÉ**

(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)

**ĐẦU LÀNG
 CUỐI XÓM**

(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)

Hỏi tại các nhà sách
 hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

ALCO
 SOLUTION INFORMATIQUE

95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
 Tél. (514) 843-3155
 www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
 1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
 Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
 (Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
 7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
 Tel: (514) 279-7540

Các tập truyện ngắn của
HOÀNG NGÀ

**NHƯ MỘT VẾT
 CHIM BAY**

12 mỹ-kim (19 gia-kim)

**THÁNG GIÊNG
 THÁNG BẢY
 BUỒN NHƯ NHAU**

12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

**THAM-LUẬN
 THƠ, CA-ĐẠO
 TỤC-NGŨ**

KHẢI CHÍNH PHẠM KIM THƯ

- Ca-dao dưới ách CS ở VN.
- Sự đời qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
- Tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-dao,...
- Yêu nên tốt ghét nên xấu.
- Vài nét về người đàn bà thuần-tuý VN.
- Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc
- Thơ Đường luật và cổ phong.

& Thơ Bằng-hữu

10 mỹ-kim (16 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

NGHĨA TÌNH

tập thơ Khải Chính Phạm Kim Thư
 7 mỹ-kim (11 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.SC., A.V.C.
 279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
 (Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG BIJOUTERIE

HOÀNG KIM

Mua bán & sửa chữa nữ trang
 Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
 Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
 4860 Circle Rd., Montréal
 Tél: (514) 482-9153

Hai cuốn sách Kiều
 nhà nào cũng nên có

**TRUYỆN KIỀU
 VÀ TUỔI TRẺ**

(Viết Anh Pháp)

của Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung
 và Đặng Quốc Cơ
 700 trang - 32MK (52GK)

**ĐỌC KỸ
 TRUYỆN KIỀU**

của Hồng Huy
 52 trang - 24MK (38GK)

Cuốn sách viết về
 một vĩ-nhân của nhân-loại,
 người đã làm thay-đổi toàn diện
 bộ mặt của Đông Âu

**ĐỨC GIÁO-HOÀNG
 GIOAN PHAOLÒ II
 VÀ TRANG SỬ
 CÒN GIẤU KÍN
 CỦA THỜI-ĐẠI**

NGUYỄN VĂN THÔNG

Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
 Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 188 - August 15, 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 188 - 15 tháng 8, 1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	8
Tin Việt-nam.....	14
Trong làng.....	25
Ngoài xã.....	27
Tổ-chức Bảo-vệ quyền di-dân tại Nga.....	30
Di-dân Việt bị Mỹ giam, chờ dẫn độ về nước.....	31
Ta-bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	32
Chuyện người chuyện ta: Giọt lệ Kosovo, nước mắt VN, Sơn Tùng.....	38
Khủng-hoảng và tôn-giáo, Nguyễn Ước biên chú.....	41
Một bài thơ như thế, thơ Trần Văn Lệ.....	43
Đọc thơ "Tâm quê" của E.P., Cung Vũ.....	45
Từ Trần tộc đến Khải tường tự, Hương-giang Thái Văn Kiểm.....	47
Không đề, thơ Hồ Ông.....	51
Bức tường thứ tư, truyện ngắn Dương Thị Vành Khuyên.....	52
Ngơ-ngẩn, thơ Hồ Bá Tam Việt Liễu.....	56
Tình lộn, truyện ngắn Hồng Ân.....	59
Tiền kiếp, hậu kiếp, truyện ngắn Ngọc Duy.....	63
Xóm cũ: Xưa nay mua bán, Diên Khánh.....	67
Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....	71
Mấy văn tiền chi, thơ Tuệ Nga.....	75
Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....	76
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	81
Cứu rồi, thơ Phạm Quang Ngọc.....	83
Vạch mặt, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	84
Thân-phận, tự-do và ước-vọng, thơ Cao Hoàng Nhân.....	87
Đọc giả thắc mắc, Bút Chì.....	88
Chém đá: Khách Mệnh? (Karl Marx!), Sắc Không.....	91
Tài-liệu: Nhận-định "Roots of Unrest", Phạm Chánh Trực & Phạm Trùng Dương.....	98
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	107
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	112

Ảnh bìa: Cô-đơn của Bùi Mỹ Hoa

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Trường Phúc
Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga
Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiểm - Lãng Nhân
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỡ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Đình
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Phan Thịnh - Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng
Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tục Tĩnh - Tống Minh Long Quân
Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích - Vành Khuyên
Vân Nương - Việt Chì - Việt Thao Đào Đức Chương
Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đan Quế - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi
Đình Huỳnh - E. Phương - Hoàng Du Thụy
Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàng - Kha Huyền
Khải Chính - Lâm Thúy - Lê Xuân Nhị
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thương Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung - Ngọc Hân
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt
Nguyễn Xuân Hiến - Ông Thế Hùng - P. Đan Hà
Phạm Hồng Đam - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phở
Phạm Thăng - Phan Long Yên - Phùng Nhân
Thanh Hữu Huyền - Thủy Trang - Thuý Sơn
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ - TT Mây Trên Ngàn
Tùy Anh - Vạn Giả - Vạn Lam - Vi Vi - Việt Phong
Việt Phương - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-họa:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên An
Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo,
Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện, Quỳ Hương

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 115

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Trung Cộng chế bom Neutron

Ngày 15.7.1999, Trung Cộng loan báo là đã nắm vững phương thức chế tạo bom neutron (trung hòa tử) như một cách đe dọa Đài Loan nếu hòn đảo này tuyên bố độc lập và để thị uy với Hoa Kỳ cùng một số nước đồng minh của nước này tại châu Á.

Trong một bản báo cáo dài gần 100 trang, chính quyền Bắc Kinh cho biết là họ nắm vững công nghệ học chế tạo bom neutron và thu nhỏ các loại vũ khí hạt nhân. Tuy nhiên theo AFP, Trung Cộng không nói rõ đã hoàn chỉnh kỹ thuật chế tạo bom neutron vào lúc nào, đã thử nghiệm chưa hoặc là đã triển khai tại đâu. Bản báo cáo nói trên nói rõ rằng các vũ khí cao cấp kể trên là do chính người Tàu hoàn chỉnh. Mục đích để phản bác bản báo cáo của dân biểu Christopher Cook, theo đó, Trung Cộng đã đánh cắp bí mật bom nguyên tử và kỹ thuật cao cấp công nghệ học của Mỹ về 7 loại vũ khí nguyên tử và bom neutron từ 20 năm qua. Và quả bom neutron đầu tiên được Trung Cộng thử nghiệm vào năm 1988.

Bom neutron do một nhà vật lý Hoa kỳ chế tạo vào năm 1958. Khi bom phát nổ, các hạt neutron thu nhỏ có khả năng xuyên qua những lớp thép dày nhất phát ra những tia cực nóng, giết người dù có trốn trong xe thiết giáp. Nhưng các hạt neutron có thể bị cản lại dễ dàng bởi các chất liệu như cát, đất, bê tông hay nước. Tóm lại bom neutron còn gọi là bom "sạch" vì tuy có khả năng sát hại cả một đoàn xe thiết giáp nhưng

không gây tác hại cho môi trường chung quanh. Sức công phá, sức nóng của bom neutron phát ra thấp hơn từ 10 lần đến 100 lần so với các loại bom nhiệt hạch cùng cường độ. Trái lại một quả bom neutron có thể phát ra lượng phóng xạ gấp 10 lần hơn so với một quả bom hạt nhân cũ có cùng cường độ.

Theo các chuyên viên ngoại quốc, không có gì ngạc nhiên khi Trung Cộng loan báo có khả năng chế tạo bom neutron, vì kể từ khi thử nghiệm quả bom nguyên tử đầu tiên vào năm 1964, chương trình hạt nhân của Trung Cộng vẫn được phát triển liên tục kể cả trong thời kỳ diễn ra cuộc cách mạng văn hóa dưới thời Mao Trạch Đông. Ngoài Trung Cộng, hiện nay còn có Hoa Kỳ, Nga và Pháp, Anh là những nước có khả năng sản xuất bom trung hòa tử.

Sự kiện Trung Cộng loan báo có bom neutron được đưa ra vào lúc quan hệ giữa Bắc Kinh và Đài Bắc căng thẳng. Ngày 15.7, Đài Loan cho tăng cường phòng thủ hòn đảo Kim Môn, chỉ cách bờ biển đông nam Trung Cộng 2 cây số, để phòng Tàu đổ bộ từ. Mọi quân nhân nghỉ phép được gọi về đơn vị. Các biện pháp này Đài Loan đưa ra sau khi Bắc Kinh tuyên bố "sẵn sàng dùng vũ lực đè bẹp" mọi mưu toan tách Đài Loan ra khỏi Trung Cộng.

Trung Cộng dọa dùng vũ lực với Đài Loan

Chủ tịch Trung Cộng Giang Trạch Dân tuyên bố trong cuộc điện đàm với Tổng thống Hoa Kỳ Bill

Clinton rằng Bắc Kinh không loại trừ khả năng dùng sức mạnh đối với Đài Loan nếu hòn đảo này ly khai khỏi Trung Cộng.

Tuyên bố này là đe dọa rất quan trọng sau 8 ngày dùng chiến tranh ngôn ngữ chống lại Đài Loan sau khi Tổng thống Lý Đăng Huy tuyên bố là "quan hệ giữa Đài Loan và Trung Cộng là quan hệ giữa hai quốc gia". Trong khi đó tại Hoa Thịnh Đốn, tổng thống Clinton tái xác nhận sự ủng hộ của đối với "chính sách một nước Trung Cộng duy nhất" trong cuộc điện đàm với chủ tịch Giang Trạch Dân. Phát ngôn viên tòa Bạch ốc David Levy tuyên bố: "Nhưng, Hoa Kỳ hy vọng là hai phía giữ đối thoại với nhau và vấn đề Đài Loan và Trung Cộng được giải quyết trong hòa bình".

Kể từ khi trả lời phỏng vấn trên đài phát thanh Đức ngày 9.7 vừa qua của tổng thống Đài Loan; Bắc Kinh, qua các phương tiện truyền thông chính thức, nhiều lần đe dọa tấn công và lên án Đài Loan. Tân Hoa Xã ngày 18.7 đã đánh giá là ông Lý Đăng Huy đã phá bỏ căn bản tiếp xúc giữa Trung Cộng và Đài Loan, "đẩy quan hệ giữa hai phía vào một tình trạng rất khó khăn chưa từng thấy".

Trung Cộng đe dọa tấn công Đài Loan, một thực thể chính trị có chính phủ riêng từ năm 1949, nhưng Trung Cộng luôn coi vùng đất này như là một tỉnh của Trung Hoa nổi loạn cần phải có biện pháp mạnh nếu Đài Loan tuyên bố độc lập.



Thủ-tướng TC Chu Dung Cơ

Theo báo chí Hương-cảng, Trung Cộng đã tiến hành tập trận tại vùng eo biển Đài Loan và đặt các sân bay tại các tỉnh phía nam trong tình trạng báo động. 10 chiến hạm của Trung Cộng dường như đang tập trận được nhìn thấy cách Đài Loan khoảng 200 dặm về phía đông bắc trong suốt ngày 15.7.

Báo *Oriente Daily News* loan báo là sân bay Hạ Môn phía nam Trung Cộng chuẩn bị sửa đổi các chuyến bay để không quân Trung Cộng có thể tập trận. Sân bay Phúc Châu đã đóng cửa các chuyến bay dân sự trong 3 giờ đồng hồ. Còn theo Đài Loan thì hàng trăm tàu chiến của Trung Cộng tập trung ở vùng eo biển Đài Loan hát những bài ca "Chúng ta phải giải phóng Đài Loan".

Còn tờ *Minh Báo*, thuộc xu hướng độc lập ở Hương-cảng ngày 18.7 cho biết là một số sĩ quan Trung Cộng đã yêu cầu chính quyền Bắc Kinh cho tiến hành tập trận quy mô như hồi năm 1996, để cảnh cáo Đài Loan.

Một viên chức Đài Loan, ngày 18.7, tố cáo Trung Cộng dùng báo chí Hương-cảng để hù dọa Đài Loan và gây tác động lên tâm lý người dân. Trong khi đó, báo chí tại Bắc Kinh thì gọi tổng thống Lý Đăng Huy là "kẻ phạm tội lịch sử", có âm mưu chia cắt đất nước khi đi nước đôi và hủy bỏ nguyên tắc một đất nước 2 chế độ.

Ngày 19.7, bộ Ngoại giao Đài Loan tuyên bố là nước này mong muốn có cuộc đối thoại có ích cho hòa bình và ổn định trong khu vực. Nhưng điều này không có nghĩa là Đài Loan bị khuất trước áp lực của Bắc Kinh, hoặc cảm thấy bị cô lập trên trường quốc tế vì những tuyên bố của chính quyền Trung Cộng. Cũng theo lời bộ Ngoại giao Đài Loan, sắp tới đây nước này sẽ thủ một vai trò lớn hơn trong cộng đồng quốc tế. Mục đích của chương trình này là để cho thế giới thấy rõ hơn về thực tế sự hiện diện của Đài Loan và nghe được tiếng nói của chính phủ Đài Bắc.

Trung Cộng: Giáo phái Pháp Luân Công bị đàn áp

Giáo phái Pháp Luân Công thành lập năm 1992 do một cựu quân nhân Trung Cộng tên Lý Hồng Phi hiện đang sống tại Hoa Kỳ sáng lập. Chính quyền Trung Cộng đánh giá là giáo phái này có từ 10 đến 70 triệu thành viên. Giáo đồ luyện tập khí công, một phương pháp cổ truyền về điều hòa hơi thở giữ sức khỏe và có tác dụng trị các chứng bệnh. Họ tin tưởng rằng khi tập trung sức mạnh vô hình có thể cải thiện tình trạng sức khỏe cả về thể xác lẫn tinh thần.

Trong một bản thông cáo đọc trên đài truyền hình Bắc Kinh ngày 22.7, chính quyền Trung Cộng chính thức ra lệnh cấm giáo phái Pháp Luân Công hoạt động. Theo nội dung thông cáo, chính quyền cho biết giáo phái Pháp Luân Công không đăng ký xin phép hoạt động theo luật định do đó không có quyền hoạt động. Thông cáo còn nói thêm là giáo phái này "có các hoạt động mang tính chất mê tín dị đoan, loan truyền tin thất thiệt làm mất ổn định xã hội". Cùng lúc, một văn thư của bộ Công an Trung Cộng ra lệnh nghiêm cấm mọi hoạt động và tụ tập nhằm quảng bá giáo phái Pháp Luân Công. Ngoài ra, các đảng viên đảng cộng sản Trung Cộng không được phép gia nhập giáo phái này.

Trong vòng 3 tháng, đồ chúng của giáo phái Pháp Luân Công đã biểu tình 3 lần khắp 30 thành phố lớn trên toàn quốc; lần đầu vào ngày 25.4, hai lần sau vào ngày 21 và 22.7 để phản đối việc chính quyền Trung Cộng sách nhiễu, không cho họ được tự nhiên tu hành. Hàng ngàn người đã bị cảnh sát bắt giữ dù họ không có một hành động chống đối hay cử chỉ bạo động nào.

Theo các nhà quan sát, chính quyền Bắc Kinh nghiêm cấm giáo phái Pháp Luân Công nhằm mục tiêu triệt hạ một đối thủ có sức cạnh tranh đáng ngại đối với đảng cộng sản Trung Cộng: họ vừa có khả năng tổ chức, có kỷ luật nội bộ, vừa được

dân chúng Trung Cộng tin tưởng. Chính quyền Trung Cộng vừa đàn áp vừa lo sợ trước ảnh hưởng ngày càng lớn của Pháp Luân Công. Báo chính thức của Trung Cộng thú nhận nhiều cơ sở đảng đã bị Pháp Luân Công thâm nhập. Một số cán bộ là môn đồ của giáo phái. Cũng theo các nhà quan sát, sự phát triển kinh tế ồ ạt tại Trung Cộng chỉ mang lại lợi nhuận cho một số viên chức đặc quyền. Cán bộ tham ô tự do làm giàu. Còn tuyệt đại đa số dân chúng vẫn nghèo đói. Sự chênh lệch về mức sống đã tạo ra hố ngăn cách giữa một thiểu số cầm quyền và đa số dân chúng bất mãn. Do đó xu hướng dân chúng tìm đến Pháp Luân Công ngày càng nhiều, vừa phát triển thể chất, vừa tìm lại giá trị đạo đức Khổng Mạnh xưa.

Trong khi đó, các giáo đồ tại Đài Loan đã lên tiếng ủng hộ đồng môn tại Trung Cộng bị đàn áp. Họ cho biết sẽ sang Mỹ để chuẩn bị một cuộc biểu tình lớn chống Bắc Kinh. Còn giáo chủ Lý Hồng Phi hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ bày tỏ lo ngại cho các giáo đồ, và hy vọng rằng chính quyền Trung Cộng không tạo ra một vụ Thiên An Môn thứ hai đối với giáo đồ Pháp Luân Công. Hoa Kỳ kêu gọi Trung Cộng tôn trọng hiến chương quốc tế về tôn trọng quyền con người và quyền công dân.

Nam Dương: Lập danh sách cử tri Đông Timor

Chiến dịch thiết lập danh sách các cử tri vùng Đông Timor đã bắt đầu từ ngày 16.7.

800.000 cử tri vùng này sẽ bỏ phiếu quyết định chọn lựa hoặc quyền tự trị Đông Timor nằm trong lãnh thổ Nam Dương hoặc độc lập. Cuộc trưng cầu dân ý này được sự giám sát của Liên Hiệp Quốc. Ngoài ra nhiều ngàn người Đông Timor chạy lánh nạn cũng được loan báo đến đăng ký tại văn phòng thiết lập ở Jakarta và tại ngoại quốc.

Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc đã hoãn lại 3 ngày việc thiết lập danh

sách cử tri để chính phủ Nam Dương có thì giờ ban hành các biện pháp an ninh và đáp ứng các điều kiện của Liên Hiệp Quốc.

Chương trình lập danh sách sẽ kéo dài 20 ngày, và Liên Hiệp Quốc ước lượng có khoảng từ 300.000 đến 400.000 cử tri Đông Timor ghi danh. Trong những ngày tới Liên Hiệp Quốc dự trù mở thêm các văn phòng ghi danh tại Jarkarta và tại nước ngoài cho người Đông Timor lưu vong có thể bỏ phiếu.

Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan cho biết nếu trong vòng 10 ngày sắp tới việc lập danh sách cử tri diễn ra trong điều kiện an ninh thích hợp, mà không bị các vụ bạo động cản trở, ông sẽ có quyết định về cuộc bỏ phiếu về tương lai vùng đất này dự trù ngày 21 hay 22 tháng 8.

Có hai giả thuyết được nêu ra về diễn tiến sắp tới: trường hợp người dân Đông Timor chọn tự trị trong lãnh thổ Nam Dương thì từ đó đương nhiên vấn đề Đông Timor là công việc nội bộ của Nam Dương. Nhưng trường hợp thứ hai xảy ra, theo tiên đoán các nhà phân tích, người dân chọn độc lập, thì Đông Timor sẽ được đặt dưới sự bảo hộ của Liên Hiệp Quốc ít ra trong vòng 2 hay 3 năm sắp tới, để giúp người dân vùng đất này xây dựng một thể chế dân chủ hoàn toàn độc lập với Nam Dương.

Nam Dương: Kết quả bầu cử Quốc hội

Cuộc bầu cử quốc hội tự do tại Nam Dương lần đầu tiên sau 34 năm diễn ra ngày 7.6.1999 tháng qua. Ủy ban bầu cử cho biết công cuộc kiểm phiếu đã hoàn tất. Sau khi kiểm 105 triệu phiếu hợp lệ: đảng Dân chủ Đấu tranh của bà Megawati Sukarno Putri đã về đầu với 33,7% số phiếu, đảng Golkar cầm quyền được 22% số phiếu. Về ba là đảng Hồi giáo Dân tộc Thức tỉnh của ông Abdurrahman Wahid gần 13%, về tư là đảng Hồi giáo Thống Nhất Phát

Triển gần 11%, và đảng Dân tộc Ủy Nhiệm của ông Amiens Rayid được hơn 7%.

Căn cứ vào số phiếu của các đảng, số đại biểu tại quốc hội thuộc đảng Dân chủ bà Megawati khoảng 154 ghế, đảng Golkar 120 ghế, 3 đảng Hồi giáo được từ 35 đến 51 ghế. Chủ tịch đảng Golkar tuy chúc mừng thắng lợi của đảng Dân Chủ, nhưng ông nhấn mạnh là đảng Golkar vẫn có nhiều hy vọng nắm giữ ghế tổng thống trong cuộc bầu cử sắp tới.

Theo hiến pháp Nam Dương, bầu cử tổng thống do một hội đồng tham vấn nhân dân bầu ra. Hội đồng này có hai thành phần, thứ nhất gồm 500 đại biểu quốc hội, trong đó 462 người do dân trực tiếp bầu ra, và 38 người không bầu do quân đội đề cử; thành phần thứ 2 là 200 đại biểu từ các địa phương. Do đó tuy về đầu trong cuộc bầu cử quốc hội, nhưng lãnh tụ đảng là bà Megawati chưa chắc sẽ được bầu vào ghế tổng thống. Cả hai đảng về đầu đều không chiếm được đa số phiếu tuyệt đối, do đó tổng thống Habibie và bà Megawati phải liên kết với nhiều đảng nhỏ mới mong hội đủ số phiếu. Tuy ít hơn đảng Dân chủ hơn 30 ghế, nhưng đảng Golkar được hậu thuẫn các đảng Hồi giáo và số đại biểu các



Bà Megawati Sukarnoputri

cộng đồng địa phương, có nhiều hy vọng nắm ghế tổng thống thêm một nhiệm kỳ nữa.

Trong thời gian vận động tranh cử, đảng Dân chủ được hậu thuẫn của hai đảng Hồi giáo ôn hòa của ông Wahid và Amiens, hai đảng này nắm tổng cộng khoảng 55 ghế. Nhưng sau cuộc bầu cử, hai lãnh tụ Hồi giáo này lại ngần ngại chưa muốn bắt tay với bà Megawati. Trong khi ngày 15.7, quân đội Nam Dương ngó ý là sẽ cộng tác với đảng Dân Chủ của bà Megawati tranh ghế tổng thống với điều kiện là tướng Wiranto phải nắm ghế phó tổng thống. Nhưng bà Megawati chưa quyết định có hợp tác hay không.

Nam Dương: Giám mục Belo không được xuất ngoại

Giám mục Carlos Felipe Ximenes Belo, giải Nobel Hòa Bình 1996, không thể rời Nam Dương đến Hoa kỳ tham dự hội nghị các giám mục Công giáo tại Los Angeles. Chính quyền Jakarta cấm không cho ngài ra khỏi nước với lý do là giấy thông hành sắp hết hạn vào ngày 19.10.99.

Các nhà tổ chức hội nghị và bạn hữu giải Nobel cho rằng chính quyền Nam Dương không muốn Giám mục Belo có cơ hội phát biểu 1 tháng trước ngày trưng cầu dân ý về độc lập Đông Timor. Các giám mục Hoa Kỳ đã kêu gọi bộ Ngoại giao và tòa Bạch ốc giải quyết vấn đề này. Giám mục Belo nhận giải Nobel hòa bình vào năm 1996 cùng với lãnh tụ đòi độc lập José Ramos-Horta, về công cuộc đấu tranh cho dân chủ vùng Đông Timor.

Phi: đâm chìm tàu Trung Cộng

Ngày 19.7, một tàu chiến của Phi luật tân đã tông chìm một chiếc thuyền đánh cá của Trung Cộng tại vùng biển cách đảo Palawan khoảng 200 hải lý về phía tây.

Theo thông báo của chính phủ Manila, hải quân Phi đã nổ súng

cảnh cáo và rượt đuổi chiếc tàu đánh cá xâm phạm hải đảo của Phi. Tàu chiến đâm vào thuyền đánh cá vì sóng lớn chứ không phải vì cố ý. Ba ngư phủ lâm nạn đã được một thuyền đánh cá vớt lên. Ngoại trưởng Phi tuyên bố đây là một tai nạn đáng tiếc và từ chối bồi thường theo sự đòi hỏi của Bắc Kinh.

Papau News Guinea rút lại quan hệ với Đài Loan

Ngày 21.7, nước Papau News Guinea rút lại quan hệ với Đài Loan qua một thông cáo chính thức, giải thích là việc công nhận quan hệ với Đài Loan đã bị hủy bỏ vì lý do thủ tục không hoàn chỉnh. Hồi đầu tháng này Thủ tướng Bill Skate đã quyết định công nhận Đài Loan chỉ vài ngày trước khi ông mãn nhiệm kỳ. Các nhà ngoại giao cho biết Đài Loan đã tài trợ 2 - 3 tỉ mỹ kim cho Papau News Guinea để đổi lại sự công nhận ngoại giao.

Phi & Tàu phối hợp tuần tra biển Đông

Chính quyền Phi Luật Tân cho biết nước này sẽ cùng với Trung Cộng phối hợp trong việc tuần tra trong vùng biển đông để giảm bớt căng thẳng giữa hai nước, bắt nguồn từ việc tranh chấp chủ quyền trên đảo Mischief thuộc quần đảo Trường Sa.

Trong thời gian qua, quan hệ giữa Bắc Kinh và Manila đã căng thẳng hẳn lên khi hải quân Trung Cộng cho xây cất nhiều công sự kiên cố trên hòn đảo Mischief mà Phi Luật Tân cho rằng thuộc chủ quyền của mình. Nhất là xảy ra vụ tàu chiến của Phi Luật Tân đụng chìm một tàu đánh cá của ngư phủ Trung Cộng.

ASEAN xét vấn đề an ninh khu vực

Hội nghị cấp ngoại trưởng hiệp hội 10 nước Đông Nam Á đã diễn

ra trong 2 ngày 23 và 24.7.1999 tại Tân Gia Ba. Sau đó, Diễn Đàn An Ninh Khu Vực mở ra để thảo luận với các đối tác là Hoa kỳ, Trung Cộng, Nga, Nhật bản và Liên Hiệp Châu Âu.

Hội nghị ASEAN diễn ra trong bối cảnh kinh tế ngày càng sáng sủa sau 2 năm khủng hoảng làm điều đứng nhiều nước trong vùng. Tuy nhiên vấn đề an ninh đã xảy ra, có nhiều chỉ dấu bất ổn trong khu vực châu Á. Quan tâm hàng đầu của ASEAN là tranh chấp chủ quyền tại vùng quần đảo Trường Sa, và vấn đề căng thẳng giữa Trung Cộng và Đài Loan.

Các ngoại trưởng ASEAN dịp này cũng sẽ thảo luận những đụng chạm gần đây giữa các chiến hạm Nam Hàn và Bắc Triều Tiên. Việc Bình Nhưỡng tiếp tục thử nghiệm hỏa tiễn tầm xa gây lo ngại cho Nam Hàn và Nhật Bản. Và sau cùng hội nghị sẽ bàn đến cuộc chiến giữa Ấn Độ và Pakistan

Về cuộc tranh chấp chủ quyền vùng đảo Trường Sa, Mã Lai cho rằng diễn đàn ASEAN không phải là nơi thích hợp để bàn việc tranh chấp chủ quyền. Hiện quan hệ giữa Phi Luật Tân và Mã Lai rất căng thẳng do việc Manila tố cáo Kuala Lumpur xây dựng cơ sở trên đảo đang tranh chấp, và vụ Phi Luật Tân tố cáo Mã Lai đàn áp cựu thủ tướng Anwar Ibrahim.

ASEAN: Hội nghị cấp Bộ trưởng

Ngày 23.7.1999, một hội nghị cấp Bộ trưởng các nước ASEAN đã được tổ chức tại Tân Gia Ba. Trong bài diễn văn khai mạc, Thủ tướng Tân Gia Ba Ngô Tác Đống nói về tương lai kinh tế trong vùng với những dấu hiệu tăng trưởng thoát ra khỏi khủng hoảng, về các món nợ khó đòi, tốc độ cải tổ quá chậm chạp, và ảnh hưởng khó lường trước kinh tế Nhật bản và Hoa Kỳ lên tương lai ASEAN.

Thủ tướng Tân Gia Ba nhấn

manh đến nhược điểm cấu trúc của nhiều chế độ, vì thế ASEAN không thể ngủ quên trên bờ phần khởi. Còn Bộ trưởng ngoại giao của Phi Luật Tân cũng lo ngại một thái độ tự mãn của ASEAN có thể gây cản trở cho công cuộc chấn hưng kinh tế. Bên cạnh một số tín hiệu khả quan, các ngoại trưởng ASEAN lưu ý đến các yếu tố đến từ bên ngoài khu vực có thể gây mất ổn định cho toàn vùng châu Á. Đặc biệt là khủng hoảng giữa Trung Cộng và Đài Loan hiện nay. Mặt khác, tranh chấp chủ quyền về quần đảo Trường Sa của các nước trong đó có 4 nước thành viên là Việt Nam, Phi Luật Tân, Brunei và Mã Lai vẫn chưa được giải quyết.

Một yếu tố mới là thái độ xây cất cơ sở trên một hòn đảo trong khu vực tranh chấp, dường như có thỏa thuận ngầm giữa Trung Cộng và Mã Lai.

Tại hội nghị ASEAN lần này, Cao-miên tham gia lần đầu tiên với tư cách là một thành viên chính thức đã cam kết theo đuổi chính sách cải cách để cố theo các nước đàn anh. Chương trình cải cách của Cao-miên được trình bày tại hội nghị. Ngoại trưởng Cao-miên Hor Namhong nhấn mạnh 3 điểm: giảm quân số và cảnh sát qua biện pháp giải ngũ, cải tổ guồng máy tư pháp và tăng cường dân chủ. Về kinh tế, Cao-miên sẽ chấn chỉnh hệ thống thuế vụ để thu hút đầu tư, khuyến khích các hoạt động kinh tế và tạo tin tưởng cho các doanh nhân nước ngoài.

Cao Miên: Biểu tình chống CSVN

Trong tháng 7 vừa qua, sinh viên Cao Miên đã ò ạt tiến về toà Đại sứ Cộng sản Việt Nam để biểu tình chống việc Việt Nam lấn chiếm thó bạo biên giới Cao Miên.

Theo báo chí, trong những ngày gần đây, các vụ biểu tình chống Hà Nội trên đà gia tăng. Tháng 6 vừa qua, cảnh sát Miên đã giải tán một cuộc họp dự tính tổ chức biểu tình chống Hà Nội nhân dịp Tổng bí thư

đảng Lê Khả Phiêu thăm Cao Miên.

Cao Miên: tha bổng 2 hoạt động viên nhân quyền

Tòa án tại Sihanoukville đã xử tha bổng hai ông Meas Minear và Kim Sen trong số 10 người thuộc tổ chức bảo vệ nhân quyền bị truy tố về tội "khích động bạo hành".

Tháng 12.98, hai nhân vật trên đã tổ chức một cuộc biểu tình tại thành phố Sihanoukville để phản đối chính quyền thành phố cho phép một tàu Đài Loan đến cảng này đổ 3.000 tấn rác có chất độc thủy ngân. Cuộc biểu tình đã biến thành bạo động, dân chúng đã đập phá và đốt một số cơ sở chính quyền tại thành phố. Tàu chở 3.000 tấn rác đã được trả về lại Đài Loan.

Việc tòa án Sihanoukville đem hai người hoạt động nhân quyền ra xét xử đã gây bất bình cho nhiều tổ chức bảo vệ nhân quyền trong đó có Human Rights Watch và Ân Xá Quốc Tế. Dù hai ông Meas Minear và Kim Sen được trắng án, nhưng tòa vẫn tiếp tục xử 8 người còn lại về tội khích động bạo hành.

Liên hiệp Âu châu kêu gọi Iran giải quyết nội bộ

Phần Lan, nước đang là chủ tịch luân phiên Liên hiệp Âu châu, kêu gọi Iran giải quyết khủng hoảng nội bộ bằng biện pháp hòa bình sau nhiều vụ biểu tình của sinh viên đòi dân chủ tại Iran đã bị phe Hồi giáo cứng rắn đàn áp gây chết người.

Trong một thông cáo, Âu Châu kêu gọi mọi lực lượng chính trị tại Iran tiếp tục yểm trợ tiến trình dân chủ hóa. Lời kêu gọi của Liên Hiệp Âu Châu đưa ra trong lúc phe bảo thủ Iran đã dùng các biện pháp mạnh để tái lập trật tự sau 6 ngày liên tiếp biểu tình của sinh viên đụng độ với cảnh sát.

Trong khi đó, phe cải tổ tỏ ra lo ngại trước việc phe bảo thủ lợi dụng tình hình để tái lập quyền hành. Các thành phần cứng rắn tìm cách tạo ra

liên tiếp nhiều vụ khủng hoảng để vin vào đó làm cuộc đảo chánh, xóa bỏ các thành quả cải tổ mang lại trong 2 năm qua.

Trong bối cảnh căng thẳng này, tổ chức Ân Xá Quốc Tế cho biết là có ít nhất 5 sinh viên biểu tình bị bắn chết trong 6 ngày biểu tình vừa qua tại Teheran; ngoài ra còn có 100 người bị bắt giữ. Nhưng theo tin từ hàng ngũ đối lập hải ngoại, thì số người chết lên đến 30 người. Một đại diện đối lập tại hải ngoại xác định là có 3 thành viên đảng Nhân Dân thuộc phe đối lập trong nước đã bị lực lượng an ninh bắt dẫn đi vào đêm 13.7.

Iran: Sĩ quan Vệ binh Hồi giáo cảnh cáo tổng thống

24 sĩ quan cao cấp chỉ huy vệ binh cách mạng của Iran vừa lên tiếng cảnh cáo Tổng thống Khatami, yêu cầu chặn đứng phong trào biểu tình chống chính phủ của sinh viên.

Theo các nhà báo Tây phương có mặt tại Teheran thì sự việc như vậy chưa bao giờ xảy ra tại Iran. Đội vệ binh bảo vệ cách mạng là một cơ chế song hành với quân đội chính quy sau cuộc cách mạng Hồi giáo năm 1979. Lực lượng này gồm 350.000 quân so với 400.000 quân chính qui. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Iran, quân đội can dự vào các vấn đề chính trị của chính phủ.

Lực lượng Vệ binh Hồi giáo bảo vệ cách mạng này được đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của giáo chủ Ali Khomeini, có nhiệm vụ bảo vệ chế độ Hồi giáo.

Talibans từ chối dẫn độ hay trục xuất Oussama Ben Laden

Giới lãnh đạo Talibans hiện kiểm soát 90% lãnh thổ A Phú Hãn cho biết sẽ không trục xuất, hay giao nộp Oussama Ben Laden cho Hoa kỳ, người bị Hoa Thịnh Đốn kết án là cầm đầu các vụ khủng bố nhắm vào sứ quán Hoa Kỳ tại châu Phi.

Đây là xác nhận của một viên chức chính quyền trong cuộc phỏng vấn trên nhật báo *Ash Sharq Al-Awsat* ngày 16.7.1999.

Ông Maulvi Wakil Muttawikil xác nhận rằng ông Ben Laden, hiện đang trú ngụ trên lãnh thổ A Phú Hãn dưới sự bảo vệ nghiêm ngặt của Talibans để không bị "một hành động bất hợp pháp hay khủng bố nào" xảy ra nữa.

Hoa Thịnh Đốn đã yêu cầu chế độ Talibans giao nộp Ben Laden để ông ta được xét xử về tội lãnh đạo hai vụ khủng bố vào tháng 8.98 nhắm vào sứ quán Mỹ tại Kenya và Tanzania, làm 224 người chết trong đó có 12 người Mỹ.

Chính phủ Hoa Kỳ đã áp dụng lệnh trừng phạt chế độ Kabul vì chứa chấp khủng bố sau các vụ nổ và đặt Ben Laden trong danh sách 10 tội nhân đang bị Hoa Kỳ truy tìm ráo riết, với số tiền thưởng lên tới 5 triệu đô la cho ai cung cấp tin tức dẫn tới việc bắt giữ Ben Laden.

Hội giáo Pakistan rút quân khỏi Kashmir

Lực lượng Hội giáo ly khai đã rút lui khỏi vùng Kashmir thuộc Ấn, trong khi Ấn chuẩn bị tái chiếm các đỉnh cao do du kích Hồi giáo chiếm giữ từ 2 tháng nay. Phi cơ Ấn bay lượn trên các ngọn núi nơi lần ranh ngưng bắn chia đôi từ năm 1972 tại vùng Kashmir giữa Ấn Độ và Pakistan để kiểm soát việc rút lui này.

Bất chấp một thỏa ước ngưng bắn tạm thời, pháo binh Pakistan đã bắn quấy phá liên tiếp trong đêm thứ hai trên con lộ chính băng ngang qua phía bắc Cachemire. Đồng thời, Pakistan cũng bắn vào các làng và thành phố trong vùng theo như các nhân chứng cho biết.

Cùng thời gian, hàng ngàn quân Ấn đã được điều động tới chuẩn bị kiểm soát lại các địa điểm chiến lược mà quân Hồi giáo rút đi. Kể từ nay họ sẽ kiểm soát đỉnh cao này dù mùa đông đến. Hai bên vẫn tiếp tục pháo

kích nhau vào nhiều địa điểm tại Kashmir, nhất là tại Dras trong vùng thung lũng Muskhoh và Batalik.

Cả hai phía đều nhìn nhận là cuộc triệt thoái này đã đưa đến chấm dứt căng thẳng. 2 tháng xung đột tại vùng Kashmir đã làm 1.250 người chết.

Miến Điện: Có thể đối thoại với đối lập

Ngày 19.7.99, Phong trào đối lập Miến Điện ngày đã làm lễ "ngày chiến sĩ vì nước bỏ mình" để kỷ niệm thân phụ bà Aung San Suu Kyi, mất cách nay 52 năm.

Bà Aung San Suu Kyi, người phụ nữ được xem là lãnh tụ đấu tranh tại Miến Điện, cùng với một đại diện chính quyền cấp tá đã đến đài tử sĩ đặt vòng hoa tưởng niệm phụ thân là ông Aung San, được toàn dân Miến Điện xem là anh hùng dân tộc.

Báo chí chính quyền quân sự, nhân ngày lễ này đã kêu gọi Liên Minh Quốc gia Vì Dân Chủ loại trừ bà Aung San Suu Kyi mà họ gọi là "kẻ bán nước".

Trong khi đó, ngoại trưởng Miến Điện trong chuyến công du Bangladesh, đã tuyên bố "chính quyền quân sự sẵn sàng đối thoại với bà Aung San Suu Kyi với điều kiện là bà phải từ bỏ đường lối công kích chế độ".

Đối thoại với đối lập là điều kiện của quốc tế trong đó điển hình là Hoa Kỳ và Liên Hiệp Âu Châu để Miến Điện được hưởng viện trợ.

Âu châu: Lạm phát giảm

Tỉ lệ lạm phát hàng năm tại các nước trong vùng lưu hành đồng euro đã giảm xuống 0,9% trong tháng 6, so với 1% vào tháng 5. Con số này do viện Eurostat, cơ quan thống kê của cộng đồng Âu Châu phổ biến ngày 23.7.1999.

Một năm trước, tỉ lệ lạm phát là 1,4% trong vùng các nước sử dụng đồng euro. Nhìn chung tại 15 nước Liên Hiệp Âu Châu, nhất là Anh

Quốc, Thụy Điển, Đan Mạch và Hy Lạp, tỉ lệ lạm phát giảm còn 1% trong tháng 6.

Các nước Âu châu có tỉ lệ lạm phát cao nhất là Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ai Nhĩ Lan và Hòa Lan, tới 2,1%. Áo lạm phát thấp nhất: 0,2%, tiếp theo là Đức, Pháp và Thụy Sĩ đều ở mức 0,4%.

Tổ chức Thương mại Thế giới có Tân Tổng giám đốc

Sau nhiều tháng thiếu người đứng đầu vì tranh chấp ảnh hưởng giữa các nước, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã đạt được dung hòa: nhiệm kỳ tổng giám đốc WTO kéo dài 6 năm với hai người thay nhau công việc điều hành.

Trách nhiệm tổng giám đốc 3 năm đầu là ông Mike Moore, cựu thủ tướng Tây Tây Lan được Hoa Kỳ ủng hộ, sau một thời gian tranh với cựu phó thủ tướng Thái Lan được Nhật Bản và các nước Á châu ủng hộ.

Ông Moore sẽ chính thức nhậm chức vào ngày 1.9.99. Sau đó tới phiên ông Supachai Panitchpadki, đương kim Bộ trưởng Thương mại Thái Lan. Chủ tịch WTO là ông Renato Ruggiero người Ý đã từ chức vào cuối tháng 4 vừa qua.

Các đại diện 134 nước thành viên của Đại Hội hội đồng WTO đã chấp nhận thông qua việc đề cử ông Moore vào chức tổng giám đốc sau 2 giờ thảo luận, chấm dứt việc bế tắc lãnh đạo của Tổ chức Thương mại Quốc tế này.

Ông Mike Moore, 50 tuổi, từng lãnh đạo công đoàn và làm thủ tướng trong 9 tháng vào năm 1990, hiện là phát ngôn viên của đối lập tại quốc hội Tân Tây Lan, lo về các vấn đề đối ngoại và thương mại.

Tân tổng giám đốc WTO sẽ đến văn phòng làm việc tại Geneve vào tháng tới.

Công việc đầu tiên của ông là ấn định một lịch trình thảo luận về tự do hóa trao đổi thương mại, sẽ bắt đầu vào tháng 1.11 tại Seattle, Hoa Kỳ, kéo dài trong 3 năm, sau đó giao

lại cho ông Supachai Panitchpadki.

Là một kinh tế gia 52 tuổi, ông Supachai Panitchpadki là mẫu người thận trọng khác với ông Moore, rất được Nhật bản và các nước Á châu ủng hộ.

Trong trường hợp ông Panitchpadki không còn muốn nhận chức này vào năm 2002, thì văn phòng tổng giám đốc sẽ tìm một nhân vật khác tại các nước đang phát triển (PVD) thay thế.

Ông Mike Moore bảo đảm rằng ông sẽ là người bảo vệ quyền lợi các nước thuộc khối PVD, và thiết lập quan hệ tốt với các định chế thế giới như Ngân hàng thế giới (WB) hay Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF).

Cuba: xét xử ... tội ác của Hoa kỳ

Bắt đầu từ tháng 5.99, chính quyền Cuba vẫn tiếp tục mở phiên tòa chống lại chính phủ Hoa Kỳ vì những vụ đầu độc bằng sữa chocolat và rải chất độc xuống các bãi tắm ở nước này giết chết 637 người do các tổ chức liên hệ với chính quyền Cuba đứng ra khởi tố.

Hoa kỳ bị kết tội là theo đuổi từ 40 năm nay một cuộc chiến tranh "dơ bẩn" chống lại Cuba.

Nguyên đơn đòi 181 tỉ đô la bồi thường thiệt hại cho 3.478 người chết và hơn 2.000 người bị thương tật vĩnh viễn trong cuộc đổ bộ lên Vịnh Con Heo năm 1961 do CIA tài trợ, và vụ pháo kích vào tòa thị trường La Havana vào năm 1997.

Không có một đại diện nào của Hoa kỳ tham dự phiên xử, và chính quyền Mỹ không bình luận gì về việc này.

Chính phủ Cuba dùng phiên tòa này như một phương tiện chính trị, theo các nhà quan sát, là nhằm trả đũa phiên tòa khởi tố Cuba tại Miami, yêu cầu Cuba bồi thường thiệt hại cho gia đình 3 người Mỹ gốc Cuba, lái 2 chiếc máy bay du lịch, đã bị phi cơ quân sự Cuba bắn rơi ngoài hải phận quốc tế gần vùng biển Cuba vào năm 1996.

từ thành đến tỉnh



John F. Kennedy Jr. và vợ tử nạn phi-cơ

Người con trai duy nhất của cố Tổng thống John F. Kennedy đã tử nạn phi cơ cùng với vợ và người chị vợ vào khuya ngày 16.7.99.

John F. Kennedy Jr, 39 tuổi, lái chiếc máy bay một động cơ Piper Saratoga rời phi trường New Jersey vào hoàng hôn ngày 16.7 bay đi Hyannis, tiểu bang Massachusetts để dự đám cưới người em họ Rory. Trên đường, John dự định sẽ ngừng lại Martha's Vineyard để bỏ người chị vợ Lauren Bessette xuống. Nhưng không bao giờ họ tới được điểm đến



John F. Kennedy Jr. và vợ



*John F. Kennedy Jr. và bố,
TT Kennedy*

nữa! Chiếc máy bay đã rơi xuống biển vào khoảng 10 giờ đêm. Bốn ngày sau, tàu tìm kiếm đã vớt được xác cả ba người.

Ngày 22.7, một buổi lễ tiễn biệt John F. Kennedy Jr. và Carolyn Bessette đã được cử hành tại thánh đường Saint Patrick, Nữ Ước. Trong khi đó, khoảng 15 người trong dòng họ Kennedy thực hành nghi lễ rắc tro hài cốt hai vợ chồng Kennedy và người chị vợ xuống biển Đại Tây Dương từ một chiến hạm Mỹ đậu ngoài khơi đảo Martha's Vineyard.

Tổng thống Mỹ được tăng lương

Ngày 15.7.99, Quốc hội Hoa kỳ đã bỏ phiếu với đa số tuyệt đối trong quyết định tăng lương cho các thành viên quốc hội lên 4.600 đô-la vào tháng giêng tới, và tăng gấp đôi lương cho tổng thống nhiệm kỳ mới tại Mỹ, tức sẽ tăng lên 400.000 đô la hàng năm.

Loại thuốc mới ngăn việc truyền virus AIDS từ mẹ sang con

Một trong những thành công lớn trong việc chống lại bệnh liệt kháng AIDS hiệu nghiệm hơn loại AZT, ngăn việc sản phụ truyền vi khuẩn cho thai nhi, vừa được các nhà nghiên cứu Uganda tìm ra, đó là thuốc Nevirapine, hữu hiệu hơn và giá lại rẻ, một yếu tố quan trọng trong việc chống lại thảm họa bệnh AIDS tại các nước nghèo.

Theo viện quốc gia về sức khỏe của Hoa Kỳ, thuốc Nevirapine hữu hiệu gấp 47% trong việc bảo vệ các em bé nhiễm AIDS. Nếu các nước phát triển chấp nhận liệu pháp này, có thể tránh cho khoảng 400.000 em bé sơ sinh hàng năm đề kháng được vi khuẩn VIH. Điều cần nói là với liều thuốc ít hơn, trị liệu liệu Nevirapine sẽ 20 lần tốt hơn trị bằng AZT như hiện nay. Loại AZT đắt hơn gần 5 my-kim cho mỗi người mẹ và đứa con như lời giải thích của bác

sĩ Anthony Fauci, giám đốc Viện Quốc Gia Dị Ứng Và Bệnh Nhiễm.

Chính phủ Hoa Kỳ đã tài trợ cho công trình nghiên cứu này tại Uganda, trong khuôn khổ chương trình giảm tổn kém chống lại AIDS tại các nước nghèo, nơi bệnh này đang hoành hành rất mạnh chỉ vì thiếu hụt tài chính.

Hoa kỳ: Nhân viên làm việc trong lãnh vực hạt nhân được bồi thường

Ngày 15.7.99, chính phủ Hoa kỳ lần đầu tiên nhìn nhận là hàng ngàn công nhân Mỹ đã mắc nhiều chứng bệnh trầm trọng sau khi tiếp xúc với chất phóng xạ, và thông báo sẽ có một chương trình trợ cấp săn sóc y tế và lương bổng cho những người này.

Kế hoạch này sẽ còn phải được quốc hội chấp nhận sau nhiều năm xung đột giữa chính phủ và công nhân bị vướng các chứng bệnh phổi hay ung thư sau thời gian làm việc trong các hãng thuộc các cơ quan hạt nhân của liên bang thời kỳ chiến tranh lạnh.

Chương trình của chính phủ chủ yếu là bồi thường cho các công nhân làm việc tại 20 địa điểm trong bộ năng lượng. Số tiền bồi thường này trị giá khoảng 13 triệu đô la.

Cảnh sát Nhật xét khu nhà Giáo phái Aoum

Cảnh sát Nhật ngày 16.7.1999 đã khám xét 27 ngôi nhà của giáo phái Aoum, nhưng không bắt giữ một ai.

Giáo phái Aoum là tác giả vụ nổ hơn chục sari dưới đường hầm xe điện Tokyo năm 1995, làm cho 12 người chết và hơn 5.000 người bị thương. Cảnh sát đã khám xét 27 căn nhà của tín đồ giáo phái Aoum tại 13 tỉnh của Nhật Bản. Giáo phái này hiện nay vẫn không bị cấm hoạt động. Ngày 11.7 vừa qua đã có hơn 1.500 người biểu tình tại thành phố Otawara, cách Tokyo 130 cây số về hướng bắc, để phản đối 2 người con

của giáo trưởng Soko Asahara vẫn đang sinh sống tại thành phố này.

Giải Toán học Thế giới lần thứ 40

500 thiên tài toán học từ hơn 81 quốc gia đã tụ tập về Bucharest, Lō-ma-ni ngày 16.7.1999 để trải nghiệm sự uyên bác của mình trong kỳ toán học thế giới lần thứ 40. Các thí sinh sẽ trở lại trong 7 ngày về các môn đại số, hình học và toán học phối hợp.

Cuộc thi tài quốc tế về toán học được khai sinh tại Lō vào năm 1959 tại Sinaia, trên vùng núi Carpates. Khởi đầu chỉ có các nước cộng sản thời bấy giờ gửi các sinh viên của họ đến dự. Vào năm 1965 cuộc tranh tài được mở rộng sang các nước tây phương.

Nhật: chủ nợ lớn nhất thế giới

Hầu như không ngày nào chính phủ Nhật không phải tiếp một đại diện quốc gia nào đó liên quan tới việc trả nợ hoặc khát nợ.

Mới đây, Thủ tướng Nhật K. Obuchi đưa ra kế hoạch tặng các nước nghèo nhất thế giới 260 tỉ yen. Trước mắt, Tokyo chọn 7 trong số 41 nước bị coi là không có khả năng trả nợ ở các châu Á, Phi và Mỹ Latinh theo kiến nghị của Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế, sau đó sẽ tiếp tục xem xét khả năng trả nợ của 15 nước khác.

Nhật bản tự hào là mặc dù có nhiều khó khăn về kinh tế trong nước nhưng vẫn thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ quốc tế. Theo thông báo mới nhất của chính phủ Nhật, khoản viện trợ phát triển chính thức của nước này năm 1998 là 10.68 tỉ mỹ kim, quốc gia tài trợ nhiều nhất cho các nước nghèo. Năm nay bắt chấp suy thoái, Nhật vẫn tăng khoản viện trợ phát triển lên 14.2%.

Các nước nhận nhiều viện trợ của Nhật nhất là Trung Cộng: 1.08 tỉ mỹ kim, sau đó là Nam Dương và Thái

Lan.

Nhật: phẫu thuật "domino" thành công

Ngày 10.7.1999, các bác sĩ Nhật vừa ghi thêm một kỷ lục mới trong ngành y khi tiến hành ca mổ "domino", tức cắt một phần bộ phận của người thứ nhất ghép cho người thứ hai, rồi lấy bộ phận không còn dùng của người thứ hai, ghép cho người thứ ba.

Cụ thể, một bệnh nhân trên 50 tuổi bị chứng tăng lượng mỡ bất thường trong cơ thể do gan (FAP); được người anh ruột cho nửa lá gan và lá gan của ông, vẫn còn đang ở trong tình trạng tốt, được xẻ hai để ghép cho hai bệnh nhân khác đang ở trong tình trạng mắc bệnh gan nguy ngập. Cả hai bệnh nhân sau này đều là phụ nữ, một người khoảng 40 tuổi và một người vào khoảng dưới 20.

Theo sự giải thích của các bác sĩ, chứng bệnh FAP có thể vẫn xảy ra đối với cơ thể mới, tuy nhiên sự phát tác của nó còn rất lâu, mười năm hoặc hai mươi năm; một thời gian đáng kể so với tình trạng hiện tại của hai bệnh nhân đang chờ ghép lá gan mới vì nếu trong 6 tháng không được thay gan, sẽ bị nguy hiểm đến tính mạng.

Ca mổ giữa 4 người đã kéo dài hơn một ngày tại bệnh viện đại học Kyoto, với lực lượng bác sĩ chuyên về gan hùng hậu nhất Nhật Bản. Tình trạng sức khỏe của 4 người được xem là rất khả quan và chỉ một tuần sau thì ba bệnh nhân đã được chuyển qua phòng điều trị tổng quát.

Đứt lưỡi còn bị tù vì sàm sỡ

Ahzahar Ahmad, thợ mộc người Mã Lai, 36 tuổi, bị kết án là xâm phạm tiết hạnh, phải đóng phạt 5.000 ringgits (tương đương 1.300 mỹ kim), nhưng vì anh ta từ chối nộp phạt nên bị giam 8 tháng tù.

Sự việc được giải thích trước tòa án là một phụ nữ đang ngủ một mình

trong phòng thì bất thành linh có một vật gì đó bịt miệng mình, bị chị cắn cho một phát trước khi la cầu cứu. Nhưng chị ta không diễn tả lại việc chị cắn siết cho đến khi khám phá ra trong miệng mình có một phần lưỡi của kẻ tấn công. Chị ta sau đó đã mang mẫu lưỡi này đến cảnh sát trình sự việc.

Anh thợ mộc Ahzahar Ahmad bị bắt giữ khi đến bệnh viện xin sắc sóc vì vết thương ở lưỡi.

Tỉ lệ phạm pháp tại Mỹ giảm đi

Năm qua, Hoa kỳ có 8,1 triệu vụ phạm pháp, giảm 7% kể từ năm 1997, theo một bản báo cáo công bố ngày 18.7.

Việc sụt giảm này tổng quát trên các vụ phạm pháp trong năm 1998. Từ năm 1993 đến 1998, tỉ lệ tội ác về hãm hiếp sụt giảm từ 27% xuống một nửa đối với 1.000 người Mỹ tuổi từ 12 đến 37. Bộ trưởng Tư pháp Hoa kỳ Janet Reno không kể việc sụt giảm này vào lý do đặc biệt, nhưng ít ra cho thấy chính phủ Clinton đã có công phối hợp những nỗ lực trong nhiều chiến lược: gây áp lực, dự phòng, gia tăng kinh tế, mang đến việc chiến đấu chống tội ác cho cộng đồng và các cơ chế liên bang cũng như chính phủ.

Địa cầu dùng nước quá phí phạm

Viện Worldwatch vừa phổ biến một bản báo cáo, theo đó việc bơm quá độ nguồn nước ngọt có nguy cơ làm hết nguồn nước ngầm trên thế giới. Hậu quả trực tiếp là việc sản xuất lương thực thế giới hiện đang ổn định, sẽ bị giới hạn nếu nguồn nước cung cấp bị ít đi.

Theo báo cáo trên, hàng năm 160 tỉ mét khối nước dùng tại các thành phố và nông thôn không được thải về lại tầng địa chất có nước dưới lòng đất. Việc mất nguồn nước quan trọng đã xảy ra tại Ấn Độ, Trung Cộng, Hoa kỳ, Phi châu và ở Á rập

Saudi. Worldwatch đánh giá là số lượng nước mất đi đủ cung cấp cho 10% việc sản xuất ngũ cốc thế giới.

Từ nhiều năm nay, các máy bơm lớn được sử dụng để rút nước từ dưới lòng đất cho nhà nông và các dự án này thường được các chính phủ tài trợ. Trái lại, các chương trình xây các đập thường ít được giúp đỡ. Theo bà Sandra Postel, tác giả bản báo cáo, việc này đã gây nên những hậu quả tiêu cực, một số giếng nước bị khô cạn trên một số vùng, như Vùng Các hay Mễ Tây Cơ; và những vùng này đã bắt đầu đào sâu hơn dưới lòng đất để tìm nguồn nước. Với dân số thế giới đã gia tăng tới 6 tỉ n gười vào tháng 10 tới, vấn đề giới hạn nguồn nước ngọt sẽ có nguy cơ lớn rộng ra.

Theo bà Postel, việc cải thiện phải được bắt đầu ngay từ bây giờ. Các nhà nông tại Ấn Độ, Do Thái, Jordan, Tây Ban Nha và một số vùng tại Hoa kỳ sử dụng các hệ thống dẫn thủy nhập điền đưa nước đến trực tiếp các nơi trồng trọt, các nơi sản xuất lúa. Mã Lai đã gia tăng việc sản xuất nước 45% bằng cách đào các con kênh và thay đổi phương thức trồng trọt. Tại Do Thái, ngày nay người ta tái sử dụng 65% nguồn nước trong gia đình vào việc trồng trọt.

Chim chuột làm phi cơ Do Thái trễ chuyến bay

Một con chuột và một con chim đã làm chiếc phi cơ 747 tại phi trường Ben Gourion Do Thái đi Nữ Ước trễ mất 5 tiếng đồng hồ.

Con chuột được khám phá trong khu vực hành khách hạng vé rẻ, nên phi cơ phải quay trở lại bến đậu và mở cửa cho con chuột ra khỏi máy bay, sau đó mới có thể cất cánh. Nhưng khi phi cơ đang sẵn sàng ở đầu phi đạo dự định cất cánh thì người ta lại thấy một con chim tại một trong các buồng phản lực khiến phi cơ quay lại bãi đậu một lần nữa. Sau khi kiểm soát lại thì thấy máy phản lực còn nguyên, nhưng thắng

đã bị hư hại. 390 hành khách phải đổi phi cơ, và chuyến bay đi Nữ Ước phải trễ hơn 5 giờ đồng hồ vì bị cản trở hết chuột tới chim.

Giới trẻ Trung Hoa và tình dục

Trong những năm gần đây, sự tự do, giàu có và ổn định ở Trung Hoa đã tạo nên một tầng lớp thanh niên ngày càng đông muốn thử nghiệm mọi thứ trên đời, từ nhạc Rock'n Roll cho đến cuộc sống xa gia đình và quan hệ tình dục trước hôn nhân.

Tuy nhiên chính quyền Trung Cộng đang xem xét những đạo luật về giá trị đạo đức đối với việc kết hôn và ly hôn nhằm kìm hãm tỷ lệ ly hôn ngày càng tăng kèm theo cuộc cách mạng tình dục và những quan niệm quá buông lỏng về vấn đề này. Ông Yang Xiong, một giáo sư phụ giảng môn Xã hội học cho biết một nhóm các chuyên gia luật và các nhà nghiên cứu Xã hội học với 80% là phụ nữ, đang soạn thảo những đạo luật nhằm tăng cường một số hình phạt nếu việc ly dị là kết quả từ một cuộc ngoại tình. Ông Yang cho biết điều luật này nhằm ngăn chặn tình trạng ly hôn bừa bãi và buộc mọi người phải cân nhắc hơn, nhưng nhất định nó sẽ gây ra nhiều tranh cãi.

Giới trẻ Trung Cộng ngày nay kết hôn ở độ tuổi trung bình muộn hơn trước đây khoảng 10 tuổi. Đồng thời tỷ lệ ly hôn cũng gia tăng, lên đến 20%. Syria Xiu, trưởng phòng kế toán làm việc cho Kodak, nói: "Hiện nay phụ nữ cảm thấy bình đẳng hơn so với nam giới, có đủ bản lĩnh cạnh tranh với nam giới. Nếu hôn nhân có nghĩa là phải từ bỏ một cái gì đó hay phải hy sinh một điều gì đó thì thực sự nên nghĩ lại. Họ không muốn kết hôn, họ nghĩ rằng họ sẽ tự do hơn và có thể làm bất kỳ điều gì họ muốn".

Những quan điểm như vậy như đổ thêm dầu vào lửa trong các cuộc tranh luận đang diễn ra về việc kìm hãm tỷ lệ ly hôn ở Trung Cộng. Liệu những đạo luật mới về giá trị đạo

đức có được thông qua không khi mà phần lớn những người soạn thảo đạo luật đó là phụ nữ (80%)?

Những mối tình của Thủ tướng Churchill

Churchill kết hôn với bà Clementina (24 tuổi) vào năm 1909, khi ông 35 tuổi và đang là Bộ trưởng Bộ Thương Mại. Họ chung sống với nhau suốt 56 năm cho tới khi ông qua đời. Bà Clementina có ảnh hưởng rất lớn và là nguồn cổ vũ, động viên, quyết định nhiều thành đạt trong cuộc đời của Churchill.

Nhưng có lẽ cuộc đời Churchill đã đi theo hướng hoàn toàn khác nếu như ông xây dựng gia đình với một người phụ nữ khác. Người đó là Muriel Winson, xuất thân trong một đại gia giàu nhất nước Anh. Năm 1904, Churchill tỏ tình và muốn thành hôn với Muriel, nhưng bị khước từ. Về tình cảm của Churchill đối với Muriel - người được xem là "đẹp nhất mỹ nhân nước Anh" lúc bấy giờ, có thể đánh giá qua những bức thư tình ông gửi cho Muriel. Gần đây, những bức thư này đã được đưa ra bán đấu giá.

Trên thực tế, đúng là Muriel chỉ có cảm tình với Churchill. Bà vẫn lưu giữ cẩn thận các bức thư của Churchill gửi cho mình tới tận cuối



Winston Churchill

đời. Muriel đã lập gia đình với Thiếu tá quân đội Hoàng gia Michael Word, một người vô danh nếu so với "chàng khổng lồ" Churchill. Cuộc hôn nhân không đem lại hạnh phúc cho Muriel. Sau đây, Muriel luôn viết thư tâm sự với người đã từng ngưỡng mộ mình và Churchill cũng phúc đáp tất cả những bức thư của bà.

Bà Clementina biết rất rõ mối tình si của Churchill với Muriel. Bà điềm đạm, bao dung nhận xét: "Tôi biết từ khi còn trai trẻ, Churchill đã yêu say đắm người đẹp Muriel".

Về phần mình, Churchill đã viết trong cuốn hồi ký *Thời trai trẻ của tôi*: "Tôi chỉ lấy vợ có một lần và tới tận bây giờ, tôi vẫn cảm thấy hạnh phúc". Nhiều người quen biết Churchill đã cố tìm hiểu, nhận định xem lý do nào đã đưa lại hạnh phúc gia đình bền vững cho Churchill. Câu trả lời khá dễ thuyết phục được là do chính đệ nhất phu nhân Clementina. Bà đã tiếp nhận Churchill với tất cả ưu điểm cũng như khuyết điểm của ông. Clementina đã chịu đựng tất cả những đam mê, sở thích, nhiều khi là kỳ cục, có hại của Churchill. Ông nghiện thuốc lá nặng, rất mê rượu cô-nhắc và có thói quen phải đánh một giấc ngon lành sau bữa ăn trưa. Clementina không mấy may có ý tưởng phải giáo dục, nhào nặn lại Churchill. Clementina luôn là người cần thiết, không thể thay thế được đối với Churchill, cả lúc thành công, cũng như trong thất bại. Bà là chỗ dựa tin cậy, chắc chắn của chồng. Churchill có thể thổ lộ, tâm sự với Clementina về tất cả mọi thông tin, kể cả những thông tin thuộc loại "tối mật". Họ cùng nhau thảo luận mọi tình huống khó khăn để tìm ra giải pháp tối ưu cho mọi vấn đề về chính trị cũng như trong cuộc sống.

Winston Churchill thọ 90 tuổi. Còn Clementina mất ngày 12-12-1977, thọ 92 tuổi. Năm nay, nước Anh sẽ long trọng kỷ niệm 125 năm ngày sinh của Winston Leonard Spencer Churchill (1874-1999).

Những chiếc hôn lịch sử

Chiếc hôn phản bội:

Trong Kinh Thánh ghi rằng: Năm 29, một môn đồ của Chúa Giê-su tên là Giu-đa lợi dụng nụ hôn để bán đứng thầy! Giu-đa đã nhận 30 đồng tiền hối lộ của viên tư tế, để giúp hắn nhận mặt Giê-su. Khi chúng kéo đến tìm bắt Giê-su, Giu-đa liền ôm chặt lấy Chúa Giê-su và hôn lên má thầy, đó chính là ám hiệu để bọn chúng nhận mặt Giê-su! Chính vì thế mà sau đó Chúa Giê-su bị bắt và bị hành hình đóng đinh trên thập tự giá.

Những chiếc hôn phản đối:

Năm 1967, chính quyền vùng Inga trên đảo Matoka thuộc Tây Ban Nha ra đạo luật cấm trai gái ôm hôn nhau nơi công cộng, nếu ai vi phạm sẽ bị phạt vì cảnh một khoản tiền tương đương 7 đô-la! Để phản đối lệnh cấm kỳ quặc này, 30 đôi nam nữ đã kéo tới cảng Kara Fentrila đồng loạt ôm hôn nhau rất cuồng nhiệt! Chính quyền địa phương đã lập tức huy động một lực lượng lớn cảnh sát tới can thiệp và dĩ nhiên, cả 30 đôi trai gái đều bị phạt tiền, tổng cộng 210 đô-la!

Chiếc hôn không bao giờ có:

Năm 1975, vua Ả Rập Saudi là Faisal đang tiếp đại sứ Kuwait thì người cháu của ông ta bước vào. Faisal định ninh rằng thằng cháu yêu quý muốn vào hôn mình nhân ngày lễ Thánh Ma-hô-mét giáng thế, liền hơi cúi đầu xuống chờ đợi chiếc hôn theo lễ tiết truyền thống, nào ngờ Faisal sẽ không bao giờ còn được nhận bất kỳ chiếc hôn nào nữa, vì "thằng cháu yêu quý" đã nhằm vào ông nã hai phát đạn liên, vị quốc vương gục xuống chết ngay tại chỗ trước sự chứng kiến kinh hoàng của viên đại sứ nước láng giềng Kuwait.

Chiếc hôn ngàn đô:

Năm 1977, một người đàn bà tên là Lusa khi vào thăm viện Bảo Tàng Nghệ Thuật Anh Quốc đã hôn lên bức danh họa trị giá 18.000 đô-la của họa sĩ Mỹ Baynard. Chiếc hôn đầy ngưỡng mộ của bà Lusa đã để

lại trên nền tranh một vết đỏ tuyệt đẹp hình trái tim! Nhưng chiếc hôn ấy đã gây nên sự phiền toái thật tốn kém: Người ta đã phải bỏ ra 1.260 đô-la để tẩy sạch vết đỏ hình trái tim đó!

Chiếc hôn lâu nhất thế giới:

Một đôi trai gái Mỹ ở tiểu bang Virginia tên là Bobby Saloka và Rakinna đã ngậm môi hôn nhau liên tục suốt 130 giờ lẻ 2 phút! Quyển kỷ lục Guinness coi đây là chiếc hôn dài nhất trên hành tinh.

Côn trùng trong hoạt động gián điệp

Tại trung tâm nghiên cứu vũ khí tối mật của lực lượng Hải quân Mỹ đặt ở Hoa thịnh đốn, các nhà khoa học đã thành công trong việc cấy những vi mạch sinh học vào não chuột để có thể điều khiển được hoạt động của con vật bằng một dòng điện thích hợp. Phát giác này đã mở ra những triển vọng mới đối với việc sử dụng côn trùng vào nhiều mục đích, nhất là mục đích quân sự. Hiện tại, các nhà khoa học Mỹ đang tìm cách điều khiển hoạt động của côn trùng từ xa.

Tại cuộc họp báo, Pat Cuper - chuyên gia quân sự Mỹ - tuyên bố: "Công nghệ sinh học kết hợp với máy tính cho phép kiểm soát các cơ thể sống". Những phát minh trong việc kết nối giữa máy tính với các sợi thần kinh não bộ cho phép sử dụng côn trùng vào mục đích tình báo gián điệp. Được trang bị trên máy thu hình chuyên dụng siêu vi, những con côn trùng sẽ là các thám báo viên cực kỳ lợi hại trong mọi điều kiện. Chúng có thể lọt vào những nơi bảo vệ cẩn mật của đối phương, chẳng hạn như các kho vũ khí, bãi thực tập phóng hỏa tiễn, trận địa phòng không... để nắm tình hình. Giáo sư Joel Shur là người đứng đầu chương trình nghiên cứu sử dụng côn trùng vào mục đích quân sự. Trong nhóm nghiên cứu của Joel Shur tập trung các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực máy điện toán và

công nghệ sinh học phân tử. Có nguồn tin cho biết, nhóm nghiên cứu đã chế tạo được cấu trúc máy điện toán sinh học nhân tạo có khả năng phát hiện các chất độc trong môi trường. Chương trình nghiên cứu tương tự cũng đang được tiến hành tại Nhật Bản.

Gần đây, các nhà khoa học Nhật Bản đã thành công trong việc kiểm soát hoạt động của con gián. Bằng một dòng điện cực nhỏ tác động vào cơ bắp các chi của gián, các nhà nghiên cứu đã buộc con vật di chuyển theo ý muốn.

Chất khí lạnh nhất vũ trụ

Các nhà khoa học thuộc Đại Học Sussex (Anh) đã tạo ra được một chất khí lạnh nhất vũ trụ. Tiến sĩ Malcolm Boshier cùng hai đồng sự đã tiến hành thí nghiệm này để kiểm chứng lý thuyết của Albert Einstein và nhà vật lý Ấn Độ Satyendra Bose, rằng: Các nguyên tử khi được làm lạnh gần bằng mức zero tuyệt đối sẽ kết thành một siêu nguyên tử. Dạng vật chất này từng được cho ra đời năm 1995 và được gọi là chất ngưng tụ Bose-Einstein hay Bec.

Theo Boshier, một Bec thể hiện sự kiểm soát chặt chẽ nhất khi giám sát sự hoạt động của các nguyên tử. Chúng ta có thể tạo ra những dụng cụ cực kỳ nhạy với tất cả những gì ảnh hưởng lên mức độ năng lượng của nguyên tử, kể cả lực vạn vật hấp dẫn. Nói cách khác, Bec và các nguyên tử có mối liên quan như laser với ánh sáng. Nhiệt độ thấp nhất là zero tuyệt đối, tức -273,15 độ C (hay 0 độ K). Nhiệt độ thấp nhất từng được ghi nhận trên trái đất là -89 độ C ở Nam Cực. Nhiệt độ thấp nhất trong Thái Dương Hệ có lẽ ở Triton (một mặt trăng thuộc Hải vương tinh) với -235 độ C. Cùng với việc xuất hiện trong sách kỷ lục, Bec còn có thể được ứng dụng thực tế trong việc chế tạo những chiếc đồng hồ chính xác hơn và các thiết bị siêu nhạy để nhận biết những thay đổi cực nhỏ trong lực hấp dẫn dùng cho

việc tìm nguồn dầu.

Trào lưu vợ bé tại Hương-cảng

Hiện ở Hương-cảng, trào lưu vợ bé đang phát triển mạnh. Phòng nhì của các đảng thương gia Hương-cảng này là các cô gái ở đại lục Trung Cộng, nơi các ông sang làm ăn buôn bán, tìm kiếm thị trường, thiết lập quan hệ kinh doanh và thiết lập luôn một gia đình thứ hai!

Các nhân viên xã hội Hương-cảng ước tính khoảng 25% đàn ông lập gia đình ở Hương-cảng từng ngoại tình và rất nhiều người trong số họ có vợ nhỏ. Và cũng chẳng gì đáng ngạc nhiên khi các ông cảm thấy phải có một số cô nhân tình đi kèm tại các buổi ăn tối bàn việc với đối tác mới đúng điều doanh gia, mới chứng tỏ sự giàu có và thành công trên đường sự nghiệp. Cô Shirley Hong, nhân viên của một tổ chức xã hội ở Hương-cảng, khẳng định: "Đàn ông luôn nghĩ rằng nếu không có vợ nhỏ thì họ chưa phải là đàn ông đúng nghĩa". Gia đình thứ hai của các ông đều có chung một mô hình: Ngôi nhà cho vợ nhỏ và điện thoại di động để liên lạc. Thậm chí tại Hương-cảng giờ đây có cả những sách hướng dẫn cung cấp địa chỉ có sẵn những cô gái ở bên đại lục, nơi các ông sang làm ăn và có thể chọn làm người tình.

Tuy nhiên thực tế đã chứng minh rằng phụ nữ Hương-cảng hoàn toàn không chịu đựng được chế độ đa thê ấy. Hầu hết những phụ nữ khi phát hiện chồng ngoại tình thì một là ly dị, hai là tìm cách níu kéo chồng trở về.

Ủy ban Âu châu điều tra về hãng Coca Cola

Theo nhật báo *Financial Times* ngày 22.7.1999, Ủy ban Âu châu đã đến các văn phòng hãng Coca Cola tại 7 nước trong Liên Hiệp Âu Châu để xác định xem hãng sản xuất nước giải khát quan trọng nhất thế giới

của Mỹ có những sai trái gì trong vị trí ưu thế của mình trên thị trường hay không.

Các thanh tra sẽ tìm hiểu về những thực tế việc làm của Coca Cola tại Đức, Áo, Đan Mạch cũng như Anh Quốc khi đến viếng thăm các văn phòng của hãng này tại 4 nước nêu trên.

Các cuộc thanh tra này nhằm xem xét hãng Coca Cola có dùng uy thế của mình để làm những việc sai trái trên thị trường để tăng số bán, cạnh tranh bất chính với các loại nước hiệu khác.

Các giới chức trách nhiệm Ủy ban Âu châu tuyên bố là cuộc điều tra này chỉ mới bắt đầu, và nếu nắm được các bằng chứng, họ sẽ đưa ra một thủ tục chống lại hãng nước ngọt và Coca Cola sẽ bị phạt một số tiền lên đến 10% số doanh thu liên quan.

10 nước sử dụng Internet nhiều nhất

Theo thống kê mới đây cho biết, Hoa Kỳ có 54,675 triệu người sử dụng internet và đứng đầu thế giới về số website (20 triệu). Kế đến là:

2. Nhật Bản: 7,965 triệu người
3. Anh: 3,828 triệu người
4. Canada: 4,325 triệu người
5. Đức: 4,064 triệu người
6. Úc Đại Lợi: 3,347 triệu người
7. Hòa Lan: 1,386 triệu người
8. Thụy Điển: 1,311 triệu người
9. Phần Lan: 1,25 triệu người
10. Pháp: 1,175 triệu người

Trung Cộng đã có hai triệu người nối mạng Internet.

CSVN hiện có trên 500.000 máy điện toán và mới có 30.000 người nối mạng Internet.

Bản án về tội xâm nhập mạng lưới bất hợp pháp rất khác nhau giữa các nước: Ví dụ: Thủ phạm tạo ra virus Melissa là David Smith (Mỹ) có thể bị phạt tù 40 năm. Trong khi đó thủ phạm tạo ra virus Chernobyl (CIH) hoạt động ngày 26.4 là Chen Ing-hau (Đài Loan), một kỹ sư tin học 24 tuổi, chỉ bị xử tù có 3 năm.

Vàng xuống giá

Vàng tiếp tục xuống giá bất chấp nhu cầu vàng thế giới đang trên đà hồi phục.

Trong những tuần gần đây, giá vàng thế giới đã xuống mức thấp kỷ lục 20 năm qua là 253,25 mỹ kim/ounce so với mức trên 600 mỹ kim/ounce đạt vào đầu những năm 1980. Xu hướng giá vàng suy yếu đã kéo dài trong nhiều năm qua. Đợt giảm giá 34 mỹ kim/ounce gần đây của vàng bắt đầu sau khi Ngân hàng Anh (BOE) công bố kế hoạch bán 415 tấn vàng dự trữ với cuộc bán đấu giá 25 tấn vàng đầu tiên bắt đầu vào ngày 6.7.99.

Tỷ lệ lạm phát thấp đã làm suy yếu vai trò ngăn ngừa lạm phát của vàng và hoạt động bán vàng của các ngân hàng trung ương là nguyên nhân chính dẫn tới giá vàng giảm. Nhu cầu về vàng tại Châu Á bắt đầu hồi phục trong tháng qua sau khi sút giảm vì cuộc khủng hoảng tài chính khu vực năm 1997 và 1998. Trong khi đó, nhu cầu chế tác vàng tại Mỹ tăng 13% trong năm 1998. Các nhà phân tích cho biết, giá vàng thấp không làm giảm số lượng người mua trang sức, ít nhất là trong ba tháng tới. Các nhà chế tác đơn giản sẽ tận dụng thời cơ này để sử dụng vàng chất lượng cao, ví dụ thay thế vàng 14 cara bằng 18 cara.

Theo kết quả điều tra gần đây của Hội đồng vàng thế giới (WBC) người dân tại hầu hết các cường quốc công nghiệp vẫn coi vàng là một tài sản giá trị. 67% người Anh và 76% người Mỹ được thăm dò ý kiến cho rằng vàng dự trữ có ý nghĩa quan trọng đối với sự vững mạnh tiền tệ và kinh tế của một quốc gia.

Kazakhstan: Giặc châu chấu

8 triệu mẫu hoa màu của Kazakhstan bị thiệt hại trầm trọng vì châu chấu. Loài côn trùng này cũng đã tấn công thủ đô hành chính Astana, bao phủ nhiều tòa nhà, gây

tê liệt cho các loại xe khi chúng chui vào hệ thống làm nguội nước khiến xe ngưng hoạt động.

Các nhà nông thường dùng thuốc trừ sâu rầy để tiêu trừ chúng vào đầu mùa hè, trước khi chúng gây thiệt hại cho mùa màng, nhưng theo hãng ITAR Tass, năm nay chính phủ không có phương tiện để cung cấp cho nông dân thuốc trừ sâu.

Đội quân cào cào cũng tấn công lên miền bắc nước này trong vùng Pavlodar, chiếm ngự cả một vùng nước Nga lân cận.

Châu chấu đã gây thiệt hại trầm trọng cho nước cộng hòa tự trị Bachkirie. Những đám mây châu chấu bay rợp trời đang di chuyển về phía Nam tàn phá các cánh đồng của nước Obezistan.

Vị vua nhỏ tuổi nhất thế giới

Thần dân gọi "ông" là Entale - Vua Sư Tử. Mới đây, khi "ông" trở lại quê nhà ở Toro (miền Tây Uganda), mặt đất bỗng rung rung chuyển. Tường thuật viên Patrich Kamara, thuộc Đài phát thanh Voice of Toro, cho biết: "Nhiều người tin rằng thiên nhiên đã nghiêng mình ngưỡng mộ ngài, xem động đất như sự xác nhận quyền lực của vua, một biểu tượng hoàng đế trở lại với tất cả chúng tôi".

"Ngài ngự", vua bộ tộc Toro, chính là Oyo Nyimba Kabamba Iguru Rukidi IV. Bạn bè ở Trường Pointer (Luân Đôn, Anh) gọi vị Omukama (Vua) bộ tộc Toro này ngắn gọn là Oyo. Mới 7 tuổi, cậu bé này trở thành vị vua trẻ tuổi nhất thế giới, cai trị khoảng 1 triệu dân. Nhưng cuộc đời thứ hai của Oyo đích thực vẫn là săn bóng và trò chơi video.

Vương quốc của Oyo có những tương phản khó tưởng tượng giữa cổ xưa và hiện đại, giữa châu Âu và châu Phi, giữa đặc quyền và tai ương. Không lâu sau khi Oyo chào đời, cha của Oyo là vua Patrich trở lại ngai vàng bộ tộc Toro (vào năm

1993). Khoảng 25 năm về trước, Chính phủ Uganda đã tước bỏ danh hiệu Vua bộ tộc trong xứ trong nỗ lực xây dựng sự toàn vẹn quốc gia. Nhưng sau chế độ độc tài của Idi Amin khiến nửa triệu dân Uganda bị tàn sát, Tổng thống Yoweri Museveni quyết định khôi phục lại các vua bộ tộc này như các chế độ quân chủ lập hiến, trong khi giành đa số quyền lực địa phương cho hội đồng quận.

Vua Patrích mất lúc Oyo mới lên 3 tuổi. Em gái Celia của Oyo mắc bệnh bạch cầu và cũng mất không lâu sau đó. Bà mẹ Best đưa 3 đứa con đến ngụ tại một căn nhà khiêm tốn ở miền Nam Luân Đôn. Mùa thu năm 1998, cả gia đình họ trở về Toro. Ở đó, Oyo được chào đón long trọng trong nghi thức empango (xác nhận vương quyền của Oyo) kéo dài 4 ngày, có cả múa hát, chơi trống và kèn trumpet làm bằng trái bầu...

Kỷ niệm 30 năm ngày đổ bộ mặt trăng

Ngày 21.7.1999, Hoa kỳ đã tổ chức lễ mừng 30 năm ngày phi hành gia Mỹ Neil Armstrong cắm cờ Mỹ lên mặt trăng đúng 2 giờ 56, giờ quốc tế ngày 21.7.1969, dưới sự theo dõi của 500 triệu khán giả khắp địa cầu.

Từ một tuần lễ nay nhiều buổi lễ lớn mừng sự kiện lịch sử này đã được tổ chức tại Nữ Uớc, Hoa Thịnh Đốn, Chicago, Alabama, và tại trung tâm không gian Cap Canaveral, Florida; nơi phi thuyền Apollo 11 được phóng đi.

Những viện bảo tàng kỳ lạ trên thế giới

Viện bảo tàng trường thọ: Vùng Capcasia là quê hương của những người sống lâu nhất thế giới, nằm trong khu vực Cokadoo. Viện bảo tàng này lưu giữ và trưng bày những giấy tờ, hình ảnh của con cháu ông Bành Tổ.

Viện bảo tàng cơ thể con người: Ở Nhật có một viện bảo tàng cơ thể

con người gần giống với viện Bảo tàng Thiên nhiên của Trung Hoa. Đây là nơi dành cho các học sinh từ tiểu học đến trung học tới nghiên cứu, học hỏi về sinh lý và y học. Điểm độc đáo của viện bảo tàng này là có kiến trúc giống như cơ thể con người. Cửa vào giống như tiến vào miệng một người khổng lồ trong truyện thần thoại. Ở đây, khách sẽ được xem các bộ phận như lưỡi, răng, miệng... lên cao một chút là hộp sọ, não.... Đi sâu vào trong sẽ bắt gặp các bộ phận nội tạng như tim, gan, phổi và cuối cùng sẽ đi ra ngoài bằng cửa sau hình hậu môn.

Viện bảo tàng những người xấu xí: Ý Đại Lợi có một viện bảo tàng mà muốn vào cửa phải là những người có bề ngoài xấu xí. Năm 1986, viện bảo tàng này đã tổ chức một cuộc thi hoa hậu xấu xí, 20 người lọt vào chung kết và cũng được giải thưởng hân hoan.

Viện bảo tàng bánh mì: Trung bày các loại bánh mì với những kiểu dáng khác nhau, kể cả các mẫu bánh dùng cho các phi hành gia không gian. Viện bảo tàng ở Belarusia này thu hút được rất nhiều người tới xem.

Viện bảo tàng bánh bích qui: Viện bảo tàng ở Đức này có các khung cửa được thiết kế như hình cái bánh bích qui. Tại đây trưng bày các tài liệu về lịch sử ra đời, quá trình phát triển của ngành công nghiệp bánh bích qui.

Viện bảo tàng khoai tây: Khoai tây là thực phẩm chủ yếu của nhiều sắc dân da trắng. Từ năm 1983, viện bảo tàng khoai tây được thành lập để trưng bày các loại khoai tây, kể cả loại khoai cổ có cách đây 4000 năm. Ngoài ra còn có những tác phẩm nghệ thuật, văn học từ khoai tây. Đặc biệt tại đây đang cất giữ củ khoai tây lớn nhất thế giới.

Viện bảo tàng báo chí: Nằm tại thành phố Aser, giáp biên giới giữa Đức, Hoà Lan và Bỉ, chứa hơn 150.000 loại báo của các nước trên thế giới.

Tê giác Java ở VN

Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF) cho biết vừa tìm được giống tê giác Java một sừng (*Rhinoceros sondaicus annamiticus*) ở khu vực Đồng Nai, Việt Nam.

Giống thú hiếm này chỉ còn vài chục con ở quần đảo Java, đang bị đe dọa tuyệt chủng. WWF đã chụp được bày tê giác này vào ban đêm tại Bàu Chim và Bàu Đắc Lở. Được biết, khảo sát mới nhất cho thấy quần thể tê giác ở đây còn khoảng 7, 8 con gồm cả con đực, con cái và con chưa trưởng thành.

VN đứng thứ 110/174 về phát triển nhân sinh

Ngày 13.7.1999, Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) tại Việt Nam tổ chức họp báo công bố báo cáo phát triển nhân sinh thường niên lần thứ 10 năm 1999 có chủ đề "Toàn cầu hóa phục vụ nhân sinh, chứ không chỉ là lợi nhuận". Chỉ số phát triển nhân sinh (HDI) của Việt Nam đứng thứ 110 trong tổng số 174 nước trên thế giới.

UNDP khẳng định mức thu nhập bình quân đầu người Việt Nam còn thấp, ở vị trí 133 trong tổng số 174 nước, và chỉ số phát triển nhân sinh (HDI) trong lĩnh vực y tế và giáo dục của Việt Nam đạt vị trí 91 trong số 143 nước.

Sau đây là danh sách xếp hạng chỉ số phát triển con người trên thế giới:

- 1- Gia Nã Đại
- 2- Na Uy
- 3- Hoa Kỳ
- 4- Nhật Bản
- 5- Bỉ Quốc
- 6- Thụy Điển
- 7- Úc Đại Lợi
- 8- Hòa Lan
- 9- Băng quốc (Iceland)
- 10- Anh Quốc
- 11- Pháp Quốc
- 12- Thụy Sĩ
- 13- Phần Lan
- 14- Đức Quốc



tin việt-nam

15- Đan Mạch
16- Áo Quốc
17- Lục Xâm Bảo
18- Tân Tây Lan
19- Ý Đại Lợi
20- Ireland
21- Tây Ban Nha
22- Tân Gia Ba
23- Do Thái
24- Hương-cảng
25- Brunei Darussalam
26- Cyprus
27- Hy Lạp
28- Bồ Đào Nha
29- Barbados
30- Nam Hàn
31- Bahamas
32- Malta
33- Slovenia
34- Chí Lợi
35- Kuwait
36- Tiệp
37- Bahrain
38- Antigua and Barbuda
39- Á Căn Đình
40- Uruguay
41- Qatar
42- Slovakia
43- United Arab Emirates
44- Ba Lan
45- Costa Rica
46- Trinidad and Tobago
47- Hung Gia Lợi
48- Venezuela

49- Panama
50- Mỹ Tây Cơ
51- Saint Kitts and Nevis
52- Grenada
53- Dominica
54- Estonia
55- Croatia
56- Mã Lai Á
57- Colombia
58- Cuba
59- Mauritius
60- Belarus
61- Fiji
62- Lithuania
63- Bảo Gia Lợi
64- Suriname
65- Libya
66- Seychelles
67- Thái Lan
68- Lỗ Ma Ni
69- Lebanon
70- Samoa (Western)
71- Nga
72- Ecuador
73- Macedonia
74- Latvia
75- Saint Vincent
and the Grenadines
76- Kazakhstan
77- Phi Luật Tân
78- Saudi Arabia
79- Ba Tây
80- Peru
81- Saint Lucia
82- Jamaica
83- Belize
84- Paraguay

85- Georgia
86- Thổ Nhĩ Kỳ
87- Armenia
88- Cộng Hòa Dominican
89- Oman
90- Tích-lan
91- Ukraine
92- Uzbekistan
93- Maldives
94- Jordan
95- Iran
96- Turkmenistan
97- Kyrgyzstan
98- Trung Cộng
99- Guyana
100- Albania
101- Nam Phi
102- Tunisia
103- Azerbaijan
104- Moldova
105- Nam Dương
106- Cape Verde
107- El Salvador
108- Tajikistan
109- Algeria
110- Việt Nam
111- Syria
112- Bolivia
113- Swaziland
114- Honduras
115- Namibia
116- Vanuatu
117- Guatemala
118- Solomon Islands
119- Mông Cổ
120- Ai Cập
121- Nicaragua

122- Botswana
123- São Tomé and Príncipe
124- Gabon
125- Iraq
126- Morocco
127- Lesotho
128- Miến Điện
129- Papua New Guinea
130- Zimbabwe
131- Equatorial Guinea
132- Ấn Độ
133- Ghana
134- Cameroon
135- Congo
136- Kenya
137- Cam Bốt
138- Pakistan
139- Comoros
140- Lào
141- Congo
142- Sudan
143- Togo
144- Nepal
145- Bhutan
146- Nigeria
147- Madagascar
148- Yemen
149- Mauritania
150- Bangladesh
151- Zambia
152- Haiti
153- Senegal
154- Côte d'Ivoire
155- Benin
156- Tanzania
157- Djibouti
158- Uganda
159- Malawi
160- Angola
161- Guinea
162- Chad
163- Gambia
164- Rwanda
165- Cộng Hòa Trung Phi
166- Mali
167- Eritrea
168- Guinea-Bissau
169- Mozambique
170- Burundi
171- Burkina Faso
172- Ethiopia
173- Niger
174- Sierra Leone

ASEAN họp hội nghị lương thực ở Hà Nội

Hội nghị lần thứ 20 của Hội đồng An ninh Lương thực của Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) đã khai mạc tại Hà Nội ngày 13.7 và kết thúc ngày 14.7.1999.

Đại diện 10 nước ASEAN tham dự hội nghị cùng thảo luận phương thức hợp tác giữa các nước thành viên về an ninh lương thực, tăng cường các biện pháp thương mại thương mại trong khu vực; cũng như bàn các biện pháp nâng cao khả năng cạnh tranh cho lương thực và nông sản khác của các nước ASEAN.

Phát biểu tại Hội nghị, các quan chức bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn CSVN cho biết Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo đứng thứ hai, thứ ba trên thế giới với khoảng 3 - 4 triệu tấn gạo hàng năm. Sáu tháng đầu năm 1999, cả nước đã xuất cảng 2,4 triệu tấn gạo và dự kiến cả năm sẽ xuất cảng khoảng 3,9 - 4 triệu tấn. Tuy nhiên, tính đến cuối năm 1998, Việt Nam vẫn còn 15,7% số gia đình "trong diện đói nghèo và vấn đề an ninh lương thực còn đối mặt với nhiều khó khăn".

Hà Nội trả thêm hài cốt lính Mỹ

Ngày 13.7.1999 tại Hà Nội, đại diện Cơ quan Việt Nam tìm kiếm người mất tích (VNOSMP) của nhà nước CSVN đã trả thêm cho đại diện Cơ quan Đặc nhiệm Hỗn hợp tìm kiếm người mất tích của Hoa Kỳ (JTF - FA) 6 bộ hài cốt quân nhân Mỹ chết trong chiến tranh Việt Nam. Ông Pete Peterson, Đại sứ Hoa Kỳ tại Hà Nội, đã chứng kiến lễ trao trả.

Kể từ năm 1973 đến nay, đây là lần thứ 74 Cộng sản Việt Nam trao trả cho chính phủ Hoa Kỳ liên quan đến 748 trường hợp quân nhân Mỹ chết trong chiến tranh. Giới nhận định cho rằng càng đến cao điểm của việc bàn luận quy chế tối huệ quốc thì Hà Nội càng trao trả nhiều hài cốt

hơn.

Quy định mới về tiền mặt mang qua biên giới

Theo quyết định mới đây của Ngân hàng Nhà nước Cộng sản Việt Nam, từ ngày 22.7.1999, cá nhân xuất nhập cảnh qua cửa khẩu biên giới Việt Nam bằng giấy thông hành xuất nhập cảnh hoặc chứng minh thư biên giới mang quá 500 mỹ kim hoặc các loại ngoại tệ tương đương phải khai báo với Hải quan cửa khẩu.

Theo bản tin, trường hợp cá nhân xuất, nhập cảnh mang ngoại tệ tiền mặt là đồng tiền của các nước có chung biên giới với Việt Nam, gồm Nhân dân tệ Trung Cộng (Cny), Kíp Lào (Lak), Riel Campuchia (Khr) và tiền đồng Việt Nam (Vnd), nếu mang quá 5.000 Cny, 1.000.000 Lak, 1.000.000 Khr và 5.000.000 Vnd thì phải khai báo với hải quan và phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền.

Lào Kay: Chim quý bị bắt bán

Hiện nay thị xã Lào Kay có đến 10 điểm kinh doanh chim cảnh. Mỗi tháng, mỗi điểm trung bình bán từ 200 đến 400 con chim các loại. Đó là chưa kể các chợ vùng cao đều có chợ bán chim cảnh. Được biết trên địa bàn tỉnh Lào Kay có tới 135 loài chim, trong đó 15 loài được xếp vào nhóm chim cảnh quý hiếm.

Diện tích rừng cả nước chỉ còn 28%

Theo báo cáo của Viện Khoa học lâm nghiệp tại Hội thảo khoa học về Dự án trồng 5 triệu hecta rừng vừa được tổ chức tại Hà Nội, tỉ lệ rừng trên cả nước chỉ còn 28%.

Theo bản tin, diện tích rừng mấy năm gần đây đã giảm rất nhiều: Từ hơn 14 triệu hecta (năm 1943), đến nay chỉ còn 9,3 triệu hecta. Ngành lâm nghiệp CSVN nói rằng sẽ cố

gắng đến năm 2010 nâng độ che phủ của rừng lên 43% trên cả nước với diện tích rừng là 14,3 triệu hecta nhưng điều này khó hoàn thành vì tình trạng phá rừng bán gỗ của các cấp lãnh đạo tỉnh.

Quảng Bình: Xói lở đất nghiêm trọng

Gần 600 gia đình định cư trên chiều dài 2km dọc bờ bắc sông Gianh, thuộc xã Quảng Thuận, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, đang bị đe dọa từng ngày bởi nạn xói lở đất ngày càng nghiêm trọng.

Trước đây, hàng năm sông lấn vào đất liền từ 10-15m, nhưng mấy tháng nay, tốc độ đột nhiên tăng nhanh.

Kiên Giang: Nơi trú của Sếu Đầu Đỏ

Theo Tổ chức Bảo vệ chim quốc tế (Birdlife International), khoảng 4.000ha đồng cỏ ngập nước là địa điểm trú ngụ của loài sếu đầu đỏ (sarus crane) đã được các nhà khoa học của Birdlife và viện Sinh thái Tài nguyên sinh vật phát giác ở Hòn Chông - vùng đồng cỏ ngập nước lớn nhất ở Kiên Giang. Sếu đầu đỏ (còn được gọi là con hạc trong tín ngưỡng dân gian) - một trong những loài có nguy cơ tuyệt chủng cao nhất - di cư qua VN để trú lạnh tại Tràm Chim, tỉnh Đồng Tháp. Theo Birdlife, các nhà khoa học đã phát giác có khoảng 135 con sếu đầu đỏ đã đến Hòn Chông để trú đông vào khoảng tháng 2, tháng 3.

Hơn 8.000 công nhân VN làm việc ở ngoại quốc

Từ đầu năm 1999 đến nay, nhà nước CSVN đã đưa trên 8.000 công nhân đi làm việc ở nước ngoài: Nam Hàn (1.607 người), Nhật Bản (678 người), Lào (4.500 người), Libya (633 người). Số công nhân đi theo hợp đồng cung ứng và nhận thầu khoảng 6.640 người, hợp tác giữa

các địa phương khoảng 1.500 người.

Theo báo chí VN, tình cảnh người lao động ở nước ngoài rất bị dặt nhưng nhà nước CSVN vẫn mở các văn phòng tuyển người. Hầu hết các công nhân bị chủ nhân bóc lột sức lao động, chà đạp nhân phẩm rất tồi tệ. Nhiều phụ nữ còn bị chủ đánh đập và hiếp dâm.

Các công ty sản xuất xe gắn máy gặp khó khăn

Từ đầu năm 1999 đến nay, 3 công ty sản xuất xe gắn máy là Honda-Việt Nam, Suzuki-Việt Nam và Vmep gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh tiêu thụ sản phẩm và có nguy cơ phải cho công nhân nghỉ việc tạm thời. Nguyên nhân là vì ngày càng xuất hiện nhiều xe gắn máy nhập lậu, xe CKD nhập cảng dưới dạng hàng đổi hàng và xe IKD của các đơn vị lắp ráp nhỏ trong nước.

Theo ước tính của 3 công ty trên, hiện các loại xe gắn máy ngoại nhập đã chiếm hơn 2/3 thị trường, cộng thêm sức mua đầu năm giảm, nên các công ty này tiêu thụ hàng rất chậm, dù đã hạ giá để khuyến mãi.

Trước tình trạng này, 3 công ty đã cùng gửi văn bản kiến nghị nhà cầm quyền CSVN cho ngưng việc nhập cảng xe CKD dạng hàng đổi hàng, thẩm định lại năng lực của các nhà sản xuất xe IKD trong nước và cân nhắc, xem xét chặt chẽ đối với các đơn vị xin sản xuất xe IKD mới, nhằm ổn định thị trường, thu hút đầu tư nước ngoài và từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm, nhưng các ý kiến này cho đến nay vẫn chưa được nhà nước trả lời.

An toàn & vệ sinh lao động bị xem thường

Chỉ tính từ năm 1996 đến nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã xảy ra 18 vụ tai nạn lao động nghiêm trọng, làm chết 20 người và hàng chục người khác mang thương tật suốt đời. Riêng trong 3 tháng đầu

năm 1999, đã có 2 người chết trong 2 vụ tai nạn lao động.

Theo thống kê của cơ quan chuyên ngành thì 80% số vụ tai nạn xảy ra trong lĩnh vực xây dựng, mà nguyên nhân chính là vi phạm quy trình kỹ thuật và an toàn lao động. Tai nạn ngã từ trên cao chiếm tới 31%, vì bị điện giật 16,2%, bị vật rơi đè 12%, bị giẫm đinh 11,7%.... Kết quả khảo sát mới đây của ngành y tế địa phương cũng báo động là có tới 12,5% công nhân ngành xây dựng bị mắc bệnh bụi phổi silic. Đây là một loại bệnh mà cho đến nay vẫn chưa tìm ra phương pháp điều trị hiệu quả.

Kết quả khảo sát hồi cuối năm 1998 về môi trường lao động ở 38 doanh nghiệp tại Phú Yên với 8.273 công nhân lao động đã cho thấy: Tất cả các chỉ số về khí hậu, ánh sáng, tiếng ồn, độ rung, hơi khí độc, nồng độ bụi... đều vượt tiêu chuẩn cho phép từ 17,2% đến 47,2%. Đó chính là nguyên nhân dẫn đến nguy cơ tỷ lệ công nhân lao động mắc bệnh nghề nghiệp cao. Hầu hết lực lượng lao động ở Phú Yên đều chưa qua đào tạo, được tuyển vào theo kiểu vừa làm vừa học, vì vậy mà trên địa bàn tỉnh năm nào cũng xảy ra tai nạn chết người mà lý do đơn giản chỉ vì công nhân không biết gì về nội quy an toàn và vệ sinh lao động.

Phụ nữ nông thôn bán con cho ngoại quốc

Nhật báo *China Morning Post* xuất bản tại Hương-cảng ngày 16.7.1999 nhận xét là tại nông thôn Việt Nam có nhiều phụ nữ bán con cho người ngoại quốc.

Mới đây, một đường dây bán con ở Bắc Kạn đã bị khám phá, từng bán 77 em bé cho người ngoại quốc trong vòng 18 tháng qua. Trước đó, tại tỉnh Ninh Bình (miền Bắc) và An Giang (miền Nam) hai đường dây khác cũng bị phát giác, bán tất cả gần 550 em từ năm 96.

Theo báo chí Việt Nam, một số cán bộ ngành tư pháp tỉnh Bắc Kạn

đi về các làng hẻo lánh đề nghị làm trung gian bán trẻ em ra ngoại quốc, và giúp cha mẹ làm thủ tục cần thiết gửi con ra nước ngoài. Hiện tượng này khiến nhiều bà mẹ tại nông thôn hy vọng sinh con bán được cho người ngoại quốc lấy tiền. Thủ tục nhận con nuôi tại Việt Nam chưa rõ ràng là cơ hội tạo ra nhiều đường dây môi giới làm tiền, biến việc xin con nuôi thành ra mua bán trẻ con.

Quảng Bình: Tìm được tiền cổ

Dân chúng ở tỉnh Quảng Bình đã tìm thấy nhiều đồng tiền cổ quý hiếm. Vừa qua, Văn phòng Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Quảng Bình nói rằng đang lưu giữ một số đồng tiền cổ Việt Nam và Trung Cộng ở nhiều nơi trong tỉnh.

Những đồng tiền Việt cổ bao gồm: Thời nhà Hồ (thế kỷ 14) có đồng Chánh Nguyên thông bảo. Thời nhà Lê (thế kỷ 14,15) có đồng Thái Hoà thông bảo, Hồng Đức thông bảo và Chính Hoà thông bảo.

Những đồng tiền Trung Hoa cổ gồm: Thời nhà Tống (thế kỷ 11,12) có đồng Tuyên Hoà thông bảo, Nguyên Hựu thông bảo, Đại Quan thông bảo, Gia Hựu thông bảo, Nguyên Phong thông bảo. Thời nhà Minh (thế kỷ 14) có đồng Hồng Võ thông bảo, Vĩnh Lạc thông bảo, Long Khánh thông bảo, Sùng Trinh thông bảo. Thời nhà Thanh (thế kỷ 17,18,19) có đồng Thuận Trị thông bảo và Khang Hy thông bảo.

Đặc biệt, trong các đồng tiền cổ Việt Nam và Trung Cộng được tìm thấy có 6 đồng "Ngũ Thủ" - là đồng tiền được đúc vào thời gian từ năm 136 trước Công Nguyên đến năm 25 sau Công Nguyên.

Nghệ An: Làng của trẻ sinh đôi

Một ngôi làng được xem là của nhiều trẻ em sinh đôi là làng cá gần Cửa Lò (tỉnh Nghệ An), trước đây gọi là làng chài thuộc xã Nghi Lộc.

Có 3 gia đình ở sát nhau sinh ra 4 cặp sinh đôi, trong đó có gia đình bố có một cặp sinh đôi, đến lượt con trai cũng ra đời một cặp nữa. Cách đó 4 căn, cũng trên một con đường dài khoảng 70m đã có tới 6 cặp sinh đôi khác nữa mặc dù các gia đình này không phải láng giềng của nhau.

Một số người ở Cửa Lò cho biết có lẽ những gia đình này dùng nhiều nước giếng chung mạch nước hoặc do ăn nhiều cá biển. Chưa ai lý giải nổi hiện tượng này.

Sơn La: Tôm chết hàng loạt

Trên vùng hồ Sông Đà thuộc các huyện Mường La, Phù Yên, Mộc Châu (tỉnh Sơn La) đã xảy ra hiện tượng cá, tôm ngoi lên mặt nước lao vào bờ và chết hàng loạt. Chỉ tính riêng khu vực hồ đi qua 3 xã: Bắc Phong, Đá Đỏ (huyện Phù Yên) và xã Tân Hợp (huyện Mộc Châu) có chiều dài chưa đầy 20 cây số đã có tới 10 tấn tôm và cá các loại được dân vùng hồ vớt lên. Nguyên nhân tôm cá chết nhiều là do lũ thượng nguồn đột ngột đổ về, cá tôm bị sặc bùn theo lũ cuốn về vùng hồ.

Đắc Lắc: Mất mùa ong

Bước vào vụ ong 1998-1999, cả tỉnh Đắc Lắc có 30.000 đàn ong, dự tính sẽ thu khoảng 1.500 tấn mật. Nhưng vì năm nay mưa sớm và nhiều nên người nuôi ong đã thất thu lớn. Kết thúc vụ ong năm nay, công ty Ong mật Đắc Lắc chỉ sản xuất và thu mua được 500 tấn mật (chỉ bằng 38% vụ trước). Giá mật ong xuất cảng năm nay cũng giảm từ 1 đô-la/kg xuống còn 0,65 đô-la/kg. Hầu hết các gia đình nuôi ong đều lỗ nặng (bình quân nuôi 100 đàn ong lỗ 1 triệu đồng).

Sài Gòn: 50% số cầu cần tu bổ gấp

Theo thống kê, hiện nay thành phố Sài Gòn có 313 cầu với tổng chiều dài là 16.650m. Qua kiểm tra,

kiểm định, 50% số cầu có trọng tải từ 8 đến 19 tấn đều không thể chịu nổi các xe tải nặng. Ngoài ra có 41 cầu (chiếm 23%) bị hư hỏng nặng buộc phải rào chắn không cho lưu thông.

Hà Nội không bảo vệ môi sinh

Một nghiên cứu mới đây của Quỹ Bảo vệ Thiên nhiên Quốc tế (WWF) cho thấy Việt Nam là 1 trong 10 quốc gia tàn phá rừng và phá hủy sinh cảnh nhiều nhất trên thế giới.

Những nước bị WWF cảnh cáo là Nam Dương, Nam Phi, Ethiopia, Miến Điện, Madagasca, Cameroon, Mã Lai Á, Việt Nam, Bờ Biển Ngà và Phi Luật Tân. Điều đáng nói hơn nữa là ngay cả trong danh sách này, Việt Nam đã dẫn đầu về tỷ lệ rừng bị tàn phá (80%), trong khi Nam Dương hay Mã Lai Á chỉ ở vào khoảng hơn 40%. Tài liệu còn cho biết đến nay đã thống kê được có 356 loài động vật và 356 loài thực vật có nguy cơ tuyệt chủng vì bị săn bắt, phá rừng và tàn phá sinh cảnh sống của các loài này.

Tài liệu cho biết từ Ba Bể, Vũ Quang, đến Ea Kar, Yok Don hay mãi tận Tràm Chim... không một nơi nào rừng và động vật hoang dã thực sự được bảo vệ. Vậy mà mới đây, cục Kiểm Lâm và bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn CSVN lại vừa qua công văn chính thức "bật đèn xanh" cho các Sở Kiểm Lâm địa phương được "cấp phép khai thác động thực vật thông thường do đơn vị quản lý".

Công văn này đã khiến nhiều nhà động vật học phẫn nộ vì chính cục Kiểm Lâm đã vẽ đường cho hươu chạy. Cấp phép cho kiểm lâm khai thác động vật hoang dã là một chủ trương nguy hiểm, vì đến nay, Việt Nam vẫn chưa có Luật Bảo vệ Động vật Hoang dã.

Tại Đắc Lắc, một trong những vùng có hệ động-thực vật phong phú bậc nhất Việt Nam, thậm chí được coi là "Trung tâm Số 1" về động vật

hoang dã thì nạn săn bắn, phá rừng cũng đang diễn ra hết sức nghiêm trọng. Đến năm 1998, toàn tỉnh đã có 11 khu bảo tồn với tổng diện tích 204.000 hecta, trong đó có những khu nổi tiếng như Vườn quốc gia Yok Don, Tà Đùng, Nam Ka, Cư Yang Sin, Ea Sô... với nhiều loại thú quý hiếm cần được bảo vệ như voi, gấu, bò rừng, bò xám, bò tót, hổ, báo, nai cà-tông, vượn đen, gà lôi, công, trĩ.... Vậy mà không có khu bảo tồn nào ở Đắc Lắc (kể cả Vườn quốc gia Yok Don) mà không bị người đến chặt phá, trộm gỗ mỗi ngày; không có đêm nào yên tĩnh súng của các phường săn. Và cũng vì thế, không có ngày nào các quán ăn Đặc sản Thú rừng ở Ban Mê Thuột lại hết thịt thú rừng.

Theo tài liệu, điều này cũng giải thích vì sao 10 năm trước đây, đến Yok Don, người ta còn thấy cả đàn nai cà-tông, đàn bò tót hàng chục con, thì nay nai cà-tông đã gần như bị diệt tuyệt, bò tót là của hiếm. Một chuyên gia về Động vật Hoang dã của Quỹ Bảo vệ Thiên nhiên Quốc tế (WWF) là Tiến sĩ S. Dawson đã phải thốt lên: "Săn bắn và phá rừng như thế thì còn gì mà bảo tồn!".

Những bài thơ cuối cùng của Chế Lan Viên

Sau đây là những bài thơ cuối cùng của thi sĩ Chế Lan Viên (do vợ của nhà thơ là nhà văn Vũ Thị Thường tìm thấy trong quyển vở ghi những bài thơ cuối cùng của ông). Thi sĩ Chế Lan Viên, một nhà thơ nổi tiếng thời tiền chiến, đã qua đời tại bệnh viện Chợ Rẫy khoảng tháng 8.1988. Sau khi cộng sản cai trị miền Bắc, vì hoàn cảnh sống, Chế Lan Viên đã làm một số bài thơ ca tụng chế độ. Gần cuối đời, ông đã làm những bài thơ nói thật lòng mình nhưng không được phổ biến.

TÚ TUYẾT (bài cuối)

*Một trái tim lạnh giá
Làm sao nuôi lửa hồng*

Lửa thiên tông trong đá
Liệu có thiên được không?

Tim vào mùa lạnh giá
Mong tro hóa lửa hồng
Lửa thiên tông trong đá
Liệu có thiên được không?

HAI NGƯỜI ĐỒNG TÊN VỚI TÔI KÝ DƯỚI CÁC BÀI THƠ

Có một cuộc đời rất khác
Tôi khóc thầm, còn anh nói
khoác

Tôi cười vui, anh làm bộ đơn côi
Cùng tên nhưng hai cuộc đời
chẳng giống nhau cho

Tên tôi đi mua gạo, mua dầu,
dăng ký cho con học,
Để toà gọi lên ly hôn, hay nhận
xe đạp mất

Còn tên anh thì có hào quang,
lân tinh văn học

Lăn với sử, với hoa, chấn động
lòng người

Nhiều lúc tôi muốn bỏ đời tôi
theo anh ấy

Khốn nỗi anh ta lại luôn luôn
nhờ cậy

Phải cứ sống đời tôi cho anh ấy
được nhờ

Nếu tôi không chịu làm vườn,
nấu bếp, sao anh có thể làm thơ?

SỨC MẠNH

Tôi - người già

không còn sức mạnh để làm ra
sức mạnh

Như cành cây khô chỉ còn củi
mục của mình

Nhưng nếu nấn ná có sinh ra
được một chồi non

Thì đó là sức mạnh rồi.

Nó không chịu chết.

CSVN nợ 9 tỷ mỹ kim

CSVN hiện thiếu nợ ngoại quốc
khoảng 9 tỷ mỹ kim, ngoài số tiền
17 tỷ ruble nợ Liên Xô cũ. Theo
hãng tin Reuters, trên đây là con số
nợ của Hà Nội do một giới chức
thuộc bộ Tài Chánh CSVN tiết lộ.
Theo người này, nếu tính số nợ
bằng những loại tiền có thể tự do

hoán đổi thì chính phủ Hà Nội nợ
ngoại quốc 5 tỷ mỹ kim và 4 tỷ là tiền
nợ của các xí nghiệp công và tư. Như
vậy nợ ngoại quốc của CSVN được
ước lượng tương đương với khoảng
35% tổng sản lượng quốc gia thường
niên.

Ăn uống thiếu vệ sinh

Một nhà xã hội học đã nói: "Thay
đổi một thói quen còn khó hơn phá
vỡ một nhân nguyên tử". Báo *Người
Lao Động* ngày 21.7.1999 đã trích
dẫn câu này khi viết về tình trạng vệ
sinh thiếu tiêu chuẩn ở Việt Nam
ngày nay. Ăn uống trên vỉa hè, lề
đường - nơi môi trường thường xuyên
ô nhiễm - là một trong những thói
quen như vậy.

Theo bài báo, thành phố Sài Gòn
hiện nay với đường chật chội, người
xe đông đúc; môi trường bị ô nhiễm
bởi bụi, khói, rác, khí, nước thải... và
trong điều kiện khí hậu nhiệt đới,
những tác nhân trên trở thành nỗi lo
thường xuyên đối với sức khỏe mọi
người, đặc biệt còn đáng ngại hơn khi
nó tác động qua đường ăn uống.

Một cuộc khảo sát của viện Vệ
sinh Y tế Công cộng về tình trạng vệ
sinh thực phẩm ở Sài Gòn và 2 huyện
thị điểm vào năm 1998 đưa ra những
con số thật ái ngại: 11% số nguyên
liệu chế biến không hợp vệ sinh; 38%
thức ăn thành phẩm không che đậy;
65% dụng cụ chế biến - chứa đựng
nhiễm bẩn; 47% nước rửa bẩn; 76%
người chế biến thực phẩm không
khám sức khỏe; 65% người bán bốc
thức ăn bằng tay...

Hà Nội: Tiêu thụ hàng tấn thịt bệnh mỗi ngày

Trong cuộc họp của Hội đồng
Nhân dân CSVN ở Hà Nội ngày 17.7,
sở Thương mại cho biết trong số 120
tấn thịt lợn, trâu, bò, 30 tấn gia cầm,
30 tấn thủy sản mà Hà Nội tiêu thụ
mỗi ngày chỉ có 50% gia súc được
kiểm soát thú y, 1% gia súc có bệnh
lọt vào thị trường, 20% gia cầm làm
sẵn bị bơm nước để tăng trọng lượng

gây mất vệ sinh.

Khi đề cập đến trách nhiệm để
hạn chế, tiến tới việc ngăn chặn nạn
mất vệ sinh an toàn thực phẩm đang
ở mức báo động này, đại diện lãnh
đạo Sở Thương mại đã liệt kê tới gần
10 cơ quan đơn vị có trách nhiệm
liên quan... cùng giải quyết. Bản giải
trình kiểu này đã khiến một đại biểu
thứ nhận rằng hoàn toàn thất vọng
trước tình trạng làm việc bê bối của
các bộ nhà nước.

Phim ảnh VN ngày càng ế ẩm

Những người thợ xẻ là bộ phim
được một số người đánh giá là hay
và xứng đáng khi nhận huy chương
vàng của đại hội điện ảnh năm 1998.
Nhưng khi được trình chiếu ở Hà
Nội, bộ phim này cũng chỉ thu hút
được một số lượng khán giả rất
khiêm tốn.

Theo báo *VC Thanh niên* số
tháng 7.99, bộ phim dựa theo cốt
truyện cùng tên của nhà văn Nguyễn
Huy Thiệp và đạo diễn Vương Đức.
Cuối tháng 6, đầu tháng 7 vừa qua,
bộ phim này được trình chiếu tại thị
xã Hòa Bình. Giấy quảng cáo, giới
thiệu được dán ở khắp nơi trong thị
xã. Thế mà vé bán một bộ phim hay
như vậy lại vô cùng khó khăn. Tại rạp
trung tâm thị xã đến sát giờ chiếu
mới bán được một vài vé. Khách
xem đưa vé cho nhân viên để vào rạp
thì được "đề nghị" nhã nhặn: "mời
các anh chị cứ đi chơi, uống nước rồi
quay lại sau để chúng tôi bán thêm
vé đã".

Đến khi phim bắt đầu chiếu, cả
rạp khán giả hầu như toàn trẻ con
xem không mất tiền. Số vé bán được
chỉ khoảng trên dưới 10 vé. Giá vé
chỉ có 5.000 đồng (ở Hà Nội là
20.000đ) nhưng không hiểu tại sao
khán giả còn thờ ơ.

Đồng Tháp: 4.000 cây dừa bị côn trùng mới gây hại

Số dừa bị hại tập trung nhiều nhất

ở xã Tân Phú Đông, thị xã Sa Đéc. Loại côn trùng này hiện chưa có thuốc gì để trị, chúng tấn công chủ yếu trên biểu bì của lá dừa còn non. Ngoài ra, loài côn trùng này còn được tìm thấy trên các loại cây cảnh nhập từ nước ngoài thuộc họ dừa như cau kiểng Champain. Vì chưa có thuốc trị nên người ta lo ngại rằng chẳng mấy chốc chúng sẽ lan rộng ra trên các vườn dừa ở vùng đồng bằng sông Cửu Long như nạn dịch ốc bươu vàng.

Đà Nẵng: Bão động môi sinh

Trong mục "Câu chuyện quản lý" trên báo *Lao Động* số tháng 7.1999, có bài viết "Rách đầu vá đấy", cho biết cứ vài trận mưa đầu mùa cũng đủ làm cho thành phố Đà Nẵng ngập trong nước. Những tuyến đường chính trong thành phố có nơi ngập cao đến nửa thước chỉ sau vài tiếng mưa.

Đà Nẵng là vùng đất bồi lấp và bùn cát, mặt bằng đô thị không quá cao so với mực nước biển nên ẩn tàng nguy cơ ngập úng trong mùa mưa bão. Thế nhưng, hệ thống thoát nước tại Đà Nẵng lại không được bảo đảm, hầu hết đều suy thoái và hư hỏng nặng.

Mặt khác, quá trình đô thị hóa ngày càng cao, diện tích bê-tông và nhựa hóa ngày càng lớn khiến khả năng thấm nước giảm đi đáng kể. Trong khi đó, thói quen đổ rác xuống mương, cống của người dân vẫn còn nhiều. Tuy nhiên, tất cả những thứ đó vẫn chưa phải là nguyên nhân chính. Lý do chính là việc thiếu trách nhiệm của Công ty Môi trường, hàng năm không làm đầy đủ chức năng nạo vét, khơi thông mương cống.

Trong năm nay, thành phố Đà Nẵng đã được Ngân hàng Thế giới đầu tư hơn 37 tỉ đồng để thực hiện dự án thoát nước và chất thải rắn. Nhưng có vẻ tình trạng ngập nước của thành phố còn dài dài, không biết đến bao giờ mới chấm dứt.

Chợ bán "bùa" thi

Các kỳ thi tuyển vào đại học đang diễn ra ở Việt Nam nhưng người ta không rõ "phẩm chất" giới trí thức ra tương lai sao khi hiện trạng "bùa", "phao" mang vào phòng thi trở thành phổ biến từ nhiều năm nay.

Theo báo *Tiền Phong* tháng 7.1999, trong kỳ thi đại học năm nay, không ít thí sinh vào giờ phút cuối đã tìm được sự trợ giúp từ những tài liệu mang lên vào phòng thi. Ở các thành phố lớn: Hà Nội, Sài Gòn, Cần Thơ, Đà Nẵng; các cửa hàng photocopy hoạt động hết công suất. Nhiều nơi xuất hiện nạn buôn bán "phao", "bùa".

Ở miền Bắc, tài liệu mang lên vào phòng thi được gọi là "phao", ở miền Nam nó lại gọi là "bùa". Nhìn chung trên cả nước, đây vẫn là hiện tượng đáng báo động.

"Phao" là các tài liệu ôn thi đại học được photocopy thu nhỏ gọn trong lòng bàn tay. Mỗi bộ đề được bán với giá từ 10.000đ đến 12.000đ. Hai bộ bán chạy nhất là lý thuyết Hoá và lý thuyết Lý. "Phao" được sắp xếp khá khoa học. Một đầu là các đề hoá hữu cơ, đầu kia xem ngược lại là hoá vô cơ. Khách mua lẻ được dúi phao vào tay. Khách mua buôn được dẫn vào một ngõ. Nếu bị bắt, chỉ cần dúi vào tay công an 200.000 đồng coi như là "bị phạt hành chính" là xong.

Một sinh viên năm thứ ba Đại học Khoa học Xã hội cho biết: "Thiếu gì chỗ cất giấu, có thể để ở chỗ giữa hai lớp vải của cổ tay áo sơ-mi, cũng có khi để ở túi quần, lưng quần. Có đứa còn cột vào chân hoặc giấu trong giày. Con gái còn dễ giấu hơn nữa, cứ cho vào áo trong là mọi chuyện êm xuôi, giám thị không dám bắt đâu, nhất là khi giám thị là mấy thầy...".

Nguyên nhân tệ đoan xã hội tại Việt-nam

Suốt mấy tháng qua, truyền thông

quốc tế đã không ngớt loan tin báo động về nạn xã hội băng hoại tại Việt Nam.

Căn cứ trên tường thuật của cả đồng bào trong nước lẫn truyền thông quốc tế, kỹ nghệ mại dâm đang đục khoét và làm xói mòn nền tảng đạo lý của dân tộc ta. Một phần ba nạn nhân sống về nghề này là các em nhỏ dưới 17 tuổi, cả trai lẫn gái. Khách hàng phần nhiều là du khách bất lương từ nước ngoài, khiến một tổ chức ngoại quốc bài trừ nạn thiếu nhi mại dâm đã phải từ Úc bay qua xứ VN để tranh đấu và tìm biện pháp ngăn ngừa. Mặt khác, bộ Lao động, Thương binh và Xã hội của Hà Nội còn cho biết trong số khách hàng "nội hoá" của các ổ mại dâm trá hình tại các hàng quán Karaoke, phòng trà, hay bia ôm có tới 80% là viên chức nhà nước cộng sản. Các hiện tượng mua dâm bán dâm trên đã mang lại hậu quả thật khủng khiếp, thứ nhất là các bệnh phong tình nguy hiểm, đặc biệt là bệnh liệt kháng AIDS, và sự lan truyền của vi khuẩn HIV đã gia tăng nhanh chóng đột ngột. Nội trong 6 tháng qua, số người nhiễm vi khuẩn HIV đã tăng một phần ba. Hậu quả thứ hai là sức bùng nổ dữ dội của nạn ma túy, mà nạn nhân đa số là giới trẻ. Ma túy và bệnh AIDS đang hoành hành khốc liệt tại quê nhà, và thanh thiếu nhi là thành phần nạn nhân đau khổ nhất.

Cũng trong tuần qua, Quỹ Dân Số của Liên Hiệp Quốc còn phát giác một chuyện động trời khác, đó là VN có tỷ lệ phá thai cao nhất thế giới, với con số chính thức kiểm tra được là hơn 33 ngàn trong 6 tháng. Con số này có thể gấp bội trong thực tế, vì không thể kiểm soát được các vụ phá thai ngoài y viện, trong điều kiện thiếu vệ sinh và an toàn cho phụ nữ. Theo nhận định của các viên chức quốc tế, nguyên nhân gây nên hiện tượng trên là do thiếu tài chánh để phân phát dụng cụ ngừa thai và sự buông thả tâm lý của giới trẻ trong việc luyện ái. Thực ra, vấn đề chính là ở nơi tinh thần phi đạo đức của chế độ cộng sản trong nước. Tiêu chuẩn

duy nhất mà chế độ quan tâm là chính trị, là người dân phải tuyệt đối phục tùng quyền lãnh đạo của đảng; bỏ mặc tất cả các vấn đề tâm linh, đạo đức, gia đình hay nhân quần xã hội hoặc phép xử thế giữa con người với nhau trong cộng đồng. Các việc thiện ác xấu tốt đều không đáng cho chế độ quan tâm tới. Nguồn gốc của mọi đổ vỡ hiện nay trong xã hội Việt Nam đều phát xuất từ cái lối cai trị ngu xuẩn ấy của cộng sản.

Sau chiến tranh, do sự bất lực toàn diện của tập đoàn lãnh đạo cộng sản, xã hội đã "tự giải phóng" qua cái mà chế độ gọi là đổi mới kinh tế, trong đó, cả cái xấu lẫn cái tốt đều tự do bành trướng. Nhưng rất tiếc, mọi rào cản đạo đức gia đình hay văn hóa đều đã bị chế cộng sản dẹp bỏ trước đó và còn tiếp tục bị hủy diệt, cho nên cái được "giải phóng" mạnh nhất và được phát động rầm rộ nhất là thói hư tật xấu.

Dự thảo Luật Hành Xử ở Nam Hải

Theo dự thảo của Phi, các nước ASEAN và Trung Quốc cùng cam kết không xây thêm kiến trúc mới hay bành trướng các cơ cấu, hoặc chiếm thêm đảo, lãnh hải hay một bộ phận nào khác trong vùng biển Nam Hải.

Chính phủ CS Việt Nam đã tỏ ý nhiệt liệt hoan nghênh bản dự thảo nhằm làm giảm thiểu những nguy cơ đụng độ giữa những nước đòi chủ quyền ở Trường Sa, góp phần cho hòa bình, ổn định và an ninh trong khu vực.

ASEAN hiện gồm 10 nước là Brunei, Cam Bốt, Nam Dương, Lào, Mã Lai Á, Miến Điện, Phi Luật Tân, Tân Gia Ba, Thái Lan và Việt Nam.

Tân trang phi trường

Chính phủ Hà nội dự định sẽ bỏ ra 100 triệu mỹ kim để "nâng cấp" các phi trường quan trọng trong nước.

Theo tuần báo *Tuổi Trẻ* thì các nhà lãnh đạo công ty Hàng Không

Việt nam sẽ chi 50 triệu mỹ kim để hoàn thành việc xây cất phi trường mới ở Hà nội và đồng thời chi từ 40 đến 50 triệu mỹ kim khác để nâng cấp các cơ sở dịch vụ tại phi trường Nội Bài, Hà nội. Nhà ga mới của phi trường Nội Bài sẽ hoàn tất vào giữa năm 2000 cùng với nhiều sự nâng cấp mới để có thể tiếp từ 6 tới 6.5 triệu hành khách/năm, tăng hẳn so với con số 2 triệu hiện nay. Số lượng hàng hóa sẽ tăng lên từ 120.000 tấn đến 150.000 mỗi năm.

Phi trường Tân Sơn Nhứt cũng sẽ được nâng cấp đưa khả năng tiếp nhận hành khách mỗi năm lên từ 8 đến 10 triệu người thay vì 3 triệu người/năm như hiện nay.

Tu-bổ, tân-trang các phi-trường và một việc mà bất cứ nước nào cũng phải làm. Tuy-nhiên, với CSVN, chủ-trương của họ không phải là "tu-bổ" mà chỉ nhằm làm đẹp, tạo vẻ hoa-lệ, cầu-kỳ. Điều đáng nói ở đây là trong nước đang xảy ra nạn đói có nguy-cơ giết chết 3 triệu dân và nguy-hại sức khỏe cho 40 triệu người khác mà CSVN vẫn ra sức vét sạch lúa gạo, bán ra ngoại-quốc để lấy tiền "làm đẹp" cho các phi-trường. Nguyên nhân rõ ràng nhất, vì phi-trường là nơi đón du-khách, giúp guồng máy CS từ trung-ương đến công-an, hải-quan, làm giàu.

VN còn 56 tù Lương Tâm

Còn ít nhất 56 tù nhân của lương tâm đang bị giam giữ tại các nhà tù Việt Nam, đó là tin mới nhất trong bản tường trình của Hội Ân Xá quốc tế, phổ biến hôm 19.7.1999.

Theo bản tường trình này, có khoảng 15 người được thả trong năm qua, nhưng trong thời gian đó lại có khoảng 10 người bị bắt, đó là nói về tù lương tâm. Về chống đối có tính cách chính trị, 40 người bị bắt, bị xử trong những tòa án bất công, và bị nhốt. Trong năm qua, các tòa án Việt Nam cũng phát quyết 53 án tử hình trong đó có 18 người đã bị hành hình; nhưng con số tù nhân trên thực tế cao hơn rất nhiều con số người ta biết

được.

7 công an đánh 1 nữ "Việt kiều"

Báo *Công An* ngày 19.7.1999 cho biết, vào lúc 10 giờ trưa ngày 9.7 vừa qua, một biến cố đã xảy ra tại phi trường Tân Sơn Nhất.

Theo bản tin, 3 trong 4 hành khách là Việt kiều quốc tịch Mỹ đã chống lại thủ tục qui định của hải quan phi trường Tân Sơn Nhất và đã "hành hung" nhân viên hải quan và các công an đang làm nhiệm vụ tại đây, gây náo loạn phòng đợi trong khu vực nhà ga quốc tế.

Sự việc được báo *Công An* tường thuật như sau: Các công dân Mỹ gốc Việt là: Chị Nguyễn Ngọc Anh, sinh năm 1973; anh Nguyễn Ngọc Han, sinh năm 1974, và Nguyễn Ngọc Quang, sinh năm 1976 (chưa có quốc tịch Mỹ) 3 chị em ruột, cùng nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa Tân Sơn Nhất ngày 7.6. Đi cùng với họ còn có cô Lee Kuen Kuen, người Trung Hoa, quốc tịch Mỹ. Khi làm xong thủ tục hàng không, đến thủ tục hải quan, nhân viên hải quan yêu cầu kiểm soát hành lý mang theo người lên máy bay "vì qua máy bay kiểm tra có những vật nghi ngờ", nhưng thật ra vì họ không chịu rút lót nên mới bị khám xét.

Theo bài báo *Công An*, những Việt kiều kể trên "không chấp hành còn có những hành động ngang ngược, khiếm nhã và lời lẽ mất lịch sự, lăng nhục nhân viên Hải quan. Họ vùng vằng rồi xách hành lý chạy lên lầu (phòng chờ)". Theo nhiều nhân chứng có mặt tại chỗ thì đám cán bộ Hải quan đã lớn tiếng chửi họ. Công an bảo rằng một trong số hành Việt kiều trên đã vung tay tát vào mặt nhân viên Hải quan rồi cả nhóm (trừ cô Lee Kuen Kuen) chạy vào phòng cách ly. Đám công an an ninh liền đuổi theo, và 7 tên công an đã bao vây, đánh đá cô Anh và thân nhân của cô một cách tàn bạo rồi lôi các nạn nhân đi biệt tích.

Vẫn theo báo *Công An*, lý lịch mà

nhóm Việt kiều trên khai rất “đáng nghi ngờ, bất nhất” và đây là một biến cố chưa hề xảy ra tại phi trường Tân Sơn Nhất. Hiện nay không ai biết họ đã được trả tự do để trở lại tiểu bang New York hay chưa.

Các nhân chứng tại chỗ cho biết, công an đã làm khó dễ khi cô Anh không chịu nộp tiền hối lộ. Công an đã mắng chửi cô một cách tục tằn thô lỗ và gọi cô là “con đi Việt Kiều” nên cô không dám được, xáng cho tên công an một bạt tai khiến cả nhà mang họa.

97% Nhu liệu Điện toán ở VN là bản lậu

Ông Pieter Knook, Phó chủ tịch đặc trách khu vực Châu Á của hãng điện toán hàng đầu Microsoft cho hay, công ty này sẽ có biện pháp hữu hiệu ngăn chặn việc đánh cắp tác quyền ngày càng phổ biến tại Việt Nam. Lên tiếng trước đại diện báo chí, ông Pieter Knook xác nhận là qua cuộc điều tra thì năm ngoái, 97% nhu liệu điện toán ở VN đã bị sao chép bất hợp pháp. Vì vậy hãng Microsoft chỉ thu được số lợi tức ít ỏi.

Với dân số 78 triệu người, Việt Nam chỉ có 30 ngàn người đăng ký dùng mạng lưới thông tin Internet toàn cầu, và khoảng 600 ngàn người sử dụng máy điện toán cá nhân. Qua số liệu chính thức công bố, trung bình trong một trăm dân cư chỉ có ba người gắn điện thoại tại nhà.

CSVN cảnh cáo các hãng tìm mỏ

Ông Ngô văn Trỗi, tổng giám đốc công ty hầm mỏ Việt nam VIMICO, cảnh cáo các nhà tìm mỏ ngoại quốc đừng mơ tưởng tìm được những lợi tức nhanh chóng trong một quốc gia cộng sản. Ông Trỗi cho biết “Chúng tôi có thể tự khai thác các khoáng sản. Điều mà chúng tôi muốn là các công ty ngoại quốc tham gia việc chế biến. Luật lệ ở các quốc gia khác cho phép các công ty ngoại quốc đi tìm sản xuất và làm chủ các mỏ nhưng

trong đất nước chúng tôi, đất đai và khoáng sản là của nhà nước.”

Ông Trỗi cho biết Việt nam hiện có một trữ lượng 6 tỷ tấn bauxite, nhưng cần phải có 1 tỷ mỹ kim để đầu tư chế biến thành nhôm.

Siêu thị quốc doanh, bán đất nên ế

Thị trường thu hẹp và giá cả gia tăng là hai trong số những nguyên do đang khiến cho các siêu thị tại Hà Nội rơi vào tình trạng ế ẩm, thương vụ giảm từ 20 đến 25%. Một cuộc thăm dò cho biết có rất nhiều khách hàng đã bỏ siêu thị để đi mua các sản phẩm cần dùng trong các chợ theo truyền thống cũ vì giá cả cao hơn ở bên ngoài từ 10 đến 20%.

Hà Nội hiện có 30 Siêu thị, phần lớn chỉ bán hàng nhập cảng, khác với các siêu thị tại Saigon. Trong 30 siêu thị tại Hà Nội thì 10 siêu thị do Phòng Thương Mại làm chủ, 20 siêu thị kia do các công ty Quốc doanh làm chủ.

168 đường Saigon có tên mới

Tại sao không đổi tên đường Hà Nội mà cứ liên tục đổi tên đường Sài Gòn? Dư luận cho rằng nhà nước cố ý xóa đi những kỷ niệm của một Sài Gòn của những ngày xưa, đặc biệt là có những đường được đặt tên đi tên lại cũng vài lần trong một phần tư thế kỷ qua.

Theo tin báo trong nước, Ủy ban Nhân dân thành Hồ vừa ra quyết định đổi tên mới cho 26 con đường thuộc các quận: 6, 8, Phú Nhuận, Bình Thạnh và Tân Bình. So với danh sách 25 đường đổi tên mới và 152 đường đặt tên mới đã được các đại biểu HĐND thành phố nhất trí thông qua trước đây có một số thay đổi sau đây:

Về 26 đường có quyết định đổi tên mới có thêm tên đường Nguyễn Hữu Thuận (quận 6), Lê Ngân thay cho Đỗ Nhuận, Đặng Lộ thay cho Thép Mới (đều ở quận Tân Bình).

Về 142 đường được đặt tên mới thì không có 13 tên đường được HĐND đề nghị, đó là: Hồ Văn Long

(quận 10), Lê Thị Hồng (quận 11), Huỳnh Tấn Phát (Gò Vấp), Nguyễn Văn Tý (Gò Vấp), Bùi Văn Ba, Cường Để, Dương Bạch Mai, Đặng Lộ, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Hữu Thuận, Phan Huy —ch, Trịnh Thị Miếng, và thêm 3 tên mới là Đỗ Nhuận, Chế Lan Viên, Thép Mới (đều ở quận Tân Bình).

Công giáo Quốc doanh đi Vatican

Ủy ban Đoàn Kết Công Giáo Việt Nam, thường được mệnh danh là “công giáo quốc doanh” vừa hội nghị 2 ngày tại Hà Nội, sau khi lặng lẽ gửi sang Vatican một chi bộ 3 người do linh mục quốc doanh Trương Bá Cần hướng dẫn.

Theo tin Mặt Trận Tổ Quốc loan báo, đoàn Chủ tịch và ban Thư ký ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam đã họp Hội nghị lần thứ 3 tại Hà Nội trong hai ngày 14 và 15.7 dưới sự chủ trì của Linh mục Vương Đình Ái, Chủ tịch ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, và sự chứng kiến của Đại diện ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Dân vận Trung ương.

Theo giới thạo tin, sau khi bị bất ngờ trước cuộc hành hương của một triệu tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo tại An Giang, nhà nước CSVN hiện đang bối rối trước các hoạt động tôn giáo. Hiện nay, mối lo chính của CSVN trước mắt là ứng phó với lễ bế mạc “200 Năm Thánh La Vang” sẽ diễn ra vào trung tuần tháng 8 sắp tới, kể đó là e ngại về ảnh hưởng của diễn tiến “Năm Thánh 2000.”

Phái đoàn Công giáo quốc doanh “đi sứ” sang Vatican lần này gồm Linh mục Trương Bá Cần, linh mục Vương Đình Chử và một “trí thức công giáo yêu nước” là Giáo sư sử học Nguyễn Công Thâu. Lịch trình lưu lại Vatican của “chi bộ” này từ ngày 10 tới 20.6.1999.

Linh mục Cần trước 1975 là chủ tịch Phong Trào Thanh Lao Công, một tổ chức Công giáo cánh tả chuyên đi biểu tình chống chế độ

VNCH. Sau khi cộng quân chiếm miền Nam, cũng chính Linh Mục Cần kéo quân tới biểu tình tại tòa khâm sứ ở Saigon, lấy cớ cho Thành Ủy CS trục xuất Đức Khâm Sứ Tòa Thánh ra khỏi Việt Nam.

Đi kèm LM Cần sang Vatican lần này là hai nhân vật Công giáo đủ điều kiện lý lịch để được CSVN tin cậy: LM Vương Đình Chử là cháu Linh mục quốc doanh Vương Đình Bích, và Giáo sư sử học Phạm Công Thâu là "trí thức Công giáo yêu nước" gốc Thanh Hóa hiện được tin dùng tại Đại học Hà Nội.

CSVN gửi phái đoàn quốc doanh sang Vatican với lý do chính thức là "viếng thăm, nghiên cứu Sử." Chi tiết 10 ngày thăm viếng, tiếp xúc của phái đoàn với Tòa Thánh cho tới nay cũng không được công bố.

Khánh thành tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ ở Sài Gòn

Tòa Đại sứ Hoa kỳ ở Hà nội cho biết tòa tổng lãnh sự mới của Hoa kỳ ở Saigon sẽ được khánh thành vào ngày 18 tháng 8 và sẽ bắt đầu cấp chiếu khán nhập cảnh chính thức và cho các sinh viên từ ngày 6 tháng 9, trong khi các chiếu khán cho doanh nhân sẽ bắt đầu từ ngày 11 tháng 11. Tới cuối năm thì những người xin chiếu khán đi du lịch hay thăm gia đình sẽ không phải qua sứ quán Hoa kỳ ở Vọng Các để xin nữa.

Tổng lãnh sự Charles Roy cũng dự đoán mỗi năm Hoa kỳ sẽ cấp lối 150.000 chiếu khán không phải là cho di dân vào nước Mỹ.

Tòa tổng lãnh sự mới của Hoa kỳ ở Saigon tọa lạc tại địa điểm của tòa đại sứ Mỹ trước đây, ở đại lộ Thống Nhất, nay dường như là đại lộ Lê Duẩn.

Mang tài liệu chống cộng về VN, bị bắt

Theo công bố chính thức của Phong Trào Tự Do tại Nam California, ông Dương Ngọc Cư 42 tuổi đã về Việt Nam vào giữa tháng Năm vừa

qua. Ông thuộc nhóm Phong Trào Tự Do và đã mang theo nhiều tài liệu chống Cộng về nước. Tại phi trường, chiến sĩ Dương Ngọc Cư đã phân phát truyền đơn và kêu gọi chế độ Cộng Sản hãy trả lại tự do và nhân quyền cho người dân. Ông cũng mang theo một lá cờ của Phong Trào Tự Do và tìm cách treo cờ này tại phi trường. Ban đầu, những thân nhân ở Việt Nam cho biết ông Dương Ngọc Cư đã bị trục xuất về Hoa Kỳ. Tuy nhiên, sau đó nhà cầm quyền xác nhận rằng ông đã bị bắt ở tù.

Ông Dương Ngọc Cư đã định cư tại Hoa Kỳ trong 18 năm qua. Trước khi về Việt Nam, ông đã không cho vợ và hai đứa con gái 9 tuổi và 11 tuổi được biết. Theo một bản tin của nhật báo *Orange County Register*, một luật sư cho biết bà vợ rất thông cảm hành động của chồng, vì bà biết ông đã duy trì tinh thần tranh đấu chống Cộng trong nhiều năm qua.

Trước đây, vào năm 1986, ông Cư đã từng chứng kiến vụ Trần Văn Bé Tư tìm cách bán một doanh gia cổ động cho bang giao với Cộng Sản Hà Nội. Tuy cũng chống Cộng như Trần Văn Bé Tư, ông Cư muốn chống đối một cách ôn hòa hơn. Ông cũng từng cổ vũ hai chiến sĩ Hoàng Cơ Minh và Lý Tống. Trong những năm sống lưu vong, ông Dương Ngọc Cư đã sống bằng nhiều nghề, kể cả nghề lái xe taxi, làm việc trong một siêu thị của người Việt, và nhân viên bưu điện trước khi bị nghỉ việc vào cuối năm ngoái. Theo lời kể của người thân, tuy có thể vào đại học và tiếp tục sự nghiệp tại Hoa Kỳ, ông Cư đã không muốn có một đời sống cá nhân sung túc, trong lúc người Việt Nam còn bị kèm kẹp dưới chế độ Cộng Sản.

CSVN gia tăng đàn áp Tin Lành

Thư từ, hình ảnh trong nước gửi ra cho biết công an các tỉnh Quảng Ngãi, Sông Bé và Bình Phước đang gia tăng đàn áp các tín đồ Tin Lành.

Theo thư này, hai vị lãnh đạo của giáo hội Inter-Evangelistic Mission

là Tô Đình Trung và Trần Hùng Linh đã bị bắt vào ngày 8.7.1999 tại Quảng Ngãi và sau ba ngày chịu thẩm tra đã được thả. Chi tiết thẩm tra chưa được rõ.

Thư này cũng ghi trường hợp Sông Bé, nơi có 30,000 tín đồ Tin Lành thuộc gốc thiểu số Mnong và Stieng, trên nguyên tắc được phép dựng nhà thờ nhưng chỉ thực sự có 80 căn, và hầu hết đều là dựng bằng gỗ. Khi Sông Bé tách làm 2 tỉnh, Bình Dương và Bình Phước, thì hầu hết các nhà thờ này đều thuộc Bình Phước. Công an Bình Phước đã phá hủy hoàn toàn nhà thờ Tin Lành của người thiểu số Stieng tại cây số 12, làng Đồng Tâm, quận Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Do các nhà thờ gỗ quá cũ, xiêu vẹo, thiếu chỗ ngồi cho số tín đồ ngày càng tăng; mùa mưa, tín đồ không thể ngồi ngoài trời dự lễ. Thêm nữa, mái thì lủng, và cột kèo đều yếu. Một đêm mưa, nhà thờ Sơn Lãng bị sụp. Tín đồ xin dựng lại, công an im lặng nên tín đồ đành tự dựng. Công an bèn tới ép tín đồ nhà thờ Dak La (làng Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước) phải ký giấy tự nguyện phá căn nhà thờ họ vừa dựng lên. Dân từ chối. Hơn 150 tín hữu, cả già lẫn trẻ mới vào nhà thờ ngồi xuống. Các cụ cao niên ôm cột nhà thờ, cầu nguyện, than khóc xin Chúa đổi lòng công an để cho giữ nhà thờ. Công an bỏ đi. Tín đồ về nhà. Sáng hôm 1.7.1999, trong khi tín đồ đi rầy, thì 50 công an và bộ đội vác súng tới nhà thờ Dak La, phá sập nhà thờ, cưa vụn các cột kèo... Trước khi bỏ đi, họ còn hăm là sẽ phá nhà thờ Sơn Lang và nhiều nhà thờ khác nữa.

CSVN tung 12 triệu đô cho 20 dự án đầu tư tại hải ngoại

Nhà nước CSVN đã đầu tư bao nhiêu vào khu vực Little Saigon? Người ta trước giờ chỉ nghe mơ mơ hồ hồ, nhưng một bản văn mới đây tiết lộ rằng chính thức đã có 20 dự án với 12 triệu mỹ kim đầu tư tại nhiều nơi ở hải ngoại.

Theo số liệu của Vụ Quản lý dự án thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư CSVN, những dự án đã đi vào hoạt động đều thu được kết quả khả quan và có triển vọng phát triển tốt. Hiện nay các dự án đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài tập trung vào một số lĩnh vực: vận tải, khách sạn, nhà hàng, chế biến nông lâm thủy sản và ở các nước như Lào, Liên bang Nga, Nhật Bản... tập trung nhiều nhất là ở Lào. Bản danh tính các nước đầu tư có vẻ cố ý không nhắc tới các nước Âu Mỹ, là nơi mà tiền bạc từ phía một số cơ quan đặc biệt và các ông trùm Đỏ trong Đảng CSVN đã đổ vào nhiều cơ sở hoạt động về chuyển ngân hoặc đầu tư địa ốc.

Chính trị làm hỏng kinh tế VN

Nhà nước đã làm đủ mọi cách để thúc đẩy kinh tế VN và chiêu dụ giới đầu tư ở lại thế nhưng vẫn chưa đủ, đặc biệt là thiếu yếu tố lạc quan chính trị. Nhận xét trên do phóng viên Jonathan Birchall của báo *Financial Times* đưa ra.

Theo báo trên, Tổng Bí Thư đảng CSVN Lê Khả Phiêu đã xuất hiện ở một siêu thị do người Pháp làm chủ tại ngoại ô Sài Gòn tháng trước. Cùng ngày, Phiêu thăm một xưởng giày hợp đồng làm cho hãng Nike do hãng Nam Hàn Tae Kwan Vina điều hành, và một xưởng ráp board điện toán 30 triệu đô-la của hãng Nhật Fujitsu Computer. Hiển nhiên là nhà nước muốn giữ chân giới đầu tư quốc tế; nhưng chính phủ không sẵn ý chí chính trị để đối phó tận nguồn cội khủng hoảng kinh tế, nguyên đã bắt rễ trước khi cuộc khủng hoảng Á Châu bùng nổ giữa năm 1997.

Trong tháng 7, Hà Nội ra biện pháp ưu đãi để giảm chi phí kinh doanh, hạ giá điện thoại ra ngoại quốc 10%; tiến hành bỏ chế độ "hai giá" theo đó thì ngoại kiều phải trả cao hơn dân địa phương trong nhiều dịch vụ; lương tối thiểu sẽ được tính bằng tiền VN thay vì mỹ kim. Nhưng các hãng ngoại quốc vẫn đáp ứng dè

dặt.

Trong các tháng gần đây, các đại công ty Mỹ như Motorola, Qualcomm và Cigna đã rút các nhân viên ngoại kiều ra khỏi Hà Nội, đưa tới Tân Gia Ba, Vọng Các hay Hồng Kông. Exxon theo chân công ty Anh Enterprise Oil, hoàn toàn rút khỏi các cuộc thảo luận tìm dầu trong tương lai với Petro Vietnam. Và hãng dầu Mobil cũng sắp bỏ chạy. Hãng viễn thông Anh Cable & Wireless đã rút khỏi hợp đồng trị giá 207 triệu mỹ kim trong việc gắn dây điện thoại cho Hà Nội, một dự án mà họ mất tới 5 năm để thương thuyết.

Đường bay trực tiếp Đà Lạt - Tân Gia Ba

Đà Lạt, một thành phố được xem là Ba Lê của Việt Nam, đang vận động để mở một đường bay trực tiếp đến Tân Gia Ba.

Thành phố cao nguyên này được người Pháp thành lập làm nơi nghỉ mát từ ngày mới xâm chiếm Việt Nam. Hiện nơi đây vẫn còn duy trì nhiều biệt thự đẹp nhất Việt Nam, trong đó có cả biệt thự Trần Lệ Xuân và dinh Bảo Đại. Trước tình trạng du khách đang giảm xuống trên khắp Việt Nam, Đà Lạt hy vọng đường bay trực tiếp sẽ giúp thành phố này phục hồi và có thêm du khách từ nước ngoài.

CSVN đả kích Mỹ

Chính quyền CSVN hôm 14.7 đã lên tiếng đả kích chính phủ Mỹ là muốn áp đặt các giá trị nhân quyền của mình lên các quốc gia khác.

Bộ Ngoại Giao CSVN, trong một bản thông cáo đưa ra sau cuộc hội đàm về nhân quyền và tôn giáo, đã cho biết là Hà Nội sẽ không thêm đếm xỉa đến yêu cầu trả tự do cho một số tù chính trị của Hoa kỳ.

Chính quyền CSVN, vốn không chấp nhận có sự đối kháng nào trong nước, đã thường xuyên bị các quốc gia Tây Phương chỉ trích vì vi phạm nhân quyền và giới hạn hoạt động tôn

giáo.

Bản thông cáo của CSVN cũng nhắc đến thuốc khai quang thời chiến tranh và đòi Mỹ phải "hợp-tác giải-quyết."

Hà Nội được UNESCO tặng giải

Cứ hai năm một lần, UNESCO trao tặng giải thưởng cho thành phố nào có công trong việc phát triển cộng đồng, bảo vệ môi sinh, thăng tiến văn hóa và phát triển giáo dục.

Thế giới chia ra làm 5 khu vực. Việt Nam nằm trong khu vực Á Châu-Thái bình dương.

Ủy ban phát giải thưởng ở Ba lê đã viết thư cho thị trưởng Hoàng Văn Nghiêm báo tin rằng Hà Nội được trao tặng giải thưởng của khu vực Á châu Thái bình dương.

Buổi lễ trao giải sẽ được tổ chức tại thành phố LaPaz ở Bolivia ngày 16 tháng 7. Trong khi đó thì báo *Vietnam News* loan báo rằng vào ngày 14 tháng 9 tới đây, Hà Nội sẽ tổ chức một cuộc lễ hai ngày để mở đầu cho "Năm Văn Hóa Hòa Bình" theo đề tài của UNESCO đưa ra.

UNESCO tuy là một tổ-chức "văn-hóa, khoa-học, giáo-dục" của LHQ và hoạt-động bằng tiền của Mỹ, nhưng thành-phần điều-hành xưa nay toàn là Cộng-sản và thân Cộng (một trong các phó chủ-tịch của UNESCO là TVK, phó chủ-tịch Hội Liên Hiệp Việt Kiều ở Pháp).

Chính tổ-chức này đã hô-hào vinh danh "100 năm Hồ Chí Minh" năm 1987, và Làng Văn đã hỗ-trợ chiến-dịch toàn cầu chống lại, cuối cùng vụ vinh danh họ Hồ đã bị dẹp luôn.

CSVN là một nước đầy đầy những tệ-nạn xã-hội, môi-sinh bị phá-hoại, văn-hóa bị chà-đạp, giáo-dục bị bỏ quên; Hà-nội lại là thành-phố tệ nhất nước, vậy mà được UNESCO trao giải "Phát triển cộng đồng, bảo vệ môi sinh, thăng tiến văn hóa và phát triển giáo dục". Tổ-chức Giáo-dục, Khoa-học và Văn-hóa của LHQ quả là vừa thiếu "Văn-hóa", vừa phản Khoa-học vừa vô Giáo-dục!



trong làng

Sách mới: Những câu chuyện Việt sử của Trần Gia Phụng

Nhà biên-khảo Trần Gia Phụng và nhà xuất-bản Non Nước (Toronto) vừa trình làng *Những câu chuyện Việt sử*, tập 2.

Bộ sách nhằm làm sáng tỏ một số vấn-đề trong lịch-sử Việt-nam như:

- Cương-thổ nước Việt.
 - Quốc-hiệu nước Việt.
 - Vài nét đặc trưng của lịch-sử Việt-nam.
 - Chiêm-thành vì đâu suy-thoái.
 - Những cuộc đổi họ lớn trong lịch-sử.
 - Huế qua những chặng đường.
 - Sài-gòn trong lịch-sử.
 - Phụ-nữ truyền-thuyết Việt-nam.
 - Ai đưa công chúa sang ngang.
 - Khán Hoa Đình.
 - Những câu chuyện chung quanh điện Thái-hoà.
 - Lấy ảnh làm chồng.
 - Nghiêng dòng Thạch-hãn.
 - Huyền-thoại ra đi tìm đường cứu nước.
 - Ông Hồ mấy vợ?
 - Trường-hợp Phạm Quỳnh.
- Tác-giả đối chiếu nhiều sử liệu khác nhau, gạt bỏ mọi thành-kiến cũ do học-đường cung-cấp để nhìn về

lịch-sử với cặp mắt khách-quan, với tâm-trạng vô-tư, với tinh-thần biết hoài-nghi. Ông đã đưa nhiều quan-điểm hoàn-toàn mới-mẻ. Độc-giả có thể đồng ý, có thể không, nhưng phải công-nhận là ông làm việc với sự cẩn-trọng cần-thiết của một ngòi bút biên-khảo.

Bài tổng-hợp xuất-sắc của Trần Gia Phụng trong cuốn *Câu chuyện Việt sử* tập 2 là đề-tài *Ông Hồ* (tức Hồ Chí Minh) *mấy vợ*?

Thanh-niên trường hành, lấy vợ, sinh con là chuyện thường-tình. Hồ Chí Minh cũng làm chuyện thường-tình nhưng lại viết sách tự tôn mình thành thánh, cả đời sống độc-thân để hết tâm-trí và thời giờ phục-vụ nước non. Nhiều cuốn sách xuất-bản trong thời-gian gần đây đã vạch mặt họ Hồ; và nhà biên-khảo Trần Gia Phụng đã tổng-hợp một cách khoa-học, loại bỏ chi-tiết rườm rà, trưng dẫn các tài-liệu có tính-cách xác-tín để minh-chứng.

Bằng các chứng-liệu, tác-giả liệt-kê tên các bà vợ của Hồ gồm:

- Tăng Tuyết Minh, người Quảng-châu, đảng-viên Cộng-sản Trung-hoa, lúc Hồ ở bên Tàu và mang tên Lý Thụy. Trong cuộc tương-tranh Quốc Cộng tại Hoa-lục, Hồ và Tuyết Minh lạc nhau từ năm 1927.
- Phan Lan, tức Nguyễn Thị Minh

Khai, lúc Hồ ở Nga và mang tên Nguyễn Ái Quốc, bí danh là Lin. Tại Đại-hội Cộng-đảng quốc-tế ở Mạc-tur-khoa ngày 25.7.1935, phiếu ghi danh của Minh Khai ghi tên chồng là "Lin", tức Nguyễn Ái Quốc và hai người ở chung phòng, chung giường trong suốt thời-gian cư-trú tại Đại-hội. Năm 1937, về nước, Minh Khai lấy Lê Hồng Phong. Minh Khai bị bắt năm 1940 và bị Pháp xử tử năm 1941 tại Hóc-môn.

- Đỗ Thị Lạc, bí-danh "chị Thuần", vợ của Hồ từ năm 1938, lúc Hồ bị Nga gửi về Trung-hoa hoạt-động dưới tên Nguyễn Tất Thành, bí-danh Hồ Quang. Năm 1944, Hồ mang Đỗ Thị Lạc về hang Pắc Bó và bà này sinh cho Hồ một đứa con gái.

- Nông Thị Xuân, người Nùng ở Cao-bằng, vợ bán chính-thức của Hồ từ năm 1955, lúc đó Hồ đã 68 tuổi, bà Xuân 22 tuổi. Năm 1956, bà Xuân sinh cho Hồ một đứa con trai, tên Nguyễn Tất Trung. Năm 1957, bà Xuân bị xe đụng chết một cách mờ ám, và xác bị chôn ngay theo lệnh Bộ-trưởng Công-an Trần Quốc Hoàn, không cho y-sĩ khám-nghiệm như thường-lệ.

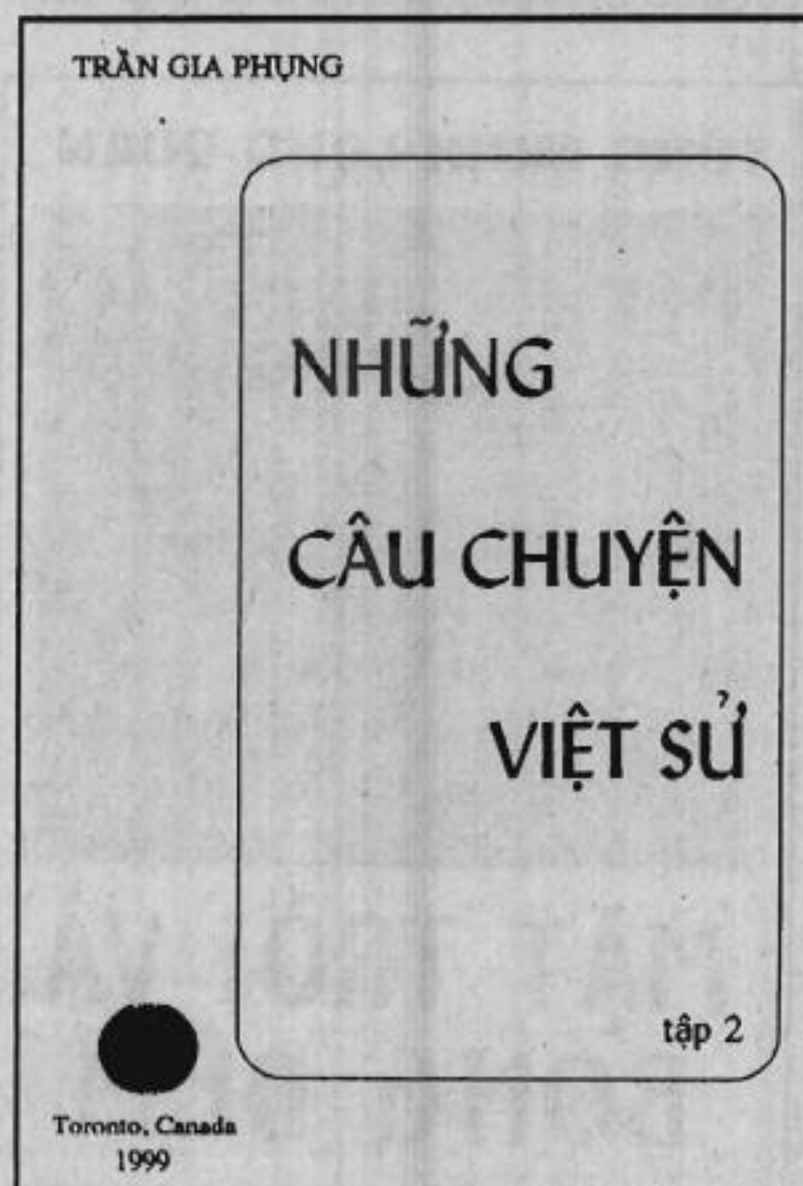
Con trai duy nhất của Hồ sau đó được giao cho dì ruột là Nông Thị Vàng, em gái của bà Xuân, nuôi dưỡng. Sau đó Trung lại bị chuyển cho Nguyễn Lương Bằng, rồi cho tướng Nùng là Chu Văn Tấn nuôi, cuối cùng giao cho Vũ Kỳ, cận-vệ của Hồ nuôi, cải danh thành Vũ Trung.

Ngoài 4 bà vợ, Hồ còn có các nhân-tình khác như Marie Bière, Véra Vasiliéva, Li Sam, Nguyễn Thị Phương Mai, v.v.

Quý độc-giả muốn chia-sẻ những vấn-đề trong tập sách dày 424 trang này, có thể gửi 18\$ cho nhà: Non Nước, 69 Mc Farland Ave., Toronto M6H 3M9, Canada.

Sách mới:
Để có một tâm-linh lành-lặn

Sách nói về sức khỏe và quyền-



lực tâm-linh của con người, do Trần Viết Hoài Mỹ viết theo cuốn *Anatomy of the Spirit* của tiến sĩ Caroline Myss. Theo tác-giả, con người có 7 trung-tâm năng-lực. Những trung-tâm này là hệ-thống điều-hành sự luân-lưu của đời sống theo quan-niệm về năng-lực của Do-thái-giáo, Thiên-chúa giáo, Ấn-độ-giáo và Phật-giáo.

Trần Viết Hoài Mỹ, tên thật Trần Viết Hưng, sinh năm Kỷ Hợi tại phường Phú-nhuận, Thuận-hoá. Ông hiện sống tại miền Nam tiểu-bang California. *Để có một tâm linh lành lặn* là cuốn sách thứ sáu của ông.

Sách dày 368 trang, giá 16 mỹ-kim (25.5 gia-kim), đã bày bán tại các nhà sách VN trên khắp thế-giới. Liên-lạc: Làng Văn.

Mặt trời và bóng đêm của Tống Minh Long Quân

Trong tháng, Làng Văn vừa in xong cuốn *Mặt trời và bóng đêm*, tiểu-thuyết phóng-tác của Tống Minh Long Quân. Đây là cuốn sách thứ ba của nữ tác-giả này sau *Cuộc đời vô-dịnh* và *Đùa với lửa*, đều do Làng Văn xuất-bản.

Tống Minh Long Quân tên thật là Katherine Văn Nguyễn, hiện là phó chủ-tịch Trung-tâm Văn Bút VN Ontario. Tống Minh, Long và Quân là

tên của các con trai của bà, được ghép lại thành bút hiệu.

Tống Minh Long Quân khởi đầu truyện dài trên tạp-chí *Làng Văn* từ năm 1994, và trở nên quen tên trên văn-đàn sau khi hai tác-phẩm đầu được đăng từng kỳ trên báo.

Ấn-phẩm mới nhất, *Mặt trời và bóng đêm*, vừa kết-thúc trên mặt báo và được in thành sách ngay.

Truyện ghi lại những chuyện tranh-chấp tình-vi trong một gia-đình thượng-lưu của xã-hội Mỹ, bố là tỉ-phú vang danh thế-giới, bạn của nhiều vị tổng-thống và các chính-khách lỗi-lạc; con là chánh án. Ông bố là người coi nặng vật-chất, đối xử tàn-nhẫn với người chung quanh, kể cả vợ và các con. Sự hà-khắc của ông bố và bầu máu lạnh di-truyền của ông con đã làm nảy ra một tấn bi-kịch gia-đình làm người đọc cảm thấy ghê sợ cho tình người.

Sách dày 352 trang, giá 16 mỹ-kim (25,50 mỹ-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Tập thơ Tâm quê của E.P.

Làng Văn cũng đã in xong tập thơ *Tâm quê* của E.P., tức Lê Kiều Phương, một người làm thơ hiện cùng chồng con sống ở Thụy-sĩ.

E.P. là một bút danh quen thuộc với độc-giả Làng Văn trong thập-niên

90. Thơ E.P. mềm-mại, nhẹ-nhàng, nặng tình cố-quận. Kính mời quý độc-giả xem bài đọc thơ E.P. của Cung Vũ, đăng trên số này.

Thơ Đường mây của Phan Long Yên

Sau hết trong tháng, là tập thơ *Đường mây*, tác-phẩm thứ tư của thi-sĩ Phan Long Yên, Nguyễn Hữu Nghĩa viết lời giới-thiệu, phụ-bản Nguyễn Nhật Tân, Làng Văn ấn-hành.

Tác-giả nguyên là Trưởng Ty Thông-tin, và sau đó là Chủ-tịch Hội-đồng Tỉnh Phú-yên, nguyên Chủ-nhiệm báo *Núi Nhạn*, năm nay 70 tuổi, hiện sống cùng các con cháu ở miền Nam California, Hoa-kỳ. (Xin đón xem bài đọc thơ *Đường mây* đăng trên số sau).

Thơ Phan Long Yên trang-trọng, cổ-kính, ý thơ bàng-bạc niềm đau của một người vì hoàn-cảnh "hà chánh mãnh ư hổ", phải tự bút rời khỏi nơi chôn nhau cắt rốn.

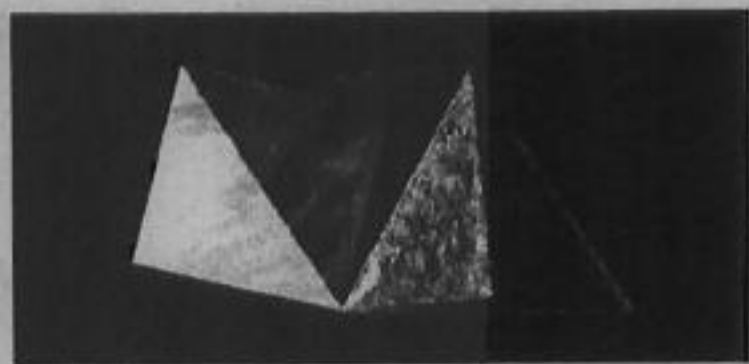
Sách do Làng Văn phát-hành, 112 trang in trên giấy quý, bìa màu, giá 10 mỹ-kim (16 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Trần Quang Hải tại Nhật

Một hội nghị quốc tế nhạc truyền thống do Hội đồng Quốc tế Âm nhạc

để có một tâm linh lành lặn

trần viết hoài mỹ
làng văn



TỐNG MINH LONG QUÂN



MẶT TRỜI VÀ BÓNG ĐÊM

Phan Long Yên

ĐƯỜNG MÂY

THƠ • LÀNG VĂN XUẤT-BẢN



và Đại học Hiroshima sẽ tổ chức tại Hiroshima, Nhật từ 18 đến 25 tháng 8.99. Đây là hội nghị lớn nhất về bộ môn dân tộc nhạc học với sự tham gia của gần 1000 nhà nghiên cứu từ 120 quốc gia.

Nhạc sĩ Trần Quang Hải sẽ đọc tham luận tại hội nghị với đề tài *Vietnam: Exiled Music sine 1975*. Ngoài ra ông còn trình diễn 3 buổi tại Tokyo, Sendai và Fukushima. Tại Tokyo, ông sẽ so tài với 4 nhạc sĩ giỏi nhất Nhật Bản về các bộ môn đàn tranh, đàn môi, hát đồng song thanh và muông. Sau đó Trần Quang Hải thuyết trình và trình diễn nhạc Việt cũng như kỹ thuật hát đồng song thanh tại các đại học Sendai và Miyagi Educational.



Nhạc-sĩ Linh Phương sinh-hoạt tại San Jose

Nhạc-sĩ, và là giáo-sư dương-cầm Linh Phương, đã trình-diễn tại Thánh-đường Tự Do, San Jose hôm 25.7 vừa qua trong một chương-trình văn-nghệ mang tên *Chiều ca-nhạc Linh Phương*.

Buổi sinh-hoạt do Hội Văn-học Nghệ-Thuật, Trung-tâm Văn Bút VN Bắc Cali, Saigon Radio và báo *Cali Today* bảo-trợ.

Chương-trình bắt đầu lúc 3 giờ chiều, với lời chào mừng của thi-sĩ Dương Huệ Anh; nhà báo Vũ Quang Trân (Chủ-tịch Văn Bút Bắc Cali) giới-thiệu tác-giả Linh Phương. Sau đó nhạc-sĩ Linh Phương độc-tấu dương cầm và các giọng ca Diệu Linh, Hạ Vân, Huyền Trân, Dạ Lan Hương, Đan Hùng, Trần Ngọc,... trình-bày các bài hát của bà.

Nhạc-sĩ Linh Phương trong thời-gian qua, đã trình làng các đĩa và băng nhạc *Mưa tương tư*, *Mưa lệ* và *Mưa tình*, do bà độc-tấu dương-cầm.

ngoài xã



Đúc-kết chiến-dịch Quốc-tế-vận

Ủy-ban Tổ-chức Chiến-dịch Quốc-tế-vận Nhân-quyền và Tự-do tôn-giáo cho Việt-nam, do Hoà-thượng Thích Giác Lượng làm Chủ-tịch Ủy ban Điều-hợp, đã họp Đại-hội đúc-kết hôm 11.7 vừa qua tại Thánh-đường Tự-do, San Jose.

Trong thời-gian qua, Chiến-dịch đã tổ-chức vận-động công-luận quốc-tế tại Âu-châu (từ 1.2 đến 8.4) và Hoa-kỳ (từ 22.1 đến 4.5).

Tại Âu-châu, Chiến-dịch đã tiếp-xúc với chính-giới các nước Anh, Bỉ, Đức, Pháp, Hoà-lan, Thụy-sĩ và Ý cùng Quốc-hội Âu-châu, Nghị-viện 45 nước Âu-châu, Ủy-ban Nhân-quyền Âu-châu, Ủy-ban kinh-tế Liên-hiệp Âu-châu, Cao-ủy Nhân-quyền và Cao-ủy Tị-nạn LHQ. Chiến-dịch cũng đã cầu-nguyện, biểu-tình tuyệt-thực tại Genève.

Tại Hoa-thịnh-đốn, Chiến-dịch đã biểu-tình tuần-hành,

cầu-nguyện trước Bạch cung và trụ-sở Quốc-hội Mỹ, biểu-tình trước sứ-quán CSVN, họp báo quốc-tế.

Cơ-sở để phát-động chiến-dịch căn-cứ vào:

- Đạo-luật 103-258 của Mỹ, qui-định 11.5 hàng năm là Ngày nhân quyền cho Việt-nam.

- Đạo-luật HR-2431 của Mỹ về Tự-do tín-ngưỡng quốc-tế và Ủy-ban tự-do tôn-giáo quốc-tế.

- Nghị-quyết ngày 16.7.98 của Quốc-hội Âu-châu về tự-do tôn-giáo.

- Phúc-trình của Đặc-sứ Armor (LHQ) về việc không có tự-do tôn-giáo tại VN.

Thành-phần lãnh-đạo Chiến-dịch gồm có:

Cố-vấn-đoàn: Linh-mục Phan Phát Hườn, Linh-mục Vũ Ngọc Đáng, Linh-mục Nguyễn Hữu Lễ, Hoà-thượng Thích Giác Nhiên, Thượng-tọa Thích Văn Đàm, Thượng-tọa Thích Như Điển, Thượng-tọa Thích Bảo Lạc, Mục-sư Nguyễn Quang Minh, Mục-sư Nguyễn Công Huân, Thiếu-tướng Linh Quang Viên, Đại-tá Trần Văn Tươi, Đại-tá Nguyễn Văn Nam, Đại-tá Nguyễn Văn Y, Thẩm-phán Trần Đức Lai, Nghị-sĩ Phạm Đô Thành, Dân-biểu Phạm Ngọc Hợp, Dân-biểu Lê Nguyên Long, nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa, nhà văn Vương Kỳ Sơn, thi-sĩ Nguyễn Chí Thiện, Luật-sư Lâm Chấn Thọ...

Ủy-ban Điều-hợp:

Chủ-tịch: Hoà-thượng Thích Giác Lượng.

- Phó Chủ-tịch: Hiền-tài Nguyễn Thanh Liêm, Hoà-thượng Thích Minh Tâm, Thượng-tọa Thích Minh Tuyên, Đại-tá Trương Như Phùng, ông Huỳnh Kim.

- Tổng Thư-ký: ông Lai Thế Hùng.

- Phó Tổng Thư-ký: ông Hoa Thế Nhân.

- Thủ-quỹ: bà Giang Hồng

Anh

- Đại-diện Vùng: Trung-tá Đoàn Thi, ông Hồ Anh Tuấn, ông Hồ Sác, ông Lâm Văn Trung,...

- Khối Truyền-thông: các ông Nguyễn Trung, Tráng-Sĩ, Mạc Thúy Hồng, Võ Văn Sáu,...

- Khối Vận-dộng Cộng-đồng: Trung-tá Nguyễn Tái Đàm, Kỹ-sư Trần Ngọc Thăng, Thiếu-tá Lê Sanh,...

- Khối Nghiên-cứu, Tài-liệu: GS Nguyễn Văn Canh, nhà văn Chu Tấn, Luật-sư Nguyễn Quốc Lan, BS Lê Văn Sác.

- Khối Tài-chánh: ông Trần Văn Minh, bà Võ Thị Thu,...

Ủy-ban Quốc-tế-vận tại Thủ-đô Hoa-thịnh-đốn có Trung-tá Trần Thiện Hiệu (Trưởng ban), ông Trần Tử Thanh (đặc-trách Ngoại-vụ), Trần Lâm Thanh (Nội-vụ, Tổng Thư-ký), Nguyệt Ánh (Văn-nghe).

Ủy-ban Quốc-tế-vận tại Bắc Cali có ông Nguyễn Tấn Hưng (Trưởng ban), Phạm Văn Tường (Phó Nội-vụ), cô Trần Ngọc Khanh (Phó Ngoại-vụ), ông Phú Toàn Cường (Tổng Thư-ký), Phạm Quang Trình (PT Ngoại-vụ),...

Ủy ban Quốc-tế-vận Nam Cali có ông Tôn-thất Tùng (Trưởng ban), Lê Phước Lai (Phó), DS Bùi Như Hải (Thư-ký).

Ủy ban Quốc-tế-vận Houston có Đại-tá Trương Như Phùng (Trưởng ban), BS Bùi Hoàn (Ngoại-vụ), ông Trần Minh Triết (Phó Nội-vụ),...

Ủy ban Quốc-tế-vận Austin có ông Châu Kim Khánh (Trưởng ban), ông Đỗ Văn Phúc (Phó Ngoại-vụ),...

Ủy ban Quốc-tế-vận New York có ông Trần Văn Đàng (CT Cộng-đồng), Nguyễn Trung Châu (Khu Hội trưởng Cựu Tù-nhân Chính-trị New York), Lưu Ái (Hội Cựu Tù-nhân chính-trị Rochester),...

Ủy ban Quốc-tế-vận Syracuse có ông Nguyễn Thành (Trưởng ban),...

Ủy ban Quốc-tế-vận Massachusetts có ông Phan Bằng Nhãn (Khu hội trưởng Cựu Tù-nhân Chính-trị),...

Tại Âu-châu, có Hoà-thượng Thích Minh Tâm, Thượng-tọa Thích Quảng Bình, Thượng-tọa Thích Trí

Minh, Thượng-tọa Thích Quảng Hiền, ông Trần Bình Tịnh, ông Kim Văn Minh, ông Raymond Déprez, ông Lê Thành Trai, ông Cao Xuân Hùng,...

Đại-Hội đã kết-thúc sau hai ngày họp trong không-khí nghiêm-trang và cảm-động, với phái-đoàn đại-diện từ các nước về dự.

Võ sinh Việt đoạt giải Thái Cực Đạo quốc-tế ở Mỹ

Một lần nữa các võ sinh thuộc hai võ đường Trung tâm Văn học Võ đạo Hùng Vương và Trung tâm Thái Cực Đạo Thanh Long tại Bắc Cali đã xuất sắc đoạt 2 huy chương vàng, 2 bạc và 6 đồng trong cuộc tranh giải Thiếu Niên Thế Vận Thái Cực Đạo Toàn Quốc Hoa Kỳ lần thứ 19 được tổ chức từ ngày 12 đến 17.7.99 tại Las Vegas.

Hơn 5,000 võ sinh thanh thiếu niên nam nữ Thái Cực Đạo tuổi từ 6 đến 17 đại diện 50 tiểu bang của Hoa Kỳ và Puerto Rico đã đến Las Vegas tham dự cuộc tranh tài. Muốn được tham dự giải này các thí sinh phải là đương kim vô địch huy chương vàng hay bạc của mỗi tiểu bang.

Kết quả sau 6 ngày thi đấu sôi nổi, 2 phái đoàn võ thuật của miền Bắc California đã đoạt các giải sau:

- Trung tâm Thanh Long: Lai Curtis: huy chương Vàng và Đồng. Quách Ryan: huy chương Bạc và Đồng.

- Trung tâm Hùng Vương: Nguyễn Trác: huy chương vàng. Manuel Alingog: huy chương Đồng. Phạm Trí: huy chương Đồng. David Farley: huy chương Bạc. David Lưu: huy chương Đồng. Phạm Mỹ: huy chương Đồng. Phan Trúc: giải an ủi.

Vận động nhân quyền cho VN: "Không thể thương thuyết với kẻ ác"

Vào khoảng 11 giờ sáng ngày 22 tháng 7, trên lề đường trước tòa án Liên Bang Ronald Reagan, ông Ken

Maddox, dân biểu tiểu bang California, đã tổ chức họp báo chống việc bãi miễn luật Jackson-Vanik do chính quyền Clinton chủ trương để có thể tiếp tục ban đặc quyền Tối Huệ Quốc cho Việt Nam. Cùng với ông Maddox còn có cựu dân biểu Jim Morrissey, Luật sư Trần Thái Văn, thuộc Liên Hiệp Đấu Tranh Chống Bãi Miễn Jackson-Vanik cho Việt Nam, ông Dennis Batdorf, chủ tịch Người Mỹ Hoạt Động về Nhân Quyền Cho Việt Nam, và cô Young Kim, đại diện cho dân biểu liên bang Ed Royce.

Ông Maddox đã trình bày nghị quyết chung của Hạ Viện California đòi Quốc Hội Liên Bang phủ quyết đề nghị của Tổng thống Clinton xin bãi miễn luật Jackson-Vanik cho Việt Nam. Theo nghị quyết này, chính quyền đương thời tại Việt Nam vẫn không thực thi nhân quyền và dân chủ, người dân Việt Nam vẫn chưa hề được hưởng tự do đích thực về tôn giáo, kinh tế, chính trị... do đó, cần phải tiếp tục áp dụng điều khoản 402 trong Luật Mậu Dịch của Quốc Hội Hoa Kỳ, nghiêm cấm ban hành đặc quyền mậu dịch cho các quốc gia thiếu dân chủ không có nhân quyền như Việt Nam hiện nay.

Trả lời báo chí, dân biểu Maddox cho biết nhiều người tưởng rằng cứ tạo cơ hội gần gũi cộng sản là sẽ có cơ hội cảm hóa họ; Thủ tướng Anh Neville Chamberlain cũng đã nghĩ như thế khi ông ký kết hiệp ước hòa bình với Hitler, nhưng thực tế đã cho thấy kẻ độc tài không bao giờ tôn trọng những gì ký kết. Trường hợp ông Clinton với cộng sản Việt Nam bây giờ cũng không khác gì. Dân biểu Maddox cho rằng không thể "thương thuyết với kẻ ác".

Cùng với ông Maddox, cựu dân biểu Jim Morrissey lên diễn đàn trình bày chuyến đi Việt Nam của ông năm 1995, đã mục kích tình trạng người dân Việt Nam không hề được hưởng tự do và nhân quyền dưới chế độ hiện tại. Ông kêu gọi dư luận áp lực buộc chính quyền Clinton phải từ bỏ đường lối dành

cho nhà nước Việt Nam nhiều đặc quyền kinh tế như hiện nay. Trả lời câu hỏi về phản ứng của giới doanh nhân Hoa Kỳ đối với việc này, ông cho biết, bản thân ông cũng đã là một thương gia, nhưng không bao giờ ông hy sinh đạo lý để chạy theo lợi nhuận.

Luật sư Trần Thái Văn, thuộc tổ chức Liên Hiệp Đấu Tranh Chống Bãi Miễn Jackson-Vanik cho Việt Nam (Coalition against Jackson-Vanik Waiver for Vietnam) cũng lên diễn đàn cho biết tổ chức của ông đã liên kết với nhiều tổ chức đấu tranh đòi nhân quyền khác và các nhà lập pháp Hoa Kỳ để đòi hỏi phải có Tự Do và Nhân Quyền cho dân Việt Nam trước khi có ngoại thương.

Ông Dennis Batdorf, chủ tịch Hành Động Người Mỹ cho Nhân Quyền Việt Nam, kêu gọi không nên dùng đồng tiền đóng thuế của dân Mỹ để tài trợ cho các doanh nghiệp làm ăn với Việt Nam. Ông cũng nhắc lại thỉnh nguyện thư 8000 chữ ký đã chuyển lên tổng thống hôm 8 tháng 7 chưa hề được tổng thống trả lời.

Đại diện dân biểu liên bang Ed Royce, cô Young Kim đã đọc lời ca ngợi của ông Ed Royce đến với ông Ken Maddox, người đã đệ trình thành công Nghị Quyết 29 đòi Hoa Kỳ tiếp tục duy trì Jackson-Vanik cho đến khi nào Việt Nam thực thi dân chủ và nhân quyền đối với dân chúng trong nước.

Sau đó, ông Ken Maddox đã trao lại Nghị Quyết chung 29 nói trên cho cô Kim để chuyển lại cho dân biểu Ed Royce.

Cảnh sát Santa Ana dọa bắt người biểu tình

Luật Sư Nguyễn Quốc Lân kêu gọi đồng bào biểu tình trước Bảo Tàng Viện Bowers hãy cẩn thận với các hành động bị xét là phạm luật. Dưới đây là nguyên văn bản văn cảnh giác từ văn phòng Luật sư Nguyễn Quốc Lân và Trần Kinh Luân.

“Khuyến Cáo Về Cuộc Biểu Tình

Tại Bảo Tàng Viện Bowers

“Sở Cảnh Sát Santa Ana vừa thông báo cho các luật sư đại diện cho Cộng đồng biết là vào Chủ nhật 18 tháng 7 vừa qua, có một số đồng bào đang tham dự biểu tình tại Bảo Tàng Viện Bowers đã ném trứng vào một số người đến xem tranh triển lãm hay tham dự các sinh hoạt tại đây. Sở Cảnh Sát Santa Ana rất quan tâm về diễn biến nguy hiểm này và có thể tiến hành bắt giữ một số người đã can dự vào những hành động kể trên trong những ngày sắp tới.

“Những hành động này đã gây thiệt hại không ít cho những cảm tình và ấn tượng tốt đẹp mà sở cảnh sát địa phương đã có được đối với cuộc biểu tình trong suốt thời gian qua được thể hiện qua tinh thần kỷ luật và tôn trọng pháp luật của những đồng bào tham dự cuộc biểu tình. Trong suốt thời gian qua, sở cảnh sát và dư luận địa phương đã tỏ ra rất khen ngợi tinh thần tự chế và tôn trọng pháp luật của đa số đồng bào tham dự cuộc biểu tình.

“Chúng tôi chân thành kêu gọi đồng bào khi tham dự cuộc biểu tình hãy tự kiềm chế và tuyệt đối tuân theo những luật lệ cần thiết để bảo đảm an toàn và trật

tự cho mọi người tại nơi biểu tình. Chúng tôi cũng xin kêu gọi đồng bào hãy đề cao cảnh giác những thành phần phá hoại luôn tìm cách len lỏi vào hàng ngũ những người biểu tình để gây rối và phá hoại ý nghĩa và mục đích của cuộc biểu tình.

“Sự thành công của cuộc biểu tình này tùy thuộc rất nhiều vào quyết tâm của mọi người nhằm luôn chứng tỏ tinh thần tôn trọng pháp luật và tránh mọi hành động có tính cách bạo động đối với mọi người, kể cả những người không đồng quan điểm với chính mình.” (LS Nguyễn Quốc Lân)

Hoa kỳ tái xét nhóm con lai ở Phi

Chính phủ Hoa Kỳ vừa phân loại cho 8 gia đình con lai ở Phi Luật Tân

được định cư vào Hoa Kỳ. 12 gia đình con lai khác cũng đang được tái xét nhưng chưa có kết quả. Số gia đình con lai này bị kẹt ở Phi nhiều năm qua vì bị Trung Tâm Kiểm Soát và Ngăn Ngừa Dịch Bệnh của Hoa Kỳ (Center for Disease Control and Prevention, gọi tắt là CDC) phân loại vào thành phần “chống xã hội” (anti-social), mà người Việt ở Phi gọi nôm na là “con lai quậy”.

Đa số các gia đình này bị phân loại như vậy vì có người trong nhà đã có hành vi gây mất trật tự trong trại, như uống rượu, ẩu đả, làm ồn lối xóm... Tuy nhiên họ hoàn toàn không có tiền án mà chỉ bị thi hành kỷ luật bởi chính ban an ninh trại.

Kể từ năm 1995, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển kêu gọi bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ xét lại việc phân loại này vì nhiều trường hợp bị oan ức. Việc uống rượu rồi lớn tiếng hay ẩu đả có thể xảy ra cho bất kỳ ai dù đã sống ở Hoa Kỳ, và không thể chỉ vì vậy mà bị kết tội “chống xã hội”. Ngoài ra, ở trong trại đã từng có tình trạng ban an ninh lạm quyền. Chính họ nhậu nhẹt, ẩu đả, và hà hiếp người dân thì không sao. Còn hễ ai trái ý họ thì có thể bị nhốt chuồng khỉ và tên tuổi bị ghi vào sổ đen trình cho phái đoàn Hoa Kỳ.

Do sự kêu gọi này mà trung tâm CDC đã cử một bác sĩ tâm lý trị liệu đến Phi để tái thẩm định tình trạng tâm thần của số thành phần con lai kể trên. Vị bác sĩ này đề nghị phân loại lại cho 23 trường hợp.

Ngoài ra, Ủy ban Cứu Người Vượt Biển cũng đề nghị bộ Ngoại giao Hoa kỳ trợ giúp tài chánh cho những gia đình con lai giả mạo nếu họ quyết định hồi hương, và trong thời gian họ còn ở lại Phi thì giúp đỡ họ về cuộc sống.

Ngoài ra, Luật sư Trịnh Hội, đại diện cho LAVAS và một số tổ chức Việt ở Úc Châu và Canada, đã và đang giúp cho một số trường hợp con lai giả nhưng có thân nhân ở một số quốc gia đệ tam được lên đường định cư theo diện di dân thay vì phải hồi hương.

Bà Irina Zisman và Tổ-Chức Bảo-Vệ Quyền Di- Dân Ra Đời tại Nga

Kể từ ngày Liên-bang Sô-viết tan-rã và chế-độ cộng-sản cáo chung, tại Nga, luật-lệ liên-hệ vấn-đề nhân-sinh thay-đổi rất nhiều. Tuy nhiên, trong hoàn-cảnh tranh tối tranh sáng, nhiều người - kể cả viên chức chính-quyền, không hiểu rõ những chỗ đổi thay, tùy tiện giải-thích và áp-dụng, khiến tình-trạng xã-hội rối mù, và di-dân là những người chịu thiệt-thòi nhiều nhất trước nạn tham-những, hà-hiếp, bức sác.

Để cải-thiện phần nào tình-trạng trên và để giúp đỡ di-dân, nhất là người Việt tại Nga, một tổ-chức tư-nhân về nhân-quyền và trợ pháp đã được thành-lập ở Mạc-tư-khoa, gọi là "Tổ-chức Bảo-vệ quyền Di-dân."

Trong một thông cáo phổ biến vào tháng 6 vừa qua, Tổ chức Bảo Vệ Quyền Di Dân cho biết đã bắt đầu hoạt động tại Nga từ năm 1997, giúp-đỡ hàng trăm người có quốc tịch khác nhau hiện đang tạm thời sinh sống tại Mạc-Tư-Khoa. Nói chung, những người này không biết rõ dân quyền của họ dưới luật pháp hiện hành tại Nga, vì vậy họ trở thành nạn nhân, bị phần tử tội phạm cũng như các cơ quan công lực bức hiếp.

Tổ chức Bảo Vệ Quyền Di Dân cung cấp sự giúp đỡ cho những di dân này về pháp luật, y tế, dịch thuật, nhân đạo...

Ban giám đốc của tổ chức này gồm nhiều nhà hoạt động xã hội, nhà báo, luật sư - những người có kinh nghiệm trong việc đấu tranh bảo vệ nhân quyền.

Chủ tịch của tổ chức này là bà Irina Zisman, nguyên giám đốc sáng

lập đài phát thanh Tiếng Nói Tự Do từ Mạc-Tư-Khoa trong những năm 1993-1994.

Bà Irina cho biết nằm trong Chương Trình Di Dân của Liên Bang Nga cho thời kỳ 1998-2000, luật pháp Nga có điều khoản mới bắt đầu hiệu lực từ ngày 21-7-1998, phù hợp với luật pháp quốc tế về quyền tự do đi lại, cung cấp quyền tạm trú vì lý do nhân đạo cho các công dân ngoại quốc.

Để được hưởng quyền này, công dân ngoại quốc và thân nhân cần điền những đơn từ mà nhiều người đã gặp khó khăn vì không nói được tiếng Nga. Những người này sẽ phải cần đến sự giúp đỡ của tổ chức Bảo Vệ Quyền Di Dân, thay mặt Sở Di Trú Nga trong những dịch vụ như chuẩn bị giấy tờ, phiên dịch, điền đơn và nộp các hồ sơ cần thiết.

Tổ chức này cũng cung cấp chỗ tạm trú miễn phí cho các di dân không nơi cư ngụ. Ngân quỹ của tổ chức này do các hội viên hảo tâm đóng góp.

Tổ chức Bảo vệ Quyền Di Dân cho biết có thể giúp đỡ những người nằm trong các trường hợp sau đây:

- Những người đang tạm trú tại Nga và muốn nhận được những chỉ dẫn về quyền của họ đối với luật pháp Nga;

- Nạn nhân của các sự bức hiếp và bị giam giữ trái phép;

- Bị cưỡng bách trục xuất hay bị ép buộc "tình nguyện" rời nước Nga;

- Muốn tìm kiếm thân nhân ở ngoại quốc để đoàn tụ;

- Cần nộp đơn từ cho Sở Di Trú để xin tạm trú tại Nga hay tại một quốc gia đệ tam;

- Những người biết rõ các sự kiện cụ thể về các sự vi phạm nhân quyền, liên hệ đến đồng hương của mình hay chính bản thân mình.

Trụ sở của tổ chức Bảo Vệ Quyền Di Dân đặt tại Mạc-Tư-Khoa;

Số điện thoại/fax: (7095) 188-7256;

E-mail: q4713@msk.sitek.net

Tết Trung Thu tại Toronto

Với mục đích thực hiện Tết Trung Thu 1999 cho trẻ Việt tại Toronto và vùng phụ cận, Trung tâm Thanh niên và Phụ nữ VN Toronto sẽ đứng ra tổ chức Tết Trung Thu 1999 vào ngày Thứ Bảy 25 tháng 9 năm 1999 tại Toà Thị Chính Toronto.

Cần thêm chi tiết, xin liên lạc số điện thoại (416) 534-8842.

Xin báo ngay cho thân-nhân, bè-bạn ở Việt-nam

nghe Đài Việt-Nam Tự-Do

từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 tối

từ Thứ Hai tới Thứ Sáu

trên tần số 9965 KHz (31 mét)

Giờ Văn Học-Nghệ-Thuật Làng Văn:

tối Thứ Hai

Tình-Trạng của Di-Dân Việt Bị Mỹ Giam, Chờ Dẫn Độ Về Nước

LTS: Gần đây, một số người Việt tạm-dung ở Mỹ (chưa có quốc-tịch) đã bị cảnh-sát câu-lưu chờ giải-giao về Việt-nam. Lý-do, là họ đã gây ra những tội-phạm tại Mỹ; dù đã thi-hành xong bản án. Nhiều người đã bị giam-giữ gần 3 năm. Một số không có thân-nhân bên ngoài nhà tù, không biết hỏi ai, cũng không có tiền trả cho luật-sư để nhờ can-thiệp, đã viết thư hỏi Làng Văn.

Nhân dịp Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đưa ra một tài-liệu về việc này, chúng tôi xin trích đăng toàn văn để trả lời chung. Mong sẽ giúp ích được phần nào. (LV)

*

* *

Luật cải tổ chương trình di dân ban hành cuối năm 1996 đang làm khốn đốn cho nhiều gia đình Việt ở Hoa kỳ. Theo luật mới này, những di dân chưa nhập tịch nếu phạm tội nặng (aggravated felony) đều bị Sở Di Trú và Nhập Tịch bắt giam để chờ dẫn độ.

Đạo luật này có mục đích ngăn ngừa các thành phần băng đảng, đầu trộm đuôi cướp xâm nhập Hoa Kỳ qua đường di dân, để rồi thao túng xã hội Hoa Kỳ. Tuy nhiên sự khắt khe của đạo luật, kết quả của tinh thần bài di dân lên cao độ năm 1996, đã gây oan ức cho rất nhiều người. Có nhiều di dân vì lạ nước lạ cái đã bị buộc tội oan mà không biết cách tự mình oan nên phải chịu thọ án. Cũng có trường hợp phạm tội từ vài chục năm trước đây nhưng sau đó đã trở thành người lương thiện và gương mẫu nhưng vẫn bị bắt giam chờ dẫn độ dù toàn bộ gia đình của họ đang ở Hoa kỳ. Nhưng oái oăm nhất cho số người Việt ở trong trường hợp này là tình trạng Mỹ thì muốn trục xuất nhưng Việt Nam không muốn nhận về. Kết quả là họ phải ở trong trại giam dài hạn, có người nay đã lên

đến 3 năm, và tình trạng này có thể trở thành vô hạn định.

Điều kiện sinh sống của họ hết sức tồi tệ vì các trại giam của Sở Di Trú và Nhập Tịch chỉ được trang bị để giam người trong thời gian 2 hoặc 3 tuần trong khi chờ dẫn độ; các phương tiện vệ sinh tối thiểu cho cuộc sống dài hạn hơn đều thiếu thốn. Không những vậy, các trại giam này ngày càng thêm chật chội vì ngày càng tích lũy thêm số người không thể dẫn độ.

Do tình trạng chật chội và thiếu vệ sinh ấy mà đầu năm nay Giám Đốc Sở Di Trú và Nhập Tịch có ý định cứu xét thả một số thành phần đã bị giam giữ lâu ngày, với điều kiện họ không thuộc thành phần nguy hiểm cho xã hội. Ý định này lập tức gặp phải sự chống đối mạnh mẽ của một số vị dân biểu tác giả của đạo luật cải tổ di dân hồi năm 1996. Nay không còn thấy Sở Di Trú và Nhập Tịch nhắc nhở gì đến ý định này nữa. Trong tình hình đó, hiện nay chỉ còn hai cách hành động cho các gia đình Việt có thân nhân đang bị giam vô hạn định trong các trại giam của Sở Di Trú và Nhập Tịch.

Cách thứ nhất là vận động để tu chính đạo luật di dân ban hành năm 1996. Ngày 20 tháng 4 vừa qua, 31 vị dân biểu thuộc lưỡng đảng đã đưa ra dự luật H.R. 1485 (tên chính thức là Đạo Luật Tái Đoàn Tụ Gia Đình) để cho phép Tổng Trưởng Tư Pháp bãi miễn vấn đề dẫn độ đối với những trường hợp hội đủ tất cả các điều kiện sau đây: đã ở Hoa Kỳ liên tục trên 7 năm, đã có quy chế thường trú trên 5 năm, bị án tù dưới 5 năm, và không nguy hiểm cho xã hội. Đến nay đã có thêm 15 vị dân biểu nữa đồng bảo trợ cho dự luật này. Tuy nhiên Quốc Hội vẫn chưa lên chương trình biểu quyết cho dự luật này và số phận của nó chưa biết đi về đâu.

Cách thứ hai là thuê luật sư để, dựa vào những yếu tố luật pháp có sẵn, yêu cầu Sở Di Trú và Nhập Tịch trả tự do cho số người đã bị giam giữ dài hạn mà ngày dẫn độ vẫn còn mù khơi. Trong thời gian qua, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã giúp đỡ cho 6 trường hợp (trong đó có 3 trường hợp mà tội trạng chỉ là nhập cảnh bất hợp pháp để xin tị nạn) bằng cách cố vấn cho luật sư của họ. Hiện nay có 3 trường hợp đã được thả; 2 trường hợp không được thả, và một trường hợp chưa có kết quả vì còn quá mới. Tuy nhiên, qua kinh nghiệm làm việc với 6 trường hợp kể trên, chúng tôi đề nghị các gia đình có thân nhân đang bị giam chờ ngày dẫn độ nên liên lạc và làm việc với nhau. Thay vì từng gia đình mượn luật sư riêng rẽ, thì tốt hơn các gia đình này nên đồn tài nguyên lại với nhau để cùng mượn một, hay một nhóm, luật sư thượng thặng về luật di dân và tị nạn để lo chung cho các trường hợp đồng cảnh ngộ, theo phương thức tố quyền tập thể (class action). Như vậy vừa tiết kiệm được tiền bạc vì chung nhau luật sư phí, vừa tăng triển vọng thành công vì mượn được luật sư giỏi và giàu kinh nghiệm về luật di trú và tị nạn.

UBCNVB sẵn sàng hướng dẫn cho đồng hương trong cả hai nỗ lực kể trên. Các gia đình nào muốn tham gia, xin liên lạc với chúng tôi theo địa chỉ dưới đây và cho biết về hoàn cảnh của thân nhân mình. Chúng tôi sẽ giúp quý vị phối hợp với các nhóm di dân khác trong cuộc vận động cho dự luật HR-1485. Nếu có nhiều quý vị cùng ngỏ ý chọn con đường tố quyền tập thể thì chúng tôi sẽ giúp quý vị liên lạc với nhau và tìm luật sư có khả năng và giàu kinh nghiệm về lãnh vực luật pháp hết sức chuyên biệt này. Trong thư xin cho biết số điện thoại để chúng tôi liên lạc khi có việc cấp bách.

Địa chỉ liên lạc:

Boat People S.O.S.

2800 Juniper Street, # 3

Fairfax, VA 22031-4411

(Attn: HR 1485)

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Tình cờ hay cố ý

Một nhà khoa học chuyên về nhãn khoa và thần kinh vừa phát hiện một hiện tượng kỳ lạ liên quan đến kỹ thuật vẽ chân dung của nhiều cây cọ lừng danh trong lịch sử. Ông nhận thấy trong nhiều bức danh họa, một trong hai con mắt của người trong tranh hầu như ở trung tâm bức họa, nghĩa là điểm giữa bìa phải và trái của bức tranh.

Ông Christopher Tyler, chuyên viên thần kinh thuộc viện Nghiên-Cứu Nhãn-Quan Smith-Kettlewel (San Francisco) nói rằng: "Tôi hoàn toàn không hiểu tại sao họ làm như

thế, dường như một cách vô ý thức." Xưa nay, không một quyển sách nghệ thuật nào mà cũng chẳng thấy một sử gia nào phân tích đề tài này. Thế nhưng hơn 5 thế kỷ qua, các họa sĩ đã có thói quen vẽ một con mắt ở giữa bức tranh.

Vì quan tâm đến sinh hoạt khác biệt giữa bán cầu phải và trái của bộ não mà ông Tyler đã phát hiện ra sự



kiện nói trên. Bộ óc con người gồm có hai bán cầu, như hai nửa của quả hồ đào (walnut), mỗi bên phụ trách những phần việc khác nhau. Phần não trái phân biệt những vật và những biến cố phía phải và ngược lại. Rồi hình ảnh của hai bên kết hợp lại để hình thành một ý thức thống nhất về ngoại cảnh. Ông Tyler tự hỏi không biết có phải hai bán cầu não có nhận thức thẩm mỹ khác biệt nhau trong nghệ thuật hay không. Ông đưa cho một bệnh nhân (mà hai bán cầu não đã bị tách biệt nhau qua giải phẫu và do đó nhìn thế giới bên ngoài bằng hai phần não riêng rẽ) xem các bức tranh. Như thế, để tìm hiểu xem mỗi bên não có phản ứng khác biệt nhau trước một tác phẩm của Rembrandt hay của Picasso hay không. Cho đến nay, thắc mắc của ông Tyler vẫn chưa có đáp số.

Trong hành trình nghiên cứu, ông Tyler đã chụp ảnh 170 bức danh họa của 5 thế kỷ vừa qua và đánh dấu điểm nằm ở trung tâm cạnh trên của mỗi bức tranh. Sau đó, ông vạch một đường đứng thẳng góc, chia bức tranh ra làm hai phần bằng nhau. Điều đáng ngạc nhiên là hầu như lần nào một trong hai con mắt của người trong tranh cũng nằm trên đường thẳng đó (hay kế bên). Theo ông Tyler thì: "Một bố cục khéo léo làm cho ta có cảm giác là gương mặt nằm một cách cân đối trong tranh. Khi vẽ một đường thẳng góc thì mới thấy rõ là một trong hai con mắt nằm đúng ở trung tâm của chiều ngang bức họa." Ông Tyler đã đọc qua tất cả những sách nói về bố cục trong hội họa. Quyển nào cũng nhấn mạnh đến việc xác định điểm trung tâm của toàn thể bức tranh và sự cân đối của gương mặt. Nhưng nếu như các nghệ sĩ thực sự vẽ cho gương mặt được cân đối trên bức tranh thì hai con mắt phải nằm hai bên của đường thẳng góc và cái mũi phải nằm ở giữa. Thế nhưng các họa sĩ lại bố cục lệch đi một tí để đạt được một thế quân bình lý thú trong nét họa. Và lần nào họ cũng vẽ một trong hai con mắt vào cùng một chỗ. Qua đàm đạo



với những chuyên viên về nghệ thuật, ông Tyler thấy rằng không một người nào nghe nói đến quy tắc buộc phải vẽ một con mắt vào giữa tranh cả. Vì có khá nhiều họa sĩ đã làm như thế từ bao lâu nay nên ông Tyler kết luận rằng “điều đó có thể là một hành động thuần túy trực giác”.

Vị trí của mắt có thể tác động đến nhận thức của con người và ảnh hưởng đến óc phê phán thẩm mỹ. Như thế, khi cái đầu hướng theo một góc độ nào đó thì con mắt nào ở phía trước thường nằm trên đường thẳng trung tâm. Nhưng, khi con mắt kia lại nằm trên đường vạch đó thì người ta càng cảm thấy có liên hệ chặt chẽ hơn với người trong tranh. Nhân vật này có vẻ ít bạo dạn hơn và ta có cảm tưởng như nắm bắt được tính rụt rè của đối tượng.

Sắp sang đệ tam thiên niên kỷ, vẫn còn người tiền sử!

Hồi đầu năm 1998, nhà nhân chủng học Ba-Tây, chuyên ngành thổ dân, ông Sydney Possuelo, bay lượn trên những ngọn đồi hoang vu nằm giữa rừng rậm tại một nơi hẻo lánh gần vùng ba biên giới Peru, Bolivia và Ba-Tây. Bất ngờ ông phát hiện được nhiều chòi tranh, nửa ẩn nửa hiện dưới tàn cây trái dài vô tận của khu rừng nhiệt đới. Đây là lần đầu tiên một người kinh nhìn thấy nơi sinh sống của bộ lạc này, một bộ lạc từ trước đến nay chưa từng được ai biết đến.

Ông Possuelo làm việc cho cơ quan FUNAI thuộc chính phủ Ba-Tây, có nhiệm vụ chăm sóc những sắc dân thiểu số. Ông Possuelo đã biết sự hiện diện của bộ lạc này vì một số người lấy mũ cao su lẻ loi đã bị họ giết hại; họ còn tấn công một ngôi làng người Ashaninka ở xa hơn về phía tây, trên đất Peru. Nhưng ông không có ý định tiếp xúc với bộ lạc ấy vì trong giai đoạn hiện tại, họ hoàn toàn sống tách biệt với đời sống hiện đại của Ba-Tây.

Chính phủ Ba-Tây phái những

“Sertanistas” (nhân viên đặc trách dân bản xứ) thực hiện những cuộc tiếp xúc đầu tiên với những bộ lạc chưa được biết đến. Người nổi tiếng nhất là Orlando Villas Boas, một trong ba anh em dòng họ Villas Boas nguyện đem cuộc đời mình dâng hiến cho công cuộc bảo vệ thổ dân. Mỗi Sertanista có một phương thức riêng để tiếp xúc thổ dân, nhưng lúc nào cũng phải tôn trọng một số điều lệ bắt buộc. Trước tiên, các bộ lạc đã được tiếp xúc cho biết về một bộ lạc láng giềng chưa bao giờ được biết đến. Rồi họ góp phần vào công tác vô cùng khó khăn là tìm ra dấu vết của bộ lạc đó hoặc là nơi bộ lạc đó cư ngụ, trong những khu rừng rậm hoang vu bạt ngàn. Sau đó, đoàn công tác để quà tặng lại tại chỗ. Thường là dụng cụ bằng kim loại như búa, rìu và dao vì độ bền của dụng cụ này là một thứ vô cùng huyền diệu dưới mắt của những con người chỉ biết có búa bằng đá hay bằng xương và dao bằng gỗ. Đôi khi, người ta cũng để thêm hạt trai, gương hay nồi niêu bằng kim loại. Mãi về sau mới tặng họ lưỡi câu vì

còn phải giải thích cách sử dụng. Nếu mọi chuyện đều tốt đẹp thì tặng phẩm kia sẽ biến mất và thay thế vào đó là quà trao đổi, thường là cung tên. Một vài tháng sau, đôi khi vài ba năm, bộ lạc kia ra khỏi rừng để mặt giáp mặt lần đầu tiên. Đây là một cơ hội vô cùng căng thẳng. Thường thì bộ lạc mới mong muốn sống hòa bình với bộ lạc môi giới, nhưng họ cũng hơi thắc mắc về ý định của người kinh. Chỉ cần một hành động không đúng lúc là lập tức những xạ thủ cừ khôi trên sẽ cho một trận mưa tên vào những kẻ xâm nhập địa phận của họ.

Đoàn tiếp xúc gồm các sắc dân bản xứ nói được những ngôn ngữ chính của thổ dân Ba-Tây. Thường thường, bộ lạc mới sử dụng một thứ tiếng nói trại trại với một trong những ngôn ngữ nói trên, dù chẳng chút liên hệ gì đến bất cứ ngành ngôn ngữ nào cả. Mỗi bộ lạc có một lối xử sự khác nhau trong những lần tiếp xúc sơ khởi như thế. Từng bị người “Civilizados” (người kinh) đối xử tàn tệ nên bộ lạc Surui chỉ đưa những tay thiện xạ ra tiếp xúc và



“Người tiền-sử” ở Ba-tây vào cuối thế-kỷ 20

trong khi giao dịch lúc nào cũng trong tư thế chiến đấu, cung tên sẵn sàng. Hai bộ lạc Nambikwara ở vùng sông Galera và Parakana thì tìm hiểu thêm về thái độ kỳ lạ và công việc của người kinh, nhưng họ cũng thấy ngỡ ngàng. Còn người Asurini thì xem người kinh như thần thánh và muốn trao cho người kinh tất cả những gì họ sở hữu, kể cả vẹt và khi đã được họ thuần hóa.

Những người làm công tác tiếp xúc sơ khởi này đều mang một niềm tin. Chấp nhận gian khổ và nguy hiểm trong công tác khám phá như vậy là vì họ quyết tâm muốn giúp đỡ thổ dân. Vì quá chu đáo nên họ không ngớt thắc mắc về tính hợp pháp của điều họ làm. Cũng như Sydney Possuelo, họ tìm mọi cách để cho các bộ lạc được sống riêng biệt như thế càng lâu càng tốt. Họ không thích phá vỡ nếp sống đơn giản thần tiên của một cộng đồng thổ dân. Họ biết rằng, muốn cho thổ dân được khoẻ mạnh và thoải mái, cần phải để họ được duy trì lối sinh sống cổ truyền trên căn bản săn bắt thú, đánh cá, gặt hái và nông nghiệp ở những vùng rừng thưa. Nói theo quan điểm môi sinh thì cách sống

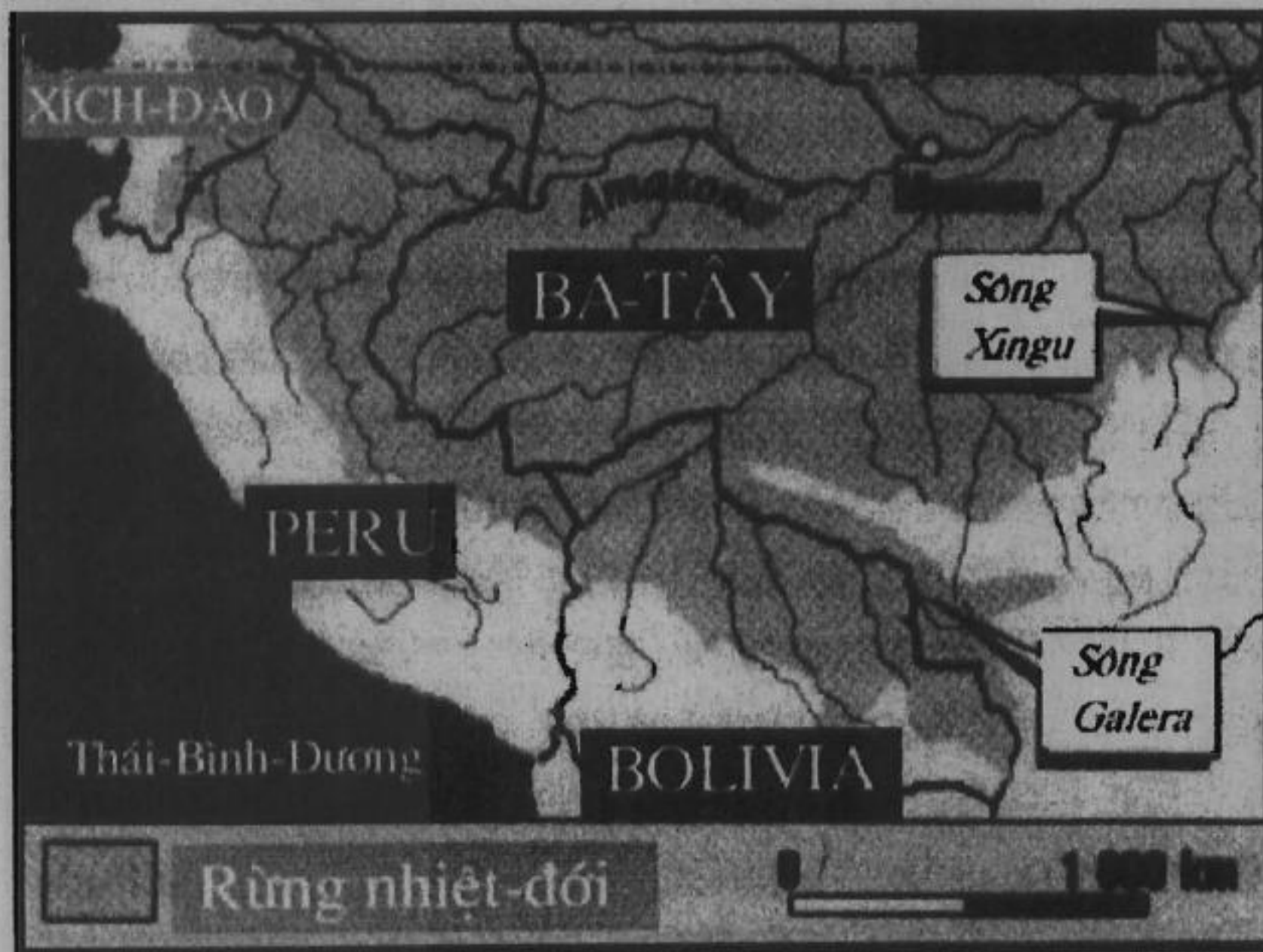
như thế là quân bình. Các bộ lạc cũng biết giới hạn mức tăng trưởng dân số để khỏi vượt quá khả năng trữ lượng lương thực qua săn bắt ở khu rừng xung quanh. Khi dân số tăng quá nhiều thì họ tách ra, thế là một làng mới sẽ được thành lập cách xa làng cũ. Như thế không sản sinh ra vấn đề gì hết vì họ có khả năng tự túc.

Thế nhưng hiện Ba-Tây có 160 triệu dân. Do đó phong trào khẩn hoang lập ấp bắt buộc phải bùng ra và rừng nhiệt đới là hướng đầy hứa hẹn. Cho nên, sẽ có một lúc nào đó, những kẻ tìm vàng và kim cương (thường đi rất sâu vào rừng, dọc theo các con sông), những người lấy mủ cao su và các bác tiểu phu, hoặc giả một con đường xâm nhập sẽ đe dọa một bộ lạc nào đó. Những người "khai sơn phá thạch", dạn dày và chai đá, thường có phản ứng tự nhiên là nổ súng khi thấy một thổ dân. Dù cho chẳng có ác ý nhưng họ đâu có được rèn luyện để đối thoại với những người không giống họ. Vì thế cho nên nhân viên chuyên nghiệp của FUNAI phải tìm mọi cách để gặp thổ dân mới trước hơn ai hết. Khi tiếp xúc sơ khởi êm xuôi thì họ

phải nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ. Thứ nhất, phải bảo vệ thường xuyên thổ dân về mặt y tế để chống lại các bệnh của người kinh như ban đỏ, lao phổi, cảm cúm và sốt vàng da, những bệnh mà thổ dân không được miễn nhiễm. Thứ hai, khoanh vùng xác định nơi bộ lạc liên hệ sinh sống, săn bắt và gặt hái để cho miền đất đó được nhìn nhận là của thổ dân, được nghiên cứu và được công bố là vùng được bảo vệ.

Tuy thế vẫn không sao tránh khỏi những điều lung củng. Mới đây, ông Antonio Cotrim, một Sertanista trẻ tuổi và tài giỏi đã tiếp xúc với bộ lạc Asurini, phải từ chức vì lời hứa của ông không được người ta tôn trọng. Do chỗ săn sóc sức khoẻ không đúng mức nên nhiều thổ dân đã chết vì dịch tễ và bọn làm ăn phi pháp đã đồn chặt bừa bãi cây cối trong khu rừng của thổ dân. Khi rũ áo từ quan, Cotrim có nhắc lại là ông gia nhập FUNAI là để bảo vệ chứ không phải là để đào mồ chôn thổ dân.

Ngoài ra còn có những khó xử về luân lý đạo đức. Như chuyện các nhà truyền giáo muốn những bộ lạc vừa tiếp thu theo đạo của họ. Qua kinh nghiệm, ngày nay phần đông những người truyền đạo tỏ ra có nhiều thiện ý, giảm nhẹ khía cạnh săn bắt thú đồ và tăng cao mặt săn sóc y tế có chất lượng. Điều đó cũng không làm cho mấy anh em họ Villas Boas nổi tay cầm cửa mấy thầy giảng đạo bèn mải đến vùng sinh sống của khoảng mười bộ lạc ở thượng lưu sông Xingu, thuộc phạm vi trách nhiệm của họ. Ngược lại, mấy anh em họ Villas Boas bị tố là bóc lột và ép buộc những sắc dân sơn cước đó sống trong một môi trường phân cách sắc tộc trong xã-hội. Thế nhưng, những lời tố giác đó thiếu cơ sở vững chắc vì dư luận chứng minh rằng thổ dân Xingu hoàn toàn tự do điều hành công việc của họ và muốn mượn bất cứ thứ gì của xã-hội người kinh cũng được hết. Có rất nhiều người ăn mặc như người kinh, có người sử dụng máy thu thanh, chơi bóng đá và thậm chí còn dùng xe



Vùng cư-trú của ông bà Adam, Eva

đạp để đi nương, ra rẫy.

Mấy anh em Villas Boas phản đối việc du nhập những gì có hại cho thổ dân như súng (có khả năng làm gia tăng việc săn bắn), rượu và một số sản phẩm có thể giết chết ngành thủ công của bộ lạc. Nguyên tắc của họ là bảo vệ đất đai và sức khỏe, nếu không thì người sơn cước sẽ tan biến một cách nhanh chóng. Phải để cho thổ dân chuyển biến theo nhịp độ mà họ tự chọn lựa, chứ không phải theo nhịp độ bị người kinh áp đặt. Cho nên, tiến trình giao tiếp văn hóa nhanh hay chậm là tùy theo từng bộ lạc. Một vài cộng đồng không chấp nhận thay đổi, một số khác lại muốn được khai phóng như người kinh. Điều quan trọng là phải để cho các bộ lạc có quyền "dân tộc tự quyết". Như thế, việc tiếp xúc sơ khởi với một bộ lạc vừa được phát hiện mới xứng danh và hợp lý về mặt đạo đức.

Thủ phạm thảm sát 90% sinh vật

Theo giả thuyết mà nhà địa chất Hung-Gia-Lợi mới vừa trình bày thì thảm họa lớn nhất trong lịch sử địa cầu có thể là do vụ bùng nổ của một siêu tân tinh (supernova, vì sao mới rất sáng) ở cách xa chúng ta từ 30 đến 60 năm-ánh-sáng. Trong giai đoạn đầu, vụ nổ này phát ra bức xạ điện từ, có năng lượng cao hơn năng lượng của bức xạ mặt trời, đã hủy diệt lớp khí Ozone bao bọc trái đất. Dưới tác động của một khối lượng tia Gamma, thực vật bị thiêu hủy trong nháy mắt. Trên Pangea (lục địa sơ khai tập hợp tất cả những vùng đất mới xuất hiện), những vùng đầm lầy menh mông đầy dương xỉ (fern) và thổ bút (horsetail) tàn lụi hàng loạt. Kế đó, đến lượt thực vật dọc theo duyên hải. Giống phù du (plankton) nổi trên mặt nước hoàn toàn biến mất, san hô (coral), tảo (alga) và uyển túc loại (brachiopod) cũng cùng chung số phận. Như thế, do ảnh hưởng của bức xạ mà một phần đáng kể của thực vật chết đi. Sau đó, khi khối lượng sinh thực vật

hàng mấy triệu cây số khối này phân hủy, đã tiêu thụ vô số dưỡng khí làm cho tỷ lệ dưỡng khí trong không khí từ 35% tụt xuống còn có 10%. Thế là những sinh vật hít thở bằng dưỡng khí bị chết ngạt. Do chỗ siêu tân tinh bùng nổ làm nhiều đợt hủy diệt nên tác hại đã kéo dài hàng mấy triệu năm.

Nhân hội nghị quốc tế họp tại Cơ-quan Hàng-không và Không-gian Hoa kỳ (NASA), ông Csaba Detre đã trình bày luận điểm của ông về công tác tái tạo diễn tiến của thảm họa xảy ra cách nay mấy trăm triệu năm, dựa trên những tri thức hiện thời của con người. Ông cho biết: "Các chuyên gia đã nhận dạng được năm lần hủy diệt trầm trọng rất thể thảm trong vòng 600 triệu năm hiện hữu của loài thú và thực vật. Trong số những tai biến nói trên không có vụ nào bí hiểm bằng trận xảy ra cách nay từ 250 đến 270 triệu năm, cuối thời Đệ-Nhất-Kỷ (Primary Era), giữa Nhị-Điệp-Kỷ (Permian) và Tam-Điệp-Kỷ (Triassic). Căn cứ theo những vật hóa thạch và các chỉ dấu khác mà con người tìm thấy, tôi có thể mạnh dạn trình bày rằng vào thời đó một thảm họa khủng khiếp đã xảy ra làm cho 90% loài thú và thực vật đã hoàn toàn bị xóa sạch trên mặt đất."

Trong thời kỳ địa lý lâu 20 triệu năm đó, không có một loài giống nào mới xuất hiện trên địa cầu hết mà người ta chỉ ghi nhận có những cuộc hủy diệt. Trong tác phẩm *The Shiva Hypothesis* (Giả-Thuyết Shiva), ông Michael R. Rampino, giáo sư trường đại học Nữ-Uớc, viết: "Điều càng bí hiểm hơn nữa là, sau những trận tai biến trầm trọng khác, làm thiệt hại hàng loạt hệ động vật và thực vật, lúc nào cuộc sống cũng tái sinh một cách thật mạnh mẽ. Theo lẽ chung thì những giống loại mới, thích hợp với biến đổi của môi trường, sinh sôi nảy nở rất mau chóng."

Có thể trường hợp thiếu hụt dưỡng khí một cách đột ngột sẽ giải đáp được thắc mắc trên đây của giáo

sư Rampino, ở chỗ tại sao hiện tượng đó không xảy ra sau trận hủy diệt trong khoảng thời gian từ Nhị-Điệp đến Tam-Điệp-Kỷ. Trước khi ông Detre đưa ra giả thuyết trên kia thì các nhà địa chất cho rằng nguyên nhân của hiện tượng kỳ lạ kia là hoạt động của hỏa diệm sơn hay là một sự thay đổi thời tiết đột ngột. Sau đó, trong những thập niên 80 là lúc mà các nhà khoa học Walter và Louis Alvarez cho rằng loài khủng long bị tiêu hủy (một hiện tượng trước đó chưa giải thích được) là do một vật thể vũ trụ rơi xuống địa cầu, người ta bèn mượn giả thuyết về sự va chạm giữa một vẩn thiết (Meteorite) và vẩn thạch (Asteroid), hay chuyển bay ngang của một sao chổi để giải thích hiện tượng khủng khiếp ở thời Đệ-Nhất-Kỷ. Nhưng, ông Detre giải thích rằng: "Thuyết về siêu tân tinh đã được đưa ra gần 40 năm nay. Thầy tôi, cố giáo sư Otto Schindewolf, người Đức, đã loan báo giả thuyết này hồi năm 1963. Nhưng vì không có bằng chứng mà cũng chẳng có hướng nghiên cứu nào để biện minh nên người ta đã nhanh chóng quên nó đi."

Nhờ có chút hiểu biết về vũ trụ qua người cha, nhà thiên văn và viện sĩ László Detre, nên 35 năm sau, nhà địa chất Hung-Gia-Lợi đã tìm ra được, gần như là một cách ngẫu nhiên, những chỉ dấu mà ông còn thiếu để biến giả thuyết từ trước đến giờ chưa bị bác bỏ thành lý thuyết. Chính nhờ những tiểu cầu tinh thể (Spherulite) mà ông đã thấy ra một hướng nghiên cứu. Đó là những hòn bi li ti, đường kính từ 2 đến 30 micron, giống như những giọt thủy tinh, được tìm thấy trong đá hay trong di vật hóa thạch xuất hiện qua một trận phun lửa của hỏa diệm sơn, hay qua va chạm với một thiên thể hoặc là qua một biến cố nào khác của vũ trụ. Những hạt này, ở trạng thái nung lỏng trong khí quyển, nhập lẫn vào đá sau khi nguội lạnh trở lại và lắng đọng. Theo ông Tamás Weisburg, nhà nghiên cứu khoáng vật ở đại học đường Budapest, thì:

“Công tác nghiên cứu tiểu cầu tinh thể, khởi sự trong thập niên 80, đánh dấu một giai đoạn mới của khoa địa chất. Dựa vào kết cấu hóa học của những hạt này, người ta có thể xác định căn nguyên của nó. Rồi với phương pháp xác định thời điểm bằng đồng vị phóng xạ (Radioisotope), người ta còn có khả năng định xem những hạt đó thuộc thời đại nào nữa. Như thế, người ta có thể tái tạo biến cố đã sản sinh ra những tiểu cầu tinh thể một cách khá chính xác.”

Ông Csaba Detre, người đứng đầu một chương trình quốc tế trong khuôn khổ của NASA, đã tiến hành công tác nghiên cứu trong vùng sơn quần Býkk, ở miền bắc Hung-Gia-Lợi. Trong lưu vật hóa thạch địa chất thuộc thời đại liên hệ, ông đã tìm thấy những tiểu cầu tinh thể mang hạt bụi vũ trụ cho phép ông đặt giả thuyết là bụi ấy xuất phát từ một siêu tân tinh. Các công trình nghiên cứu đối chiếu, liên quan đến những lưu vật hóa thạch phát hiện được ở Trung-quốc, Nam cực và Trung Mỹ, sau đó đã xác nhận rằng các tiểu cầu tinh thể nói trên có chứa những chất liệu liên định tinh tương tự như chất liệu mà máy dò tìm của NASA đã thu nhặt được trong không gian. Theo các nhà thiên văn ở NASA, nếu căn cứ trên số liệu thống kê thì có thể có một siêu tân tinh, cách xa địa cầu từ 30 đến 60 năm ánh sáng, đã bùng nổ trong khoảng thời gian liên hệ. Với mức độ khủng khiếp như thế, trận bùng nổ kia có khả năng đã gây ra một thảm họa trên trái đất. Nhà địa chất Detre ước tính rằng lý thuyết của ông (bức xạ điện từ và phóng xạ với tần số cao là do siêu tân tinh bùng nổ) đồng thời cũng giải thích sự hiện hữu của thán tố-13 (Carbon-13) trong những vật hóa thạch của thời kỳ đó, một hiện tượng mà trước nay chưa có ai làm sáng tỏ được.

Thế nhưng, ông Józef Pálffy, chuyên viên địa chất và cổ sinh vật thuộc viện Bảo-tàng Vạn-vật Hung-Gia-Lợi, tiên đoán rằng: “Nhất định là lý thuyết của Detre sẽ bị chỉ

trích.” Vì lẽ rằng hồi gần đây, người ta đã tìm thấy ở Tây-Bá-Lợi-Á, dấu vết về một trận phun lửa quan trọng của hòa sơn vào thời kỳ trung gian giữa thời đại Đệ-Nhất-Kỷ và Đệ-Nhị-Kỷ, thời mà xưa nay được cho là khá yên ổn (hỏa diễm sơn không phun lửa và không có núi mới xuất hiện). Sự kiện này cũng có thể giải thích sự hiện diện của tiểu cầu tinh thể.

Lý thuyết về vụ nổ của một siêu tân tinh còn lâu mới kết thúc được bí mật của trận hủy diệt hàng loạt đời sống trong thời xa xưa kia. Chuyên viên về sinh vật thời cổ, ông Peter D. Ward, nghĩ rằng mình có lý do chính đáng để tin rằng đó chỉ là một thảm họa hoàn toàn có tính cách mặt đất. Qua công trình nghiên cứu tiến hành ở Nam Phi cùng với nhiều chuyên viên khác, ông đã khai quật được một bộ xương thú vật hóa thạch thuộc thời điểm mấu chốt là vào khoảng 250 triệu năm trước thời đại của chúng ta. Khi tìm thấy trong răng của những xương hóa thạch có chất đồng vị (Isotope) 13 của thán tố (mà biến số phản ảnh tính năng động của đời sống trên trái đất ở một thời kỳ nhất định), ông suy ra rằng trận hủy diệt thời kỳ Nhị-Điệp và Tam-Điệp-Kỷ có thể đã kéo dài từ 10.000 đến 100.000 năm, nghĩa là không lâu như người ta tưởng. Như vậy là câu chuyện chưa có thể kết thúc được ở đây, phải chờ hồi sau phân giải.

Nghĩa trang: nơi hẹn hò

Chuyện xảy ra ở Nam-Phi. Những đứa bé, quần áo lệch tha lệch thếch, ngồi trên lề con lộ dẫn đến nghĩa trang Avalon, thì nhau đếm những chiếc xe hơi không ngớt ra vào khu nghĩa trang lớn nhất Soweto. Trong những chiếc tu-bin sang trọng bóng loáng này, rộn rịp nối đuôi nhau từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, những chàng trai trẻ, ăn diện đẹp đẽ, diện thoại di động ở thắt lưng, đi tiễn đưa người quá cố đến nơi yên nghỉ cuối cùng. Phái nữ nhất định không chịu

thua, váy ngắn cũn cỡn hay áo đầm hở hang, điện thoại di động cầm tay, quý bà quý cô cũng chớp thời cơ đua nhau ăn diện, nhất là trước mặt đám đàn ông con trai, phái đối tượng. Cứ theo lời Masechaba Dube, một thiếu nữ ở Soweto thì “ngày nay, nghĩa địa giống như câu lạc bộ hẹn hò. Không thể biết được thiên hạ đến đó để tưởng niệm người quá cố hay để trình diễn thời trang. Thậm chí những người trong tang quyến cũng muốn “giật le” với thiên hạ, làm cho người ta phải thắc mắc là chẳng lẽ họ dài cổ mong đợi ngày này”. Bọn trai trẻ thì rủ nhau: “Ê, mình gặp nhau ở góc đường ... nhé. Phải đến sớm để còn tán chuyện với bọn con gái, trước khi lễ lạc bắt đầu. Bảo mấy cô nàng lên xe về cùng với bọn mình...” Cung cách đưa ma theo kiểu mới này làm cho tang quyến cũng bối rối, không biết ăn mặc như thế nào cho phải phép đối với những người đi đưa đám.

Trong những năm 70, trước khi có cuộc nổi dậy ở Soweto và trước khi các đám tang trở thành phong trào đại chúng để tôn vinh và lưu danh những chiến sĩ hy sinh trong cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa Cộng Tộc, chỉ có những người cao niên mới đến nghĩa trang. Đó là thời mà mỗi khi đám tang đi qua, đàn ông ngả nón chào, đàn bà phủ kín người không hở một mảnh da và lẩn tránh, còn trẻ già gì cũng ngồi im tỏ vẻ tôn kính người vừa mất. Thời bấy giờ, chuyện ma chay là những lễ nghi trang nghiêm để cho cộng đồng bày tỏ nỗi cảm thông chia sẻ đau buồn cùng tang quyến.

Ngày nay, mọi chuyện đều đổi thay. Cảnh tượng thiên hạ vui chơi và nhậu nhẹt ở đám tang đã trở thành chuyện thường tình. Trong đám tang thời bây giờ, cách xa nơi hành lễ chừng vài thước, người ta họp lại thành nhiều nhóm nhỏ để bàn tán những chuyện chẳng ăn nhằm gì với người quá cố hết. Còn mấy ông nhà đồn, những người hốt bạc không ít trong vụ này, thì tìm cách lý tưởng hóa việc chôn cất. Ông Tony

Guinness, chủ nhân công ty dịch vụ tang lễ City Funerals cho biết: “Chúng tôi rất thấu hiểu nỗi niềm đau xót của thân quyến người chết nên chúng tôi cố gắng làm mọi điều tốt đẹp cho người quá cố trong chuyến đi cuối cùng của họ về cõi vĩnh hằng. Chúng tôi biết rằng cái chết là một sự mất mát to lớn và buồn đau. Chúng tôi cố gắng an ủi thân nhân đau khổ trong giờ phút khó khăn này và làm cho họ thấy rằng đau phải là mất tất cả.” Ông Guinness tự cho mình là nhà canh tân trong “một lãnh vực luôn luôn đổi thay” và khoe rằng sẽ còn nhiều sáng kiến độc đáo. Ông sẽ đưa ra một phương tiện chuyên chở mới cho tang quyến. Xuất thân là một kỹ sư ngành ô-tô, ông sẽ tung ra một thứ xe giống như phi cơ, dài 12 thước và chạy bằng 6 bánh. Một đoạn như xe nhà, còn nóc xe và phía sau sẽ trông giống như máy bay. Ông khoe rằng chính ông đã đích thân vẽ kiểu xe, “một chiếc xe dài nhất Phi châu”.

Cứu nguy tháp nghiêng thành Pise

Cái tháp nổi tiếng này trên đất Ý-Đại-Lợi từ lúc bắt đầu xây cất (1174) đến nay đã không biết bao nhiêu lần nghiêng. Ngay sau khi xây tầng ba, đất đã bắt đầu lún nên kiến trúc sư Bonanno Pisano phải ngưng ngay công tác. Năm 1280, Giovanni da Simone cho tiếp tục xây trở lại, tháp bắt đầu nghiêng. Ông quyết định cho tăng chiều cao của cột và tường ở phía dưới hướng nghiêng. Khi ông qua đời, công tác xây cất bị dở dang ở tầng thứ 7 và người kế tục ông, kiến trúc sư Tommaso Pisano kết thúc với tầng thứ 8. Năm 1298, chóp của tháp lệch với đường thẳng dây dọi 1m57 và tháp tiếp tục nghiêng từ từ cho đến năm 1992, độ lệch là 5m20. Từ năm 1934, đà nghiêng hàng năm gia tăng khoảng 1,19 ly và nếu cứ theo đà này thì tháp sẽ sụp đổ trong vòng 250 năm nữa! Từ ngày 7.1.1990, tháp nghiêng thành Pise không tiếp du khách nữa vì phải

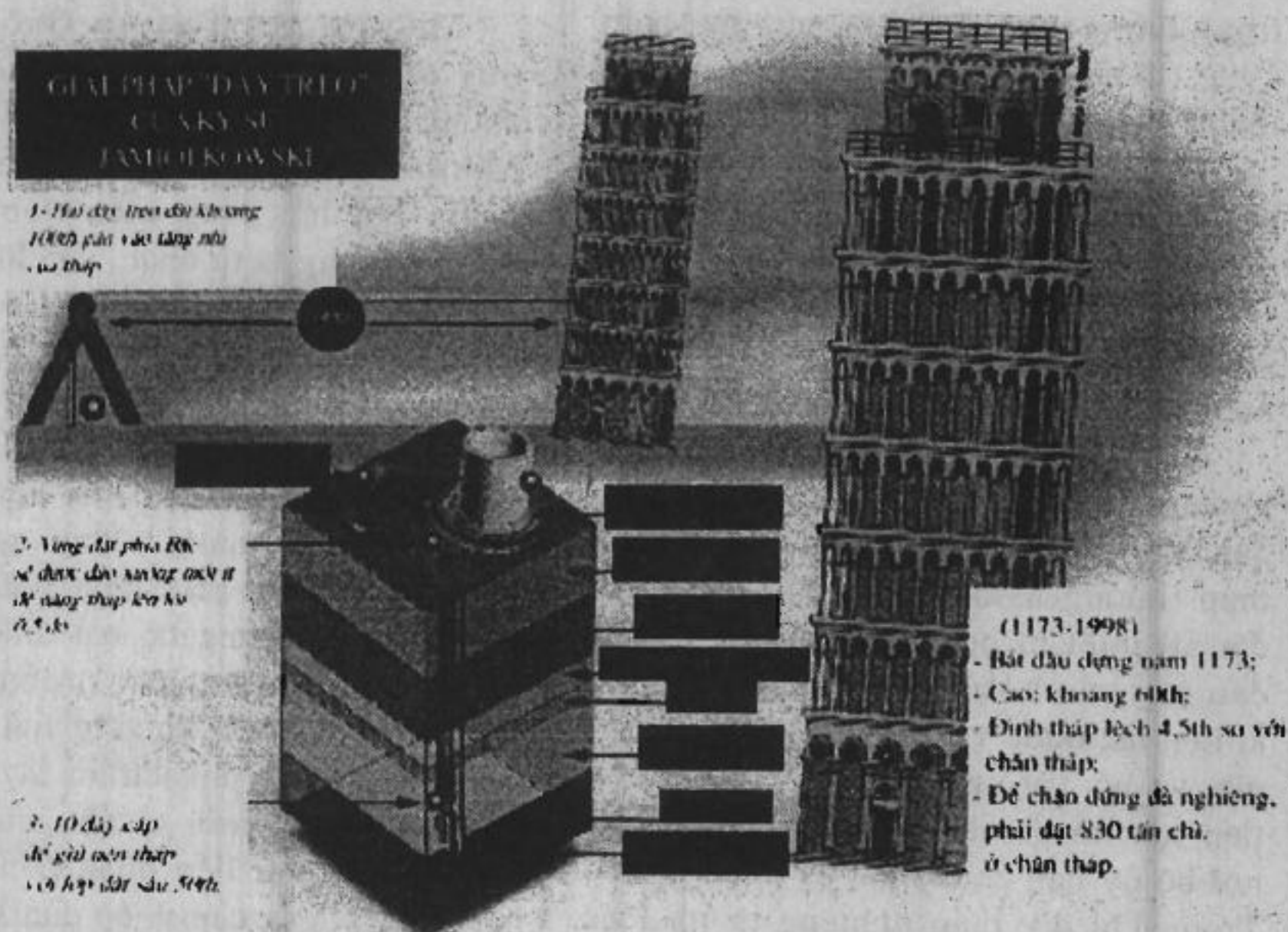
đóng cửa để sửa chữa.

Một người Mỹ, có ý kiến khá táo bạo, cho rằng muốn cứu nguy tháp này thì hay hơn hết là dùng động đến nó. Chỉ cần xây lên một cái tháp khác ngay bên cạnh, có hướng nghiêng ngược lại. Giữa hai tháp, đặt một chiếc thang máy và trên đỉnh của hai tháp mở một nhà hàng nhìn xuống thành phố. Một giải pháp nhất định là độc đáo đấy, nhưng cũng chưa phải là quá đáng. Với một nhiệt tâm tuyệt đỉnh, một người dân không tên của thành Pise đề nghị dựng lên một tượng khổng lồ của thánh Rainier, một loại thần thành hoàng của thành phố, có cánh tay đưa ra để chống đỡ tháp nghiêng.

Nếu người Mỹ đặt nặng khía cạnh kinh doanh và chuyện du ngoạn thì về phần mình, người Ý-Đại-Lợi cũng không quên tinh thần tôn giáo. Mỗi người tùy nghi tưởng tượng. Cho nên không biết bao nhiêu là dự án để cứu nguy tháp chuông nổi tiếng nhất của đất nước Ý này. Trước tiên, biện pháp đơn giản và dễ dàng nhất là củng cố lại đất bao quanh nền của tháp bằng cách đồn xi-măng quanh chân, thậm chí bằng

cách làm cho đất bao quanh nền đông đặc lại. Nhưng, người ta đành phải từ bỏ phương pháp đó vì những vấn-đề liên quan đến lớp nước mạch và ngay cả thể chất của đất ở đó nữa. Hơn nữa, theo những nhà chuyên môn, làm cho nền tháp cứng quá mức cũng không phải là không nguy hiểm.

Ý kiến cũng không kém phần độc đáo của kỹ sư Michele Jamiolkowski nghiêng về giải pháp “dây treo”, nghĩa là dùng hai sợi dây cáp bằng thép câu chặt cái tháp nghiêng kia vào lòng đất. Ông Jamiolkowski không phải là một chuyên gia tài tử, mà cũng chẳng phải là một người Mỹ thích bông đùa. Ông là một kỹ sư có tiếng, đã từng đứng đầu hai ủy ban chuyên môn do chính phủ thành lập để cứu nguy cái tháp nghiêng. Dù đã qua một nhiệm kỳ tổng cộng 8 năm, ít ra ông cũng có một điểm chung với tất cả những ai muốn cứu nguy cái tháp là chẳng đi đến đâu hết. Có thể, ông sẽ bật đèn xanh cho giải pháp mới này, được cho là “có tính cách mạng” và được coi như là “sẽ cho thiên hạ có được mấy trăm năm yên



Giải-pháp dây treo làm tháp bớt nghiêng

ổn". Nhưng vẫn chưa thấy công tác rục rịch gì hết dù cho thời điểm khởi công đã được dự định là mùa xuân 1998.

Thực sự là trong vòng 800 năm hiện hữu của tháp thành Pise, chưa từng thấy ai có một giải pháp vĩnh viễn. Hiện nay là ủy ban thứ 18, được hình thành hồi tháng 3 năm 1997. Một số thành viên trong ủy ban này, nhất là ông chủ tịch, đã từng ở trong ủy ban trước đây, thành lập vào năm 1990. Tất cả những người trong ủy ban đều là giáo sư danh tiếng, chẳng hạn như ông Jamiolkowski giảng dạy môn kỹ thuật địa chất ở trường Bách-Khoa Turin. Năm 1993, ủy ban phát động giải pháp dùng đối trọng để lôi tháp đứng lên. Thế là 600 tấn chì được đem rải ở chân tháp. Phương thuốc có vẻ hữu hiệu, rồi cái tháp cũng đứng lên. Tuy nhiên vào năm 1995, người ta lại chứng kiến một trong những hồi bi thảm nhất trong lịch sử của tháp chuông này, sau này được cho hỗn danh là "ngày thứ bảy đen". Trong khi đào bới để thực hiện lối mui thiết bị neo tháp vào đất, người ta phát hiện một lỗ ống thép mà dường như không một ai biết sự hiện diện của chúng. Suýt nữa thì cái tháp nghiêng đã ngã lặn, nếu không kịp thời tăng thêm khối đối trọng. Cuối cùng, hồi năm 1997, ông Jamiolkowski có tuyên bố là nhờ có số chì đưa thêm vào làm trọng lượng cân bằng hồi mùa thu năm 1996 (tổng số là 830 tấn) nên cái tháp thành Pise nay đã ổn định.

Hiện nay ủy ban cứu nguy tháp nghiêng thành Pise đang bị phê phán là quá nhiều quyền và che đậy hành động. Ông Jamiolkowski đã thông báo là sẽ khởi công vào mùa xuân 1998 để thực hiện giải pháp "dây treo".

Người ta sẽ dùng hai sợi dây, dài khoảng trăm thước để lôi ngược tháp lại. Sau đó sẽ đào đất dưới chân mặt bắc của tháp (hướng nghiêng về phía nam), rồi đặt 10 thiết bị neo dưới lòng đất. Cho đến nay vẫn hoàn toàn im lặng. Không ai liên lạc được với kỹ sư Jamiolkowski nữa và bộ Tài-nguyên Văn-hóa thì vẫn tiếp tục im hơi lặng tiếng. Dường như nội bộ ủy ban chưa nhất trí được gì hết. Trong khi đó, tháp nghiêng thành Pise vẫn âm thầm nghiêng theo luật tự nhiên của đất trời.



Cuộc oanh tạc Nam-Tur kéo dài 79 ngày đêm liên tiếp đã được Hoa Kỳ và khối NATO xem là "chiến thắng" vì đã ép được Slobodan Milosevic, tổng thống Nam-Tur, phải nhượng bộ, rút lui quân đội và cảnh sát khỏi Kosovo, bằng lòng để quân đội của các nước thuộc khối NATO tiến vào "bảo vệ hòa bình".

Hơn nửa triệu người Kosovo gốc Albani tị nạn đã lũ lượt kéo nhau trở về trong nước mất. Nước mất vui mừng được về lại quê cũ và nước mất khóc thương thân nhân bị tàn sát chôn vùi dưới những nắm mồ tập thể đang được khai quật lên dần.

Milosevic bị Tòa Án Quốc Tế truy tố về tội diệt chủng và tội ác chống nhân loại. Tương lai của Milosevic khá đen tối vì các phe nhóm đối lập đang biểu tình liên miên đòi ông ta từ chức, và chưa có nước nào tỏ ý bằng lòng cho ông ta một chỗ dung thân tị nạn, kể cả đồng minh Nga và những nước trung lập.

Về phía Mỹ, sau khi cơn vui mừng "chiến thắng" lắng xuống, người ta bắt đầu phân tích tình hình phức tạp và tương lai bất định của Kosovo, phần đất nằm trong lãnh thổ Nam Tur với khoảng hai triệu dân cư mà 90 phần trăm là người gốc Albani; người ta cũng mổ xẻ mọi khía cạnh liên quan đến cuộc oanh tạc và sự can thiệp của Mỹ và các nước NATO vào vùng Ba-Nhĩ-Cán.

Giọt Lệ Kosovo, Nước Mắt Việt-Nam

Sơn Tùng

Milosevic đã rút quân ra khỏi Kosovo, nhưng hòa bình còn bấp bênh. Sợ bị trả thù, người Serbs thiểu số tại Kosovo đã phải bỏ nhà cửa tài sản chạy theo quân đội của Milosevic. Quân đội Giải phóng Kosovo (KLA) chưa hoàn toàn giải giới theo đòi hỏi của NATO, và có phần chắc - với sự yểm trợ của Albani - họ sẽ tiếp tục đòi độc lập để trở thành một quốc gia tí hon trong vùng Ba-Nhĩ-Cán - điều mà Mỹ và NATO không muốn và không phải là mục đích khi họ cho máy bay trừng phạt Nam-Tur.

Lý do được nêu ra để Mỹ và các nước trong khối NATO oanh tạc Nam Tur là Milosevic tiếp tục tàn sát dân gốc Albani tại Kosovo và không chịu ký bản hòa ước với KLA để cho Kosovo được tự trị, chấm dứt diệt chủng.

Nhưng, những người chỉ trích cho rằng đây là một lý do mơ hồ và Tổng thống Clinton cũng như các lãnh tụ NATO đã quá lạc quan và đánh giá quá thấp Milosevic khi ra lệnh ném bom.

Tuy cuộc oanh tạc mang danh nghĩa NATO, 90 phần trăm phi cơ tham chiến là của Mỹ, và một số người chỉ trích cho rằng ông Clinton - một cựu "phản chiến" từng có thành tích chống đối Mỹ can thiệp vào Việt Nam trước đây - đã quyết định

oanh tạc Nam Tư chỉ vì muốn làm một “việc tốt”, có chính nghĩa, sau những việc làm mang nhiều tiếng xấu, chứ ông ta chẳng thương gì dân Kosovo. Và chẳng, trên thế giới đâu phải chỉ có dân Albani ở Kosovo bị “diệt chủng”?

Reed Irvine, chủ tịch tổ chức Accuracy In Media (Truyền thông Chính xác) tại Washington, viết rằng khi phi cơ Mỹ bắt đầu oanh kích Nam-Tư, không một ông bà lớn nào ở Washington biết có bao nhiêu người Albani bị giết tại Kosovo. Người ta chỉ phỏng đoán là khoảng 2.000, gồm cả người Albani lẫn người Serbs. Ông Irvine cho rằng con số mơ hồ ấy không đủ để biện minh cho việc khởi phát một cuộc chiến tranh. Ông ta viết: “Chúng ta đã không nhắc một ngón tay để ngăn ngừa, chặn đứng hay trừng phạt những cuộc tắm máu rộng lớn hơn trong những năm gần đây, chưa kể đến sự co rúm của chúng ta trước chính sách diệt chủng thực sự của Cộng sản tại Campuchia.”

Reed Irvine nhắc lại rằng năm 1994 đã hỏi Strobe Talbott, nay là Thứ trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ, rằng việc ông ta hăng say can thiệp vào Bosnia và sự chống đối chiến tranh Việt Nam của ông ta trước đây

có thể được giải thích bằng tấm lòng trắc ẩn đối với người da trắng ở Âu Châu lớn hơn là với người da màu ở Á Châu hay không. Talbott đã thật thà nhìn nhận có phần nào sự thật trong việc ấy.

Nữ bình bút Helle Bering, trong một bài bình luận trên tờ *Washington Times* đã mỉa mai cái được một số phụ tá của ông tổng thống Mỹ gọi là “học thuyết Clinton” được thành hình sau chiến dịch ném bom Nam-Tư. Theo những người này, việc trừng phạt Nam-Tư bằng sức mạnh quân sự của Mỹ được diễn tả là “những giờ phút tốt đẹp nhất” của ông Clinton. Họ nói rằng ông Clinton trước đây đã phải sống những năm tháng dài trong thất vọng, và đến khi tới tuổi đi quân dịch “đã không có cơ hội để tham dự vào một cuộc chiến tranh có chính nghĩa” (ám chỉ việc Mỹ can thiệp vào Việt Nam là vô chính nghĩa). Helle Bering châm biếm rằng vì vậy mà ông Clinton lúc ấy đã chạy ra ngoại quốc trốn lính, và nay trong cương vị tổng thống và tổng tư lệnh quân đội Mỹ, đã xây dựng “học thuyết Clinton” bằng một cuộc can thiệp vào Kosovo gần như không nguy hiểm cho sinh mạng lính Mỹ với những cuộc oanh tạc từ thượng tầng khí quyển và những hỏa tiễn được phóng đi từ các chiến hạm ngoài biển khơi.

“Học thuyết Clinton” được chính ông ta giải thích rằng từ nay cộng đồng thế giới phải dùng sức mạnh để ngăn chặn những cuộc diệt chủng và thanh trừng, dù xảy ra trong lãnh thổ hay bên ngoài lãnh thổ một quốc gia. Helle Bering cho rằng “học thuyết” mới này đã trái ngược với thành tích của Tổng thống Clinton, vốn được dựa trên những quan hệ cố diễn giữa các siêu cường và mở rộng mậu dịch toàn cầu, hơn là chú trọng tới nhân quyền. Mỹ đã làm gì để cứu dân Tây Tạng trong khi giao thương với Trung Cộng? Đã làm gì để ngăn chặn hàng trăm ngàn người vô tội bị tàn sát tại Rwanda? Và Chechnya? Musa Muradow, chủ bút tờ báo

Groznenskii Rabochii tại Chechnya, vừa tới Washington để kêu gọi nước Mỹ lưu tâm tới tội ác của người Nga tại đây, với hơn 100.000 thường dân bị giết, 250.000 người đang vô gia cư và thủ đô Grozny đã hoàn toàn bị san bằng. Ông ta tin rằng một lời lên án mạnh mẽ của Mỹ cũng có thể giúp dân Chechnya. Nhưng, ông Clinton đã chạy chữa cho Nga bằng cách so sánh cuộc tấn công dã man của Nga vào Chechnya với cuộc Nội chiến Mỹ, và nay chính những người Nga ấy đang đóng vai trò gìn giữ hoà bình tại Kosovo cùng với quân đội các nước trong khối NATO. Tất cả chỉ là chính trị và đạo đức giả.

Thật ra, chiến dịch oanh kích Nam-Tư đã không dễ dàng bề gây ý chí của Milosevic. Mỗi ngày oanh tạc Nam-Tư đã làm hao tổn công quỹ Mỹ hơn bốn triệu đô-la, và càng kéo dài thì càng có nhiều chỉ trích và dân chúng Mỹ càng chán nản, bớt ủng hộ. Hai chữ Việt Nam đã được nhắc đến trên nhiều bài bình luận. Cái “bóng ma Việt Nam” lại ám ảnh đời sống dân Mỹ. Người ta cho rằng Mỹ đã lại tái phạm những lỗi lầm như đã làm tại Việt Nam: không hiểu gì về thực trạng Kosovo, mục tiêu mơ hồ, tự trói tay trong một cuộc chiến tranh hạn chế ở trên không, và đánh giá thấp địch thủ. Mỹ lặp lại cả điều đã bị coi là sai lầm nhất trong chiến tranh Việt Nam: “đếm xác chết”. Ba giờ chiều mỗi ngày tại Brussels, phát ngôn viên báo chí của NATO phân phát cho các phóng viên những bản tin cho biết các cuộc oanh kích trong ngày đã tiêu diệt được bao nhiêu đơn vị quân Nam-Tư, phá huỷ được bao nhiêu xe tăng, trọng pháo, đồn bót...

Ném bom phá huỷ hết các mục tiêu quân sự mà Milosevic không cho thấy một dấu hiệu nao núng nào, các máy bay của NATO đã từ trên cao bắn phá cả các khu dân cư, nhà máy điện, nhà thương, xí nghiệp, đài truyền hình, và cả... sứ quán Trung Cộng.

Người ta thấy rõ NATO đã lâm tình trạng “lỡ đám lao thì phải theo lao”, không thể lui bước, vì đây là



Henry Kissinger

cuộc chiến tranh đầu tiên của NATO sau 50 năm thành lập. Nếu thất bại thì NATO đúng là một con cọp giấy và sẽ có hàng chục Kosovo khác ngay tại Âu Châu.

Chiến dịch oanh kích đã kéo dài 79 ngày đêm cho đến khi Milosevic nhượng bộ, mà lý do thực sự là vì các hạ tầng cơ sở dân sự tại Serbia bị thiệt hại nặng nề trong các cuộc oanh tạc, vì Milosevic bị đồng minh Nga bán đứng, quay ra tán đồng kế hoạch của NATO, và vì có dấu hiệu cho thấy NATO sẽ sử dụng bộ binh.

Dù tương lai Kosovo sau này ra sao, việc nhượng bộ của Milosevic đã làm các cường quốc trong khối NATO được "rửa mặt" và hàng triệu người Kosovo gốc Albani reo mừng "chiến thắng", khiến có một số người Việt Nam mơ ngủ, kể cả vài "lãnh tụ", đã công khai xin Mỹ giúp Việt Nam như đã giúp Kosovo!

Họ quên mất cuộc ném bom dữ dội của B-52 tại Bắc Việt kéo dài 12 ngày đêm cuối năm 1972 được gọi là "Christmas Bombing". Cuộc oanh kích này đã ngưng lại đúng lúc trước khi Bắc Việt đầu hàng! Sau ngày 30.4.75, những người từ miền Bắc vào Nam đã nhìn nhận nếu cuộc oanh kích kéo dài thêm một thời gian nữa, chế độ Cộng sản tại Hà-Nội sẽ sụp đổ. Nhưng, đó không phải là mục tiêu của người Mỹ khi đem nửa triệu quân sang tham chiến ở Việt Nam. Mỹ chỉ muốn tạo áp lực buộc Hà-Nội phải trở lại cuộc hòa đàm ở Paris, ký bản hiệp ước "chấm dứt chiến tranh" để rút lui trong danh dự. Những hồ sơ vừa được giải mật cho thấy Ngoại trưởng Henry Kissinger đã đóng vai trò đi đêm với Nga, với Tàu, và với cả Bắc Việt để việc bỏ rơi đồng minh miền Nam Việt Nam được diễn ra trong danh dự tại bàn hội nghị Paris.

Bao nhiêu nước mắt, và cả máu nữa, đã đổ ra từ ngày ấy?

Nay, trong nhiệm kỳ của ông Clinton, Mỹ đã thiết lập bang giao và buôn bán với kẻ thù xưa. Nhưng, những giọt nước mắt của người Việt Nam yêu tự do chưa khô và lại chảy

ra trước những gì đã xảy ra tại Kosovo. Nước mắt cho những nạn nhân của mọi sự tàn ác, vô đạo đức, và cho những trò hề.

Một trong những trò hề ấy là "phong trào" phản đối NATO xâm lược Nam-Tur đã diễn ra tại Việt Nam trong thời gian cuộc oanh kích của NATO ở cao điểm. Thật là đáng cười ra nước mắt khi đọc bài *Tiếng vỗ cánh của bầy quạ đen* của Dương Thu Hương viết từ Việt Nam được đăng trên nguyệt san *Diễn đàn* tại Paris số tháng 6.1999. Dưới đây là nguyên văn lời Dương Thu Hương:

"Gần đây nhất là những bài báo phản đối NATO mà đầu sỏ đương nhiên là Mỹ. Những cuộc phát động lòng căm thù trong đám đông dân chúng kêu gọi đấu tranh được đẩy lên tới tấp. Tôi được nghe kể rằng các nhà văn Việt Nam muốn nhân dịp này bộc lộ lòng nhiệt thành hăng hái hết sức ngoạn mục. Nhiều người đã ghi tên sẵn sàng tình nguyện lên đường sang Nam Tư để nghiên cứu tình hình và viết bài chống Nam Tư. Lòng quả cảm đáng tuyên dương biết bao! Nhưng tôi không hiểu vì sao các nhà văn này không tình nguyện lên thượng nguồn sông Mông Cái để nghiên cứu tình hình và viết bài ủng hộ đồng bào của họ trước khi lên đường chống NATO. Bởi vì người đàn anh Trung Hoa đang tiếp tục xây đập chắn thượng nguồn sông làm thay đổi môi trường sinh thái của vùng đất phía Bắc, đẩy hàng triệu người Việt vào tình cảnh mất kế sinh nhai, khổ khổ trong sinh hoạt. Họ không biết sự thật hay họ cố ý tâng lờ? Tình đoàn kết quốc tế vô sản trong quá khứ vẫn dè dặt con tim khiến họ bịt tai nhắm mắt hay ánh nến Slave và tiếng đồng ca của tín đồ Orthodox quyến rũ họ hơn nỗi thống khổ của chính những người cùng nòi giống? Cứ cho rằng NATO thực sự chỉ là lũ sen đầm quốc tế xâm phạm chủ quyền nước khác, nhưng chỉ ít hành động đó vẫn còn một lý do bấu víu: NATO ủng hộ những người thiểu số Albani, những kẻ yếu hơn. Còn việc người đàn anh

Trung Hoa lấn chiếm các vùng biên giới, lãnh thổ và lãnh hải, xây đập chắn sông, là dựa trên lý do nào? Hãy tìm cho ra được một mảnh áo để nguy trang, chỉ ít cũng bằng NATO lấy lý do bảo vệ đám người Kosovo để che đậy dã tâm xâm lược."

Và, dưới đây cũng là nguyên văn lời Dương Thu Hương:

"Nhiều khi tôi tự hỏi phải chăng hành vi ứng xử của một tập đoàn, một nhóm người cũng chịu chung những quy luật như hành vi ứng xử cá nhân quá nửa phần bị vô thức điều khiển. Việc các nhà cầm quyền Việt Nam ủng hộ chính phủ Nam Tư một cách cuồng nhiệt như vậy là do tác động của nguyên tắc đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu. Một bên đảng trị, bên kia gia đình trị. Mafia là tính đồng nhất cho các chính phủ dã man lấy lợi ích cá nhân làm tiêu chí hành động. Một bên tàn sát người khác sắc tộc, bên kia đàn áp những người chống cướp bóc, đòi công lý."

Về thắc mắc của các nhà báo Tây phương trước việc Cộng sản VN chỉ trích NATO và Mỹ trong lúc đang cố gắng tìm kiếm trợ giúp kinh tế của những nước này, Dương Thu Hương giải thích:

"Các nhà báo nước ngoài vẫn thường thắc mắc về đường lối chính trị của Việt Nam. Họ vô cùng khó hiểu bởi sau bao nhiêu cố gắng nhọc nhằn ve vướn Mỹ và các nước phương Tây, biểu hiện gần đây có vẻ như nghịch lý. Thưa các nhà quan sát phương Tây, chắc chắn các vị sẽ phải tốn phí thời gian và thử nghiệm mới tìm ra được sự thật ở xứ sở này. Bởi các vị không hiểu tâm lý của những kẻ ăng đông đối với đám người ăng đông, không có logic cũng chẳng có nguyên tắc hành động. Tâm lý của họ là tâm lý thằng Bờm. Mục tiêu của họ là hòn xôi trước mắt. Tự hiểu mình vô năng, không một chút phẩm chất tự thân để tồn tại, họ phải đào bới quá khứ, nương nhờ bóng ma của cuộc chiến tranh chống Mỹ, nương nhờ hương khói

ngôi đền và sự ngu ngơ của dân chúng để kéo dài thời trị vì. Bất cứ sự kiện nào có thể gọi tưởng đến liều thuốc trợ lực này, đảng quang vinh dẫn dắt dân tộc đến chiến thắng để quốc Mỹ, họ phải khai thác triệt để. NATO là cơ hội gần nhất."

Sau khi tố cáo đất nước được gọi là "xã hội chủ nghĩa" đang là nơi ngự trị của "các băng buôn lậu quốc gia, các ổ ăn cắp của đảng cầm quyền, nơi lũ con ông cháu cha quen cưỡi máy bay đi chơi điểm ở Hong Kong, và quen ném vào mỗi ván đỏ đen hàng trăm ngàn đô-la Mỹ", Dương Thu Hương kết luận bài viết:

"Sau chiến tranh ngót một phần tư thế kỷ, trên dải đất này vẫn chỉ nghe tiếng vỗ cánh của bầy quạ đen trên các nghĩa địa nối dài từ Bắc vào Nam, từ Nam ra Bắc. Con chim ngậm cành ô-liu kia còn lẫn khuất nơi chân trời mù sương nào đó trên dải bờ xa xôi và chờ đợi bình minh."

Bình minh có thể đã đến với Việt Nam từ năm 1972, nếu cuộc "Christmas Bombing" tiếp tục thêm một thời gian, như chiến dịch oanh kích Nam Tư dữ dội kéo dài tới 79 ngày đêm đã đem bình minh đến Kosovo.

Và như thế, trên quê hương Việt Nam đã tràn ngập tiếng cười vui, và không còn nước mắt. Nhưng, lại nhưng, Việt Nam không phải là Kosovo.

Nước mắt đã đủ, người Việt "ngu ngơ" (?) hãy — như các dân tộc Đông Âu và Nga - đứng lên xua đuổi bầy quạ, và nhất là con ác điều màu đỏ, giành lại bầu trời tự do, để "con chim ngậm cành ô-liu" có thể vỗ cánh bay về.

Khủng-Hoảng và Tôn-Giáo

Erich Fromm

Nguyễn Ước

biên-chú



Trong khi phần lớn dân chúng đang sống tại phương Tây không cảm thấy rõ ràng là mình như thể đang trải qua một cuộc khủng hoảng của văn hoá phương Tây (có thể chẳng bao giờ phần lớn dân chúng đó nhận biết tận gốc tình trạng nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng này) thì ít nhất, có sự đồng thuận trong một số nhỏ nhà quan sát và

phê bình về tính chất hiện thực và bản chất của nó. Người ta mô tả cuộc khủng hoảng này là phiền muộn, chán nản, bệnh của thế kỷ, sự sút giảm sức sống, sự tự động hoá của con người, sự lìa xa bản thân, lìa xa đồng loại và lìa xa thiên nhiên. Con người đã và đang đi theo chủ nghĩa duy lý tới điểm mà chủ nghĩa duy lý tự nó chuyển biến thành tính chất hoàn toàn phi lý.

Kể từ Descartes[1], con người ngày càng tách tư tưởng khỏi cảm xúc; tư tưởng một mình nó được coi là hợp lý - cảm xúc, vì chính bản tính của nó, bị coi là phi lý. Con người, Tôi, bị tách ra thành con người trí năng, cái lập thành cái ngã của tôi, và là cái sẽ kiểm soát tôi như nó sẽ kiểm soát thiên nhiên. Việc tri thức kiểm soát thiên nhiên và việc sản xuất đồ vật càng ngày càng nhiều đã trở thành những mục tiêu tối thượng của cuộc đời. Trong quá trình đó, con người chuyển biến bản thân mình thành đồ vật, cuộc sống trở thành lệ thuộc vào tài sản, "việc hiện hữu" bị khống chế bởi "việc sở hữu". Tại những nơi mà gốc rễ của văn hoá phương Tây, cả Hi Lạp lẫn La Mã, đều coi mục đích cuộc sống là làm cho con người hoàn hảo, thì người hiện đại quan tâm tới việc làm cho đồ vật hoàn hảo, và tới kiến thức về cách làm cho chúng hoàn hảo.

Trong tình trạng tán loạn tinh thần đó, con người phương Tây không có khả năng nếm trải cảm xúc, do đó hần lo lắng, phiền muộn và khắc khoải. Miệng hần vẫn mãi nói tới cứu cánh hạnh phúc, chủ nghĩa cá nhân, sáng kiến, nhưng thật ra hần không có mục đích. Hãy hỏi hần sống để làm gì, mục đích mọi sự phấn đấu của hần là gì - thì hần sẽ bối rối. Một số người có thể trả lời là họ sống cho gia đình, cho người khác, "cho vui", còn một số người khác thì nói là để làm ra tiền, nhưng trong thực tế không ai hiểu mình sống để làm gì; hần sống chẳng có mục đích nào ngoại trừ ước muốn chạy trốn khỏi sự bất an và sự cô độc.

Đúng vậy, các nơi thờ phượng đông tin đồ hơn bao giờ hết, sách tôn giáo đang ngày càng là những sách bán chạy nhất, số người phát biểu về Thượng đế nhiều hơn lúc nào cả. Tuy thế, loại bày tỏ có tính cách mê đạo ấy chỉ che đậy thái độ duy vật chất và phi tôn giáo, và nó được hiểu như một phản ứng mang tính cách ý tưởng - gây ra do bởi bất an và vâng phục - trước xu hướng của thế kỷ

mười chín mà Nietzsche[2] đã xác định đặc điểm bằng câu nói nổi tiếng "Thượng đế đã chết". Như một thái độ tôn giáo chân chính, câu nói đó không là một thực tại.

Sự buông bỏ của các ý tưởng vô thần trong thế kỷ mười chín - nhìn từ một góc độ nhất định - không đạt được thành tựu nhỏ nhoi nào. Con người lao mình vào tính khách quan. Quả đất thời làm trung tâm của vũ trụ, con người đánh mất vai trò tâm điểm của một sinh vật được Thượng đế định phận thống trị mọi sinh vật khác. Nghiên cứu những động lực ẩn mật của con người với tính khách quan mới, Freud[3] nhận ra rằng đức tin vào một Thượng đế toàn năng và thông suốt mọi sự có gốc rễ trong tình trạng bơ vơ của cuộc sống con người và trong nỗ lực của con người nhằm ứng phó với tình trạng không nơi nương tựa của mình bằng niềm tin vào một người cha và người mẹ phù hộ, được tượng trưng bằng Thượng đế chốn thiên cung. Freud thấy rằng chỉ có con người mới có thể cứu rỗi hần; lời giảng của các đại sư, sự giúp đỡ đầy ưu ái của cha mẹ, bằng hữu và những người thân yêu có thể hữu ích cho hần - có điều chỉ giúp được [nếu] hần dám chấp nhận thách đố của cuộc đời và ứng phó với thách đố đó bằng tất cả sức mạnh và toàn bộ tâm hồn mình.

Con người buông bỏ ảo giác một Thượng đế cha nhân từ như một đấng phù trợ có tính cách phụ mẫu - nhưng đồng thời con người cũng buông bỏ cứu cánh của tất cả các tôn giáo nhân văn: khắc phục những giới hạn của cái tôi vị kỷ, đạt tới tình yêu, khách quan, khiêm tốn và tôn trọng cuộc sống để cho mục đích cuộc sống là chính cuộc sống và con người trở thành cái mà nó có khả năng trở thành. Những điều đó là cứu cánh của các tôn giáo lớn phương Tây, và cũng là cứu cánh của các tôn giáo lớn phương Đông. Tuy thế, phương Đông không nặng gánh khái niệm người cha siêu việt và cứu rỗi mà trong đó các tôn giáo độc thần biểu lộ những khát vọng

của mình. Lão giáo và Phật giáo mang tính hợp lý và hiện thực cao hơn so với các tôn giáo phương Tây. Hai tôn giáo đó có thể nhìn con người một cách hiện thực và khách quan, rằng không có ai cả ngoại trừ những con người "tỉnh thức" hướng dẫn mình, và mình có thể được hướng dẫn vì mỗi người đều có bên trong mình khả năng tỉnh thức và giác ngộ. Đó chính là lý do tại sao ngày nay tư tưởng tôn giáo phương Đông, Lão giáo và Phật giáo - với sự pha hợp của cả hai trong Thiền Phật giáo - chiếm vai trò quan trọng như thế tại phương Tây. Thiền Phật giáo giúp con người tìm thấy giải đáp cho vấn nạn về sự hiện hữu của hần, một giải đáp giống một cách cốt tủy với giải đáp được đưa ra trong truyền thống Kitô-Do thái giáo, và tuy thế, nó không đi ngược lại tính chất hợp lý, hiện thực và độc lập, những cái quý báu mà con người hiện đại thành tựu. Nghịch lý là, tư tưởng tôn giáo phương Đông lại hóa ra thích hợp với tư tưởng luận lý của phương Tây hơn là tư tưởng tôn giáo của chính phương Tây.

Tôi từng phát biểu rằng con người bị chính thực tế sự hiện hữu của mình nêu câu hỏi cho mình, và rằng câu hỏi đó phát xuất bởi sự mâu thuẫn bên trong bản thân mình - một đấng sống trong tự nhiên, đấng khác, trong cùng lúc ấy, vượt quá tự nhiên vì cái thực tế mình là cuộc sống, một cuộc sống tự nhận biết chính nó. Người nào lắng nghe câu hỏi bị đặt ra cho mình ấy và người nào xem câu hỏi ấy là vấn đề 'quan tâm tới hậu', và trả lời nó bằng con người toàn bộ của mình chứ không phải chỉ bằng ý nghĩ, thì đó là người 'tôn giáo'; và tất cả những hệ thống nào nỗ lực cung hiến, giảng dạy và giao truyền câu trả lời đó thì đều là 'tôn giáo'. Ngược lại, bất cứ người nào - và bất cứ nền văn hoá nào - cố gắng làm ngơ câu hỏi mang tính hiện sinh đó thì đều có tính cách phi tôn giáo. Việc con người làm ngơ trước câu hỏi sinh tồn đó thì không có thí dụ

nào diễn hình hơn là chính bản thân chúng ta, những người đang sống trong thế kỷ hai mươi. Chúng ta ra sức né tránh câu hỏi đó bằng cách quan tâm tới tài sản, danh giá, quyền hành, sản xuất, vui chơi, và một cách tối hậu, bằng việc ra sức quên rằng chúng ta - rằng tôi - hiện hữu. Không quan trọng gì chuyện siêng năng đi nhà thờ, đình chùa hoặc thường xuyên nghĩ tới Thượng đế hoặc rất tin vào các ý tưởng tôn giáo, nếu người đó, toàn bộ con người của người đó tai lơ mắt điếc trước câu hỏi về sự hiện hữu của mình, nếu người đó không có câu trả lời cho câu hỏi ấy thì người đó vẫn giẫm chân tại chỗ, sống và chết như một trong một triệu đồ vật mà người đó sản xuất ra. Người đó chỉ nghĩ tới Thượng đế thay vì ném trải việc sống với Thượng đế. ●

Chú thích:

Erich Fromm (1900-1980), triết gia và nhà tâm lý học người Mỹ, sinh tại Đức. Ông rời Đức sang Hoa kỳ năm 1934 và bắt đầu nổi tiếng với những phân tích gây nhiều tranh luận về những căn bệnh của xã hội kỹ nghệ hiện đại. Trong tác phẩm *The Sane Society* - Xã Hội Lành Mạnh (1955), ông cáo buộc là xã hội tiêu thụ chịu trách nhiệm về sự cô lập, cô đơn và hoài nghi giữa các cá nhân. Các tác phẩm khác gồm *The Art of Loving* (1956) và *The Revolution of Hope* (1968)... Một số tác phẩm của ông đã được dịch ra tiếng Việt như *Chạy trốn Cô Đơn*, *Nghệ Thuật Yêu...*

Bài trên là hai đoạn trích trong *Zen Buddhism and Psychoanalysis* - Thiền Phật Giáo và Phân Tích Tâm Lý của Erich Fromm, D.T. Suzuki và Richard de Martino, Nxb Harper & Row, HK, 1960.

[1] René Descartes, (1596-1650). Triết gia Pháp, một trong những nhà tư tưởng rất ráo của mọi thời đại. Sau khi theo học Dòng Tên, ông trải qua 9 năm đi du lịch và thi hành quân dịch rồi mới bắt đầu nghiên cứu. Năm 1628, ông định cư tại Hà lan, tới năm 1649, sang Thụy điển dạy nữ hoàng và qua đời tại đó. Suốt đời, ông là một tín đồ Công giáo La mã thành tâm.

Cuốn *Discourses on Method* - Luận

một bài thơ như thế

Nửa vòng trái đất
tôi về
thắp cây nhang
nhớ tóc thề em bay.
Yêu người từ đó
đến nay
Yêu người từ đó
đến ngày tôi xa.

Tôi về
em một hồn ma
tôi đi ngàn cõi
vẫn là tôi xưa.
Cây nhang đã tắt
bao giờ
tóc thề em...
gió lạnh bờ vai chẳng?

Khẩn gì em
chuyện ngàn năm
nói gì em
những lời thầm, nghe không?
nếu em nghe được



tiếng lòng
thì đâu có lạnh sống lưng
hỡi trời...

trần văn lệ

Về Phương Pháp - (1637) giới thiệu kỹ thuật hoài nghi một cách có phương pháp của ông, mà ông triển khai thành đại tác phẩm *Meditations* - Trầm Tư (1641). Từ 'Làm thế nào tôi biết và biết cái gì?' ông xúc tiến theo một tiến trình giảm thiểu vào câu tuyên bố nổi tiếng 'Tôi tư duy thế nên tôi hiện hữu' - *Je pense donc je suis*. Từ cốt lõi cố định ấy, ông tiến tới việc thanh toán chứng minh sự hiện hữu của Thượng đế, và từ đó, sự hiện hữu của mọi sự khác. Với ông, Thượng đế là Đấng hoàn toàn và tuyệt đối. Ông còn gây được nhiều ảnh hưởng qua thuyết nhị nguyên rằng tâm là cái cốt tủy của con người, và vật. Tuy thế, Descartes cũng như các triết gia khác, không bao giờ trả lời thỏa đáng tại sao tâm và vật có thể tương tác. Ông còn những đóng góp quan trọng về thiên văn học, đại số, hình học và địa lý.

[2] Friedrich Nietzsche (1844-1900), triết gia Đức. Ông lập luận rằng 'ý chí quyền lực' là đặc trưng chủ yếu của loài

người, trong cuốn *The Birth of Tragedy* - Sự Ra Đời của Thảm Kịch (1872); và ông ca ngợi con người là tự do, vĩ đại và đầy quyền lực, trong cuốn *The Spake Zarathustra* - Zarathustra Đã Nói Như Thế (1883-92). Ý tưởng ấy được Đức Quốc xã thích ứng thành chủ nghĩa chủng tộc siêu nhân Aryan. Từ năm 1889, ông bị điên.

[3] Sigmund Freud (1856-1939), nhà tâm thần học và tiên phong về phân tâm học người Đức. Ông đặt lý thuyết của mình trên những sinh hoạt của tâm trí vô thức, những động lực, dục vọng và xung khắc tác động tới thái độ của con người. Ông làm giáo sư Đại học Vienna từ năm 1902, thành lập Hiệp hội Phân tâm học Vienna năm 1910. Năm 1938, ông rời Áo vì sự chiếm đóng của Đức quốc xã sang Luân đôn và qua đời năm sau đó. Tác phẩm của ông gồm *Studies in Hysteria* (1895), *The Interpretation of Dreams* (1899), *Totem and Taboo* (1913), *Moses and Monotheism* (1939)...

Nhân dịp Vu-Lan, Mùa Báo Hiếu sắp tới,

HÃY MUA BIẾU BÁO DÀI HẠN

làng văn

cho bố mẹ và các bậc trưởng thượng

Giá đặc-biệt cho quý bạn mua báo dài hạn biếu bố mẹ
(một năm 24 số kể cả số Xuân)

- Trong Canada: **85 gia-kim** (thay vì 105 gia-kim)
- Báo gửi đi Mỹ (bằng đường bộ) và các nước khác (bằng đường thủy):
85 mỹ-kim (thay vì 105 mỹ-kim)
- Báo gửi đi các nước khác (ngoài Canada và Mỹ) bằng máy bay:
140 mỹ-kim (thay vì 160 mỹ-kim)

Chỉ cần điền vào Phiếu Biếu Báo sau đây, gửi kèm chi-phiếu về tòa-soạn,
chúng tôi sẽ lo chu-tất việc gửi báo 24 lần mỗi năm cho quý bạn.

PHIẾU BIẾU BÁO

Tên người nhận báo:

Địa-chỉ:

.....

.....

Bắt đầu từ số: Kèm chi-phiếu:

Xin ghi: do mua biếu

Khi báo hết hạn, xin gửi Phiếu Nhắc Tái Hạn cho:

Tên người mua biếu:

Địa-chỉ:

.....

Xin cắt hay copy phiếu này, gửi kèm chi-phiếu về:
Làng Văn, P.O. 218 Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

Độc Thơ “*Tâm Quê*” của E.P.

Cung Vũ

Trong tháng qua, Làng Văn vừa in xong tập thơ *Tâm Quê* của E.P., tức Emil Phương.

Tác-giả tên thật là Phương, Lê Kiều Phương, cựu học sinh Marie Curie Sài-gòn, Emil là tên chồng. Emil Phương hiện sống đời tị-nạn tại Thụy-sĩ...

*
* *

Tôi quen gọi những bài thơ ngắn ngắn trong tập này (phần lớn đã in trên tạp-chí Làng Văn) là “thơ ép”, thơ của ép.

“Ép”, đúng ra là E.P. - Emil và Phương - tên chàng và tên nàng ghép lại.

Mới đầu, tôi không biết E.P. là ai; nhưng có là “Elvis Phương” hay “Em Phương” cũng không quan-trọng. Điều quan-trọng là sức sống. Sinh khí của tác-phẩm, của một bài thơ là cảm-xúc. Thơ hay phải truyền-đạt được sự rung-động của tác-giả; và trước hết, tác-giả phải có cái gì đó để truyền-đạt! Lễ-luật, ý-tứ, ngôn-từ, hơi thơ, kỹ-thuật,... chỉ là con đường để hướng-dẫn, là phương-tiện để trao truyền. Lễ-luật đúng, ý-tứ mới lạ, ngôn-từ chuốt-lọc, hơi thơ mạnh, kỹ-thuật cao,... giúp một bài thơ đi tới nơi tới chốn, thành hình, có dung-mạo, nhưng không nhất-thiết tạo được xúc-động. Độc-giả chú ý tới thơ E.P., không

phải vì cái tên lạ, mà vì tâm-tình tác-giả gửi gắm trong tác-phẩm.

Thơ E.P., trước hết là thơ thời-thế, buồn vui theo vận nước:

*Bừng cháy trong tim ngày mất nước
Xót-xa nhớ bạn vẫn trong tù*

E.P. héo-hắt với tình nhà:

*Sáng mùa đông nhận tờ điện tín
Mẹ đã về cát bụi đêm qua
Tuyết vừa đổ lệ rơi hoá đá...*

E.P. bút-rút với thời-gian:

*Em vịn cành mai thắm
Tay chạm lộc đầu năm*

... và ngưng đọng khi không-gian va vào thời-gian:

*Chiều ba mươi ngược đường lên núi,
Đứng nhìn quanh tìm hướng quê nhà.*

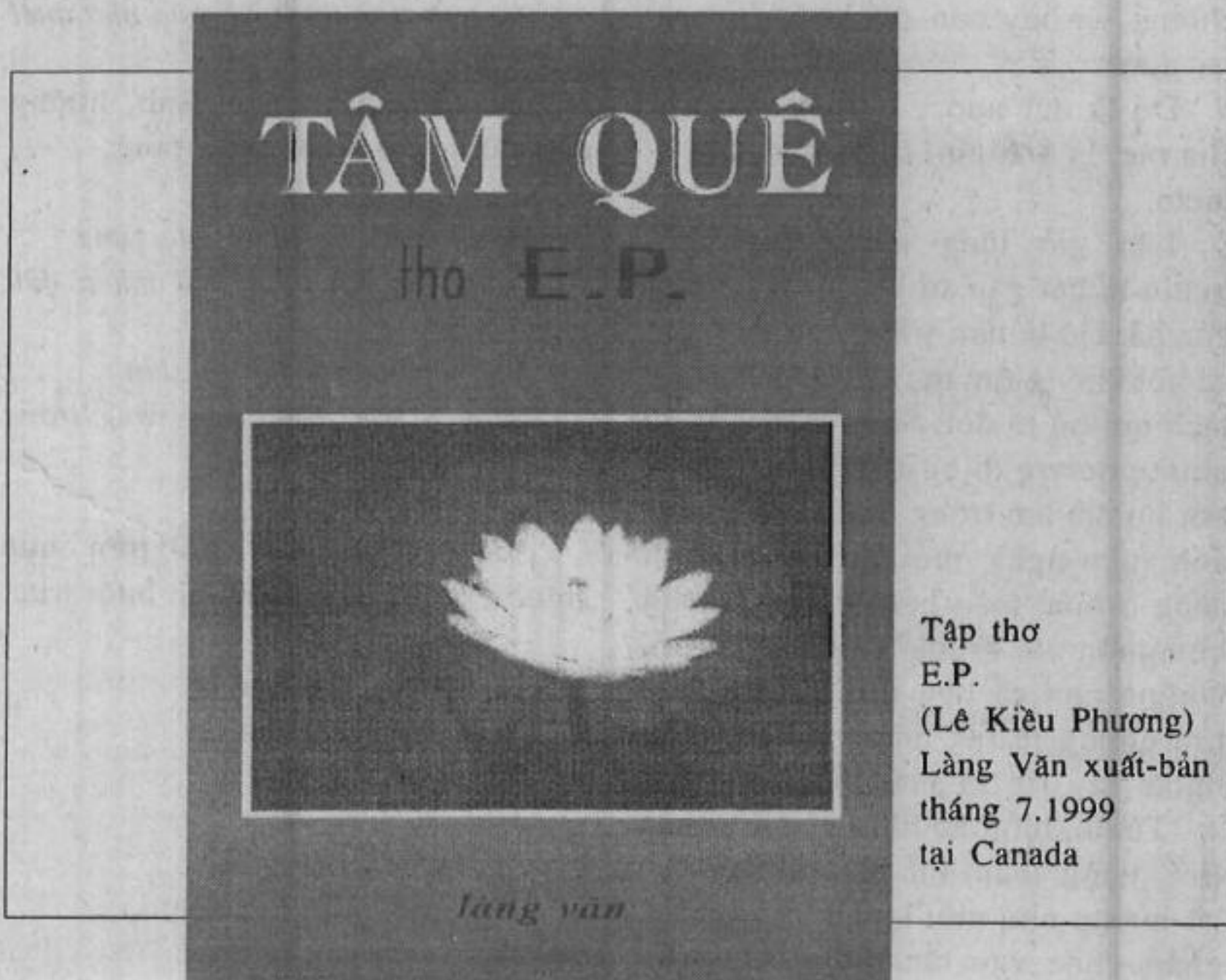
Thơ E.P. vương vấn với ý-niệm tử-sinh:

Con chim nhỏ cất tiếng chào buổi sáng

Mừng ta trở về nhập cuộc phù-sinh!

E.P. bơi lội trong tình mẹ. Tác-giả uống trà, hong tóc, thức khuya đọc sách,... làm điều gì cũng nhớ mẹ:

*Dạo này buổi sáng
Con thường pha ấm trà
Như mẹ ngày xưa
Để uống trong ngày
cho mát.*



Dạo này buổi trưa
Con thường gọi đầu
Như mẹ ngày xưa
Ra ngồi ở sân sau
hông tóc.

Dạo này buổi tối
Con thường chong đèn
Như mẹ ngày xưa
Ngồi mẹ đọc sách
thật khuya.

Đến một tuổi nào
Con chợt nhìn ra
Mình làm điều gì
Cũng giống mẹ
ngày xưa!

Điểm rõ nét nhất trong thơ E.P. là tâm-trạng bơ-vơ của tác-giả trong đời sống. E.P. có một gia-đình hạnh-phúc: chồng thành-đạt, thương-yêu vợ, con cái khỏe mạnh, ngoan-ngoãn, thân với bố mẹ. Đó là thứ hạnh-phúc ấm-áp mà mọi phụ-nữ khi lập gia-đình đều mong đợi. Nhưng với E.P., có thể đó là một thứ hạnh-phúc chưa toàn vẹn.

Phần thiếu-thốn ấy, vượt khỏi phạm-vi gia-đình.

Đó là một thứ hạnh-phúc mà chồng, vợ hay con cái không mang lại được.

Đó là đất nước, là quê quán, là cha mẹ, là anh em, là bạn bè, là kỷ-niệm.

Lần giờ từng trang thơ E.P., người ta bắt gặp sự lạc-lỡng sâu kín của bà. Đó là tâm-trạng của một con cá hồi không tìm thấy đường về sông lạch nơi nó ra đời. Sông lạch còn đó nhưng đường đi bị ngăn trở. Con cá bơi lội êm ả trong một cái hồ óng-ánh, tiện-nghỉ, mọi điều-kiện sinh sống ở mức toàn hảo; nhưng đường về nguồn cội bị loài cá hổ ngăn trở. Những con cá bên trong khát-khao tìm đường ra bể; những con cá bên ngoài ray rứt vì mất lối quay về.

Từ đó, mỗi lần nhìn về phía chân trời, tiếng thăm-thì màu-nhiệm của cố-hương như mũi kim mềm len lỏi, châm-chọc vào tận tiềm-thức thăm sâu:

Lời kinh thầm đọc trong đầu
Nghe chừng tiếng kẻ gọi sầu cố
hương!

E.P., như mấy triệu đồng bào của bà,

Đất khách an vui đời lữ thứ
Tiếng vọng quê nhà vẫn xót xa!

Trong ấm êm, vẫn nhớ; trong
lạnh-lẽo, càng thương:

Chung quanh trắng
ta thăm cái lạnh người
cùng nỗi lẻ loi!

Thảng có người thân nào chấp-
nhận cảnh giả đại qua ải, tác-giả
càng tê-tái lòng, mong gửi về cố-
hương một chút nắng:

Mười ngày nữa em về
Mang giùm tôi nỗi nhớ
Màu nắng mùa xuân xưa
Vàng trong tôi rực rỡ.

Mỗi mùa xuân ly-hương, thường
khi là một mùa tuyết trắng:

Chừ xuân đất khách, một màu
Bóng ta trên tuyết, lệ trào nhớ quê!

Du xuân hay xuất hành, hướng
nào cũng phủ một màu tang:

Mờng một đệp tuyết dạo rừng
Tìm cành lộc thăm hái mừng đầu
năm

Nhớ em ngàn dặm xa xăm
Lòng ta rực sáng một vàng trắng
xưa.

Vang vọng đâu đó trên quê
người, một tiếng gà eo-óc buổi trưa:

Ngồi trong quán vắng
Nghe tiếng gà trưa
Ngõ nơi làng cũ
Một thời xa xưa!

Hay một cơn gió nhẹ...

Cám ơn ngọn gió

Thức tỉnh trong ta
Một niềm vui nhỏ
Giữa trời bao la!

Với một sợi nắng hồng...

Nhớ nắng quê hương nắng nung
người

Nhớ cơn đường bên em mưa rơi
Những cơn mưa nắng xa xưa ấy
Chôn kín trong tâm, buổi ra khơi.

Nhưng E.P. không cam phận, bó
tay. Tác-giả nhóm lửa, ánh-sáng
bừng lên trong tim:

Lung linh ánh nến hương trầm
Đón xuân đất khách âm thầm nhớ
quê
Được thiêng thắp sáng đường về
Mong ai giữ trọn lời thề năm xưa!

Rồi thắm thoát đã năm mươi mùa
xuân, tuổi ly-hương ngày một lớn,
tác-giả nhìn thấy trước lúc qui hoàn
cát bụi:

Mừng ta năm mươi tuổi
Nửa cuộc thế phù-vân
Còn bao nhiêu nghiệp chướng
Gắn bó cõi hồng trần?

Thắp năm mươi ngọn nến
Thả một chút băng quơ
Gỡ hồn về quê cũ
Trong ta vẫn đợi chờ!
...

Cám ơn E.P., Phương, Lê Kiều
Phương, đã góp sức làm cho cuộc
đời đẹp hơn, có ý-nghĩa hơn với
những lời thơ hồn-hậu và thanh-
khiết.

Cám ơn Emil, người đã giúp sức
vun-quén cho hồn thơ lớn dậy. Cám
ơn lòng sâu man-man, quện vào
chốn cũ

Chấp tay hoa, ươm nụ nhiệm
màu. Tạ ơn người làm trời mưa mau.
Tạ ơn nắng gió đường lưu xứ. Tạ
những lời buồn thăm thăm sâu...

Từ Trần-Tộc đến Khải-Tường-Tự

Hương-Giang Thái Văn Kiểm

1. Thọ-Quốc-Công Trần-Hưng-Đạt

Theo *Đại-Nam Chính-biên liệt-truyện*, Trần tiên-sinh còn có tên là *Trọng*, Tổ-tiên là *Trần-Phước-Tư*, người Thanh-Hoá, theo Thái-tổ Gia-Dũ Nguyễn-Hoàng vào Thuận-Hoá, nhập tịch huyện Hương-trà, phủ Thừa-Thiên. Từ ấy về sau, kế thế có người thông về nho, y, đạo-sĩ, cũng có người ra sĩ-hoạn nhưng chưa hiển-đạt lắm. Đến đời thân-phụ ông tên là Quế, triều vua Túc-Tôn (Nguyễn-Phúc-Chú hoặc Trú) (1725-1738), làm quan Tri-phủ, đi đánh Chân-lạp lập công được thăng lên Ký-lục Trấn-Biên và Hà-Tiên. Đến đời Minh-Mạng, được truy-tặng hàm Lại-bộ Thượng-thư.

Hưng-Đạt là con thứ bảy của ông Quế, tánh người thuần-hậu, có chí-khí, khi đầu làm chức Hàn-lâm. Mùa đông năm Giáp-ngọ (1774) Trịnh-bình vào xâm-lãng, năm Ất-vị (1775) vua Duệ-Tôn chạy vào Nam; ông

Nhân dịp rảnh rỗi, tôi sắp xếp lại mấy phòng sách khá bề bộn của tôi và nhờ thế mà tôi đã tìm được quyển *Nét Chân Tâm* do bà Y-la Lê-khắc Ngọc-Quỳnh đã có nhã ý gởi tặng tôi từ lúc Làng Văn Canada ấn hành vào năm 1995.

Tôi xem lại rất kỹ và càng đọc càng cảm thấy xúc động qua 20 truyện ngắn, nhất là truyện *Nàng Tôn Nữ Tuyết Vời* mà tác giả chính là ái nữ cụ Lê Khắc Uy, thân sinh của Y-La, vốn là bạn thân của tôi vào thời kỳ xa xưa gần nửa thế kỷ (1953-54), lúc chúng tôi được chính phủ Quốc Gia giao phó công tác phục vụ nhân dân miền Nam-Trung.

Hơn nữa, quyển *Nét Chân Tâm* gọi tên làng của Y-La mà phương danh là Văn Xá, làng của những nhà khoa bảng, quan quyền xưa nay, cũng giống như các làng lân cận mang tên: La Chữ trứ danh với họ Hà Thúc và cột đình to lớn nhất nước, đúng như thành ngữ: "*Chình ỉnh như cột đình làng La Chữ*".

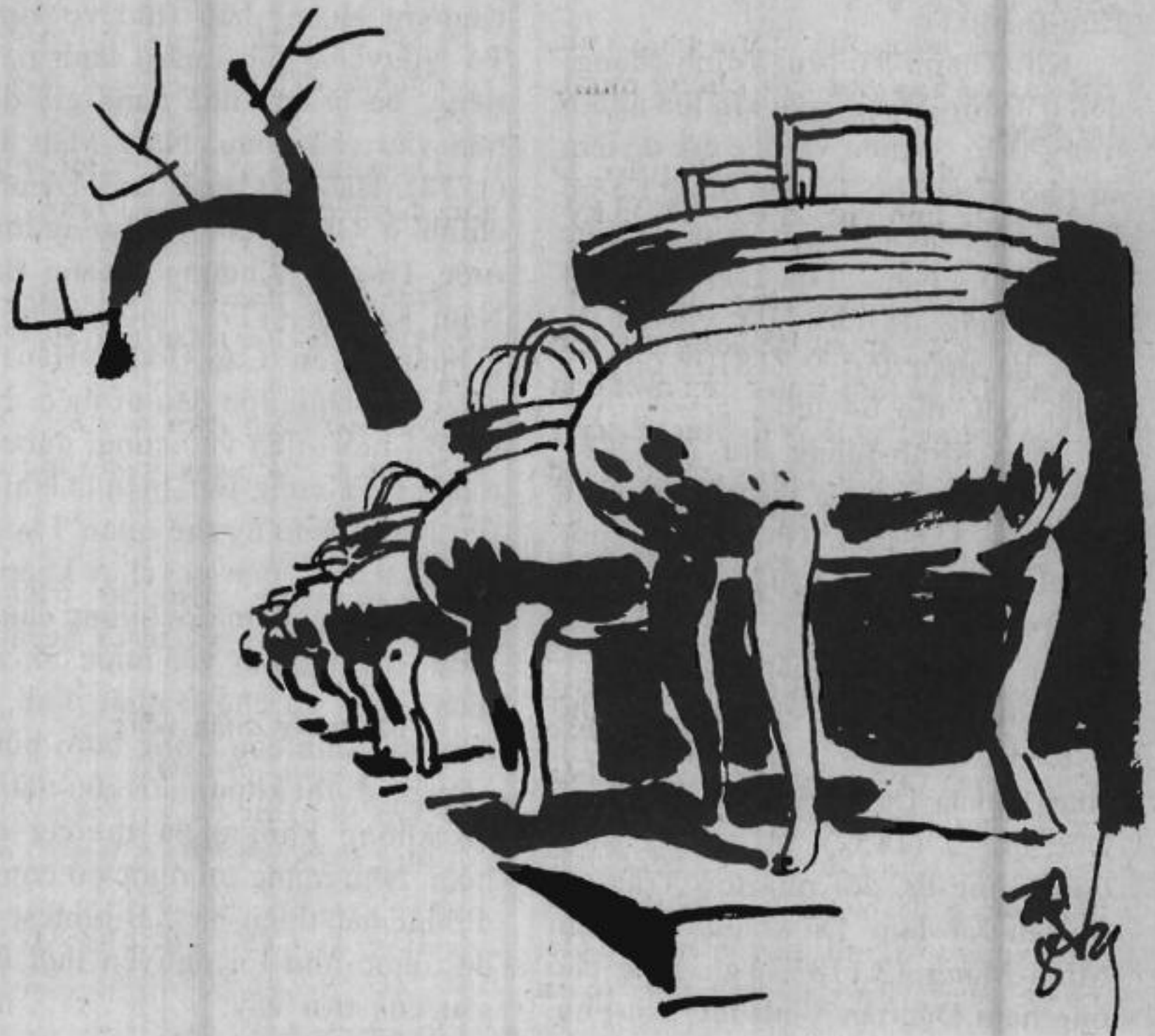
Và phần nào cũng giống như các làng Bao La và Bắc Vọng của huyện Quảng Điền, được đánh dấu với phong dao: *Bao la những ba Đò Thống; Bắc Vọng vông lọng nghiêng ngang*; trong hai làng kể trên, có một làng là quê quán của Tiền quân Nguyễn Văn Thành, còn làng kia là quê quán của chúng tôi.

Riêng nói về làng Văn Xá, thì đó là quê quán của họ Lê và họ Trần. Họ Lê (Khắc) như chúng ta đã biết rồi. Nay chúng ta hãy nói về họ Trần (Hưng) có nhiều liên hệ với lịch sử

cận đại, đặc biệt là dưới triều Nguyễn.

Nơi đầu làng Văn Xá, bên cạnh một hồ sen rộng lớn, toả hương thơm khắp vùng, có một nhà thờ to lớn mà thiên hạ quen gọi là *Phủ thờ*, dành riêng để hương khói tổ tiên họ Trần, mà tộc trưởng là Thọ Quốc Công Trần Hưng Đạt, thân sinh bà Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu, kế hậu của vua Gia Long.

Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục cuộc hành-trình đi sâu vào dĩ-vãng để tìm thêm những chi-tiết về thân-thế và sự-nghiệp của Thọ-Quốc-



cùng em là Đức lên vào Quảng-Nam ẩn-cư dạy học, khi sắp vào Nam bị quân địch bắt được, sắp bị giết thì may nhờ có một người bên địch trước có quen với ông nên mới thoát khỏi nạn.

Năm Canh-tí (1780), Thế-Tổ Nguyễn-Phúc-Ánh xưng vương ở Gia-Định. Năm Tân-sửu (1781) người con gái của ông được làm Tả-Cung-Tôn, ấy là bà Thuận-Thiên Cao-Hoàng-Hậu.

Mười ba năm sau vào năm Quý-sửu (1793), anh em ông mới theo đường biển vào Nam, đem tình-trạng nông nổi của quân địch mà tâu, Thế-Tổ tiếp-kiến mừng rỡ và bảo rằng: "Người ta nói anh em của khanh đã chết rồi mà sao còn sống đến đây?" Ông đem sự trạng bày tỏ, Thế-Tổ uỷ lạo niềm-nở rất ân-cần. Sau trao cho ông chức Hàn-lâm-viện rồi thăng lên Lễ-bộ Tham-tri. Năm Canh-thân (1800), ông được sung chức Hoàng-tử Bảo-Phó. Năm Gia-Long nguyên-niên (1802), ông được triệu về kinh.

Khi ấy thiên hạ đã định, bắt đầu nghị chế lễ văn, ông cùng Lễ-bộ Đặng-Đức-Siêu tâu xin sắp đặt thi-hành, rồi ông được cải thọ Lễ-bộ Hữu-tham-Tri.

Khi Thánh-Tổ (vua Minh-Mạng) còn ở Tiềm-đế, ông tâu xin lựa người trọng-thần có niên xỉ, đức độ, để làm sư-phó. Vua Thế-Tổ bèn dùng Lễ-bộ Đặng-Đức-Siêu kiêm sung chức Giáo-đạo. Năm Gia-Long thứ 4 (1805) ông đã tuổi già xin trí-sự. Mùa hạ năm thứ 9 (1810) ông bị bệnh mất, thọ 64 tuổi.

Năm Minh-Mạng thứ 2 (1281), ông được truy-tặng Đặc-tấn Kim-tử Vinh-lộc Đại-phu Thượng-trụ-quốc Thiệu-phó Hà-hoa Quận-công, thụy là Ôn-Cẩn. Bà vợ là Lê-Thị được phong Quốc Phu-nhân.

Năm thứ 5 (1824) dựng đền thờ ở Kim-Long (phía tây kinh thành Huế) gọi là Dũ-Khánh-từ. Năm Tự-Đức thứ 5 (1852) đổi tên là Thọ-quốc-công-từ, đổi nhà thờ Trần-tộc ở Văn-Xá làm Dũ-khánh-từ. Năm Minh-Mạng 13 (1832) gia tặng cho ông hàm Đặc-tấn Vinh-lộc Đại-phu,

Đông-các-diện đại-học-sĩ Thái-phó, phong Hoa-quốc-công. Bà Lê-Thị cũng cải phong làm Hoa-quốc-thái phu-nhân.

Năm Thiệu-Trị nguyên-niên (1841) ông được gia tặng làm Càn-chính-diện đại-học-sĩ Thái-sư, cải phong tước Thọ-quốc-công. Bà Lê-Thị cải phong làm Thọ-quốc nhất phẩm phu-nhân.

Em ông là Đức, khi quốc-sơ, thọ chức Huấn-đạo. Năm Quý-sửu (1793) vào Gia-Định thọ chức Hàn-lâm Chế-cáo, từng theo nhung-vụ thăng Cai-bộ Phú-Yên. Năm Gia-Long thứ 3 (1804) triệu về Kinh, bị bệnh mất. Con ông là Hưng-Khanh hồi đó làm Chu-quân Phó Vệ-úy, Giám-thủ nhà thờ.

Trong thời-kỳ chinh-chiến 1946-1947, Trần-Tộc-Từ đã bị hư hại rất nhiều, nhưng hồ sen trước mặt Phủ thờ vẫn nở hoa thơm ngát, mỗi độ xuân về chốn cố-đo.

II. Thuận-thiên Cao-hoàng-hậu

Bà là con gái Thọ-quốc-Công Trần-Hung-Đạt, mẹ là Lê-Thị. Biếncuộc năm Giáp-ngọ (1774), Hiếu-Kương Hoàng-hậu (tức vợ Hưng-Tổ Nguyễn-Phúc-Luân) lánh nạn ở riêng, bà là con nhà danh-giá được tiến vào châu hầu. Năm Mậu-Tuất (1778), Thế-Tổ Cao-Hoàng-Đế nhiếp chính ở Gia-Định, khiến người ra rước Từ-giá (Kương Hoàng-Hậu). Năm Kỷ-hợi (1779) mùa xuân, Bà (Thuận-Thiên Cao-Hoàng-Hậu) và các công-chúa lớn đều đi theo. Năm bà (14 tuổi) tiến vào cung, được tấn tôn làm Tả-cung-tôn, hiệu là Nhị-phi (vợ hai). Thuở ấy thế quân Tây-Son đương thịnh, loan-giá chạy khắp các vùng, bà mỗi đêm đốt hương cầu trời rằng: "Đương nay vận nước còn đảo-diên, chưa có chỗ ở nhất định, nếu may mà sinh con trong buổi bốn-ba này, bỏ đi thì không nỡ, còn dất theo thì không khỏi chúa thượng quan hoài. Như mạng tôi được có con, xin đợi lúc nào thiên-hạ thái-bình sẽ sinh đẻ, được như lời nguyện thật là ơn sâu của trời vậy."

Năm Mậu-Thân (1788) khắc phục Gia-Định, một đêm nọ bà mộng thấy thần-nhân đem trình nạp 1 cái tử và 2 cái ấn. Cái tử sắc chính hồng sáng rạng tươi nhuận như mặt trời, còn 2 cái ấn: một cái sắc tím, một cái rất lợt, bà đều nhận lấy.

Năm Tân-hợi (1791), bà đã 24 tuổi mới sinh hoàng-tử Đờm về sau là Thánh-tổ Nhân-Hoàng-Đế, ở thôn Hoạt-Lộc, (huyện Bình-Dương thuộc tỉnh Gia-định). Trong năm Minh-Mạng thứ 13 (1832) có dựng chùa Khải-tường nơi đấy; sau sinh con thứ là Kiến-An-Vương-Đài, con thứ nữa là Hoàng-tử Ngô (chết yếu), con thứ tư là Thiệu-Hoá Quận-Vương-Chấn.

Năm Minh-Mạng nguyên-niên (1820) dựng cung Từ-Thọ, và ăn tứ cho họ Thích-lý 150 lượng bạc (Trần-tộc 100 lượng, xã Văn-xá 50 lượng), quần thần xin dựng tôn-hiệu, vua Thánh-Tổ đem biểu tấu trình, Hậu dụ rằng:

"Ta xem biểu-văn đã biết Hoàng-Đế và chư-thần có thành tâm, nhưng ta nghĩ Tiên-Đế ninh lăng (an táng) chưa được bao lâu, ta ăn chưa biết ngon, ngủ chưa an giấc, vả nay đương bị khí dịch-lệ, binh dân tật bệnh khá nhiều, ta thấy Hoàng-Đế chăm lo sớm tối không yên, lòng ta rất thương, tuy thiên tai ấy chưa chắc là do vị nhân-quân kém đức, trí thành nông nổi, nhưng người đã có thiên-hạ thì nên đương cái trách-nhiệm cho thiên-hạ; vả lại thiên-hạ đã phụng-sự ta, thì ta cũng phải chung lo với điều lo trong thiên-hạ, ta nguyện-vọng chư lão tiên-sinh đồng đức nhất tâm phụ-tá Hoàng-Đế chỗ bất cập (thiếu sót) để văn hồi thiên-ý, cho dân-sinh được an-lạc, thì ta rất vui mừng vậy. Còn tờ biểu xin tôn-hiệu ấy bất tất cử-hành làm gì".

Thánh-Tổ đưa tờ Dụ cho quần-thần xem mà bảo rằng: "Thánh-tử đã định-nghị Dụ hạ chư thế, Trẫm cũng chẳng dám trái ý xin nữa, thôi để từ từ sẽ hay".

Mùa đông năm ấy (1820) làm xong cung Từ-Thọ, Thánh-Tổ dẫn quần-thần đến thỉnh hạ. Hậu dụ miễn

lễ. Quần-thần lại dâng biểu xin tiến tôn. Hậu chấp-thuận.

Mùa xuân tháng ba năm Quý-sửu (1821) làm lễ tiến tôn lên Hoàng-Thái-Hậu. Ngay bữa sau ban ân chiếu ra trong triều ngoài quận lấy ngày 27 tháng 11 làm Thánh-thọ-tiết, lại truy-tặng cho Tăng-tổ Trần-Mậu-Tài hàm Thị-trung trực-học-sĩ, phong làm Văn-xá-bá. Tổ Trần-Mậu-Quế hàm Lại-bộ thượng-thư, phong làm Gia-Bình-Hầu, phụ Trần-Hưng-Đạt hàm Thái-phó, phong làm Hà-Hoa Quận-công. Đồng thời miễn công tư điền-tô thuế-lệ cho Thích-lý 3 năm, và thân-niên dao dịch 30 năm.

Mùa thu năm ấy có việc bang-giao Thánh-giá bắc tuần, Vua mệnh Hoàng-trưởng-tử (về sau lên ngôi là vua Thiệu-Trị, tức Hiến-Tổ Hoàng-Đế) lưu kinh phụng châu Thái-Hậu. Tháng 11 cung ngộ Thánh-thọ-tiết (Hoàng-Thái-Hậu), Thánh-Tổ tự tay viết tờ biểu khiến Hoàng-trưởng-tử đại-diện dâng lên. Biểu-văn đại-lược nói: Tôi ở xa cách lâu ngày, không được châu hầu hôm sớm, lòng càng quyến-luyến. Nay gặp lễ Thánh-thọ-tiết mà ngày trước đã phụng Từ-du nói: Việc khánh hạ năm nay nên đình miễn. Lại vì có việc bang-giao, tôi phải ngoài ra lâu ngày không được dâng rượu chúc thọ, lòng tôi không an. Xin khiến Hoàng-tử lưu kinh cần phụng biểu-chương và hoàng-kim thượng sắc 3 dật (mỗi dật 24 lượng), bạch kim 10 dật, vào cung thượng tiền, để đạt lòng vi thành ái-mộ, kính chúc phúc thọ muôn năm.

Qua tiết nguyên-đán năm thứ 3 (1822), Thánh-Tổ dẫn quần-thần vào làm lễ thỉnh-hạ, Thái-Hậu không cho. Năm thứ 4 (1823) mới được triều hạ. Từ ấy về sau làm lễ như thường và đến tiết đoan-dương, tiết Thánh-thọ cũng vậy.

Năm thứ 5 (1824) dựng Dũ-Khánh-Từ ở phía tây kinh-thành. Năm Tự-Đức thứ 5 (1852) cải làm Thọ-quốc công-tử, thờ Hà-hoa Quận-công Trần-Hưng-Đạt. Lại truy-tặng Ngũ-dại-tổ là Trần-phước-Tư làm

Hàn-lâm-viện Thị-độc học-sĩ, trí-dại-tổ là Trần-văn-Thuật làm Thái-bộc tư-khanh, dựng nhà thờ Văn-xá thờ Trần-thị Ngũ-dại (năm Tự-Đức thứ 5 cải Trần-lộc-từ làm Dũ-khánh-từ); lại miễn điền-tô cho Thích-lý 3 năm. Năm thứ 7 (1826), cho Trần-tộc 1.000 quan tiền và áo quần có sai-đẳng.

Mùa đông năm thứ 8 (1827), gặp Thánh-thọ lục-tuần đại-khánh-tiết, ở nơi duyệt-thiện-đường hai bên tả hữu dựng thể-bàng, trước sân cửa Thiên-thọ dựng thể-lâu, hai bên tả hữu dựng thể-bàng. Lại ở sân điện Cẩn-Chính dựng thể-bàng, trước Phu-Văn-Lâu dựng yển đường.

Trước 10 ngày, Thánh-Tổ mặc đồ triều-phục đến Từ-thọ-cung châu thiện (bữa cơm Thái-Hậu) quì dâng muống dưa. Đến ngày lễ Thánh-Tổ đem quần-thần làm lễ khánh-hạ, ba lần thượng-thọ và nhạc-sinh múa bát dật. Ngày hôm sau ban ân chiếu thường khắp các quan những hàng lựa và bạc lượng có sai-đẳng.

Năm thứ 10 (1829) mùa xuân, Thánh-Tổ thân chế ra bài tụng-cửu-như để dâng Thái-Hậu. Phụng Từ-chỉ miễn giảm lệ dâng số bạc trong 3 tiết lớn và thuế-lệ thương bạc, miễn điền-tô thuế-lệ cho Thích-lý 5 năm, lại gia trí 1.500 quan tiền.

Thái-Hậu tánh cần-kiệm thường xây nhà dật và nuôi tằm ở trong cung, thường đến xem để cho vui.

Năm thứ 11 (1830) cung ngộ Tứ-tuần đại khánh-tiết của Thánh-Tổ, ân tứ cho Thích-lý 150 lượng bạc. Năm thứ 13 (1832) truy-tặng cho thân-phụ Thái-Hậu là Trần-Hưng-Đạt hàm Đông-các Đại-học-sĩ Thánh, phó, phong Hoa-quốc-công, mẹ là Lê-thị phu-nhân hàm Hoa-quốc nhất-phẩm phu-nhân. Lại miễn điền-tô thuế-lệ cho Thích-lý 5 năm, gia tứ cho Trần-tộc-từ 1.000 quan tiền để phụng-sự.

Mỗi khi Thánh-Tổ đến thị thiện, Thái-Hậu đi đứng qua lại để cho vua coi thấy mình còn mạnh khoẻ. Hậu nói: *"Ta biết Hoàng-Đế trọn ngày lo nhọc, há nữ đương trong niên tuần vọng thất (trông đến 70 tuổi) này mà*

lại khiến cho con phiền lụy, cho nên hàng ngày ta gắng ăn cơm, thấy trong thân tâm khoẻ khoắn Hoàng-Đế đừng lo". Thánh-Tổ cả mừng rồi lay tạ lui về.

Tháng 11 năm 18 (1837) cung ngộ Thánh-từ thất-tuần đại-khánh-tiết; ngày 16 tháng ấy Thánh-Tổ dẫn quần-thần phụng kim sách kim bảo đến dâng huy-hiệu là Nhân-Tuyên-Từ Khánh-Hoàng Thái-Hậu. Ngày sau ban ân chiếu khắp trong ngoài, lại miễn điền-tô cho Thích-lý 5 năm, gia tứ cho Trần-Tộc cư-diền, tiền 4.800 quan. Năm thứ 20 (1839) gặp tiết Thánh-thọ, ân tứ Thích-lý 2.000 quan. Năm thứ 21 (1841) mùa đông Thánh-Tổ băng, di-mạng cho Hoàng-trưởng-tử Trường-Khánh-Công nối ngôi. Cố mạng Đại-thần Trương-Đăng-Quế hội cả quần-thần dâng sớ tâu.

Thái-Hậu dụ rằng: Cha truyền con nối là lẽ thường xưa nay, các khanh nên hết lòng phụng bệ.

Tháng 3 năm Thiệu-Trị nguyên-niên (1841) sách tôn làm Nhân-Tuyên Từ-Khanh Thái-Hoàng Thái-Hậu.

Mùa hạ năm ấy, truy-tặng Hoa-quốc-công Trần-Hưng-Đạt hàm Cẩn-chính-diện Đại-học-sĩ Thái-sư, cải phong Thọ-quốc-Công. Lê-Thị làm Thọ-quốc nhất phẩm phu-nhân.

Hiến-Tổ đến châu thị-thiện, Thái-hoàng Thái-hậu dụ rằng: "Hoàng-Đế thị-thiện quì gối dâng dưa, tự tay hoà canh và nhảy múa dâng rượu đều tuân ý như trước, tình lễ thật đã hoàn bị". Hiến-Tổ chấp tay lay tạ.

Thái-Hoàng Thái-Hậu thường ra chơi vườn Thường-mậu lên lầu Ký-ân trông qua chỗ Tịch-diền bảo vua Hiến-Tổ rằng: "Thánh-Tổ Hoàng-Đế yêu thương chú trọng Hoàng-Đế có khác hơn mấy cháu kia, Tổ-mẫu (Hậu tự xưng) từng thấy biết lâu ngày. Năm trước Đế lập vườn này là sợ hưởng phú quý dễ sinh ra sự kiêu-căng xa-xỉ, không biết lo thương đến kẻ nông-dân, cho nên lập Tiềm-đế ở trước chỗ Đế-tịch (tịch-diền) để cho biết sự cay đắng gian-nan, nay Hoàng-đế nên lo tiết-kiệm, chớ nên xa-xỉ

món ăn trên cam, và lập cung thất vườn ao làm khoái-lạc, như vậy là trái ý của Tiên-đế”.

Năm ấy ân tứ Văn-xá Trần-Tộc 2.000 quan tiền. Năm thứ 2 (1842), miễn cho điền-tô 5 năm. Năm thứ 3 (1843), tiết Thánh-thọ ban cho Trần-tộc 800 quan tiền. Năm thứ 4 (1844), Thái-hoàng Thái-hậu chơi vườn Cơ-hạ, Hiến-Tổ quì rước nơi cửa vườn, rồi đi trước dẫn xe an-dư của ngài dạo khắp thưởng ngoạn, nhân đó ngự đến ao Minh-giám các Quang-biểu để câu cá, được nhiều con cá ngon. Thái-hậu dụ rằng: “Cá ao này không cần phải chài lưới, hào-lương đời xưa cũng không hơn ao này. Xưa Hán-Chiêu-Liệt cùng Gia-Cát Võ-Hầu ví nhau như “ngư thủy tương đắc”, thật là lời nói hay. Vả lại dạo làm vua trị nước nên thân người hiền, xa kẻ gian, răn điều xa-xỉ, giữ mực tiết-kiệm, Hoàng-Đế nên suy nghĩ cho chín”.

Năm thứ 5 (1845) làm lễ “Dao-cung ngũ-dại đồng-đường”, tháng 11 Hiến-Tổ thân dẫn Hoàng-Tử, Hoàng-Tôn, Hoàng-Thân, Tôn-nhân-phủ và các thần-tử trung ngoại phụng kim-sách gia thượng huy hiệu là Nhân Tuyên Từ-Khánh Phước-thọ Khương-ninh Thái-hoàng Thái-hậu. Lễ này có ban cho Trần-tộc 400 quan tiền và áo quần có sai-đẳng.

Tháng 8 năm thứ 6 (1846) Hoàng-Thái-Hậu bệnh, tháng 9 ngày Canh-tý Hậu băng, thọ 79 tuổi, an trí quan tài ở cung Từ-Thọ, tháng 11 tuyên Từ-khánh Đức-Trạch Nguyên-công Cao-Hoàng-Hậu. Ngày sau ban ân chiếu khắp cả trong ngoài. Tháng 12 táng nơi Thiên-Thọ hữu lăng (thuộc núi Thuận-sơn, huyện Hương-trà, phủ Thừa-Thiên). Năm thứ 7 (1847) miễn điền-tô cho Thích-lý 5 năm. Năm Tự-Đức nguyên-niên (1848) phụng Thần lên phủ nơi trung-thất Thế-miếu ngó về hướng tây; phụng an Thánh-vị ở trung-thất-diện Phụng-tiên ngó về hướng tây.

Năm ấy ân tứ Trần-tộc Thích-lý 2.000 quan tiền. Năm thứ 4 (1851) gia tứ Tiên-thọ-môn 24.000 quan tiền, năm thứ 5 (1852) về sau miễn

cho điền-tô 15 năm. Đến Thọ-quốc-công và đền Văn-xá Dũ khánh-từ hồi đó do Phó Vệ-uy Trần-Hung-Khánh giám thủ, đến lần cúng tế lãnh tiền quan-khổ chi-dụng.

III. Khải-tường-tự hay là khối lửa và nhân-tình trong thời-kỳ kháng Pháp

Trên kia có nói đến nơi nương-náu của Bà Thuận-Thiên tại Gia-Định và cũng là nơi mà bà đã sinh ra Hoàng-tử Đờm, cho nên sau khi lên ngôi, vua Minh-Mạng đã giáng dụ thiết-lập chùa Khải-Tường vào năm 1832, đại-ý nói rằng: “Năm Tân-hợi (1791), Trầm đản sinh nơi đây, ấy là chỗ quý tường, nên dựng chùa để kỷ-niệm phúc lớn.”

Theo *Đại-Nam Thực-lục Chánh-biên* (Q.2, trang 1), làng này có tên là Tận-Lộc, ở về phía hữu thành Gia-Định. Còn theo *Đại-Nam Nhất-Thống-Chí*, quyển *Gia-Định*, thì làng này tên là Hoạt-Lộc, thuộc huyện Bình-Dương, tỉnh Gia-Định. Dù sao chăng nữa, ngôi chùa này đã được trùng-tu năm Minh-Mạng thứ 17 (1836) và đã chiếm miếng đất ở góc hai con đường Trần-Quý-Cáp (Ex-Testard) và Lê-Quý-Đôn (Ex-Barbé), phía sau trường Trung-Học J.J. Rousseau, nghĩa là trong vườn Đại-học Y-dược Sài-gòn bây giờ (1).

Ngày lạc-thành Khải-tường-tự, thiện-nam tín-nữ từ thập phương về đây rất đông để chiêm-ngưỡng một pho tượng Phật rất lớn bằng gỗ, thép vàng, do vua Minh-Mạng cúng, để tỏ lòng tri-ân đối với Phật-thánh đã phò-hộ cho mẹ tròn con vuông. Tượng Phật này đưa từ Huế vào, bề cao 1m96, Phật ngồi xếp bằng trên tòa sen, với giáng-diệu Vajrasana, hai tay chấp lại, hai ngón tay cái dính nhau, trên ngực có chạm hình chữ vạn Svastika.

Sở dĩ ngày nay ngôi chùa Khải-Tường không còn nữa (chùa đã bị phá huỷ vào khoảng 1880) mà tượng Phật của vua Minh-Mạng thì còn nguyên-vẹn và được trưng-bày tại chính-diện của viện Bảo Tàng Sai-

gon là vì những cuộc chinh-chiến đã tiếp-diễn từ năm 1860 một cách khốc-liệt, lại thêm việc kiến-thiết thành phố Saigon theo kiểu Tây-phương với những con đường ngay thẳng, đã phải hy-sinh một số đền chùa cũ của ta không phải là ít.

Hồi đó, quân Pháp chiếm bốn ngôi chùa: chùa Khải-Tường (Pagode Barbé), đền Hiến-Trung (Pagode aux Mares) do Thiếu tá d'Ariès chiếm, ngày 22-6-1860, chùa Cảnh-Phước, tức Kiểng-Phước (Pagode des Clochetons) ở Chợ-Lớn, chùa Cây-Mai ở Phước-Lâm.

Ngày 4 tháng 7 dương-lịch 1860, lúc 4 giờ sáng, quân ta tấn công đồn Phước-Kiểng do 100 quân I-pha-nho và 60 thủy-binh Pháp canh giữ. Cuộc tấn công này không thâu được kết-quả mong muốn vì quân đồn trú, dưới sự chỉ-huy của Đại-uy Y-pha-nho Hernandez (lại thêm có một đạo binh từ Sài-gòn xuống tiếp-viện) đã phản công kịch-liệt. Sau đó, hai tướng Tôn-Thất Hiệp và Phan Thọ Hiền đành phải rút lui, và cả hai đều bị Nguyễn Tri Phương khiển-phạt nặng-nề.

Về phía quân đội Pháp, họ không ngớt củng-cố vị-trí 4 ngôi chùa nói trên. Về phía quân ta, các đồn-ài cũng được chấn-chỉnh và xây thêm dọc theo bờ sông. Quân ta rất hăng-hái nhờ khí-phách hiên ngang của một vị tướng lãnh trẻ tuổi là Trương-Định, vừa được giao cho quyền chỉ-huy tất cả những tù-nhân được phóng thích, để đương đầu với bọn xâm-lăng.

Theo Legrand de la Liraye, những đồn của Trương-Định rất vững-chắc, và nếu tướng Tôn-Thất Hiệp chịu để cho Trương-Định nhiều sáng-kiến hơn, thì quân xâm-lăng rất có thể bị nhiều tổn thất (*Les postes de ce jeune officier étaient très bien tenus et il semble, dit Legrand de la Liraye, que si le Commandant en Chef Tôn-Thất-Hiệp lui avait laissé une plus grande initiative, nous aurions pu subir des pertes sérieuses, peut-être même un échec* - G. Taboulet kể lại).

Hồi đó viên Đại uý Barbé đóng đồn tại chùa Khải-Tường thuộc đệ-tam Trung-đoàn thủy-quân lục-chiến (3^e régiment d'infanterie de marine). Đêm 7-12-1860, Barbé bị phục kích trên con đường nối liền chùa Khải-Tường với đền Hiến-Trung. Khi Barbé đi đến một khúc queo cách chùa Khải-Tường 30 thước, gần một bụi rậm thì quân kháng-chiến của Trương-Định xông ra đâm viên Đại uý lộn nhào từ trên mình ngựa xuống mà chết. Quân ta rút về Hoà-Hung để nhập đồn Chí-Hoà. Qua ngày hôm sau, người ta vẫn còn thấy con ngựa của Barbé đứng bên thi-hài của chủ nó.

Theo Le Verdier và De Maubryan viết trong quyển *Scènes de la vie annamite - Khí Hoá* (nhà xuất-bản P. Ollendorff, Paris, 1884), thì một ngày kia, trong lúc đi săn, Barbé tìm thấy ở giữa sông Sài-gòn một chiếc thuyền trôi nổi bình-bồng, trong thuyền có hình người, gần thuyền lại có một bầy cá sấu. Barbé kéo chiếc thuyền vào bờ, nhìn thấy một người đàn ông và một người đàn bà bị cột lại với nhau theo lối trừng phạt những kẻ thông dâm. Người đàn ông đã chết, chân trái bị cá sấu cắn đứt ngang; còn người đàn bà thì hấp-hối. Barbé bèn lấy dao cắt dây rồi khiêng người đàn bà lên vai đem về đồn.

không để

*tưởng như
mình đã xa rồi
trong anh
nổi dậy
một trời nhớ thương
hiểu ra
được lẽ vô thường
bước chân đã lạc
giữa đường nhân gian.*

hồ ông

Người đàn bà này rất xinh và đã cảm-hoá Barbé ngay từ lúc đầu, nhưng về đồn vẫn bị đau luôn trong hai tháng; may nhờ có bác-sĩ Giraud và Barbé chăm sóc và trùu mến, nên lần hồi phục sức. Sau ba tháng dinh-dưỡng tại đồn, người đàn bà ấy xin phép viên Đại-uý đi thăm bà con và hứa sẽ trở lại.

Một đêm kia, có một người Việt đến tìm viên Đại-uý và cho y biết rằng người bạn lòng của y là Thị Ba đau nặng và sắp chết tại một ngôi chùa, cách đồn của y hai tầm súng. Lập tức Barbé lên ngựa ra đi, được một quãng thì nghe súng nổ. Bọn lính kỵ-mã (spahis) biết có chuyện, liền xông ra đồng cách đó 30 thước, tìm thấy Barbé bị đâm chết.

Thị Ba thuộc một gia-đình quyền quý. Bị cưỡng ép lấy ông lãnh binh Nguyễn-Văn-Sát, nàng phải tản-cư về làng Bình-Lý, vì Gia-Định lúc bấy giờ đang ở trong vòng khói lửa. Ở Bình-Lý, giữa những đồng ruộng mênh-mông, Thị Ba gặp lại một người bạn quen từ thuở nhỏ tên là Nguyễn-Văn-Tri, cũng là một quan võ trong hàng ngũ quân-đội ta. Tri và Thị-Ba nối lại một mối tình đậm-đà. Trong khi đó viên phụ-tá của Nguyễn Văn Tri là đội Dinh cũng rung-động trước sắc đẹp của Thị-Ba, nhưng bị Thị Ba khinh rẻ. Đội Dinh lấy làm tức tối và xấu hổ. Y bèn lập mưu gài bẫy Nguyễn Văn Tri và Thị Ba. Do đó cả hai đều bị lãnh-binh Sát bắt trói lại và thả trôi sông.

Khi nghe tin Barbé cứu được Thị Ba, lãnh-binh Sát giận đến trào máu và quyết một phen sống chết với Barbé để giành lại Thị Ba. Trong đêm mùng 3 rạng mùng 4 tháng 7. 1860, lãnh-binh Sát chỉ-huy một đạo binh, ồ-ạt tấn công đồn Khải-Tường, lúc bấy giờ chỉ có 100 quân Y-phanho và 60 thủy-binh Pháp, chống-cự và đẩy lui được quân của Lãnh-binh Sát.

Không thành công về mặt quân-sự, lãnh-binh Sát mới dùng mưu-kế. Khi Thị Ba ra khỏi đồn Khải-Tường, lãnh-binh Sát bắt nhốt chung với bọn điếm. Vài ngày sau lãnh-binh

Nguyễn-Văn-Sát và quân-cơ Trương-Định bèn lập mưu phục kích đại-uý Barbé, với ý-định lấy đầu Barbé đem cho Thị Ba xem, rồi sau đó sẽ hành hình Thị Ba.

Mưu-kế này mới thực-hiện được phân nửa vì thành lĩnh quân ta bị quân Pháp tấn công. Giữa Thị Ba và lãnh-binh Sát đã xảy ra một cuộc xô-xát đẫm máu ngay tại chiến-trường Chí-Hoà, nhưng rồi cả hai người đều ngã gục cạnh nhau, dưới làn tên mũi đạn, như để kết-liệu một mối tình ngang trái, và chấm dứt một thiên tình-sử oái-oăm, bi-đát nhất của thời kỳ kháng Pháp.

Cho đến ngày nay, hương hồn Thị Ba hình như vẫn còn chờn-vờn từ đồn lũy Chí-Hoà đến nghĩa-địa Saigon, là vì nơi đây người ta còn trông thấy một tấm bia lớn có khắc mấy dòng: "Ci-git Barbé, Capitaine d'Infanterie de Marine, tué dans une embuscade, le 7 Décembre 1860. Souvenir de ses camarades" (Đây là nơi yên giấc nghìn thu của Barbé, Đại-uý Thủy-quân lục-chiến bị phục-kích đêm 7-12-1860. Kỷ-niệm của các bằng hữu).

Một điều lạ là trên bia này có khắc vô số chữ Hán. Truy ra mới biết rằng đây là tấm bia ghi công-nghiệp của Phạm-Đăng-Hung, thân-sinh của bà Từ-Dũ, tức Nghi-Thiên-Chương Hoàng-Hậu, vợ của vua Thiệu-Trị.

Tấm bia của vị công-thần họ Phạm do vua Tự-Đức hạ lệnh cho Phan-Thanh-Giản, Hiệp-biện Đại-học-sĩ, Lễ-bộ thượng-thư, và Trương-Quốc-Dụng, Hình-bộ thượng-thư, soạn thảo bi-văn vào một cát nhật tháng chạp năm Tự-Đức thứ 10 (15.1-14.2.1858). Bi-văn được khắc vào một tấm đá lớn và đưa từ Huế vào Nam bằng ghe, để rồi sẽ dựng tại mộ-địa họ Phạm tại Gò-Công. Nhưng chẳng may, giữa đường bị quân Pháp chặn lấy, và họ đã dùng tấm bia này để làm một việc kỳ lạ nhất là cùng trên một tấm bia mà lại khắc chồng hai thứ chữ, kể sự-tích của hai người thuộc hai thế-hệ, hai thế-giới khác nhau và cũng không hề quen biết nhau bao giờ cả! ●

Bức Tường Thứ Tư

Dương Thị Vành Khuyên



Câu chuyện giữa hai người thường được bắt đầu bằng những chữ *hồi đó, hồi nhỏ, hồi xưa*. Thoáng nghe, ngỡ đấy là đôi bạn lâu đời, giờ đã lắm cảm nên ưa *hồi* tưởng quá khứ. Nhưng, hãy lắng nghe từ phía nàng:

- Hồi nhỏ, tôi được ba tôi dỗ ngủ bằng cách lồng tay trong tóc cào tới cào lui. Chắc vì vậy cho nên mãi tận bây giờ, cứ rảnh rỗi là bàn tay năm ngón đưa ra của tôi cứ ngoáy lấy tóc. Đến lúc giật mình nhận thấy, tôi không biết đã ngoáy tóc trong bao lâu. Ông có thể nào tròng mắt mỗi lúc thấy, để tôi sẽ chữa được tật đó. Tôi không muốn bị nói già rồi còn làm điệu.

Nàng nói một thôi dài rồi nghiêng

đầu chờ. Chàng chưa kịp ừ, hử, đã bị nàng bắt bẻ:

- Ở đời có nhiều người thật là khéo. Một cái gật đầu cũng hà tiện. Vậy mà đòi làm quan. ừ hay không, nói đi.

Chàng bật lên cười:

- Nhờ người ta mà còn làm tâng. Không biết *hồi đó* bà dữ tới đâu.

- *Hồi đó* là *hồi nào*? Trước 75 tôi là vua, hét ra lửa. Sau 75, tôi là cỏ, phải nín thinh vì sợ bị nhà nước khám phá được cái đầu bất trị của tôi. Mà, có ừ hay không ừ, cũng xin đời mau gột ngọc. Tôi không muốn bị người tình tuyệt vời của ông chửi chớ, mắng mề.

Chàng lại bật cười:

- Đàn bà mà đòi làm vua. Là Từ Hi Thái Hậu hay Võ Tắc Thiên vậy? Nàng nhăn nhó:

- Đó là những bà vua ghê gớm. Tôi chỉ là vua cỏ thôi. Vua ở trong nhà mà. Vì khi tôi giận, hét lên một tiếng rồi ngất xỉu là ai nấy đều run rẩy, cho nên đâu dám làm trái ý tôi. Nhìn xem, cái miệng tôi lớn lắm. Vừa mới la "*méc*" một cái, anh tôi đã quỳnh quáng bịt lại, dẫn tôi theo, bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu.

Chàng lại không thể nín được cười. Nàng quả ư là xạo. Cái miệng hình trái tim nhỏ xíu mà lúc nào cũng kêu là lớn họng, rộng tiếng.

- Hồi nhỏ, ba người anh của tôi đổ nhau, cái miệng tôi có vừa với quả trứng gà hay không?

Chàng cố nén cười khi nhớ lại câu chuyện quả trứng gà của nàng.

- Không biết lúc đó tôi được mấy tuổi, nhưng sau này nghĩ lại, thấy mấy anh thật dở hơi. Ba người bắt tôi nhắm mắt, há miệng hết cỡ. Chỉ nghe rộp một cái, tôi hốt hoảng phun quả trứng bẻ ra, nhưng tiếp theo đó, tất cả những gì trong bụng tôi đều theo ra luôn.

- Vậy là không vừa quả trứng?

Chàng đã thắc mắc để bị nàng chê luôn:

- Ông cũng thuộc loại dở hơi. Quả trứng bẻ mất tiêu còn đâu. Tại sao các anh không thử bằng quả trứng luộc? Ba người bế tôi tắm rửa, thay quần áo năn nỉ đừng *méc má*, đâu dám thí nghiệm lần thứ hai.

Chàng và nàng. Chẳng thể gọi là bạn lâu đời. Vì quá khứ của nhau chỉ biết được, khi một trong hai người bắt đầu bằng hai chữ "*hồi đó*". Nhưng, nàng thường hay lén lướt chàng. Bởi, *hồi đó, hồi nhỏ* của chàng có vẻ ít ỏi, hiếm hoi hơn. Không biết, tại chàng chẳng có cái miệng líu riu lắm lời như nàng? Hay do chàng thích lắng nghe, hơn là nói? Lúc đầu, nàng thường nhìn chàng bằng đôi mắt thờ ơ và thản nhiên, nhưng không dấu được những nét vừa như tìm tòi, khám phá, đôi lúc lại chừng như chứa những tia giễu cợt, nghịch ngợm. Chàng vẫn tự hào là người "*bất mắt*", nhưng mắt nhìn của nàng như muốn nói, chàng chẳng là gì cả. Chàng cũng đối lại bằng mắt nhìn ơ hờ. Đâu có sao, chàng vẫn nhủ với riêng mình, không bao giờ đá lông

neoh với những người cùng việc, để tránh rắc rối, phiền hà.

Nhớ lại xem, lần đầu tiên gặp nàng. Cũng đã lâu lắm rồi, để chừng đã mấy năm. Mỗi lần tuyển công nhân mới, người phụ trách phòng nhân viên mang xuống phần sở để giới thiệu công việc sắp làm. Nhìn nàng nhỏ xíu, ốm nhom đi bên cạnh thằng cai trưởng sở to lớn, chàng thấy tội nghiệp cho cô Lào ngơ ngác đó sẽ bị mấy cái máy bự chang này nuốt mất. Nhưng, nàng đã chẳng phải là cô gái nhớ nước non xứ Lèo, cũng chẳng ngơ ngác gì, mà có lẽ chỉ tiêu điều, xanh xao, gầy ốm, bởi mới thoát khỏi ách thống trị của búa liềm.

- *Can you speak English?*

- *A little bit.* - Chàng hỏi. Và nàng đã nghinh mắt trả lời, lại tiếp theo - *what for?* làm chàng cảm thấy nàng hơi khó khăn, nhất là khi nàng xỏ ra một tràng tiếng Việt: tôi mới qua làm gì nói được nhiều. Chàng đã ú ớ:

- Xin lỗi, tôi tưởng cô là người Lào.

- Còn tôi tưởng, anh người Tào.

Chữ "Tào" được nhấn mạnh thay cho chữ Tàu, như muốn báo cho chàng biết, chỉ là một thứ "tào lao", đừng làm tàng.

Không biết hai người hết kên nhau từ lúc nào. Có thể bắt đầu khi cả hai cùng bị điều động xuống ca nhĩ, vì tình trạng thiếu cân đối công nhân ở hăng. Nàng ở văn phòng thằng cai đi ra, đâm sầm vào người chàng. Tiếng xin lỗi thốt cùng tiếng nấc. Khi cái mặt nước mắt tùm lum lấy ra khỏi ngực áo chàng, làm chàng bỗng thấy động lòng đi theo tìm hiểu cơ sự. Nàng mếu máo, y như một đứa bé con:

- Tôi bị đưa xuống ca ba.

Chàng nhẹ nhàng:

- Tôi cũng bị xuống ca nhĩ.

Nàng tấm tức:

- Ca nhĩ còn đỡ hơn ca ba.

Chàng an ủi:

- Tại vì Huy mới vào làm, ở đây họ sắp theo thâm niên.

Nàng càng tấm tức:

- Biết vậy, tôi chẳng thêm dọn xuống đây.

- Huy từ đâu dọn xuống?

- Ở D.C.

Chàng ngạc nhiên:

- Sao không ở thành phố lớn, lại xuống chỉ nơi khi ho, cò gáy này?

Nàng đang ngang tay quẹt nước mắt, bỗng lập tức nhìn trừng trừng chàng, dần dỗi:

- Ai cho điều tra lý lịch tôi?

làm chàng hoảng hồn, lĩnh đi nơi khác.

Tuần lễ sau, khi chàng xuống nhận việc ở ca nhĩ, đã thấy nàng ngồi đấy, chờ vào ca.

- Sao Huy được xuống ca nhĩ?

Chàng hỏi, để nhận câu trả lời cay đắng trên cái hếch mũi của nàng.

- Tôi đâu biết. Sau bữa đó, thằng cai ra nói, tuần tới tôi xuống ca nhĩ, không phải ca ba. Tôi nghe vậy, biết vậy.

Cả chàng lẫn nàng đều gặp rắc rối ở ca nhĩ. Lý do rất bình thường, là ca nhĩ có nhiều người Việt Nam nhất trong hăng. Không lâu sau đó, nàng nói với chàng:

- Người ta nói, vì tôi mít ướt, nên được xuống ca nhĩ.

- Mặc họ. Hơi đâu nghe chuyện người ta.

Chàng an ủi. Nàng trầm ngâm:

- Nhưng, sống trên đời là sống giữa người ta.

—t lâu sau, nàng lại nói:

- Đừng lại đứng ở máy tôi. Người ta nói, ông chỉ đứng ở máy tôi.

Chàng thấy bức tức:

- Đứng ở đâu là quyền của tôi. Ai nói kệ người ta.

Nàng cau mày:

- Nhưng tôi không thích bị người ta nói.

Chàng bắt đầu thấy tội nghiệp cho nàng. Mới vào làm, chân ướt, chân ráo đã bị đẩy xuống ca nhĩ, phải va chạm toàn những khuôn mặt rần rĩ. Nhưng rồi chàng an tâm vì nàng có vẻ dư sức qua cầu bằng cách đối xử hoà nhã, thân thiện với tất cả mọi người. Mong nàng sẽ được bình yên giữa đám người "sôi động" này. Chàng làm việc ở đây đã lâu, đủ để nhìn thấy phe ta cấu xé nhau, gấu ó nhau, hơn thua nhau, đủ điều. Chàng đã từng phải vào văn phòng làm thông dịch cho những vụ

cãi nhau kịch liệt. Chạy máy cũng so bì. Giờ phụ trội cũng hơn thua. Áo quần thì liếc nguyệt. Đi xe mới thì bị rạch một đường cho bõ ghét. Chị này mua một chiếc cà rá hột xoàn, thì chị kia sẽ mua hột lớn hơn, khoe um sùm. Nàng có vẻ thừa thãi và chìm ngấm, vì nàng thuộc thế hệ sau, đặt chân lên đất Mỹ sau mọi người hàng chục năm, đầu xúng đáng để họ đặt ngang hàng so sánh. Khi chàng cảm thấy nhẹ nhõm cho nàng, thì đến lượt chàng chạm phải nanh nọc của "các bà". Chàng bị gọi vào văn phòng mấy lượt để bị chỉnh vì: tại sao không làm thùng giúp các bà, tại sao không sửa máy cho bà này, bà kia. Chàng nói phải, trái với thằng cai nhưng bực bội vô cùng. Không ngờ ca nhĩ có chuyện đi méc với cai. Không ngờ thằng cai sáng sửa vậy mà đi nghe lời đàn bà. Chàng bắt đầu đâm ra lì lợm, chỉ phụ trách những máy được phân công, không thêm nhúng tay vào bất cứ máy nào khác, dù máy đó có hư, nằm chờ hàng giờ. Thằng cai cũng bắt đầu "đi" chàng, chia nhiều máy cho chàng hơn, dòm ngó chàng nhiều hơn. "Không sao, tao có máu du đặng trong người, mày chơi tao, tao sẽ chơi đến cùng." Chàng tặc lưỡi nghĩ thầm, bốn bề là nhà, mình đã đi được từ Việt Nam xa xăm đến đây, há đất Mỹ bao la này sợ không tìm được việc hay sao? Phần nàng, nàng bắt đầu nhìn chàng bằng đôi mắt ái ngại, lo lắng.

- Bị thằng cai la hờ?

- Sao biết? Chàng hỏi lại.

Nàng nhỏ giọng:

- Thì tôi nghe mấy bà nói. Tự ông cũng lì. Nghe lời mấy bà một chút, đâu có sao?

Chàng bức tức:

- Tôi đâu sợ mấy bà. Mấy bà đâu phải bà nội tôi!

Nàng vẫn nhỏ nhẹ:

- Bà nội thì mình kính trọng và thương yêu. Còn mấy bà thì mình phải sợ đó. Ông thấy, người ta tránh xa con sâu róm vì ghê sợ nó, đúng không? Khi tôi ghét ai, tôi tự nói, đồ sâu róm, hãy xa ta.

Nàng ví von làm chàng bật cười, thấy nhẹ nhõm với những va chạm

“sầu róm” kia, thấy dễ chịu khi có nàng bên cạnh. Không biết nàng xuân xanh đã được bao nhiêu, vì cách xử sự của nàng đôi khi như một người từng trải, lắm lúc in hệt một thiếu nữ mới lớn. Chừng như, nàng không chú ý gì đến hiện tại, đến cảnh sống chung quanh, cũng chẳng thèm ghé tai, để mắt vào những lần quần thường tình của các vị mệnh phụ, phu nhân ở đây, dù nàng đã cho chàng biết, tôi cũng thuộc loại “bà” vì đã yên bề gia thất từ cả chục năm nay. Chàng không muốn xếp nàng cùng loại với “các bà”, cũng thấy khó kêu nàng bằng chị, nhưng cứ Huy, Huy hoài thì bị bắt bẻ. “Quy, Huy, Uy. Qui rùa cũng được, Sâm Quy cũng được, Uy quyền cũng được, miễn đừng nói tên của tôi là con trai. Nhưng ai cũng tưởng tôi là con trai, bởi vì, tên của tôi là cái tên lợm mọt. Vũ Đan Huy nghe đi kỳ như cục đá giữa đường”. Đôi môi hình trái tim của nàng lúc đứng máy cứ chúm chím cười một mình, trông nghịch ngợm như một đứa trẻ con. Một lần chàng hỏi:

- Sao Huy cười một mình hoài vậy? Có gì vui hả?

- Là tôi nhớ tới cái tai nạn rừng rợn hồi nọ đã gặp. Nàng vẫn tiếp tục cười.

“Tai nạn rừng rợn mà cười!” Chàng nghĩ thầm, “hắn bà này có một chút mát đây”, nhưng cũng hỏi:

- Tai nạn ở đâu?

- Bên Việt Nam. - Cái đầu nghiêng lắc: - Thật ông muốn nghe? Đây há: Bữa đó tôi đi xe lam. Đối diện là một ông mang cặp kính gọng vàng, le hết biết. Tôi thắc mắc, cỡ đó sao không đi “xe con” mà lại ngồi “xe nam”. Tôi lại phân tích, cặp kính này chắc mới “nuộm” được, vì hai con mắt cứ nhấp nháy liên hồi. Đang định nhìn xem sự thông thái của vàng trán bác Hồ, thì bỗng nghe rầm một cái, nạn nhân từ đâu bay vọt qua đầu ông, té xuống, chết tươi.

- Té xuống, chết tươi, mà Huy cười?

Chàng bật họ khan, hỏi dồn dập. Nàng vẫn tỉnh bơ sau cái rùn vai, thông thả gật đầu:

- Nạn nhân là một con ruồi. Nàng

ruồi đó tưởng cái đầu xức brillantine láng bóng của thằng Việt Cộng mới ra rừng là tấm gương soi, nên ghé qua xỉ xọn. Dè đâu trơn quá nên trượt chân, té chết.

Nàng không còn cười. Nhưng chàng quay đi nơi khác, bịt mũi lại để khỏi quê độ, để tự nhủ, không bao giờ hỏi tại sao nàng cười nữa. Về sau, nàng thổ lộ tâm tình:

- Tôi cố gắng nghĩ nhớ tới những chuyện gì khác, dù cũ xưa cũng được. Để khỏi bận tâm, quần trí vì những điều trông thấy mà đau đớn lòng, quanh đây. Thiên hạ cứ nhè tôi mà ca cẩm, kể lể, bươi móc đủ điều của nhau. Cái đầu của tôi đã bị hư vì Cộng Sản, tôi không muốn bị hao tổn thêm chút chân khí nào nữa.

Thì ra, nàng là người mới, chưa thuộc phe nào, chưa xích mích, đụng chạm với bất cứ một ai, nên phe nào cũng muốn thắng lợi ắt về ta. Nàng thở ra:

- Khổ nỗi là lắm khi, phe này muốn dùng tôi để nhấn nhe, chà đạp phe kia. Nhưng tôi đâu phải là trung gian, đâu phải là nịnh thần. Đầu đội trời, chân đạp đất. Cha mẹ sinh tôi ra tôi chỉ thuộc về cha mẹ tôi, không để ai xỏ mũi hết.

Chàng nhắc nhở:

- Huy còn thuộc về một người nữa.

Nàng hất mặt:

- Người nào?

- Một người đặc biệt, gọi là đức lang quân.

Nàng nín ngay, rồi lăm bắm một mình: Đức lang quân, lệ thuộc, còn nữa, đức lang thang. Đôi mắt chợt nhìn xa xăm; cảm ơn ông đã nhắc nhở.

Phải chi em đừng có chồng. Và anh không là riêng ai. Có lần, chàng đã nghe nàng hát những câu như vậy. Tiếng hát như ngậm một nỗi buồn ngùi cho riêng mình. Nhưng rồi chàng lại nghĩ, không đâu, nàng có vẻ hạnh phúc lắm, vì mỗi cười lúc nào cũng tươi, giọng nói lúc nào cũng riu rít.

- Tôi vô văn phòng lên lương. Thằng cai nói nó thích tôi, vì đưa máy nào, tôi cũng cười, vì để tôi chạy máy chung với ai cũng được.

Nàng thật hiền. Chàng nghĩ. Hay

tại vì nàng là người mới, chưa có sừng, có mỏ? Chứ ở đây, thiên hạ luôn luôn khiêu nại khi bị chia máy khó, hoặc không thích người cùng đứng máy với mình.

- Chẳng lẽ nói với nó: “An Nam tui gì cũng cười, hay sao? Chẳng lẽ nói với nó, tao chấp nhứt chi mày, vì tao cũng nam nhi chi chí như mày vậy thôi. Ông biết, tôi đâu có tính tình đàn bà để ông ẹo, để được chạy máy dễ. Tôi vốn bị mù bà nắn lộn mà. Hồi đó, má tôi nắn nỉ quá xá, vì đã có 3 đứa con trai, làm mù bà xiêu lòng, bèn chỉ tay một cái. Chỗ đó biến thành con gái, còn các chỗ khác vẫn nguyên si là con trai.

Nàng nói một cách nghiêm trang làm chàng cố làm mặt nghiêm. Bỗng nghe phì một cái, tiếng cười của nàng vỡ ra trước mặt chàng:

- Tôi thật chưa thấy ai nín cười một cách nghiêm túc như ông. Nói rồi, chưa ai đứng gần con đười ươi mà nhin được cười.

Chàng không tin trên đời này có con đười ươi. Nàng đã kéo chàng tới hỏi thằng thợ máy người Mỹ. Thằng này gật gù, đó là con Gorilla. Nàng đang đắc thắng “thấy chưa”, thì thằng thợ máy tiếp, “má tao nói vậy, nhưng tao không tin”. Tưởng nàng chịu thua. Nhưng không, nàng vênh mặt nói với chàng.

- Cần gì tìm chứng minh xa xôi. Ở đây có sẵn một con. Là tôi đó. Hể tôi cười là ông cười theo, đúng không?

Quả là chàng không thể nhin được cười. Nàng ưa bắt bẻ quá quắt, nhưng chàng vẫn thấy thoải mái lắm khi nhận thiệt thòi. Lâu dần, hai người trở thành thân thiết không còn giữ kẽ nữa. Nàng nói xem chàng như em gái. Chàng nói xem nàng như bạn trai. Nàng thêm, cấm nói xấu, bán rẻ bạn bè. Ngày nào biết được ông dèm pha tôi điều gì, tôi sẽ nhổ râu ông không còn một sợi. Chàng lại cười bằng miệng cười hết cỡ và về nhà, một mình đưa tay bịt lấy những sợi râu, tưởng tượng đôi mắt nàng sẫm soi trên đó.

- Tôi biết tại sao ông để râu ria như vậy rồi. Không phải gầu ghỉ gầu ghĩa ga gậm gạp, mà là ông làm biếng “cạo

gầu". Giáng Sinh sắp tới, tôi sẽ mua tặng ông một cái đồ cạo râu bằng điện.

Nàng đã nhiều lần ngắm nghía cái dung nhan mùa hạ của chàng để tìm cười, phán cho nhiều ý kiến của một người chị:

- Cuộc đời tôi chưa hề dờm ngó người đàn ông nào kỹ càng, như ông. Ông sẽ coi được hơn, nếu cặp mắt nhỏ đi một chút.

Chàng cảm thấy bị va chạm, bèn bật ra:

- Lúc còn ở bên nhà, thấy tướng số coi cho tôi, nói tôi sau này làm lớn, không tướng thì cũng là tá.

Nàng bịt ngay miệng lại, kêu lên "Chúa ơi", khiến chàng thêm tự ái:

- Không phải một người nói đầu nha.

Nàng gật gù:

- Thì tôi cũng tin mà. Có điều, tôi cảm thấy may mắn cho ông. Tướng, tá đều chạy dài dài hoặc đi "cải tạo" mút mùa lệ thủy. May cho ông lúc đó còn ngây thơ đại dốt, nên bây giờ tôi mới được hân hạnh trò chuyện với ông.

Luôn luôn, phần thắng thuộc về nàng. Cái đầu nghiêng qua, nghiêng lại, nghiêm trang:

- Tôi thật chưa hề đi qua đất đai quê ông. Nhưng tôi thích lắm, khi nghe nói "bắt con cá gô bỏ trong gổ, nó giãy dụa nghe gột ghệt, gột ghệt".

"Nếu được cú đầu nàng cái cốc thì hay biết mấy". Chàng đã tức tối nghĩ thầm, chẳng lẽ mình đi hơn thua với bạn bè, chẳng lẽ mình đi khiêu chiến nếu nói "Tôi là nam nhi đại *chượng* phu, đâu xá chi những chuyện *chả* đũa với người bạn *chi* âm". Phải công nhận là nàng "khôn" hơn chàng. Nàng đã nhiều lần sửa lưng chàng bằng môi cười ngặt nghẻo khi nghe chàng nói, đừng để ý đến những người đó, họ đang ở trong "giai đoạn hồi sinh".

- Chờ ơi là chờ. Người ta nói hồi xuân, ông ơi, là hồi xuân, cho nên bà mới vuốt tóc ông, bà mới đút kẹo cho thằng cai ăn. Tôi thấy hết mọi chuyện, nhưng tôi chỉ thích cười một mình.

Nhưng rồi, cái cười một mình của nàng trở thành mục tiêu cho các bà chỉ chỗ. Vì thật ra, nàng không phải chỉ cười một mình, mà là cười ha ha với

chàng, cười hồn nhiên, cười phớt đời, không thèm để ý tới những dóm mắt hoả châu bùng lên chiếu rọi tới nàng. Nàng đã làm cho thiên hạ ngửa ngáy và chướng mắt. Người thì nói nàng nhã nhặn, khiêm tốn, dễ thương. Kẻ khác cho rằng nàng giả bộ ngu, ngầm ngầm phách lối, lập dị, khác đời.

- Người ta không thích tôi, là vì người ta thích ông. Bây giờ thì tôi biết, tại sao ở đây xào xáo nhiều như vậy. Chung qui là vì ai cũng muốn chứng tỏ mình là *number one*. Nhưng khi thấy có người thuộc vào loại *one hundred*, họ lại cảm thấy ảm ức. Tôi vừa xấu, vừa già, vừa quê, vừa ngố, đâu xá đáng gì. Nhưng bởi họ không thể ghét ông, cho nên họ trả thù lên đầu tôi. Có sao đâu, vì tình bạn, tôi sẵn sàng bao che cho ông. Hồi nhỏ đến giờ tôi chưa được che chở ai hết. Thầy bói nói tôi có chân mạng đế vương. Đàn bà mà đế vương gì. Chắc là hoàng hậu. Bạn thân ơi, đừng lo, ngày nào tôi sẽ phong cho ông chức "Công công", để ông ở cạnh bên tôi sáng trưa chiều tối. Số ông không được làm tướng, tôi sẽ thăng ông làm quan cho ông vui lòng.

Nàng đổ thừa bị người ta ghét, là bởi chàng gây ra, nhưng lại thích có chàng luôn luôn bên cạnh. Chưa kịp cảm ơn, nàng lại tiếp tục:

- Thấy tôi tốt ghê chưa?

Chàng phân vân nghĩ thầm, sáng-trưa-chiều-tối, thì là... chẳng lẽ... Nàng dám? Chàng buột miệng:

- Cảm ơn, tôi không thích làm vua đâu!

- Chờ ơi, ai cho mà làm. Làm Công Công là lớn lắm rồi. Nếu ông không biết Công Công chức gì trong triều đình thì đi hỏi bác Nghĩ người Tàu nói cho nghe. Thiệt ông cũng lớn đầu mà chữ nghĩa không rành gì hết trơn. Triều đại phong kiến, chứ không phải là "phong kính", biết chưa. Chẳng lẽ hết cuộc đời tôi phải đi bên cạnh để sửa chữa lỗi lầm cho ông hay sao? Cũng được, Công Công à, miễn hồ người hầu hạ, ta sẽ xử đẹp với người...

Chàng đã nổi sùng, khi hiểu được chức quan nàng phong cho, nhưng

vẫn không cách chi trả đũa. Vì thế cái miệng hình trái tim đó thốt ra những điều lạ lẫm là đôi tai chàng lại ngẩn ngơ im nghe. Mỗi năm, tình-bạn-bè càng khăng khít thêm một chút, dù lâu lâu chàng với nàng phải đối phó với những mũi dùi dư luận. Một lần lên lương, nàng trở ra im lặng đến mấy ngày. Chàng thăm dò, nàng chỉ bĩu đôi môi ra rồi ngậm lại. Lâu lắm nàng mới chịu tiết lộ bí mật: thằng cai đàn bà nói, người ta nói, tôi với ông. Chàng khịt mũi.

- Sao dám nói thằng cai đàn bà.

- Chứ gì! Đồ đập cứt đàn bà!

Ra ta hợp tâm đầu. Chàng nghĩ thầm, nếu nàng là con trai, hay mình là con gái cho đỡ phiền phức. Nhưng nàng tuyên bố, không sợ thằng cai, không sợ thiên hạ:

- Tôi là cây ngay, từ nay không sợ bất cứ một ai. *Đi với Bụt mặc áo cà sa*, còn tôi đi với ma nên phải mặc áo giấy. Tôi rất muốn được nở nụ cười tự nhiên mà không có ý đồ gì với bất cứ một ai. Đôi khi tôi cảm thấy mình thật hèn, khi không dám nói với họ những điều tôi nghĩ về họ. Hôm qua, bà Ai hỏi tôi, sao mặt tôi đỏ vậy. Mới vừa trả lời đâu biết, chắc tại trời nắng, thì bà tát nước vô mặt tôi liền "Trời nắng nóng vậy mà mày ngồi ngoài xe đợi thằng Chánh". Khi nghe người ta nói ngược ngạo chướng tai, tôi thật không biết phải trả lời sao.

- Ông nói đi, cái mặt tôi có phải là "Chánh vì dương" không? cái mặt tôi có phải đi dề đàn ông không?

Nàng nghinh mặt hỏi chàng. Chàng giật thót người, không ngờ nàng bị tấn công như vậy. Vì thật ra, đâu phải nàng chờ đợi chi ai. Đôi khi ngồi lại trong xe là vì chưa uống hết ly cà phê mang theo. Đôi khi chú ý đầu vào một trang sách nào đó, say mê đến nỗi chàng đi ngang qua phải gõ cửa xe nhắc nhở. Đôi khi lơ đãng không tìm được cái thẻ vào cửa hoặc ngồi lại để ngắm lá cây. Chàng biết cái đầu nàng có đôi chút lệch lạc, nhưng đâu đến nỗi trầm trọng xem chàng như kẻ hèn hò. Cái miệng của đàn bà thật ác độc và thường hay thổi phồng quá trớn, có lẽ, chỉ có cái miệng của nàng là thành

thật khi cái mặt dí gần sát với mặt chàng, thì thầm:

- Ngó đi, bà Ai, ngó đi, tui đang dè thằng Chánh của bà. *Nam nữ thọ thọ bất thân*, có lần bà nói với tôi như vậy. Tôi khen, chị biết chữ nho, còn em hồi nhỏ đi học nghe nói "traí gái càng nên lại gần".

Chàng bước giạt lùi, nhưng nàng vẫn không buông tha khi nói huyền thuyên.

- Tại sao ông để cho bà vuốt tóc ông hoài vậy? Im lặng tức là chấp nhận. Ông có thể tìm một chốn tựa nương chắc chắn và an toàn đó. Nhằm nhờ gì khi thiên hạ nói "năm em hai mươi, anh mới sinh ra đời". Tôi khuyến khích ông, cứ nhào vô đi, bà có nhà, có xe, có tiền, ông sẽ ngồi mát ăn bát vàng, bà sẽ đút cơm cho ông ăn, lúc đó ông là "chánh-vì-Ai" thứ thiệt. Ông phải dịu dàng với bà một chút, để bà đừng hạnh học, sinh sự với tôi... Từ nay gọi tôi là chị, tôi sẽ làm quân sư quạt mo cho ông vấn kế. Bảo đảm, tôi quạt đâu trúng đấy. Bảo đảm, tôi giúp ông thật lòng. Chỉ cần ông trả ơn bằng cách, lâu lâu gọi bà "Má ơi" cho tôi cười một chút, là đủ. "Anh Chánh ơi, đừng gọi em bằng Má". Nếu tôi là đàn ông, tôi sẽ đi dè bà cho biết tay. Bây giờ, nhờ ông đi dè giùm. Thử nắm tay bà một cái, vì tôi đã từng thấy bà nựng gò má thằng cai.

Vừa như là một người chị, vừa như là một đứa em. Càng ngày, chàng cảm thấy gần gũi với nàng như ruột thịt. Vừa là đồng minh, vừa là bạn bè tình nghĩa. Cái sợi dây liên hệ kháng khí

ngơ ngẩn

Chiều xuống âm thầm

bóng tịch liêu

Mưa thu giăng giăng màu điều hiu

Lòng buồn, lũ khách xem trời đất

Nghe mình ngơ ngẩn

biết bao nhiêu.

hồ bá tam việt liễu

cứ bắt đôi chân chàng lẫn quần bên nàng, làm những cặp mắt hình viên đạn toé lửa thành nhiều câu bóng gió mát mẻ. Nàng hếch mũi, không sao, nhằm nhờ gì những câu nói bên đường. Nếu ông sợ, hãy tránh xa tôi. Tôi với ông đâu có gì mà phải sợ thiên hạ.

Vì không có gì, nên chàng cũng đâu cần phải tránh né một ai. Chàng vẫn tiếp tục để ly cà phê trước mặt cho nàng hít lấy một cái trước khi uống vì tội nghiệp cho chứng nghiện cà phê của nàng.

- Uống cà phê bằng cái ly giấy là chết nửa cuộc đời.

Nàng quẹt mũi, nhăn nhó mỗi lúc thấy chàng bung ly cà phê mua từ máy tự động ra. Chàng cười:

- Thì Huy cứ thử sống ở đây thêm vài năm, xem có còn tự tay pha lấy cà phê không thì biết.

- Cho ông hay: tới già, tới chết, ngày nào còn thở, là ngày đó tôi còn tự tay pha lấy cà phê bằng cái phin và bằng cái ly của riêng mình. Tôi sẽ không bao giờ uống cà phê tự tan.

Chàng hỏi:

- Huy uống cà phê từ bao giờ?

Nàng đồng dạc:

- Từ lúc ông chưa biết uống!

Chàng vẫn hiền lành:

- Là mấy tuổi?

- Mấy tuổi cũng được. Tôi lớn hơn ông.

Chàng cười:

- Huy mà lớn hơn tôi?

- Dĩ nhiên. Vì tôi đã có gia đình, mà ông chưa có. Hồi nhỏ, tôi đã biết uống cà phê nước nhè. Là do Ba tôi cho vào ly sữa của tôi "cho nó thơm". Lớn lên, tôi pha cà phê trứ danh luôn, cho tất cả mọi người trong nhà. Bây giờ, tôi chỉ pha cho riêng mình.

Chàng châm chích:

- Vậy còn ông xã?

- Ông xã không thích uống cà phê.

Nàng kết thúc câu chuyện bằng một cái nhún vai. Đôi bạn, chàng bỗng thấy có thoáng nghi ngờ khi nhớ lại, nàng thường hay tránh né mỗi lúc chàng nhắc đến "ông xã". Nàng chỉ giữ được nét thần nhiên, khi chính nàng nói tới người chồng.

- Nếu chưa có chồng, mỗi ngày tôi sẽ ra tiệm mua một hộp cơm, là đủ sống. Thật đau khổ thay cho những người bị mù bà nấn lộn. Tôi rất ghét đút đầu vào bếp, nấu cơm. Tôi rất lấy làm khổ sở khi mỗi tối trên đường về nhà phải suy nghĩ xem, sẽ mở ngăn đá lấy ra những gì nấu nướng cho ngày mai.

Nàng than thở rất thật lòng làm chàng buột miệng:

- Nếu tôi lập gia đình cũng vẫn ăn cơm tiệm.

Nàng cũng buột miệng:

- Kiếp sau tôi sẽ làm vợ của ông để khỏi phải nấu cơm.

Có gì trục trặc trong cuộc sống gia đình riêng của nàng? Chàng cứ phân vân, cứ thắc mắc với câu "nếu chưa có chồng", "phải chi em đừng có chồng" và một hôm khi nàng bắt đầu: "Nếu chưa có chồng..." thì chàng đã bật ra, "thì tôi sẽ cưới Huy về làm vợ". Nhưng khi thấy đôi mắt cùng đôi môi nàng căng thẳng nhìn, chàng đã vội vã tiếp: "... để gây lộn, cho vui".

Đôi mắt nàng chớp nhanh, nhưng rất điềm nhiên khi nói:

- Ông làm "chối lông gà" trên tay tôi dựng lên hết trơn. - Rồi nàng chuyển đề tài - Đố ông, thân thể người ta có nhiều cái lỗ. Cái lỗ nào cũng có nhiệm vụ, như lỗ mũi để thở, lỗ tai để nghe. Vậy còn cái lỗ rốn để làm gì?

Chàng giạt mình, không ngờ nàng rần rần quá quấy đến thế. Có lẽ chàng đỏ mặt, trong khi nàng bình thản cười, chậm rãi:

- Thua là cái chắc. Để tôi nói cho nghe. Cái lỗ rốn lợi hại lắm đó. Nếu không có chỗ để xức dầu cù là, thì khi đau bụng, chắc chết mất.

Chàng dờ khóc, dờ cười, khi nàng cao giọng:

- Đồng ý chứ gì? Đó là câu đố của anh tôi. Người trả lời được, là tôi. Còn nhớ, anh tôi cú đầu tôi cái cốc nói, mày giỏi, con gái mà giỏi!

- Hồi-đó bà mấy tuổi?

- Hồi tuổi hoài vậy? Đầu nhớ. Nhưng hồi đó tôi là con gái, nên bị ngủ một mình. Bên các anh vui lắm tôi thường ôm gối sang ngủ chung. Mấy anh kể nhiều chuyện, nhất là chuyện

ma rồi đổ nhau. Rồi vật lộn. Tôi luôn luôn nằm giữa vì sợ ma. Có lần, đang kể chuyện, anh Hai bỗng la lên, mau mau trùm mền. Khi anh kể tôi tung mền ra chửi đồ mặc dịch, thúì ình. Tôi mới hoàn hồn lộ đầu ra, mới biết bị dụ trùm mền để ngủ dật của anh. Hồi nhỏ, ông ngủ với ai?

Chẳng lẽ nói ngủ với Ba, để bị nàng cười vô mặt. Chàng làm thinh. Bởi, hồi nhỏ của chàng đâu có vui như hồi nhỏ của nàng. Chàng là con... ruột thừa. Mẹ chàng giao con cho bên Nội, để đi lấy chồng khác. Tuổi nhỏ của chàng buồn bã biết bao nhiêu, những lúc không có Ba bên cạnh. Mà Ba là lính, luôn luôn xa nhà. Rồi Ba chết trận. Chàng học hành dang dở, vì là con của "Nguy quân". Rồi chàng phải đi đào kinh, vét rạch. Bị bắt nạt đến trở nên bướng bỉnh, ương ngạnh và lì lợm với chế độ, nên bà nội phải mượn vàng cho chàng ra đi, vì không muốn mất giọt máu duy nhất của Ba chàng. Một mình ở đảo. Một mình đến Mỹ. Một mình. Luôn luôn, chàng chỉ có một mình. Không dám dính dáng với đàn bà, vì sợ lắm những người đàn bà như Mẹ đã bỏ chàng mà đi. Nhưng chàng vẫn khát khao một thứ tình ấm áp của gia đình. Và kỳ lạ thay, cái gia đình đó bao gồm tất cả chỉ với một mình nàng. Chàng thấy nàng ngọt ngào như một người mẹ, êm đềm như một người chị, tinh nghịch như một đứa em, chia sẻ như một người bạn tâm đầu và còn làm cho khuôn mặt mang mang sầu đời của chàng nhiều lần thấy vui buồn rộn rã. Chàng bỗng thấy muốn chăm sóc cho nàng. Chàng đã thấy mình lo lắng xiết bao khi nàng sổ mũi, hách xì. Chàng biết mình xốn xang, khó chịu lắm khi chàng thấy thằng cai cứ bắt nàng đứng những cái máy nặng nhọc. Đôi lúc, chàng giật mình tự nghĩ, chẳng lẽ mình đi "nặng tình" với một người đàn bà đã có chồng. Nhưng, nàng đâu cần ai nặng tình, đâu cần ai săn sóc. Nàng có tới ba người anh. Nàng đã có người cạ kề chân gối. Mình chỉ tìm chút ấm áp trong tình đồng hương thôi, vì nói chuyện với nàng không cần giữ kẽ mà còn cảm thấy vui vẻ, thanh thản mỗi

khi ngồi buồn tưởng lại.

- Là con một, đâu có gì vui ngoài chuyện được gọi là cục cưng, đúng không? Như tôi, tôi chỉ ao ước có một đứa em để được búng mũi, bứt tóc nó hoặc cưng chiều. Nếu trong nhà có thêm một đứa con gái, có lẽ cuộc đời tôi sẽ tốt đẹp hơn.

Khi đó, chàng đã nói, cứ xem chàng là em, thì bị nàng bấu môi. "Bây giờ ông già rồi, gọi ông là em, không khéo người ta nói "chị nuôi hoá kiếp thành rồng. Em nuôi hoá kiếp làm chồng chị nuôi" thì mệt. Lúc ấy, chàng chỉ cảm thấy bị bắt nạt. Đến khi nhớ lại, chàng đã bản khoản với câu nói của nàng. Chẳng lẽ đời nàng bây giờ không được êm đềm hay sao? Chàng lại nhớ tới đôi mắt đôi khi đắm chiều một cách khác thường. Có điều gì bất ổn trong mắt nhìn u ám đó? Rồi chàng lại cảm thấy môi cười ấy chùng như là giấu giếm những nỗi niềm riêng, khi lú lo cười nói. Nhưng nàng thường xoá tan những nghi ngại của chàng một cách dễ dàng, mỗi lúc thấy chàng "tập trung tư tưởng" để khám phá bí mật của nàng. Khi chàng đứng lặng thinh nhìn nàng chạy máy với những phân vân trong đầu, thì nàng đã tỉnh quái quơ tay trước mặt:

- Nhỏ kia, có chuyện chi khó xử, cứ nói cho ta nghe. Bị bồ đá hở?

Chàng lác đầu:

- Lâu lắm rồi tôi không có bồ.

- Vậy mà hồi mới vô làm, tôi nghe người ta nói ông bồ bịch tứ tung, Mỹ, Tàu, Lào, Việt. Cho nên, tôi cứ nhìn thử cái mặt của người dè, xem có nét chi khác thường hay không.

- Có chi khác thường?

Chàng cố giữ cho mặt mình đừng nóng, cố bình thần để hỏi trong khi tức tối nhớ lại, thảo nào nàng đã từng nhìn chàng bằng mắt nhìn thăm dò, giấu cợt như ngắm nghía một quái vật, dạo trước.

Nàng chun mũi lại:

- Tâm thường! Ai cũng qua một thời tuổi trẻ sôi nổi.

- Tuổi trẻ của bà cũng sôi nổi lắm sao?

- Dĩ nhiên. Nàng liếc chàng rồi nghiêm nghị. Đời người con gái đau

khổ nhất là điều gì, ông biết không?

Chàng còn đang trầm ngâm nghiên cứu câu trả lời, nàng đã chậm rãi tiếp:

- Đó là không được ăn kẹo!

Vậy mà sôi nổi. Chàng nghĩ thầm nhưng chưa dám nói ra, vì đôi môi trái tim đã bắt đầu cựa quậy.

- Tôi có mấy cây sún trong miệng vì kẹo. Ông Ba Tàu đầu xóm thích tôi lắm, vì chiều nào tôi cũng chạy ra nạp tiền cho ông. Hồi nhỏ, tất cả kẹo đều ngon ác ôn. Tôi có nhiều tiền là bởi chuyên môn nhận của đứt lốt. Đừng méc má tao hút thuốc. - Đừng méc má tao đánh bài. - Đừng méc má tao đi chơi. Cứ gặt đầu, là các anh "chu tại" cho tôi đều chi. Rượu chè. Cờ bạc. Hút sách. Tứ đồ tường ba anh của tôi húc hết ba bức, tôi cũng đứt đầu vô đủ cả ba. Anh Khương là bụi đời hơn hết mà ác liệt thay tôi đeo cứng lấy ảnh không rời. "Con mọi con, lạy mày đó, mày về đi, không má đánh tao chết". Tôi theo ảnh tới sông bài, đứng ôm cổ anh, châu rìa. Tôi theo ảnh đi đá gà, cũng vỗ tay la hét vang trời. Ảnh hút thuốc, tôi đi mời lửa, riết rồi biết thả khói chữ o luôn. Anh Huy đi lính ở Tổng tham mưu uống rượu một cây xanh dờn. Tôi pha rượu, thử riết, rồi uống như chơi. Các anh làm gì cũng có tôi tham dự. Lớn lên tôi nghĩ, ba bức tường tôi đã dư sức qua cầu. Còn lại bức tường thứ tư. Chẳng lẽ tôi là đứa em gái duy nhất trong nhà sẽ húc đổ bức tường thứ tư? Tôi sợ cái đầu đàn ông của tôi sẽ hại tôi khi nghĩ "sá chi cái chữ nghìn vàng". Thế nên, tôi đi lấy chồng. Để khỏi cần dòm ngó cái chân tường lung lay, cũng như khỏi làm buồn lòng Ba Má.

Thật ra cái đầu của nàng chính là cái đầu đàn bà. Chàng tự lự nghĩ thầm. Và là cái đầu thuần tuý Á Đông khi biết coi trọng đạo lý của thánh hiền.

Câu chuyện của hai người sẽ không bao giờ kết thúc, nếu như không có bàn tay của Thượng Đế nhúng vào. Mùa đông năm ấy, thời tiết thay đổi một cách bất thường. Nắng ấm cứ kéo dài kỳ lạ cho đến một hôm trời đột ngột lạnh giá, mưa lâm tẩm từng hạt nhỏ, nhưng đã trở thành

đá trước khi rơi xuống mặt đất. Giờ tan ca cho phép tự do, vì đài khí tượng đã báo động "ice" sẽ rơi liên tục suốt đêm. Nàng ra về sớm hơn ai nấy vì phải lái xe hơn nửa tiếng đường xa. Vừa cào lớp đá trên mặt kính xe, vừa phả khói lạnh từ hơi thở, nàng cười với chàng "lần đầu tiên trong đời, tôi thấy mặt đất phủ đầy nước đá". Chàng chưa kịp nói, đá nguy hiểm hơn tuyết, thì bỗng nghe "Á" một tiếng, nàng đã trượt chân đổ nhào xuống đường. Lồm cồm ngồi dậy, nàng lại ngã thêm lần nữa. "Đưa tay cho tôi". Nàng nắm lấy tay chàng, nhưng không sao đứng dậy được và khi đã đứng lên được thì không thể bước đi.

- Bà sẽ không sao đạp ga, đạp thắng với bàn chân phải bị trặc như vậy. Tôi sẽ đưa bà về để ông xã điều trị cái chân cho bà. Xe cứ để lại hẵng, tính sau.

Nhưng, đã không có ông xã nào ở nhà chờ đợi nàng. Cũng như, đã không có ông xã nào để đưa nàng đi làm sau đó, để lấy xe ở hẵng. Hơn cả giờ đồng hồ cho xe bò trên đường trơn trượt trong đêm, chàng đã phải bế nàng vào nhà bởi bàn chân đã cứng ngắc vì lạnh giá.

Những gì xảy ra sau đó đã và sẽ vĩnh viễn nằm trong trí nhớ của hai người. Chùng như chàng hỏi, khi xoa bóp cái bàn chân bị bong gân của nàng:

- Vậy là bà ở một mình từ bấy lâu nay?

Chùng như, chàng đã muốn bế cho đau điếng cái bàn chân ấy, khi nhìn nước mắt chảy trên đôi má mà cái miệng vẫn lờ lững nở một nụ cười. Chàng căng thẳng:

- Vậy ra, bà luôn luôn nói dối?

- Chứ chẳng lẽ khai ra, là tôi đã có tới 3 người chồng?

Chàng không tin là nàng lại gian dối. Nên cảm thấy cái đầu mình chao đảo dữ dội với "tin tức mới nhất" vừa nghe và đành lặng thinh nghe nàng nghiêm túc nói:

- Không sao đâu, ông cứ ở lại đây với tôi cho qua hết đêm này. Tôi thật xin lỗi, đã liên lụy đến ông, bây giờ không thể ngược lối về nhà. Đừng sợ tôi dụ dỗ. Tôi đã kinh qua ba đời

chồng. Cho nên, tôi sẽ không bao giờ ngó tới đàn ông, vì đã quá đổi kinh hoàng.

Cái đêm hôm ấy, chàng giống như một công công làm đúng nhiệm vụ của mình. Nàng cười, khăng khải như chánh vì vương, yên vị trên sofa, ra lệnh cho chàng đủ thứ. Khi lệnh cuối cùng ban ra thì chàng khám phá được cái thế giới riêng tư của nàng.

- Tôi không có gối cho khách, vì chưa bao giờ có khách. Vậy ông bước vô lấy bớt một cái gối trên giường tôi rồi *good night*.

- Bà ngủ một mình tới bốn cái gối?

- Vậy cũng thắc mắc. Đã nói với ông rồi, tôi rất sợ ma. Một gối đầu. Một đệm mặt. Một để ngăn cái cassette vì nhiều lần tôi mê ngủ tay đập trúng đầu điếng hồn. Còn một cái để trên bụng cho an toàn, bởi hồi đó anh Huy hay kể, những đêm trăng sáng có con ma lai trèo qua cửa sổ rút ruột người ta.

Cái đêm tôi ở nhà em. Điều răn thứ sáu lỡ quên mất rồi. Khi không đèn tắt tối thui. Chưa đi ngủ sớm đất trời lặn quay. Chàng là người ngoại đạo, nên điều răn thứ sáu mai này tôi xưng đã chỉ thì thầm với nàng, mong tha thứ. Chàng không thể nào ngờ đôi môi trái tim từng ngạo nghễ thốt lời ngao ngán với tứ đồ tường, chán nản với "ba người đi qua đời tôi", đã run rẩy như một con chim nhỏ bị ướt nước khi chạm phải môi chàng. Chàng đã không thể nào ngờ, người đã từng tự hào tuyên bố "chẳng lẽ tôi chính là đứa con gái duy nhất trong nhà sẽ húc đổ bức tường thứ tư" lại còn nguyên vẹn là thiếu nữ.

Trời lạnh giá. Đá rơi đeo cứng làm cây cối nặng nề nghiêng đổ, kéo dây điện đứt. Không điện. Không máy sưởi ấm. Không thể bước chân ra ngoài, trên mặt đất trắng toát băng đá. Mọi thứ trong đời sống bỗng đảo tung và chàng chính là người trèo qua bức tường thứ tư làm sụp đổ nàng. Nàng đã khóc như mưa bắc, mặc cho chàng quỳnh quáng đổ dành. Cái miệng lúc nào cũng líu ríu nói cười bỗng ngậm câm như hến, dù cho chàng năn nỉ, ỉ ôi trăm nghìn lời. "*Leave me alone*".

Chàng vẫn ở lì bên cạnh cho dầu nàng chỉ thốt ra một câu duy nhất đó.

Tưởng rằng sẽ có một kết cuộc êm đẹp và mọi chuyện sẽ xuôi theo dòng đời khi chàng đề nghị "đám cưới". Nhưng nàng đã ngoan cố lắc đầu. Một ngàn lẻ một lý do nàng viện dẫn, khiến chàng không sao đủ lời lẽ để biện minh. "Ông đâu có cảm tình với tôi, sao dám cưới làm vợ". Chàng bảo đảm rằng có. Nàng cười khan. Khi nào? Chàng chân thành. Từ lâu lắm rồi. Nàng nhún vai. Không tin.

"Không tin". "Không được nhìn mặt tôi". Đó là lời nói thường xuyên trên môi nàng và câu chuyện giữa hai người bây giờ thường là căng thẳng, bất bẻ dù chàng luôn luôn chịu thua. Đâu có sao. Chàng tự nhủ. Mặc cho em có làm tàng, làm phách, có hành hạ tôi đến đâu tôi cũng chịu được. Tôi sẽ để cho em "lên mặt", vì tôi đã lỡ làm rơi cái mặt nạ thật của em. Của một người con gái độc lập, kiêu ngạo nhưng có một tấm lòng hiền hoà, hiếu thuận. Khi nghiêng đầu kể lể "Ba người chồng của tôi, là do 3 ông anh quyết định, tôi đâu thể "thân này ví xẻ làm ba", cho nên tôi bỏ đi một mình, tuyệt tích giang hồ, để cho 3 anh suy nghĩ lại. Thử hỏi, bây giờ tôi "rinh" ông về nhà, thì mấy anh tôi sẽ nghĩ sao? Thôi thôi, không được đâu. Hãy để tôi yên với một mình. Tôi sẽ quên đi bức tường thứ tư trong cuộc đời."

"Một ngày nào đó, tôi sẽ khuất phục được em. Tôi sẽ bắt được em gọi tôi bằng tiếng anh thân ái để cùng bước đi trên bức tường thứ tư của cuộc đời". Chàng tin chắc, câu chuyện giữa hai người sẽ mãi mãi liên tục kéo dài bên nhau cho đến khi răng long, đầu bạc. Chàng tin chắc, đến một lúc nào đó, nàng sẽ thôi tự ái cay đắng - "Ông tưởng tôi đã tiêu tùng nên mới tấn công", mà nàng sẽ ngoan ngoãn tựa đầu trên vai chàng, im nghe: Hồi đó, có một công công kiểu như Vi Tiểu Bảo, tình cờ lọt vào cung điện của một bà hoàng hậu chuyên môn nói dối, câu chuyện bắt đầu giữa hai người, bà hoàng hậu đó nói, ở ngoài dương gian, có một thứ mà người ta gọi đó là bức tường thứ tư...

Tình Lộn

Hồng Ân

(phóng tác)



Vợ chồng Tuấn là đôi đũa lệch. Liz không chỉ nhỉnh hơn chồng vài phân. Bộ ngực, vòng hông đúng điệu gái Ý càng làm con nhỏ coi dènh dàng. Tuấn ngược lại xanh mướt, ốm nhách. Mỗi bận hai đứa cặp eo ếch đi cạnh nhau, cảnh đó luôn gợi nhắc tình mẫu tử. Nhưng tình yêu nếu không thông manh, cũng quáng gà. Thế nên, con thần lặn vẫn rướn căng lên ôm chiếc cột đình dài dài. Chúng

nó gặp nhau ngẫu nhiên. Buổi chiều mùa hè đứng gió, nóng bạo. Anh chàng kế toán viên mũi tẹt ghé phòng mạch cô đầm nha sĩ cạo răng. Gương mặt mập mạp, cặp má mướt lông măng của Liz kề sát mặt Tuấn. Rồi cặp vú quá khổ của em nữa mới thực khốn khổ khốn nạn. Theo động tác chà răng, chúng huỳnh huých chồm lên, tụt xuống chiếc cổ khẳng khiu của Tuấn. Cu cậu người nóng

phừng, mắt đại đi như mắt thằng chết trôi. Cảm giác tơ lờ mơ râm ran góc dậy. Hai hôm sau, Liz gọi phôn cho Tuấn. Nàng báo cho nó cái hẹn tuần sau tại phòng mạch. Luôn tiện nàng khen hàm răng nó đẹp *number one*. Mới nghe thế, mặt Tuấn đã biến thành mặt trời. Tính thằng con vốn nhất gái. Nhưng bận này, nhờ em đâm cời mở, cuộc vấn đáp lại diễn qua phôn, nên Tuấn ta cũng bớt run. Đốt giai đoạn, chúng nó kết hôn sáu tháng sau. Tình Mỹ quả có khác! Nó không đòi hỏi thủ tục linh kinh như tình Việt. Muốn nhau là a lê hấp, xáp vô. Đếch có cái cảnh khoái muốn... chót, nhưng ngoài mặt vẫn màu mè riêu cua cố làm ra vẻ con nhà.

Lấy được nhỏ vợ vạm vỡ như con Liz, kể ra cũng đỡ khổ. Con nhỏ không chỉ làm hộ Tuấn mọi chuyện nặng nhọc. Nó nựng Tuấn như nựng chiếc răng sâu của lũ oắt con. Tại bản năng làm mẹ chẳng? Ai mà biết! Chỉ biết thời gian đầu, Tuấn có hơi áy náy về việc đó. Nhưng ở với nhau lâu, cu cậu cũng quen dần. Căn phòng đơn quá chật cho hai đứa. Liz bảo thế. Tại sao mình không dời đồ sang một căn *suite* rộng hơn, chiến hơn? Thoạt nghe, Tuấn hơi lưỡng lự. Em đâm bèn ôm cổ chổng hun cái chóc. Và cười:

- Darling ngại cái gì chớ? Đừng quên em là nha sĩ hái ra bạc nghe cưng.

Thế là dọn. Tuần lễ đầu, hai đứa còn lu bu. Nhưng thứ bảy kế tiếp, Liz đã trở lại phòng mạch nha sĩ ăm ắp. Tuấn cóc biết làm gì cho hết giờ. Nó kéo ghế ra ban công nhăm nháp ly vang đỏ. Mới hớp đầu vài hụm, con mắt bỗng thấy vương vương. Làm như có cái gì trắng trắng đang nhấp nháy. Nhìn lại, hoá ra cặp đùi ngà voi của em bé nằm phơi nắng ở chiếc balcony láng giềng. Em mặc độc chiếc quần lót. Nguyên nửa trên tồ hỏ. Bộ ngực chũm cau nhỏ lên hụp xuống theo tiếng ngáy.

Tuấn ta mặt đỏ tía tai, tính đứng dậy de em vô nhà. Cặp giò khốn nạn khi không vọt bẻ. Tuấn càng cố bước, nó càng ì ra. Luống cuống thế

nào, cu cậu làm đổ chiếc ghế cái ình. Em bé dụi mắt góc cổ dậy. Tóc em đen. Mát em một mí. Cánh mũi thẳng dọc dừa. Miệng nhỏ như hột lạc. Tất cả xếp đặt ngăn nắp trên gương mặt bụ bẫm trẻ con.

Tuấn lí nhí xin lỗi. Mặt nó ngượng ngập, đoảng vị. Thấy thế, em bé tay che ngực, miệng mỉm cười độ lượng. Tuấn ta càng vã mồ hôi. Giống thằng bé ăn vụng bánh bị bắt gặp, nó khổ sở kéo lê đôi chân cà nhắc vô nhà. Nhưng chiếc bánh thơm quá. Để gì quên? Thứ bảy, chủ nhật nhớ nó đã đành. Nguyên ngày thứ hai, vẫn tiếp tục tương tự mới khổ. Công việc kế toán quen thuộc không khó. Vậy mà cả ngày, nó cộng lộn trừ sai lia chia.

Chiều tan sở, mới đẩy xe vô bãi đậu, Tuấn lại đụng đầu con nhỏ. Chắc em vừa đi *shop* về. Nhìn mấy chiếc túi đầy nhóc đồ đặt trên lối đi là biết. Tuấn ngạc nhiên thấy mình bước xấn tới, đưa tay đỡ chúng lên. Cô gái cảm ơn bằng cái giọng Mỹ rất. Hai đứa bước vào thang máy. Mùi nước hoa từ tóc em bay nhẹ. Lơ lửng. Đê mê.

Tối lâu 6, thang máy ngừng, Tuấn vẫn ôm khư khư chiếc túi. Chẳng phải tại nó lì lợm đâu. Đứng bên cạnh giai nhân, thằng con đâu có còn nhớ, còn biết cóc khô gì. Mở khoá cửa xong, cô gái hơi lưỡng lự. Rồi nhỏ nhẹ nói:

- Xin mời vào.

Lối đi rộng dẫn vào căn phòng khách choáng lộn. Bàn ghế, tranh ảnh, lọ hoa... đều một ruộc đất tiền. Đỡ lấy chiếc túi từ tay Tuấn, em bé mời nó ngồi. Mời thuốc lá. Và hỏi Tuấn muốn uống gì. Tuấn ta từ chối tất. Cu cậu ngồi im. Thằng lưng, thẳng mát. Y hệt một võ sĩ đạo Nhật đang nhập thiền. Em bé lên tiếng:

- Cuối cùng, rồi chúng ta cũng nhận nhau là láng giềng.

Tuấn ú ớ:

- Đúng... ờ... Tôi xin lỗi về chuyện bữa trước.

Cô gái gạt đi:

- Tại sao anh phải xin lỗi chứ? Lỗi tại tôi. Tôi tưởng lâu 6 cao nhất

chung cư không có ai. Đâu dè anh mới dọn tới. Mà thôi, quên chuyện cũ đi. Tên tôi là Lee Yen, dân Mỹ gốc Hoa. Nhưng chớ nói tiếng Quảng với tôi đấy. Sinh trưởng ở Mỹ, tôi chỉ biết có mỗi ba tiếng *ngộ, nị, xức phàn...* thôi.

Mặt Tuấn hơi hơi có tí máu:

- Cô Lee Yen...

- Đừng... - Cô bé đỡ lời - Gọi tôi là Yen đủ rồi...

Tuấn bẻ ngón tay. Nó nói như thằng ngọng:

- Cô..., à... Yen... đừng ngại. Tôi người Việt nên cũng không biết tiếng Hoa đâu.

Nhìn gương mặt con nít của Yen, Tuấn tưởng con bé là teenager. Nó đâm hoảng:

- Thôi, tôi xin kiếu. Chắc ba má Yen cũng sắp đi làm về rồi đấy.

Cô bé cười lớn:

- Tôi già khú để rồi đâu có được sống chung với cha mẹ nữa. Đây là phòng của hai vợ chồng tôi. Bữa nay, anh Tseng đi vắng.

Câu nói làm Tuấn vừa nhẹ nhõm, vừa thất vọng. Nó chả biết tại sao mình thất vọng. Nên cứ căng mắt ra nhìn em bé lom lom. Chiếc áo thun bám chặt lấy hai núm ngực dựng đứng của Yen đập vào mắt Tuấn. Nó vội vờ vĩnh đưa mắt nhìn bàn cờ tướng đặt trên bàn. Thấy thế, em bé liến thoắng:

- Anh biết chơi cờ tướng chứ? Tôi chơi dở ẹc. Nhưng ông xã tôi lại hết chê. Bữa nào Tseng về, nhất định anh phải qua đây chơi với anh.

Tuấn thăm dò:

- Anh ấy đi xa à?

Yen thở dài:

- Chồng tôi là thương gia Hồng Kông. Ảnh qua Á châu mua đồ cổ như ta đi chợ vậy. Anh biết tiệm mỹ nghệ Hương Xưa ở dưới phố chứ? Cửa hàng của ông xã tôi đấy.

- Thế cô...à... Yen không đi theo chồng sao?

Cô bé nhún vai:

- Hồi mới lấy nhau, tôi có theo ảnh về Hoa lục vài lần. Nhưng cả ngày cứ phải nằm chờ chồng ở khách sạn hoài, chán lắm. Đàn ông đi làm

ăn ở châu Á mà dất vợ kè kè theo là không được đâu.

Câu chuyện đang hấp dẫn. Nhưng biết tới giờ Liz sắp đi làm về, Tuấn đứng dậy cáo từ. Tiến hẳn ra cửa, Yen mỉm cười, nói bằng quơ:

- Cảm ơn anh đã giúp tay. *See you around.*

Tuấn không nhắc lại câu chuyện với cô vợ đầm. Nhưng đêm đó, lần đầu tiên, nó nhắm tịt mắt khi làm tình. Tuấn cố tưởng tượng thân pháp của vợ là hình bóng gọn ghẽ, yêu kiều của cô hàng xóm. Cuộc ngoại tình tâm tưởng của nó khởi đầu. Chiều cuối tuần, có tiếng phôn reo. Liz nghe điện thoại xong, bảo chồng:

- Cô bé lối xóm điện thoại mời chúng ta qua nhà dùng bữa tối mai.

Tim Tuấn hơi nhói lên:

- Ủa, sao cô ta biết số phôn tại mình nhỉ?

Giọng Liz thản nhiên:

- Cô bé từng ghé phòng mạch em cạo răng. Hơn nữa, bộ không phải phải anh đã từng giúp cô ta bung gói đồ vô nhà sao?

Không chờ Tuấn kịp đỏ mặt, Liz mát mẻ:

- Anh cũng kín miệng đó chớ? Đâu có thèm nói với tôi câu nào. Nhưng dù sao cũng phải nhận là con nhỏ dễ thương, phải không?

Dù ghen sương sương, nhưng tối sau, Liz vẫn vui vẻ cặp tay chồng đi qua nhà Yen ăn tối. Cửa vừa mở, Tseng, chồng Yen, đứng sẵn đó từ hồi nào. Hẳn chơi kiếng trắng làm nổi bật cặp mắt sọc chỉ. Thêm chiếc mũi bóng như xối mỡ. Chưa kể hàm răng cái mả làm lộn mửa nụ cười. Nhưng ngạc nhiên nhất, vẫn phải là số tuổi trên 60 của hán. Trong khi Yen, cùng lăm cũng chỉ 18, 19 là cùng. Chủ mời khách uống sâm banh. Họ nuốt khoai tây giòn và bíp-tết nóng. Xong xuôi, tất cả ngồi im nghe Tseng đọc thoại về chuyến đi săn đồ cổ ở Á châu vừa rồi. Nói đã đời, Tseng quay qua Tuấn cười rung bụng:

- Ngộ bạn chuyện làm ăn nên phải đi hoài. Rất mong hai vợ chồng

nị, vì tình lối xóm, thỉnh thoảng ghé sang đây chơi cho con thỏ trắng này của ngộ bớt buồn.

Vừa nói, lão vừa kéo Yen lại, đè ngựa cổ cô bé ra, nút lưỡi chùn chụt. Liz đưa chân đá khế vô cẳng Tuấn ở dưới gầm bàn. Mặt nàng nghiêm nghị. Rõ cái điệu chịu hết xiết trò khả ố đang diễn ra. Biết ý vợ, Tuấn đứng dậy. Nhưng chân nó mềm ra ngay khi nhìn thấy đôi mắt buồn hiu hắt của Yen.

Trở về nhà nhà, Liz cần nhân:

- Thật là thô bỉ...

Nhìn gương mặt dài to của vợ xám xanh, Tuấn ngạc nhiên:

- Liz, em nói cái gì thô bỉ...

Giọng Liz lạnh lùng:

- Tôi nói cặp vợ chồng lối xóm. Nói gã chồng bụng ổng. Nói con nhỏ mắt một mí...

Không biết nghĩ sao, Tuất gạt đi:

- Đừng nói thế. Họ là người tốt mà em...

Liz la lớn:

- Phải. Con nhỏ đó tốt với anh lắm. Thấy cái kiểu nó nhìn anh, tôi biết... tôi biết mà...

Nói xong, Liz chạy vô phòng đóng cửa cái rầm. Bỏ mặc Tuấn ngồi nghệt mặt ngoài phòng khách. Không phải nó sợ con vợ đảm ghen dàu. Chính câu nói vừa rồi của Liz làm người Tuấn râm ran. Nó tự hỏi không biết Yen nhìn mình ra sao nhỉ? Chắc phải đăm đui lắm, nên mới làm cho Liz nổi đóa như vậy. Chiều hôm sau, Tuấn tự tìm thấy câu trả lời. Đi làm về, nó ngạc nhiên thấy cửa phòng Yen mở hé. Cô bé thò đầu ra nói nhanh:

- Chồng tôi lại trở qua Hồng Kông rồi. Mà tôi có một việc cần làm lắm. Phiền anh giúp một tí, được không?

Nghĩ tới gương mặt lạnh như đất nồi đồng của Liz, Tuấn hơi lưỡng lự. Nhưng lạ chưa? Chân nó khi không vẫn bước nhanh, bước mạnh vào phòng cô gái Tàu. Khép cửa lại, hai tay chắp vào nhau, nước mắt dàn dụa, Yen nói:

- Chiếc nhẫn kim cương Tseng mới mua cho tôi đẹp quá. Nhưng vì

nhẫn hơi chật, tôi mang nó vào phòng vệ sinh tính bôi chút dầu trơn cho dễ mang. Không ngờ, loay hoay một hồi lại đánh rớt xuống cái ống thoát nước của chiếc bồn rửa mặt. Thật là khổ!

Đàn bà trông xấu nhất khi ngủ và khi khóc. Nhưng nước mắt hình như lại làm gương mặt diễm lệ của Yen dễ thương thêm. Bất giác, Tuấn đưa tay vỗ nhẹ lên vai nàng. Nó an ủi:

- Đừng khóc, Yen. Chuyện nhỏ thôi mà. Hãy để tôi *take care*...

Yen ái ngại:

- Nhưng như thế làm phiền anh quá.

Tuấn nhún vai như Mỹ:

- Có gì đâu.

Cô bé khệ nệ bụng thùng đồ nghề ra. Tuấn cởi áo ngoài, chui vào, nằm ngựa người dưới gầm chiếc bồn rửa mặt. Nó lấp thử chiếc lắc lè vào đoạn nối của ống dẫn nước. Lắc lè nhỏ quá. Tuấn thò đầu ra tính nhờ Yen đổi cho cái lớn hơn. Thì Yen đã đứng dựa người ở đó từ lúc nào. Từ dưới trông lên, chiếc váy cực ngắn của nàng rõ ràng muốn "mưu sát" Tuấn. Đã thế, cô bé lại còn... vườn không nhà trống nữa mới thực chết người.

Vài phút sau, hai đứa vật nhau xuống tấm thảm của căn phòng vệ sinh. Chúng nó làm tình hời hả. Trở về nhà nằm cạnh vợ tối đó, Tuấn thấy hổ thẹn. Không phải hổ thẹn vì lỡ ngoại tình. Mà vì nếu có dịp, nó còn muốn ngoại tình nữa, và muốn ngoại tình mãi. Một ngày. Hai ngày. Rồi bằng đi ba ngày, Tuấn không gặp Yen. Nỗi nhớ khi đó sủi bong bóng lên. Tuấn đứng không yên, ngồi nhấp nhồm. Nó không chỉ giống, mà là con lật đật. Khổ nỗi, cu cậu lại cóc dăm gỗ của phòng người tình. Tuấn sợ lão Tàu già về bắt từ. Sợ lão thủ sẵn cây chó lửa để chờ nó mò sang là làm cái đùng.

Cuối cùng chịu hết xiết, cu cậu quay phôn đại cho Yen. Tiếng chuông reng nghe rõ mồn một. Nhưng tiếng đập của tim Tuấn còn rõ hơn. Một giây. Chỉ một giây. Mà sao lê thê, ngun ngút thế. Có tiếng nhắc ống nói. Rồi giọng chào *hello*

thoảng nhẹ. Tiếng của Yen. Trời ơi, đúng là tiếng của Yen. Suýt ngất đi vì mừng, Tuấn tưng tưng:

- Ô Yen đây hả. Em đây hả...

Cô bé đánh trống lảng:

- À... ông muốn nói chuyện với Tseng hả? Vâng, xin đợi một giây...

Tuấn nghe Yen gọi chồng:

- Cung ơi! Darling ơi! Ông hàng xóm biết tin anh về nên rủ qua bên ấy đánh cờ tướng kìa...

Lão Tàu già chồm miệng vào ống nói. Vẫn nụ cười hên hêch. Vẫn cái kiểu kể lể đầu cua tai nheo. Trước khi lão buông câu kết luận ngớ ngẩn:

- Ngộ biết nị cay cú muốn gỡ. Nhưng nị không qua bên đó đâu. Tối thứ bảy này, ngộ mở party nhỏ. Mời hai vợ chồng nị qua đây chơi. Rồi tha hồ mà đánh cờ... Nhất định không thắng không về. Ha...ha...ha....

Đêm party diễn ra vui vẻ. Khách khứa toàn dân buôn bán tác phẩm mỹ nghệ cổ. Họ ăn nhiều. Uống nhiều hơn. Và nói nhiều nhất. Càng chéng choáng, câu chuyện càng nổ bạo. Ngay tới con vợ đảm của Tuấn vốn khinh khỉnh ở đâu buổi tiệc, vậy mà hớp đầu vài ly vang xong, là cũng mở máy đầu hót lia. Còn Yen? Sau khi mỉm cười bắt tay mừng vợ chồng Tuấn tới, cô bé linh ngay ra một chỗ không nói, không thèm nhìn Tuấn lần nào. Tuy biết Yen đóng kịch, Tuấn vẫn thấy tức tức. Tức tâm bậy. Bộ nó muốn Yen phải đưa tình với nó ngay trước mũi lão chồng già sao?

Nửa đêm, đợi khách về gần hết, ông Mỹ tóc đỏ mới cùng vợ đứng dậy chào từ biệt chủ nhân. Họ là tri kỷ kiêm con mòng béo của lão Tseng. Chả trách ông chồng Yen mở hẳn cửa bước ra ngoài tiễn khách. Ngay khi đó, Yen tiến lại đứng đối diện với Tuấn. Cô bé cầm hai ly rượu. Đưa cho Tuấn một. Rồi vừa cười vừa nói câu tiếng Tàu: "Cung hi. Cung hi". Tuấn chẳng biết cô bé cung hi cái mốc khô gì. Sủa sủa rồi, nó đưa đại ly whiskey lên miệng, nhìn Yen đăm đui, rồi đẩy nguyên hơi nghe cái ốt... Một cảm giác lạ

chạy bần bật khắp người. Tuấn thấy nó vừa mạnh mẽ. Vừa rạo rực. Và nhất là cần phải làm cái gì ngay.

Thế nên, nó bước lằng lằng theo Yen vào phòng ngủ. Cô bé khép cửa. Uống cạn ly rượu. Đưa tay đỡ lấy chiếc ly của tình nhân. Rồi vừa ngã người vào đấy vừa hấp tấp cời váy. Nàng đẩy Tuấn tới sát cánh cửa kiếng của chiếc ban công. Tuy mê lịm vì dục vọng, vì rượu, và vì cái gì đó không biết nữa, Tuấn vẫn cố phản kháng:

- Đừng, Yen. Đừng... Chồng em ở ngoài kia... Bộ không hay sao?...

Cô bé Tàu nắc lên:

- Không. Hấn... nói chuyện lâu lắm. Mình có ... thời gian... Anh ơi... anh ơi...Em chết mất...

Con nhỏ quặp chặt hai bắp đùi vào hông Tuấn. Chiếc miệng nhỏ xịu ráng mở căng theo chuỗi hôn vồ vập, ham hố bất bình thường. Nhưng Tuấn chưa kịp quýu thì đã lãnh nguyên chai rượu ngay sọ dừa. Mà lạ. Cái đầu muốn xia thuốc rồi, sao nó không thấy đau? Tuấn nhìn sững lão Tseng hằm hằm đứng trước mặt Ngô chưa! Khi không sao mặt lão dài ngoẵng vậy? Tóc lão lại dựng đứng như bị điện giật nữa mới kỳ. Nhưng cái cán chai bể lão cầm trong tay, không kỳ tí nào. Nó cất gió đi ngọt tới. Tuấn đành nhắm mắt, cúi đầu húc cái đùi ngay chiếc bụng cà lặc đang ập tới kia. Nó ngạc nhiên thấy nó mạnh hơn gấp bội. Sức va chạm đẩy hai con đực đang choảng nhau vì một con cái sát tới hàng rào gỗ của chiếc bao-lơn. Sau tiếng bụp tro trụi, người Tuấn xụi lơ. Nhưng dù xụi, Tuấn vẫn bị kết tội ngộ sát lão Tàu già.

Người ta bảo nó uống rượu trộn ma túy và chất kích thích gây ảo giác trước khi đẩy nạn nhân rơi xuống đất từ lầu 6. Nghe như thế, Tuấn choáng người. Khổ nỗi, nó chịu không nhớ nổi chuyện gì đã xảy ra, Dù vậy, thằng con vẫn mạnh miệng cam đoan chưa từng xài ma túy. Đoàn bồi thẩm cóc tin. Một thằng có gan quyến rũ vợ ông trùm á phiện, mà lại thiếu gan chơi bạch phiến là

chuyện lạ. Nghề buôn đồ cổ của chồng Yen, theo cuộc điều tra, chỉ là lớp vỏ nhằm che mắt mọi người. Thực ra, ông ta buôn bán ma túy. Và buổi party là cơ hội cho bạn hàng xài tiếng lóng để ngã giá hàng. Do đó, gã lằng giềng kiêu người bạn đánh cờ bất lương của một ông vua ma túy ắt phải là dân chơi ma túy. Cãi qua cãi lại mệt dừ mà chẳng ai tin, cuối cùng, Tuấn thấy kệ. Hai mươi năm gỡ lịch có dài. Nhưng nghe được câu nói mứa lù của Yen trong phiên xử, nó tưởng nó còn lời chán. Em đã yêu và mãi mãi yêu anh Tuấn. Em bé đứng trên bục nhân chứng sứt sùi bảo thế trước con mắt soi mói, dè bêu của mọi người. Nghe xong, tim Tuấn mềm ra vì cảm động. Nó thấy máu nóng sủi ngược lên ngực. Chả trách thằng con đồng ý ngay khi cô vợ đầm Liz đưa đơn từ hôn. Còn gì nữa mà ke? Cô bé Yen đã hết lòng với nó. Thì nó cũng cần... bày tỏ lập trường của mình để làm nàng vui lòng. Cô bé Tàu không chỉ vui. Nàng mềm người đi vì hoan hỉ. Và cây tình yêu, dù có nảy mầm từ bãi phân lợn, cuối cùng vẫn đơm hoa.

Yen hân hoan đón người tình trở lại căn nhà lộng lẫy được mua bằng tiền thừa kế của ông chồng quá cố. Hai đứa ôm nhau rơi nước mắt. Yen thì thảo:

- Em tưởng cả đời không bao giờ còn gặp lại cưng nữa chứ?

- Ừ ừ, chỉ nói bấy thôi nào. Tôi nhớ em điên cuồng. Như thuở nào, đã từng nhớ và từng giận điên lên khi tưởng tượng ra cái cảnh em nằm trong tay lão Tàu mặc dịch.

Mặt Yen thoáng buồn. Nàng đưa tay bịt miệng người tình:

- Thôi mà cưng. Dù sao lão cũng chết rồi. Và nếu không có lão, làm gì chúng mình có được cơ ngơi này.

Có tiếng sụt giọt:

- Gớm, nhờ lão khởi đi đấy. Nhờ cái đầu này này....

Yen hôn ướt mặt tình nhân. Đúng, nếu không có sự tính toán như để của người yêu, có lẽ suốt đời, nàng vẫn mãi là con búp bê mua vui

của lão chồng ma giáo.

Đưa tay cản nụ hôn của người tình lại, cô bé nói:

- Khoan đã cưng, em muốn hỏi một câu

- Trời ơi, hỏi mau đi. Đừng hành tôi nữa, cô nhỏ!

Yen ngúng nguẩy:

- Chắc cưng yêu... cố nhân lắm nhỉ.

Có tiếng thở dài:

- Em chỉ hỏi vớ vẩn. Tôi yêu nó bao giờ?

Giọng Yen sôi nổi:

- Nếu không yêu, sao cưng lại lấy nó?

Vẫn tiếng thở dài:

- Lại ghen bậy nữa rồi. Tôi đã nói với em bao nhiêu bận, sao còn hỏi mãi? Ngày đó, chưa gặp em, nên kệt quá, tôi lấy đỡ. Mà ghen với nó làm gì nhỉ? Câu chuyện đâu có đáng. Em biết gu của tôi mà. Em mới là nguồn tình đích thực, nguyên khối, toàn thiện, toàn mỹ. Còn nó, nó chỉ là đứa... giả hình. Cho dù có nhỏ xịu, trắng trẻo, nó chỉ trông... giống giống, chứ làm sao thay thế em được. Thôi hãy quên nó đi.. Tôi chỉ yêu, và mãi mãi yêu có em thôi.

Yen ôm lấy cánh tay mạnh mẽ của người tình mộng tưởng đời mình. Nàng vừa thích, vừa sợ nó. Bởi chính bàn tay mập mạnh đó đã tháo rời hàng đinh của chiếc hàng rào bao-lơn. Cũng chính nó từng bung cú đập hoả mù vào đầu Tuấn trước khi đẩy lão Tseng rơi xuống đất như bịch muối. Nhưng cái Yen sợ nhất, phục nhất vẫn phải là bộ óc lớn của người tình. Nhờ bộ óc đó, Tuấn và cô vợ đầm mới dọn về ở cùng căn chung cư. Nhờ nó, mới có buổi ở trần tắm nắng. Có vụ ngoại tình giả hình. Có án mạng thực. Và nó cũng giúp Yen có thêm món tiền thừa kế kếch sù.

Nhưng bây giờ, tâm trí đâu mà sợ nữa. Chuỗi hôn nhoay nhoáy của Liz, của cô vợ đầm của Tuấn ngày nào, làm Yen mê tơi. Nó mở đùi ra hong hóng đợi. Hai con đàn bà lộn giống quẩn vào nhau trên chiếc giường nhàu nẫu gối chán. ●

Tiền Kiếp, Hậu Kiếp

Ngọc Duy



Sáng hôm đó, Hương thức dậy sau một giấc mơ đẹp, nhưng có vẻ hoang đường. Cô mơ thấy mình là một tiểu thư diêm lệ, trong một gia đình thượng lưu. Cô có người yêu, một chàng kỳ mã hiên ngang, bảnh trai. Cách ăn mặc trong giấc mơ có vẻ như vào thời hàng trăm năm về

trước, giống như trong phim Roméo và Juliette mà cô vừa mới xem ở rạp hát.

Cuộc tình đẹp như mộng, êm như mơ cho đến một buổi chiều mùa thu, đất bằng nổi sóng, chiến tranh bùng nổ ở biên thù... Hương biết rằng chàng sẽ ra chiến trường như những

người trai khác. Cô đến nơi hò hẹn với chàng. Khác với vẻ phong lưu thường lệ, hôm nay chàng uy nghi trong bộ chiến bào, gươm dài khua lách xách bên sườn. Chàng nói ngày mai chàng sẽ lên đường ra trận. Gặp nhau lần này rồi có còn được trùng phùng hay không? Và cô đã trao cho chàng tất cả mê say... Trước khi giã từ chàng nói:

- Kiếp này nếu duyên tình không thành thì xin hẹn kiếp sau.

Rồi chàng lên ngựa ra đi. Chính tiếng vó ngựa của chàng đã làm Hương thức giấc. Cô nằm định thần một hồi và nghiệm ra rằng tiếng vó ngựa chẳng qua là tiếng con mèo chạy trên mái nhà.

Hương rất thích đọc những sách về siêu hình. Luân hồi, tiền kiếp, tái sinh là những cuốn sách gối đầu giường của cô. Và cô đã gia nhập "Hội soi kiếp". Cô tin rằng giấc mơ hôm nay là điềm báo trước sự xuất hiện của người tiền kiếp đẹp trai trong giấc mơ, cho nên sau đó cô cứ băn khoăn, không hiểu ngày ấy chàng ra đi có về hay không? Và bỗng dưng, tình yêu đối với chàng kỳ mã trong mộng bắt đầu hiện hữu trong cô như từ kiếp nào.

Hương vẫn còn nằm trên giường, mơ màng suy nghĩ về chàng kỳ mã đẹp trai thì tiếng điện thoại reo vang. Cô trở mình nhắc điện thoại, thầm nghĩ chắc lại con Karen, mới giờ này đã gọi! Quả nhiên bên kia đầu dây, giọng Karen sang sảng:

- Dậy đi thôi, chốc nữa ta lại, đi shopping nhé!

Karen là bạn học rất thân của Hương. Hương đi du học tại Úc. Vì cô không có xe nên Karen hay đến nhà trọ chở cô đi đây đi đó, nhưng cô chưa đến nhà Karen lần nào.

Tiếng chuông cửa reo lên, Hương ra mở cửa và Karen bước vào. Con nhỏ bỏ cuốn sách "Soi kiếp" mà nó mượn của Hương đã lâu xuống bàn, nhìn Hương cười ranh mãnh:

- Tao thấy bố tao đọc cuốn sách này một cách say mê, tao không hiểu ông say mê cuốn sách hay là say mê tám hình của mây kẹp trong cuốn

sách ấy.

Hương cầm cuốn sách lên và khám phá ra cô đã sơ ý không lấy tấm ảnh ra khi cô cho Karen mượn. Đó là tấm ảnh mà cô rất ưng ý, cô thầm nghĩ với một chút tự hào, "ngắm cũng chẳng sao, người trong ảnh đâu có tệ"!

Karen đắm đắm nhìn Hương rồi nở một nụ cười tinh quái:

- Việc gì vậy? Mắt mơ màng như người mất hồn. Chẳng nào đã lọt vào đôi mắt đẹp này? Khai ra mau!

Hương tròn mắt ngạc nhiên nhìn Karen. Cô thầm nghĩ cái con nhỏ này quý quái quá chừng. Thật vậy những người đang yêu lúc nào cũng có nét thần thờ mơ mộng mà họ thường không biết, nhưng người ngoài cuộc nếu tinh ý sẽ nhận thấy. Người kỳ mã trong mơ đã làm dáng vẻ của cô thay đổi đến thế hay sao? Nhưng chút tình trong giấc mộng không lẽ khai ra cho Karen cười, nên Hương tăng lời:

- Karen, sáng nay mày ăn nhầm cái gì mà nói lảm nhảm vậy?

Karen cướp cây son trong tay Hương, đi vòng vòng trong phòng, tiếp tục cười tinh quái:

- Bạn bè thân mà giấu nhau làm chi, nếu biết điều ta sẽ tặng cho...

Karen bỏ lửng câu nói làm Hương phải quay lại nhìn, tò mò hỏi:

- Tặng cái gì? Tiếc của đời nên đối ý nín thinh phải không?

Karen réo lên:

- Nếu mày thú thật với tao đi, tao sẽ đưa mày thuốc ngừa!

Hương phì cười, nhưng không khỏi đỏ mặt, cô đành phải kể lại giấc mơ đêm qua cho Karen nghe, rồi cô tò mò hỏi Karen:

- Bộ gương mặt tao có vẻ thần thờ lắm sao?

- Còn phải hỏi, cứ như kẻ mất hồn. Chắc anh chàng kỳ mã ấy đẹp trai lắm.

- Đúng vậy Karen ạ, nếu thấy thì chắc mày cũng chết mê chết mệt.

Hai đứa rời nhà, đi long nhong ra phố mua sắm rồi vào một tiệm ăn. Sau đó Karen lại mời Hương đến nhà chơi, không hiểu sao lần này Hương

nhận lời. Karen có nói với Hương rằng mẹ cô đã mất lâu rồi. Hôm nay cô tiết lộ thêm:

- Gặp ba tao mày gọi ông cũng được mà gọi ông nội cũng chẳng sao, vì ba tao rất già. Tao ra đời khi ba tao đã ngoài năm mươi tuổi!

Hương bước vào nhà Karen, phòng khách có một vẻ cô quạnh kỳ lạ khiến cô không dám thở mạnh. Mọi đồ vật trong nhà đều mang vẻ cổ kính, có lẽ là di vật của nhiều đời. Cạnh một chiếc tủ bên trong trưng bày toàn những đồ cổ xưa là tấm hình một chàng thanh niên được rọi lớn, Hương chăm chú nhìn rồi cô khẽ thốt lên:

-Ồ anh con nhỏ Karen này đẹp trai quá!

Chợt cô nhú mày, đưa tay bóp trán nghĩ ngợi. Hình như cô đã gặp người trai này ở đâu rồi, trông chàng quen quá, nhưng cô tần ngần mãi vẫn không nghĩ ra. Cô bước lại gần ngắm soi tấm ảnh. Chàng có cặp chân mày dài thanh tú làm ánh mắt như tỏa ra vẻ vui tính có chút giấu cợt, nhưng miệng mím lại một cách cương nghị, mái tóc bằng bành phủ xuống vàng trán rộng phẳng lạng, tương phản với cái cằm đôi có vẻ ngang tàng. Hương cứ bóp trán đứng đó, rõ ràng đường nét trên khuôn mặt chàng phẳng phát hình bóng một người cô đã quen biết. Cô cố gọi lại hình ảnh những người trai cô đã gặp, rồi cô bỗng thảng thốt kêu lên:

- Trời ơi, người trong tấm ảnh ấy chính là chàng kỳ mã trong giấc mơ!

Phải, không thể nhầm lẫn được, người kỳ mã trong giấc mơ và người trong bức ảnh chỉ là một! Tại sao lại có sự trùng hợp kỳ lạ như vậy? Cô bỗng thờ dờn đập, rồi miệng cô lặp lại những lời vừa nhớ ra: "Nếu kiếp này không thành thì xin hẹn kiếp sau!"

Điều vừa khám phá ra làm Hương choáng váng, cô đứng như chôn chân trước tấm ảnh. Có tiếng chân đến gần, Karen và một ông già chắc đã vào thất tuần đang bước về phía cô. Karen chỉ vào ông già rồi nói:

- Hương, đây là ba tao - Karen quay sang ông già nói tiếp - Đây là Hương, bạn con.

Karen đã dứt lời nhưng ông già vẫn cứ ngẩn người đắm đắm nhìn Hương làm cô lúng túng nhìn qua Karen như cầu cứu. Karen cũng nhận ra sự khác lạ của ba cô nên háng giọng, gọi "Daddy". Ông già sực tỉnh đưa tay ra bắt tay Hương và nói:

- Chúng tôi rất lấy làm hân hạnh được cô đến viếng thăm.

Ông già tự giới thiệu tên là Bill. Hương ngồi nói chuyện với ông một lúc thì Karen mang ra nước trà và một đĩa bánh ngọt. Thình thoảng Hương lại thấy ông già lại đưa đôi mắt nhìn neho chăm chú nhìn cô, Hương phải quay mặt đi, mắt cô hướng nhìn về phía tấm ảnh, người ấy cũng nhìn cô mỉm cười. Hương ngồi nói chuyện với Karen và ông Bill nhưng tâm thần bỏ đầu đầu. Người trai trong tấm ảnh là ai, tại sao người trai trong giấc mơ đêm qua lại giống người này đến thế? Karen chăm chú nhìn Hương rồi lên tiếng:

- Hình như mày không được khỏe?

Tự dưng Hương gật đầu rồi cô đứng lên cáo biệt. Karen lấy xe đưa Hương về nhà. Trên xe Hương rất muốn hỏi Karen về anh chàng trong tấm ảnh đó, nhưng cô đã không mở lời được, tự dưng cô trở thành nhút nhát.

Về đến nhà Hương để nguyên quần áo gieo mình xuống giường. Cô nhắm mắt lại, người trai trong ảnh lại hiện ra trong tâm trí cô. Làm sao giải thích được sự trùng hợp kỳ lạ này? Hương với tay lấy chiếc gối ôm vào lòng. Miệng cô lặp lại một câu nói trong giấc mơ: "Nếu kiếp này không thành thì xin hẹn kiếp sau!"

Sau khi những từ ngữ ấy được mấp máy trên bờ môi, Hương bỗng thấy tâm hồn dịu lại, một nụ cười thầm kín huyền hoặc nở trên môi. Cô bất giác đưa tay sờ lên môi, chỉ mới đêm qua thôi, đôi môi này đã đón nhận nụ hôn của chàng, người kỳ mã, cũng là người trai trong bức ảnh nhà Karen... Một cảm giác êm dịu

bất đầu lan rộng trong Hương. Cô đã yêu chàng kỳ mã trong mơ, tình yêu trong mơ của cô và tình yêu hiện tại là một. Cô yêu người trai trong bức ảnh nhà Karen vì chàng và chàng kỳ mã trong mơ là một.

Hương bỗng cảm thấy tha thiết muốn gặp lại chàng, người trai trong tấm ảnh. Cô tin rằng dĩ vãng đã sống đây, cô mơ hồ cảm thấy cô đã chờ chàng đã hàng trăm năm rồi, cô không muốn chờ thêm nữa. Bởi chỉ có chàng mới đem đến cho cô niềm hạnh phúc, cô tự quả quyết với mình như vậy. Nhưng chàng có cùng ý, cùng tâm tình với cô hay không? Hay là chàng sẽ giễu cợt cô là đồng bóng và giàu tưởng tượng. Hương mạnh dạn quay điện thoại nói với Karen về sự trùng hợp giữa chàng kỳ mã trong mơ và người trai trong bức ảnh, cô hỏi Karen chàng là ai và Karen đã cố tình tâng lờ không trả lời câu hỏi này.

Một buổi chiều. Hương thay quần áo đi phố, bước chân cô mệnh mang vô định, nhưng cô cứ đi, đi mãi... Rồi cô dừng lại trước một căn nhà trông rất quen thuộc, ô nhà của Karen. Hương sững sờ đứng trước cổng nhà. Cô chỉ đến đây một lần, Karen đã đưa cô đến đây và đã đưa cô về, trên một con đường vòng vèo. Thế mà động lực nào đã xô đẩy cô đến đây? Hương đưa tay bấm chuông, hồi hộp chờ đợi. Một lát sau cô thấy người ra mở cửa là ông Bill. Cô lên tiếng:

- Thưa có Karen ở nhà không ạ?

Ông Bill nhìn cô với ánh mắt thân thiện:

- Mời cô vào nhà, Karen ra phố, một lát nữa mới về.

Cô ngần ngại không dám bước vào, bởi lần trước ông Bill cứ đắm đắm nhìn cô làm cô cảm thấy lúng túng. Nhưng nghĩ đến bức ảnh và người con trai trong ảnh có thể đang ở trong nhà nên Hương đánh bạo bước vào. Cô ngồi vào phòng khách và ông Bill vào trong lấy thức uống. Không kèm chế được, Hương bước nhanh về phía tấm ảnh, cô đứng như chôn chân tại đó. Đã một tuần xa

cách, ôi người tình tiền kiếp của em, một tuần lễ dài trôi qua. Trong nỗi xúc động cô đưa tay sờ lên mặt kính tấm ảnh, bất giác cô rơi lệ thốn thút:

- Anh ơi, giờ này anh ở đâu?

- Tôi đang ở đây, kề cận với em đó thôi!

Hương giật mình đảo mắt nhìn quanh, một cảm giác ớn lạnh chạy qua toàn cơ thể cô, không có ai trong phòng, tiếng nói phát ra từ sau cánh cửa! Nhưng rồi tình yêu mãnh liệt lại đến với Hương, cô nén sợ hãi cô cất giọng run run:

- Làm sao anh có thể chứng minh cho em biết anh là "người ấy"!

Giọng nói dịu dàng phát ra sau cánh cửa:

- Em không công nhận người trong giấc mơ của em và người trong bức hình này chỉ là một hay sao?

Hương thấy không gian chao đảo quay cuồng, cô muốn té quỵ xuống. Có thật hay không, một câu chuyện tiền kiếp? Mỗi Hương tự động mấp máy:

- Anh, hãy đến với em.

- Không được em ạ.

Hương ngơ ngác:

- Tại sao?

Giọng nói lại vọng lên đằng sau cánh cửa:

- Chúng ta bị phân cách bởi không gian và thời gian. Em đã vượt không gian đến đây tìm anh. Than ôi khi đến đây thì anh không khác phục thời gian mà gặp em được.

- Thế anh không phải là người thật hay sao?

- Anh cũng bằng xương bằng thịt như mọi người, nhưng anh không thể gặp em được.

Hương rên rỉ:

- Tại sao thời gian lại là chướng ngại vật ngăn trở chúng ta?

- Em ạ, con người ngỡ rằng vũ trụ này chỉ có ba chiều thẳng tắp: chiều dài, chiều ngang và chiều cao. Nhưng có một chiều cong cong thứ tư nữa mà chẳng mấy người ý thức, đó là "chiều thời gian". Tốt hơn chúng ta nên đặt mình trong không gian bốn chiều, "chiều thứ tư, chiều thời gian", sẽ ngăn cách chúng ta và

em sẽ không nhìn thấy anh được. "Phá vỡ chiều thời gian, thảm họa sẽ đến tức khắc!" Nếu em đồng ý với khái niệm không gian bốn chiều, chúng ta có thể hàn huyền niềm thương nỗi nhớ với nhau được.

Hương nức nở:

- Em biết làm sao hơn được. Em phải chấp nhận cái quy luật khắc nghiệt anh đã đưa ra, em không muốn thảm họa đến với chúng ta.

Chàng nói rằng, lần đầu tiên nàng đến đây, chàng đã run lên vì xúc động, chàng tin rằng định mệnh đã dẫn dắt nàng đến. Nhưng than ôi, thời gian, thời gian!

Hương lặng nghe chàng kể chuyện, mắt đắm đắm nhìn vào tấm ảnh chàng. Đến một lúc, không thể kìm hãm được nữa, đôi tay cô run run nhắc khung ảnh lên tầm mắt, âu yếm nhìn rồi cô ôm chặt khung ảnh vào lòng, cô nhắm mắt lại, bật thành tiếng khóc...

Ông Bill từ trong nhà bước ra, ông buống tiếng ho làm Hương hốt hoảng dặt vội tấm ảnh về chỗ cũ. Ông mời Hương ngồi dùng trà. Karen vẫn chưa về. Ngồi một lúc Hương cảm thấy tâm thần hoang mang và mệt mỏi. Cô đứng lên cáo biệt, ông Bill cũng đứng lên. Bỗng Hương nhìn ông Bill, cất giọng cương quyết:

- Ông cho phép tôi gặp mặt người thanh niên trong ảnh trước khi tôi ra về!

Ông Bill có vẻ hốt hoảng:

- Không được, cô không thể nhìn mặt người ấy được.

Hương nài nỉ:

- Tôi đã yêu anh ấy, kiếp này và từ kiếp trước. Ông làm ơn cho tôi gặp anh ấy. Tôi van ông. Không một trở lực nào có thể ngăn cản tình yêu giữa tôi và anh ấy.

Giọng ông Bill mệt mỏi nhưng dứt khoát:

- Thời gian ngăn trở tình yêu của cô!

Hương cương quyết:

- Ông có biết là thời gian cũng tương đối hay không? Khi mọi chuyển động ngừng lại thì thời gian

sẽ ngừng lại. Thời gian có thể hiện hữu và không hiện hữu!

Ông Bill đắm đắm nhìn Hương:

- Cô lý luận giỏi lắm, nhưng chưa đủ giỏi để am tường sự việc. Này nhé, khi vạn vật đều bất động thì chính cô cũng bất động, quả tim của cô, bộ máy thời gian của chính cô cũng ngừng đập, cô đã chết và tình yêu trong thân xác cô sẽ biến mất!

Hương trở thành quả quyết và bước bình:

- Ông cho tôi biết không gian và thời gian ông và chàng đề cập đến là nội tại hay ngoại tại?

- Ngoại tại, đó là không gian cô đang nhìn, thời gian cô đang sống.

Hương lý sự:

- Ồ như thế khi tôi nhắm mắt lại thì trong tôi, không gian ngoại tại biến mất. Thời gian hiện hữu trong không gian, nếu không gian biến mất thì thời gian cũng không còn tồn tại, lúc ấy thời gian sẽ không ngăn cách tôi và chàng!

Ông Bill phì cười:

- Tôi chưa thấy sách vở nào lý luận một cách đơn giản như cô. Nhưng phải đấy, nếu cô nhắm mắt lại thì cô có thể gặp người ấy được.

Hương vui mừng:

- Tôi đồng ý nhắm mắt thật chặt để được gặp chàng.

Ông Bill đành nhượng bộ:

- Cô nhớ kỹ một điều, nếu cô mở mắt ra thì thảm họa sẽ đến tức khắc và cô sẽ không bao giờ gặp lại người đó nữa. Để chắc chắn cô có đồng ý cho tôi bịt mắt cô lại bằng một mảnh vải đen thật dày hay không?

Hương ưng thuận ngay. Ông Bill bịt chặt mắt cô lại. Rồi ông bảo cô chờ để ông vào trong gọi người ấy. Hương hồi hộp đứng chờ. Một lúc sau cô nghe tiếng chân người bước ra, đến gần cô và hình như ngừng lại. Một giọng nói dịu dàng phát ra:

- Hương! Tôi đây!

Hương sờ soạng tìm kiếm và tay cô chạm vào tay chàng. Cô đặt tay chàng lên má cô. Chàng mơn trớn gò má cô, chàng vuốt ve mái tóc mượt mà của cô. Hương vòng tay qua cổ chàng và cô cuồng nhiệt hôn chàng.

Cô mơ hồ mừng tượng đây là nụ hôn với chàng trai trong mơ, cô muốn chết lịm đi vì hạnh phúc, toàn thân cô run rẩy trong vòng tay chàng.

Chính trong khoảnh khắc ấy, một ý nghĩ loé lên trong tâm trí Hương, cô tin rằng một tai nạn đã hủy hoại gương mặt tuấn tú của chàng; chàng phải vin vào chiếc thứ tư, chiếc thời gian mơ hồ trong vật lý tương đối để tránh né, không cho nàng diện kiến với chàng. Cô yêu chàng tha thiết, cô sẽ yêu con người bằng xương bằng thịt của chàng, dầu chàng có thể nào đi nữa cô cũng chấp nhận...

Đột nhiên Hương kéo mạnh tấm vải che mắt, cô mở mắt ra nhìn người đối diện và cô thét lên một tiếng hãi hùng... Người trước mặt cô là một ông già tóc bạc trắng, da dẻ nhăn nhúm tàn tạ: ông Bill!

Hương lão đảo quý xuống, cô thấy ông Bill cũng quý theo, ông ngã xuống một cách nặng nề, mặt ông úp xuống nền gạch. Hương nghe âm thanh oán hận phát ra từ thân xác già nua của ông Bill:

- Hương! Hương! Tại sao cô không giữ lời hứa. Khi Karen kể cho tôi nghe về giấc mơ của cô, tự dưng tôi không cưỡng lại một tình yêu mãnh liệt đối với cô.

Hương cuống quýt gượng đứng lên, cô nói một cách hân học:

- Đúng, tôi yêu người trai trong tấm ảnh, nhưng tại sao ông chen vào câu chuyện một cách kỳ quặc như vậy.

Ông Bill rên rỉ:

- Hương ơi, vì người trai trong ảnh ấy chính là tôi, khi tôi ngoài 20 tuổi!

Hương bàng hoàng muốn ngã quý xuống một lần nữa, nhưng cô gắng gượng trấn tĩnh, và cô nức lên trong uất ức, thì ra ông Bill chính là người đã nói sau cánh cửa. Con người đẹp trai mà cô tin là người tình tiền kiếp của cô lại là con người của năm thập niên trước, bây giờ "chàng" là ông già gần đất xa trời này! Hương lão đảo bước ra khỏi nhà. Mưa đổ như trút nước. Cô bắt đầu

chạy, chạy mãi cho đến khi không còn biết gì nữa...

Khi mở mắt ra Hương thấy mình nằm trên giường, tám chân trắng phủ trên ngực, Karen đang ngồi cạnh bên giường. Cô nhìn Karen, cất tiếng thều thào:

- Karen, tao đang ở đâu vậy?

Karen nhìn Hương, ứa nước mắt:

- Mày đang ở trong bệnh viện.

Tao gọi mobil phone cho mày thì bác sĩ trả lời, cho hay mày đang ở bệnh viện này. Người ta đã nhìn thấy mày nằm bất động ngoài đường, dưới cơn mưa tầm tã và đưa mày vào đây.

Hương kể lại sự việc đã xảy ra. Karen lắng nghe nhưng không bình luận gì cả.

Khi xuất viện Hương muốn Karen đưa cô đến nhà để nói lời tạ lỗi với ông Bill về những gì cô đã làm. Lúc ấy Karen mới tiết lộ rằng ông cụ đã qua đời do chấn thương trên đầu khi bị ngã. Hương dựa đầu vào ghế xe, để mặc hai hàng lệ tuôn ra, cô biết rằng vì cô mà ông Bill đã chết. Cô sững sờ khi nghe giọng Karen cất lên đều đều:

- Ba tao đã chết trong hạnh phúc. Trong cơn mê sảng ông gọi tên mày, ông xưng ông là chàng kỳ mã trong giấc mơ của mày, ông sung sướng là đã gặp được người tiền kiếp trước khi nhắm mắt!

Karen buồn bã ngừng lại một lúc rồi chậm rãi nói tiếp:

- Lỗi tại tao, có khi tao đi với bạn trai hai ba ngày không về, bỏ ba tao ở nhà một mình. Tao không ngờ trong cô độc, trí tưởng tượng của ông phát triển một cách thái quá. Khi tao đem cuốn sách "Soi kiếp" về nhà, tao thấy ông đọc rất chăm chú, ông cũng hay sẫm soi tấm ảnh của mày. Đến khi mày đến nhà, ông đã thấy mày đứng chăm chú nhìn tấm ảnh của ông, và khi tao kể cho ông nghe về giấc mơ của mày và nói rằng người trong giấc mơ của mày giống hệt như trong bức ảnh của ông thì không ngờ ông đã cố đóng vai làm người tình của mày qua hình ảnh của ông năm mươi năm trước. Ông đã

thực sự tin rằng mây chính là người yêu từ tiền kiếp tìm đến ông, nhưng vì tuổi tác quá cách biệt nên ông đã không dám đối mặt với mây.

Hương bỗng nhớ đến hai câu thơ của một nhà thơ người Anh:

Vì không gian với thời gian là một
Khi đôi lòng chan chứa một tình
thương

Khi yêu nhau người ta bất chấp không gian và thời gian? Điều đó đối với cô không đúng. Thời gian năm mươi năm cách biệt tuổi tác đã làm cô khiếp đảm.

Một lúc sau Hương nói với Karen một cách dăm chiêu:

- Nhưng một điều kỳ lạ là chàng kị mã trong mơ giống hệt như bức hình của ba mây lúc còn trẻ, và như mây biết, trước đó tao chưa đến nhà mây lần nào.

- Hương ạ, có những sự việc huyền bí chúng ta không thể nào hiểu được

Một hôm Hương lững thững đến giảng đường. Từ xa cô thấy Karen đang đứng chuyện trò với một người bạn trai. Khi đến gần cô chợt sững sờ khựng lại, trở mắt nhìn: Khi cười Karen trông rất giống người trai trong tấm ảnh, tức là bố của nó lúc còn trẻ!

Thì ra bộ óc của Hương đã mượn một hình ảnh có sẵn, hình ảnh của Karen, để kiến tạo thành chàng kị mã, hoàng tử của lòng cô! Điều này không có gì lạ, những người bạn gái thân thiết nhau vẫn thường có chút say mê nhau, dù rằng họ là những người bình thường về phái tính. Hương thì thầm: "Tất cả đều nằm trong bộ óc, tất cả chỉ là tưởng tượng".

Chiều hôm đó Hương mời Karen lại nhà và kể cho Karen nghe về điều cô mới khám phá ra. Hai đứa đem cuốn "Soi Kiếp" ném vào lò sưởi. Nhưng còn biết bao nhiêu cuốn sách nữa thay vì phải quăng vào lò sưởi người ta lại đem gối lên đầu? Còn biết bao nhiêu kẻ thay vì phải bị phê phán một cách nghiêm khắc, lại được người ta xem là nhà tư tưởng, là thánh sống? ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình dắm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Xưa Nay Mua Bán

Diên Khánh



Ra nước ngoài sống, người Việt chúng ta không thể đem theo tất cả, nên bây giờ ngồi nhớ tiếc đủ thứ. Có ông nhớ tiếc khu vườn trồng cây ăn trái đã gây dựng từ hồi còn trẻ; có ông nhớ tiếc những chậu kiểng ngày ra đi đã phải đem biếu bạn bè; có bà nhớ tiếc cái tủ thờ càn xa-cừ của gia bảo nghèo

túng thế nào cũng không bán; có bà nhớ tiếc cái sạp vải tại chợ Bến-Thành đã giữ được cho tới ngày ra đi...

Tôi có một người chị họ, trước 1975 cũng có một sạp vải tại chợ Đầm, Nha-Trang. Bây giờ, sống tại Cali, chị cũng có một cửa hiệu bán vải chung với quần áo may sẵn.

Trong một lần chị em gặp nhau, tôi hỏi:

- Chị có nhớ sạp vải cũ của chị ở chợ Đầm không?

Chị trả lời bằng một giọng thật buồn:

- Cũng có nhớ, nhưng không nhiều lắm. Buồn bán ở đây lâu, kiếm ăn được, nhưng tôi vẫn buồn. Nhà tôi nói là tôi nhớ cách buôn bán cũ của quê mình. Có lẽ nhà tôi nói đúng.

- Bán ở đây, chị không được nói thách, thành ra mất vui chớ gì?

- Không phải chỉ là chuyện đó. Còn nhiều thứ khác nữa.

Phải, chị tôi nói đúng lắm. Khiến cho chị nhớ không phải chỉ là chuyện được nói thách với khách hàng. Tôi chưa từng có một sạp vải ngoài chợ; cũng chưa từng đứng bán vải lấy công cho ai; nhưng đến một sạp vải để mua, thì đã nhiều lần. Cho nên hình ảnh của một người đàn bà bán vải ngoài chợ đã in đậm nét trong ký ức tôi. Bây giờ, đem hình ảnh ấy đặt bên cạnh chị tôi trong cửa hiệu của chị ở Mỹ, thấy khác xa quá! Chị tôi buồn là phải.

Khác với ngày xưa, chị tôi bây giờ cả ngày không được ngồi. Không đi lại, thì đứng. Chị đứng tại chỗ, chờ khách chọn được hàng, đem lại tính tiền. Miệng nói vài tiếng chào hỏi, tay làm vài động tác tính tiền thối tiền, bỏ hàng vào túi, miệng nói cảm ơn tạm biệt... Rất gọn, gọn như máy... Khi nào chờ lâu quá, khách vào thì có nhưng khách mua thì không, chị sẽ rời quầy. Bước lại gần một bà khách nào đó dường như đang phân vân trước các loại hàng, miệng hỏi một câu công thức: Bà có cần tôi giúp gì không? Mười lần thì đã có đến chín lần câu trả lời là "không". Chị đi một vòng trong tiệm, sửa cái áo này cho ngay, kéo xấp hàng kia cho thẳng, rồi trở lại phía sau quầy, đứng chờ khách đem hàng lại tính tiền. Những tấm vách xung quanh chắn tầm mắt của chị, nhưng chị biết ở hai cửa tiệm bên trái bên phải, những người bán hàng cũng giống như chị, đang chờ đợi,

và nói rất ít.

Ngày xưa, chị tôi bán vải ở chợ Đầm không phải vậy. Chị ngồi gần như cả ngày. Cũng có đứng lên, đi lại, nhưng chỉ là chút ít. Chị phải đứng lên khi cần chào mời một khách hàng cao tuổi; chị phải đứng lên lấy vải cho khách hàng coi; chị phải bước sang sạp hàng bên cạnh mượn cuốn truyện... Còn giữa trưa, chị cần ăn bún bò hay cơm tấm, thì người bán sẽ bung tới tận sạp cho chị, chị khỏi đi. Nhưng cái miệng, đôi mắt, và đôi tai của chị phải hoạt động nhiều ghê lắm. Không thì không thể nào làm tròn nhiệm vụ một người đàn bà ngồi chợ bán hàng!

Bây giờ, xin các bạn hãy rời chị tôi và cái sạp vải của chị tại chợ Đầm, Nha-Trang. Chúng ta đi vào chợ Bến-Thành, Sài-Gòn, tìm những hình ảnh tương tự. Chợ Bến-Thành to hơn, sạp vải cũng nhiều hơn, lại gần gũi với ký ức của nhiều người hơn. Và chúng ta cũng chọn một người, một sạp, để theo dõi quan sát.

Chị Ba đã theo mẹ ra chợ tập buôn bán từ ngày còn nhỏ, và làm chủ một sạp vải từ ngày lập gia đình. Chị lấy chồng khá sớm, năm chưa tròn hai mươi tuổi. Sau ngày cưới khoảng ba tháng, mẹ chồng sang cho chị cái sạp vải ấy, gọi là để giữ vợ cho con trai. Chồng chị là sĩ quan đóng tận miền Trung, sau ngày cưới một tuần đã phải trở lại đơn vị, rồi hẹn mỗi năm xuân thu nhị kỳ, mà cũng về thăm vợ không đều. Nhưng nói thật tình, giữ chị là cái tình của chị đối với chồng, chớ đâu phải cái sạp hàng! Mặc dù, cũng nói thật tình, giữa chị và cái sạp hàng, tình còn thân thiết gần bó hơn đối với căn nhà riêng của hai vợ chồng.

Từ ngày chợ Bến-Thành có an ninh, chị Ba để nguyên hàng tại sạp qua đêm, khỏi phải dọn về nhà cất rồi sáng hôm sau đem ra bày lại. Đỡ mất công sáng nào cũng phải bày hàng. Nói là nói vậy, chớ mỗi lần bày hàng, chị cũng chỉ mất chừng nửa tiếng. Những xấp gấm đậm màu này máng ở góc tủ trong cùng;

những cây tặc-gan kia để ở giữa sạp; còn những xấp vải trắng này để mép ngoài cùng... Thứ nào chỗ ấy, chị đã quen trưng bày như thế trong nhiều năm. Ba phía là tủ kính cao ngang tầm với của chị, ở giữa là cái sạp bề mặt chừng sáu thước vuông, cao tới đầu gối, ở trên chất kín những xấp hàng xấp vải, chỉ chừa một góc trống phía trong cho chị ngồi. Người không quen sẽ có cảm tưởng tù túng, nhưng chị đã ngồi đấy trong nhiều năm, với người chồng chinh phu, với mấy đứa con đi học, với tứ thân phụ mẫu phải tròn đạo dâu con... Một lần ghé lại sạp, chồng chị nói: Cái sạp hàng của em trông tư cách hơn văn phòng đại đội trưởng của anh nhiều. Đạo ấy, chồng chị đang đóng quân ở Quảng-Trị.

Chị Ba ngồi ở góc sạp, không nhìn thấy phía sau, nhưng tầm mắt có thể bao quát một khu chợ. Bà đại úy đang đi với con gái ở đằng xa kia, chắc là đang tính tới mua hàng của mình. Bữa trước bà đã nói cần gấm vàng may áo dài cho con gái, nhưng bữa ấy hàng chưa về... Nhưng kìa, bà ấy lại ghé hàng của bà Năm, chắc là mình mất mối này rồi... Chị theo dõi một người khác, hoặc nhìn vào trang sách trên tay... Cứ thế cho đến khi nào có người đến gần, chị mới phải thu tầm nhìn lại, miệng chào khách, mắt cũng chào khách... Nếu khách thực sự ghé lại, thì chị đặt cuốn sách trên tay xuống, chuẩn bị đứng lên... Mỗi ngày như vậy không biết bao nhiêu lần, lần nào cũng hăm hở lúc đầu rồi uể oải lúc sau. Lần nào cũng giống lần nào. Chỉ khác ở những lần chị cảm thức lên đo vải, và nhận tiền. Nói chung, trong khi bán hàng, cả con người chị Ba đều có góp phần làm việc, nhưng làm việc nhiều hơn cả cũng vẫn là cái miệng của chị.

Với một bà lớn tuổi chưa quen, đi ngang qua hàng buổi sáng, chị nói: Dì cần mua hàng gì, cháu lấy cho? Cháu sẽ tính giá vốn làm quen. Hồi sáng giờ, cháu chưa bán được mối nào. Dì mua giùm mở hàng cho cháu đi Dì. Dì mà mua mở hàng thì

cháu bán chạy lắm đấy.

Bà lớn tuổi ấy có thể mua, có thể không mua. Thậm chí, bà cũng có thể trả giá hơi nhiều mà cuối cùng rồi vẫn không mua, nhưng khi bà đi, chị cũng không dốt vĩa xả xui. Thực tâm, chị cũng không tin chuyện “vĩa nặng vĩa nhẹ” cho lắm. Vĩa lại, với những khách ghé hàng buổi sáng, ai cũng được chị mời mua “mở hàng”. Đó là một cách chào mời công thức, không nhất thiết với người đầu tiên.

Những người Việt còn dính líu ít nhiều với mê tín, tin rằng một cửa hàng suốt ngày hôm ấy bán khá hay không, là do người khách ghé vào đầu tiên buổi sáng. Nếu người ấy có đáng nể nhàn, nói cười vui vẻ, mua hàng không trả giá, hoặc chỉ trả giá một cách vừa phải, rồi cuối cùng mua được hàng, thì hôm ấy cửa hàng sẽ đắt khách. Ngược lại, nếu người ấy coi hàng quá kỹ, chê điều này điều nọ, trả lên trả xuống, nhưng cuối cùng lại không mua được gì cả, thì hôm ấy cửa hàng sẽ ế khách. Trường hợp này, với chị Ba thì không sao, chị chỉ cảm thấy thất ý chút xíu, cau mày nhìn theo người khách vài giây, rồi trở lại ngồi xuống góc sạp cầm cuốn truyện lên đọc tiếp. Nhưng với chị bán hàng kia, sự việc có thể khác. Chị chờ người khách đi xa, cúi xuống bàn thờ Thần Tài trong góc, lấy một tờ giấy vàng bạc châm lửa đốt, cầm đi quanh sạp hàng, tay hoa hoa để đốt cái vĩa xấu cho cháy đi, miệng lầm bầm những gì không ai nghe rõ, nhưng chắc là rất khó nghe đối với người khách hăm tòi kia.

Với người cùng trang lứa sẵn quen, câu chuyện có thể không chỉ là những lời giũa kẻ mua người bán: Đã lâu, chị bán gì mà không thấy ghé chơi? Anh có thường về không? Các cháu học hành ra sao? Nhưng nếu người quen ấy ghé sạp là để mua hàng, thì câu chuyện lại quay về chuyên môn, không muợn gì: Chị cần ka-ki may đồ “sọt” cho cháu trai? Đây có hai màu, trắng và vàng, màu nào cũng là “ăng-lê” chánh gốc. Theo tôi, chị nên may hai bộ mỗi bộ

một màu, để cháu mặc thay đổi. Tuổi mười hai của cháu mà mặc “sọt ka-ki ăng-lê” thì bảo đảm là bảnh lắm!

Chị không chỉ đóng vai người bán vải, mà còn đóng cả vai một bà dì thân yêu cố vấn cho mẹ cậu bé trong việc săn sóc trang phục cho cậu nữa. Còn về giá cả, thì chỗ bạn thân chị có tính bớt chút ít, chỉ chút ít thôi để còn có lời! Nhưng khi nói với bạn, tất nhiên là chị nói tính giá vốn. Cũng may, khách hàng dù thân hay sơ, cũng không ai nỡ hỏi chị câu khó trả lời: Bán giá vốn rồi lấy gì mà sống?

Cứ thế, cái miệng của chị phải hoạt động tối ngày. Tính ra, lúc nói chắc cũng nhiều bằng lúc nghỉ. Nhưng không phải lần nói nào cũng là lần bán được. Hình như có lần, chị nói chỉ là để chị nghe, lời nói không lọt được vào tai khách, nghe xong khách bỏ đi không cầm tới xấp hàng. Chị tiu nghỉu nhìn quanh xem có đồng nghiệp nào để ý mình không, rồi trở lại với góc sạp và cuốn truyện.

Trước khi tìm hiểu chị Ba đang đọc sách gì, có lẽ chúng ta nên đồng ý với nhau về nhận xét này: Những người đàn bà bán vải ở chợ Bến-Thành trước kia ham đọc sách hơn những người đàn bà bán vải bây giờ ở Mỹ. Ở Mỹ, họ cũng có đọc, nhưng chỉ thỉnh thoảng. Còn tại chợ Bến-Thành ngày trước, thật khó kiếm được một chị bán vải đang chờ khách mà không cầm cuốn sách trên tay. Cuốn sách giúp chị vượt qua được những lúc không theo dõi khách, không tiếp khách, không đo vải, không tính tiền... Những lúc trống ấy nhiều lắm, và có khi cũng rất dài, trong những ngày ế ẩm. Đọc mỗi môt, hoặc gặp đoạn không hấp dẫn, chị đặt sách xuống, đưa mắt nhìn sang sạp hàng trước mặt. Nếu gặp lúc người đồng nghiệp bên kia cũng đang lúc rảnh, thì chị sẽ gọi sang gọi chuyện, và câu chuyện sẽ bắt đầu, trước là tay đôi, sau có thể tăng lên tay ba, tay tư... Rồi cả một góc chợ vải sẽ cùng nhau hội thoại.

Chủ đề rất đa dạng. Có khi là một tuồng cải lương đang diễn ở rạp; có khi là một vụ đánh ghen mới đăng trên báo; có khi là một cách “gỡ rối tơ lòng” không thỏa đáng của bà Tùng-Long trên tờ *Phụ Nữ Diễn Đàn*. Nhưng cũng có khi câu chuyện được mở rộng sang lãnh vực quân sự, chính trị... Họ có thể bàn về trận này trận khác, như thể họ là lính chiến. Không phải họ nói những điều hoàn toàn không biết. Chồng họ, anh em họ, có dự những trận ấy thật. Họ có thể đem các ứng cử viên tổng thống ra mà phê bình. Cũng không phải họ bàn về những điều vô thẩm quyền. Vì họ có quyền đi bỏ phiếu, và quan trọng hơn nữa, là họ có nghe nói về những “người đàn bà” của các ông kia. Bây giờ là dịp tốt để đem ra bình phẩm.

Nhưng tựu trung, đề tài chính và lâu dài của những câu chuyện trao qua đổi lại giữa những sạp vải trong chợ Bến-Thành, vẫn là những chuyện dài trong sách trong báo. Trước xa, là chuyện chương hồi trong những bộ truyện Tàu của nhà Tín-Đức Thư-Xã; về sau, là chuyện chương của Kim-Dung và chuyện tình cảm của Quỳnh-Dao. Những chuyện như *Tiết Nhơn Quý chinh đông, Càn-Long du Giang-Nam, Thần Điều Đại Hiệp, Thiên Long Bát Bộ*, thì kể cho nhau nghe, hoặc bình luận về các chi tiết, thì biết mấy ngày mới hết một bộ. Tiểu thuyết của Quỳnh-Dao ngắn hơn, nhưng một người đọc rồi kể cho những người chưa đọc nghe, chẳng hạn cuốn *Hải Âu Phi Xứ*, thì cũng qua được mấy buổi ế hàng.

Một lần, có lẽ khoảng 1964-65, vợ chồng tôi nhân ngày nghỉ từ Mỹ-Tho lên Sài-Gòn có việc, rồi ghé chợ Bến-Thành tìm mua vài thước vải phin về may tã cho đứa con gái nhỏ. Mua một món quá nhỏ, chúng tôi không chọn lựa, ghé một sạp tiện đường. Chủ sạp là một người đàn bà khoảng bốn mươi, tay cầm tờ báo, đang đứng phía ngoài sạp nói chuyện với bà chủ sạp bên cạnh. Nghe tôi hỏi vài phin, bà ta vói lấy xấp vải trao cho tôi, nói vắn tắt: “Chỉ

có thứ này. Ba trăm một thước". Tôi trả hai trăm rưỡi, bà ta lắc đầu: Không được đâu. Rồi lấy lại xấp vải, không nói gì nữa. Tôi định trả thêm, nhưng nhà tôi ra hiệu bảo đi hàng khác. Khi đã đủ xa, nhà tôi nói:

- Bà đang say kiếm hiệp, mình đi hàng khác mua. Hình như bà đang đọc chuyện gì đó trong tờ Sài-Gòn Mới, mà em cũng đang đọc ở nhà.

À, thì ra bà ta đang kể chuyện *Lệnh Xé Xác* của Lã Phi Khanh, lúc bấy giờ đang là địch thủ của một bộ gì đó của Kim-Dung đăng trên báo khác. Khoảng ấy, tôi đọc tờ *Tự Do* và tờ *Sài-Gòn Mới*. Đọc hết phần tin tức và xã luận, tôi đọc *Liêu Trai* và *Lệnh Xé Xác*. Tôi nhận thấy chuyện võ hiệp này cũng ly kỳ hấp dẫn lắm. Không ngờ bữa ấy đi chợ mua vải, lại gặp được người đồng điệu.

Nói sơ về chuyện "văn chương sạp vải" như vậy nghĩ cũng đủ. Xin trở lại với việc mua bán, kéo lại lạc đề.

Hình như chúng ta có thể khẳng định rằng bán thì phải nói thách, mà mua thì phải trả giá. Cái kia tạo ra cái nọ. Trong số người bán cũng có người muốn nói đúng giá, để người mua khỏi trả, nhưng qua kinh nghiệm, họ nhận ra dù có nói đúng giá thì người mua vẫn trả, nên họ lại phải nói cao hơn giá thật, để người mua đi lần lên với sự yên tâm là không mua hớ. Trong số người mua cũng có người không thích lối trả lên trả xuống, muốn người bán nói chắc giá, để họ khỏi trả. Nhưng họ đã gặp những chỗ bán có ghi rõ ràng "bán giá nhất định, xin miễn trả", họ làm theo yêu cầu, nhưng sau đó nhận ra họ đã mua mắc, vì cũng đúng món hàng ấy bán ở chỗ khác, thì giá thấp hơn nhiều.

Các bà bán hàng ngoài chợ Bến-Thành ngày trước, nhất là các bà bán vải, vốn tính dễ quên. Trước đó vài phút, một bà có thể nói: Đây là gấm Thượng-Hải, giá vốn đã hơn ba ngàn một áo. Bà mua được xin cảm ơn, bà không mua được cũng xin cảm ơn. Nhưng nếu bà cho đến ba ngàn, tôi vẫn còn lỗ. Nhưng sau đó vài phút,

bà ta lại bán cũng cho người khách ấy xấp gấm Thượng-Hải kia, với giá hai ngàn tám. Nói là "bán giá vốn để làm quen".

Ngôn ngữ của các bà bán vải ở chợ Bến-Thành ngày trước ngọt ngào và điệu nghệ lắm. Có khi trong bụng không muốn mua, mà bỏ đi không đành. Mua xong đem về nhà, coi đi coi lại, có khi không ưng ý; tính đi tính lại, có khi ngờ là mua hớ. Khi đã có chút kinh nghiệm, vào chợ là tôi đi thẳng tới hàng quen cho chắc ăn. Chỗ quen biết, họ phải thành thật về giá cả và chất hàng. Nếu họ không có món hàng cần mua, tôi nhờ họ đi lấy giùm ở hàng khác. Tôi tránh đi lan man, sợ bị nứu kéo rồi không gỡ ra được.

Nhưng nói chí tình, chuyện nói thách tại các sạp vải ở chợ Bến-Thành tuy vẫn có nhưng không đáng gì. Giá đúng là một trăm, thì thách có cao cũng chỉ đến trăm ba là cùng. Phần dự phòng để cho khách trả chỉ là một phần nhỏ của giá hàng. Nhưng với những món hàng khác, và những chỗ bán khác, thì tình trạng không giống như vậy đâu. Ngày trước, các bạn đã có lần nào thử mua một cây bút máy, một cái bật lửa, hoặc một cặp kính râm, bày bán trên lề đường Lê-Lợi chưa? Đây là những món hàng dễ nói thách hơn cả, vì xấu hay tốt rất khó phân biệt. Người bán bày hàng trên mặt một cái thùng gỗ nhỏ, hoặc bưng ngay trước ngực. Khách mua thường là những vị đàn ông ăn mặc nhiều khi rất chỉnh tề, nhưng nét mặt thì chẳng có vẻ "sài-gòn" chút nào. Nghe những câu chào mời nồng nhiệt: Viết máy, kiếng đeo mắt, bật lửa ga bên Tây mới về đây thầy Hai, họ liền ghé lại. Thế là dính. Một ông nọ mua một cây bút máy hiệu "Pilot" với giá trăm rưỡi, mừng là rất rẻ, vì ban đầu người bán nói ba trăm, ông ta đã cẩn thận trả từ một trăm rồi nhích lên lần, không thể hớ được. Nhưng thật ra, cây bút ấy chỉ đáng một trăm.

Nói về sinh hoạt của các bà bán vải ở chợ Bến-Thành, mà không đề cập đến chuyện ăn uống của họ thì

thiết tưởng không đủ. Các bà ở trong hoàn cảnh phải "ăn hàng" nhiều hơn là ăn cơm nhà. Trước khi ra chợ, sau khi về chợ, các bà có thể ăn cơm nhà. Bữa trưa ngay tại sạp, các bà cũng có thể ăn cơm người nhà đưa ra. Nhưng góp đường nét và màu sắc cho bức tranh sinh động của khu chợ vải, là những món quà chợ. Buổi trưa tô bún, thì buổi chiều đĩa bánh cuốn; nửa buổi mai đĩa cơm tấm bì, thì lúc xế mấy cuốn bò bía... Đang bận không tiện đi gọi, thì nhờ bà bên cạnh: Chị biểu con Bảy đem lại cho tôi một tô.

Ngày trước, tôi không có được cái dạn dĩ để ngồi ăn quà ngay giữa chợ Bến-Thành. Một lần đi cùng nhà tôi, ghé lại một sạp quen, gặp đúng lúc bà chủ đang gọi bún thịt nướng. Bà niềm nở mời: Để em kêu cho anh chị mỗi người một tô nhen. Biết bà thật tình, nhưng tôi từ chối. Khi hai vợ chồng ra đến cửa đông, nhà tôi chỉ sang lề đường Phan Châu Trinh, bảo tôi nhìn kỹ một gia đình vợ chồng con cái đang quây quần ăn uống ngon lành ở một hàng bún. Nhà tôi nói:

- Lúc này, vì em mắc cỡ nên mình mất ăn bún khỏi trả tiền. Nhưng em có biết gia đình đang ngồi ăn ở lề đường kia là ai không? Ông chồng là đại tá làm việc ở Tổng Tham Mưu đấy. Họ là người Nam, cư xử rất tự nhiên. Anh nghĩ lúc này vợ chồng mình chịu ăn bún, thì có khi em mua hàng được bớt đấy.

Tôi tin nhà tôi nói đúng, nhưng vẫn không làm theo được. Ngồi ăn giữa chợ không biết có ngon không, nhưng có vẻ kỳ kỳ sao đó. Nhưng chỉ đứng nhìn người ta ăn, thì tôi lại thích. Ngộ nhất là những lúc bà chủ sạp đang và bún thì khách tới. Bà một tay bưng tô bún một tay cầm đôi đũa, chân bước ra lấy hàng cho khách coi; miệng nhai nuốt vội, vừa nói giá hoặc ca tụng phẩm chất của hàng; có khi còn phải gọi với sang quầy bên kia, dặn bạn đồng nghiệp tạm ngưng câu chuyện đang kể, chờ lát nữa... Thật sống động, thật rộn ràng, và cũng thật là vui. ●

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Chương 27

Tuy mới xây dựng được năm năm nay nhưng cái trường phổ thông cơ sở mang tên Nguyễn Viết Xuân cũng đã kịp tàn tạ chẳng kém bất kỳ một trường học nào khác ở thành phố Nam Bình này. Những dãy nhà cấp bốn mái ngói đen xỉ bị mưa gió xô xộc xệch, vá vúi nham nhở bằng những khoang vàng, khoang đỏ khác nhau trông cứ như là những lá cờ rách. Những bức tường đã tróc khá nhiều vôi vữa nhưng vẫn còn lờ mờ những dòng khẩu hiệu kẻ chồng lên nhau cùng những tấm áp phích quyết tâm dạy tốt, học tốt, phấn đấu theo gương Bác Hồ vĩ đại... loang lổ như da của những con kỳ nhông khổng lồ. Những cánh cửa cái, cửa sổ bạc phếch, một ruỗng, vá vúi bằng đủ thứ, từ gỗ tạp đến giấy dầu, cốt ép, thậm chí cả... bìa. Những cái cánh cửa ba vạ ấy hầu hết đều đã bị bật bản lề, bật chốt hoặc long đinh, long mộng lung tung, hầu hết đều đóng đa đóng đư, ề ọ chờ mỗi khi có cơn gió thổi qua là đập phành phành vào tường. Sân trường gồ ghề những viên gạch vỡ đôi vỡ ba để lại từ thời các ông các bà công nhân xây dựng. Những viên gạch củ đậu ấy nhô hẳn lên, sẵn sàng làm bật móng chân của lũ học sinh nghịch như quỷ sứ, ham chơi bời, chạy nhảy bất cứ lúc nào. Không một gốc cây, nhưng rải rác đó

đây vẫn còn những cái hốc sâu ngấp đầu gối vốn là những cái hố được đào lên định để trồng cây. Những cái hố này trông hết như những cạm bẫy thô thiển mà người ta chưa kịp cắm chông cắm gai xuống đáy và rải lá lên trên.

Như hầu hết bọn trẻ con trong khu tập thể Liên Cơ, hai thằng con của Khánh cũng là học sinh của trường này. Sau bốn năm bố ngồi tù, chúng đã cố ngoi lên được đến lớp sáu. Hai thằng vẫn học chung một lớp do cô giáo Lua là vợ của thầy Chương hiệu trưởng làm chủ nhiệm.

Hai vợ chồng cô giáo Lua vốn không phải người thành phố Nam Bình. Từ ngày có cái trường phổ thông cơ sở mang tên người anh hùng Nguyễn Viết Xuân này do thiếu bộ khung chủ chốt, họ mới được chuyển về.

Trước đây hơn chục năm, thầy Chương còn là một thầy giáo dạy sinh vật làng nhàng của một trường cấp hai nhỏ bé ở vùng biển. Địa phương nghèo đến nỗi không làm nổi cho trường mấy gian nhà tranh làm khu tập thể giáo viên như những nơi khác nên ngoài mấy thầy mấy cô giáo sở tại có thể đi đi về về, số còn lại phải tìm nhà dân mà trọ... Thầy Chương thuộc loại số đỏ nên được trọ đúng vào nhà ông bí thư đảng ủy xã. Hồi cải cách ruộng đất, gia đình ông bí thư này vốn được tiếp quản nguyên cả một cơ ngơi đồ sộ của ông lý trưởng chế độ cũ nên thuộc loại

khang trang, đàng hoàng, rộng rãi nhất làng. Ông dành hẳn cho thầy Chương một căn buồng phía đông làm nơi ở và làm việc. So với các thầy, các cô khác cùng cảnh ngộ thì chỗ ở mới này của thầy thật hết ý. Thầy Chương quá biết chuyện ấy, nhưng có một điều khác còn làm thầy khoái hơn cả là cô con gái của ông bí thư. Cũng như phần lớn con cái bà con nông dân trong xã, đã khá lớn tuổi cô con gái của ông bí thư mới được cấp sách đến trường. Và đến tận năm mười sáu, mười bảy tuổi, đã có da có thịt lắm rồi cô mới học đến có lớp sáu.

Ngay hôm đầu tiên, trong khi giục giã con cái giúp thầy Chương ôm một mớ quần áo, chăn chiếu cùng một đồng sách vở cùng dụng cụ dạy học vào buồng, ông bí thư đã có một lúc ngồi nói chuyện với thầy:

- Thầy ở đây cứ tự nhiên coi như là ở nhà mình, nhé.

- Dạ vâng. - Thầy Chương trả lời:

- Xin các bác cứ coi chúng cháu như người nhà.

Xong lại khép nép nói thêm:

- Gia đình có việc gì cần thiết thì cứ bảo chúng cháu làm.

Ông bí thư cười:

- Công việc nhà quê của chúng tôi vất vả lắm, không dám phiền đến các thầy đâu.

Rồi không đợi thầy Chương phản ứng gì thì ông đã tiếp:

- Chẳng nói đâu gì thầy, nhà tôi cũng có mấy đứa đang đi học. Chỉ mong thầy có lúc nào rảnh rỗi thì kèm cặp, chỉ bảo thêm cho các cháu. Tôi bận họp hành tối ngày nên chẳng có thời gian nhìn tới bài vở của chúng nó.

Ông thú thật:

- Mà có nhìn vào thì cũng như nhìn búp vách, có hiểu mô tê gì đâu.

Thầy Chương nhìn mấy đứa con của ông bí, đặc biệt là cô con gái lớn đã khá phổng phao, nuốt một ngụm nước bọt xong đáp:

- Vâng ạ. Gì chứ việc kèm cặp cho các em học là nhiệm vụ chính của chúng cháu mà.

Ông bí thư làm như không nhìn

thấy vẻ thềm thường của thầy, vẫn tiếp tục:

- Máy đời nay cả họ nhà tôi không ai được học hành một chữ nào. Nay nhờ có Đảng, có Bác Hồ, nước nhà giành được tự do độc lập con cái mới được cấp sách đến trường... Thôi thì trăm sự nhờ ở các thầy các cô.

Cả mấy đứa con của ông bí thư đều thuộc hạng tối dạ, tưởng có đem búa bổ mà nhét chữ vào đầu cũng không nổi, vậy mà ai cũng phải công nhận là từ ngày có thầy Chương dọn về trọ, kết quả học tập của bọn chúng đều khá hẳn lên. Thì ra là thầy có một bí quyết. Ngoài hai môn sinh vật và kỹ thuật nông nghiệp vốn là chủ quyền của thầy, muốn cho bao nhiêu điểm cũng được rồi không nói làm gì, còn các môn khác như văn, như toán, như lý... thầy sau khi hỏi thăm câu ba điều mà mấy đứa con ông bí không hiểu gì là có bao nhiêu bài vở của bọn chúng thầy làm hộ cho bằng xong hết. Ngoài chuyện yêu cầu nới tay, thỉnh thoảng thầy còn mở giáo án của đồng nghiệp xem trộm đề bài kiểm tra rồi gà trước cho bọn này.

Thầy Chương rập tâm làm những việc ấy là để lấy lòng ông bí thư. Mỗi lần xem vở hoặc bài kiểm tra giấy của bọn nhóc thấy có những điểm chín điểm mười thầy lại bảo chúng mang khoe với bố mẹ. Ông bà bí thư thấy con cái học hành tấn tới thì phấn khởi, quý thầy ra mặt... Vậy nên, ngoài chuyện thỉnh thoảng được nếm thử vài món ăn ngon lành trong nhà mà ông bà bí thư sai con cái mang đến cho, chuyện cợt nhả với bọn trẻ con cứ như là anh em... thì việc tối tối thầy Chương kéo riêng một đứa nào đó vào buồng để kèm cặp một cách đặc biệt cũng là bình thường.

Thế rồi chuyện gì đáng phải xảy ra thì cũng đã xảy ra. Một buổi chiều, chỉ có mình thầy Chương ở nhà còn gia đình ông bí thư ra đồng hết. Đang soạn giáo án dở dang, chợt thầy nghe có tiếng động nhẹ bên ngoài thì thấy ngay cô con gái lớn của ông bí thư ngoài ngõ đi vào. Hai ống quần của cô học trò xắn cao đến tận bẹn để cặp giò con gái mỡ màng đập thẳng

vào mắt làm thầy Chương xao xuyến tâm hồn. Để cây bút xuống quyển sách đang mở ở trên bàn, đợi đứa con gái rửa chân rửa tay dưới cầu ao xong xuôi rồi thầy mới ngọt ngào cất tiếng:

- Lạ đấy à... Sao về sớm thế em?

Bất gặp cặp mắt của thầy nhìn như xoáy vào bộ ngực chật căng của mình, Lạ đỏ mặt lên ấp úng trả lời:

- Dạ. Em phải về sớm để tưới mấy luống rau xong còn làm bữa chiều.

Thầy Chương làm ra vẻ quan tâm hỏi:

- Ngoài đồng còn nhiều việc không em?

- Dạ. Còn nhiều lắm thầy ạ. Bố mẹ em định làm cố đến tối cho xong.

Thầy Chương đưa tay lên nhìn đồng hồ. Mới có bốn giờ. Ngày dạo này dài, chỉ ít cũng phải hàng hai ba giờ nữa vợ chồng ông bí thư mới về đến nhà. Những ý nghĩ đen tối càng lúc càng dồn dập trong đầu, thầy Chương đứng dậy vừa đưa tay vuốt mái tóc bông bênh như tóc thi sĩ Xuân Diệu, vừa làm ra vẻ sức nhớ ra điều gì:

- À này... Lạ. Các em đã chuẩn bị bài sinh vật ngày mai chưa?

Lạ nhớ mãi mới ra là lần trước thầy bảo mỗi bàn phải chuẩn bị một con ếch để làm thực hành, bèn bẽn lẽn đáp:

- Dạ. Thưa thầy... Chắc bọn con trai lớp em đã chuẩn bị sẵn cả rồi.

Thầy Chương nhìn chằm chằm vào đôi má đỏ hây hây của cô học trò một lúc, tính kể gì đó rồi nhẹ nhàng gọi:

- Lạ.

- Dạ.

- Ngày mai Lạ có thích được điểm cao không?

- Dạ! Có... Thích lắm ạ.

- Thế thì vào đây thầy chỉ cho.

Cô học trò nhìn thầy rồi nhìn ra vườn, áy náy:

- Nhưng em còn phải tưới hết mấy luống rau này. Để tối có được không thầy?

- Tối nay thầy bận họp hội đồng.

- Thầy Chương chối khéo xong lại đưa đẩy: - Chỉ có vài dòng thôi, không nhiều lắm đâu, Lạ vào đây

thầy bảo cho một tí là xong ngay.

Lạ ngại ngùng bước vào. Thầy Chương kéo lại cái chiếu trên giường cho thẳng thơm xong bảo Lạ ngồi xuống. Rồi thầy vừa giở cuốn giáo án đến trang có vẽ hình mấy con ếch đưa cho Lạ xem vừa hỏi:

- Lạ có biết ngày mai học bài gì không?

- Dạ không ạ.

Thầy Chương thế thọt:

- Lạ nhìn hình thầy vẽ rõ ràng như thế này mà không hiểu gì à? Ngày mai chúng mình học bài bộ máy sinh sản của ếch đấy. Thôi để thầy giảng sơ sơ một lần để Lạ hiểu qua nhé, rồi ngày mai cứ vậy mà trả lời thế nào cũng được điểm cao.

- Vâng ạ.

- Ngoan lắm. Nhìn đây nhé. Đây là buồng trứng của ếch, đây là ống dẫn trứng, đây là...

Cứ như thế, thầy Chương say sưa giảng đi giảng lại từ ngoài vào trong, từ trong ra ngoài về bộ máy sinh sản của loài lưỡng thê. Còn cô học trò đang phơi phới tuổi dậy thì càng lúc càng dờ người ra mà nghe. Cho đến đoạn khi vào mùa động dục ếch cái ếch đực từng đôi một từng đôi một tìm nhau như thế nào, môn trốn, để trứng rồi thụ tinh ra làm sao thì Lạ đã nằm gọn gàng trong vòng tay của thầy không còn biết gì nữa.

Nhưng đúng vào lúc hai thầy trò đang thực hành về sự giao phối của ếch một cách say sưa nhất thì ông bí thư đi vào. Ông giẫm phải mảnh sành, bị chảy máu nên phải về nhà để băng lại. Chứng kiến mười mười cảnh thầy giáo đang hì hà hì hục trên bụng con gái mình nhưng ông bí vẫn rất bình tĩnh. Ông chỉ hơi hắng giọng đánh tiếng một cái rồi ra chiếc sập gụ kê ở gian giữa pha ấm chè mới ngồi chờ.

Trong lúc cô học trò đã mặc xong quần áo rồi biến mất từ bao giờ thì thầy Chương vẫn mặt tái mét như gà bị cát tiết, sợ sệt, thở không ra hơi. Thầy nghĩ là ông bí thư này sẽ làm to chuyện, sẽ lập biên bản, sẽ báo cáo với hội đồng nhà trường, sẽ kiện thầy ra tòa. Dù sao thì Lạ cũng chưa đầy

mười tám tuổi. Mà với cái tội trạng dụ dỗ, cưỡng hiếp trẻ vị thành niên này thì dễ dàng vào gở lịch trong nhà đá dăm bảy năm lắm. Thầy run lên, len lén nhìn ông bí thư, tưởng như ông sắp sửa trút lửa xuống đầu mình ngay bây giờ...

Nhưng ông bí không hề gào la, không hề thét mắng gì. Ông đã không thèm trút lửa xuống đầu thầy thì chớ, mà lại còn nhẹ nhàng gọi vào một câu rất ấm áp:

- Thầy Chương ở trong ấy đấy à? Sang đây ngồi uống chén nước.

Rồi sau lúc thầy len lén đi sang, ghé mõng ngồi xuống mép cái sập gụ, ông lại tươi cười, vừa rót cho thầy chén nước vừa thân mật nói như không hề có chuyện gì xảy ra:

- Thầy thấy mấy đứa nhà tôi dạo này học hành thế nào?

- Dạ. Các em tiến bộ lắm ạ.

- Còn con Lua thì sao?

- Dạ. Lua học cũng khá lắm...

- Mà khá nhất là môn sinh vật của thầy có phải không?

Không đợi thầy Chương trả lời, ông chuyển giọng cười lạnh:

- Tôi biết hết chuyện của anh rồi.

Rồi bằng một giọng rất nghiêm, ông tiếp:

- Nhưng tôi sẽ không làm to ra đầu... Với chỉ một điều kiện là anh phải lấy nó.

Sau đó ông phân tích:

- Tôi biết bố anh là tỉnh ủy viên, là cán bộ chủ chốt của tỉnh. Tôi không làm to chuyện ra là để giữ gìn cho anh một phần nhưng cái chính là để giữ uy tín cho ông cụ, hiểu chưa?

Xong ông hạ giọng:

- Với lại tôi thấy con Lua cũng có ý mến anh lắm. Lấy nó anh chẳng phải thiệt thời gì đâu. Thay mặt địa phương tôi sẽ tạo điều kiện cho anh phấn đấu.

Trông thầy Chương gương cặp mắt van lơn như cặp mắt của một con chó khản khoản nhìn mình, ông bí thư hiểu rằng dứt khoát bản thỏa hiệp mà ông đưa ra phải được thực hiện đúng từng ly từng tí một. Ông thừa hiểu rằng, hơn ai hết thầy Chương phải biết rõ cái tính nóng như lửa của

bạc sinh thành ra mình. Ông bố của thầy Chương nổi tiếng là một ông Trương Phi ở cái tỉnh này. Trưởng thành lên từ những thành tích thắng tay phá đình đèn, miếu mạo, chùa chiền... trong phong trào bài trừ mê tín dị đoan ngày trước, đến thời này ông vẫn còn là kẻ thù không đội trời chung của đám thanh niên chim cò, đua đòi, quần loe, tóc dài vẫn bị coi là những phần tử chậm tiến, cần quấy, lố lăng của xã hội. Với những thành phần này, ông chỉ dùng một biện pháp nhưng rất kiên quyết, đó là lừa hết vào trại cải tạo, bắt ề cổ ra mà lao động như tù khổ sai cho mà chữa những ý nghĩ hay hành động điên rồ.

Không phải là ông tỉnh ủy viên không có điều kiện lo lắng cho con trai một chỗ dạy trong thành phố. Cái chính là ông muốn để thầy Chương về vùng đất cần côi khổ sở thiếu thốn đủ thứ này là để thử thách, rèn luyện sự chịu đựng gian khổ cũng như tư cách, đạo đức và mọi mặt khác, phấn đấu cho được cái đảng viên rồi thích giữ chức vụ gì thì ông cũng tìm cách mà bố trí cho. Cái tiếng tăm tội lỗi tày đình hủ hóa, dụ dỗ, cưỡng bách gái vị thành niên mà bay đi thì trước sau thế nào cũng phải đến tai ông... mà đã đến nước ấy thì cứ tự động khăn gói mà bước vào trại cải tạo, chẳng có tình cảm cha con nào có thể ngăn nổi.

Có một điều rất may cho thầy Chương là Lua không có chữa ngay, cô học trò vẫn còn như con gái cho đến ngày tốt nghiệp cấp hai phổ thông, tức là học hết lớp bảy. Đến ngày ấy thì Lua cũng vừa tròn mười tám tuổi. Ông bí thư thúc thầy Chương phải cưới ngay. Thầy không dám hé răng cãi lại nửa lời và một đám cưới kiểu mới rất vui và nhiều ý nghĩa với đầy đủ ảnh lãnh tụ, cờ đỏ sao vàng cũng như cờ đoàn cờ đảng và một loạt khẩu hiệu tại trụ sở ủy ban nhân dân xã.

Lễ cưới kéo dài chừng năm tiếng đồng hồ. Đầu tiên, thầy hiệu trưởng kiêm chủ hôn làm độ một tiếng để giới thiệu quang cảnh phòng cưới. Thầy chỉ từng bức ảnh của ông Mác,

ông Ăng ghen, ông Lê Nin, ảnh Bác Hồ..., nói rõ thân thế và sự nghiệp của mỗi người cũng như công lao của các vị đối với sự nghiệp cách mạng vô sản, sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Thầy cũng đọc từng dòng, nói rõ ý nghĩa của từng cái khẩu hiệu treo trong hội trường, rồi sau khi tường thuật lại quá trình tìm hiểu, yêu đương rất trong sáng, đúng quan điểm về đạo đức cách mạng, quan điểm về luyện ái giai cấp của đôi trai gái thầy lại giới thiệu từng người khách đến dự đám cưới...

Tất nhiên là phần giới thiệu của thầy hiệu trưởng về hai ông thông gia phải hết sức chu đáo và tỉ mỉ. Hai ông này được mời ngồi ở vị trí quan trọng nhất trong hội trường, ngay dưới tượng Bác Hồ. Hai cái chỗ ngồi ấy dễ thấy quá, đến nỗi nếu có một người khách lạ nào đó chột lạc vào thì chắc hẳn phải nghĩ rằng đây là đám cưới đồng tính luyện ái của hai ông này chứ không phải của ai khác.

Đợi thầy hiệu trưởng nói xong phần mình, ông tỉnh ủy viên bước lên bục đọc một bài diễn văn dài chừng một tiếng như ở trong hội nghị thảo luận về đề tài thế nào là hôn nhân gia đình dưới xã hội chủ nghĩa. Xong ông bí thư cũng làm một bài dài tương tự như thế nữa về tình hình và nhiệm vụ của thanh niên trong thời đại mới. Hai bài diễn văn này là để nhắc nhở, dặn dò đôi vợ chồng trẻ vui duyên mới nhưng không được quên nhiệm vụ mà đảng và nhà nước giao phó.

Thời gian hai tiếng còn lại sau đó dành cho các thầy các cô cũng như trai gái thanh niên trong làng vừa hút thuốc, ăn kẹo, vừa thay nhau hát những bài ca cách mạng để làm vui hội hôn.

Cái đám cưới với thời gian kỷ lục ấy của thầy Chương với cô học trò Lua đầu tiên có ảnh hưởng ngay đến ông bí thư. Nhờ uy tín và hơi hướm của ông thông gia mà ông được người ta để mắt tới. Như là rất tự nhiên, trong một kỳ đại hội đảng bộ huyện,

Ông trúng ngay chân huyện ủy viên, rồi được phân công phụ trách mấy xã, quyền lợi và bổng lộc tất nhiên là hơn ở chức vụ cũ rất nhiều.

Thầy Chương thì sau đấy ít lâu được cử đi học lớp cảm tình của đảng ở xã, ở huyện. Rồi thầy trở thành đảng viên. Chẳng biết người ta điều động lòng vòng thế nào mà trong có năm sáu năm, từ một giáo viên lèn nhèm dần dần thầy trở thành tổ trưởng bộ môn, thư ký công đoàn, lên hiệu phó rồi lên hiệu trưởng lúc nào không biết.

Sau khi cưới mà cũng là vừa vào năm học mới, Lua được ông huyện ủy viên xin cho vào học trong một trường sư phạm bảy cộng hai của huyện. Tốt nghiệp, về trường cấp một của làng, cô vừa học vừa chuyên tu thêm mấy năm nữa là trở thành giáo viên dạy cấp hai. Giới giáo viên cả thành phố Nam Bình này còn truyền tụng cho nhau nghe nhiều giai thoại buồn cười đến ngớ ngẩn về việc lên lớp dạy học sinh của cái cô giáo dạy địa lý tên Lua này.

Người ta kể lại: Đạo còn dạy lớp bốn, khi học sinh học đến bài Quả đất tròn - Ngày và đêm, có một thằng học sinh đứng lên thắc mắc rằng:

- Thưa cô, tại sao quả đất vừa có thể tự quay quanh trục của nó lại có thể vừa quay xung quanh mặt trời được ạ?

Điều ấy quá là đúng, sách giáo khoa in rành rành, nhưng cô Lua không sao giải thích được. Tân ngần hồi lâu, cô mới trả lời được rằng:

- Các em biết không: Trái đất vừa có thể tự quay xung quanh trục của nó lại vừa có thể quay xung quanh mặt trời được... Thế mới tài chứ.

Và khi đã dạy lên cấp hai, tuy mới chỉ được năm năm nhưng cô Lua cũng đã có hơn vài lần làm trò cười cho cả ngành giáo dục tỉnh Nam Bình.

Lần đầu tiên, vào đầu giờ học, cô Lua đứng quay lưng xuống phía dưới lớp. Cô lấy tay vỗ bôm bốp vào đít mình mấy cái xong quay mặt lại hỏi học sinh:

- Các em có biết cái này gọi là gì

không?

- Thưa cô! Gọi là cái mông ạ.

- Đúng lắm. - Cô vừa đáp vừa đưa tay xoa xoa lên gáy hỏi tiếp: - Thế còn cái này?

- Thưa cô! Gọi là cái cổ ạ.

- Đúng lắm. Vậy hôm nay chúng ta học bài về nước Mông Cổ.

Một lần khác, cô gọi một học sinh đứng lên và hỏi:

- Em có biết con chim bồ câu còn có tên gì khác không?

- Thưa cô! Còn gọi là chim cu ạ. - Em học sinh trả lời.

- Đúng lắm. Thế người miền Nam gọi bố là gì?

- Thưa cô! Gọi là ba ạ.

- Đúng lắm. Vậy hôm nay chúng ta học bài về nước Cu Ba.

Nhưng đấy là chuyện của thời gian trước. Còn hôm nay, trước mặt gần năm chục học sinh của lớp 6 C trường phổ thông cơ sở Nguyễn Viết Xuân này và trước gần một chục quan khách trong ngành đến dự giờ, cô giáo Lua lại đang trình bày thêm một giai thoại mới nữa.

Để chuẩn bị cho buổi hội giảng này có kết quả tốt, chứng tỏ rằng mình dạy giỏi và học trò hiểu bài, trước đấy cả hàng tuần lễ cô Lua đã phải huấn luyện cho bọn chúng thật thành thực động tác giơ tay phát biểu ý kiến đóng góp xây dựng bài. Cô chỉ có một yêu cầu là, mỗi khi hỏi đến bất cứ cái gì thì dù không biết, cả lớp cũng cứ phải giơ tay lên hết, đứa nào thật sự hiểu bài thì giơ thẳng cả năm ngón tay, đứa nào không hiểu thì cũng giơ nhưng phải quắp mấy ngón tay lại.

Cái động tác ấy quá đơn giản, dễ nhớ, dễ làm; đứa nào có trí độn quá quắt cũng chỉ phải tập đến vài chục lần là có thể bắt chước được. Cho đến khi cả lớp đã râm rập, lúc thẳng, lúc quắp phối hợp rất nhịp nhàng, cô Lua đã tưởng là ăn chắc một trăm phần trăm thì ai ngờ đâu lại bị đổ bể một cách thê thảm.

Thủ phạm của vụ bê bối chính là hai thằng con của Khánh. Lúc cô giáo đặt câu hỏi:

- Em nào cho cô biết tên con sông

dài nhất thế giới?

Như tất cả lớp, hai thằng quý sứ này cũng vừa huých nhau vừa giơ hai cánh tay với những ngón thẳng băng lên. Cô Lua cũng nghĩ là với loại câu hỏi quá dễ như thế này thì thằng nào mà chẳng biết nên cũng hơi chủ quan. Và đúng lúc thấy hai thằng đã chuyển những cái huých thành cú đấm thật sự thì cô gọi một thằng đứng lên với hy vọng là dẹp trật tự trị an luôn. Cũng như mọi người, cô Lua tưởng là thằng này sẽ trả lời câu hỏi này ngon ơ, không ai ngờ nó thừa lại bằng một câu trật lất:

- Thưa cô... Em quắp ạ.

Cô Lua hơi nóng mặt, nhưng đáng lẽ phải cho nó ngồi xuống để gọi thằng khác thế mạng thì cô lại quyết định:

- Quắp hả? Quắp trả lời đi.

Ông con trai của Khánh vừa đưa tay gãi đầu vừa áp úng mãi mới trả lời được:

- Thưa cô... Con sông dài nhất thế giới là sông Hồng ạ.

- Em nhầm rồi. Ai dạy em như thế đâu? Em bình tĩnh trả lời lại đi!

Cô Lua cười định gợi ý để nó nghĩ lại.

Nhưng ông con trai của Khánh như cố tình không hiểu. Nó lại gãi đầu một hồi nữa rồi thưa:

- Thưa cô... thì giờ đạo đức tuần trước chính cô đã chẳng dạy bọn em là cái gì của Việt Nam cũng là nhất thế giới còn gì nữa...

Năm mươi học sinh trong lớp cùng gần chục vị khách kiến giảng cười ầm lên. Cô Lua không ngờ sự cố lại xảy ra bất ngờ như thế nên câu thực sự, nhưng vì trước mặt các quan khách cô vẫn phải dịu giọng:

- Thôi Quắp ngồi xuống đi. Về nhà em phải chịu khó xem lại bài nhé.

Sự việc đáng lẽ cũng chỉ đến thế rồi trôi qua êm thấm, một thằng học sinh không thuộc bài đâu có ảnh hưởng gì nhiều đến việc nhận xét về trình độ truyền thụ kiến thức của cô giáo. Nhưng trớ trêu sao, trong giờ ra chơi có một vị khách tò mò chột để ý đến thằng bé trả lời không đúng ý cô

giáo mà hỏi nó rằng:

- Bố mẹ hay ai đặt cho em cái tên ngộ thế?

- Tên gì cơ ạ? - Ông con Khánh ngược lên hỏi.

- Thì vừa rồi cô giáo chẳng gọi em là Quáp đấy thôi?

Thằng bé cười:

- Em có là Quáp đâu. Em chỉ quáp mấy ngón tay để ám hiệu cho cô giáo biết rằng em không biết con sông nào dài nhất thế giới mà thôi.

- Thế tên thật của em là gì?

- Em tên là Quang. Còn thằng em em tên là Vinh. Quang Vinh. Hai chúng em cùng học một lớp.

- À ra thế!

Ông khách vỗ lê và hỏi thêm:

- Thế trong giờ vừa rồi, em Vinh của em thắng hay quáp?

- Em cũng không biết nữa nhưng chắc là nó quáp. Nó ngồi ngay đầu bàn nên cô giáo dễ nhìn thấy.

Và sau câu chuyện ấy thì cái giai thoại em Quáp đứng dậy do cô giáo Lụa nghĩ ra từ đấy được lan truyền đi khắp thành phố Nam Bình với tốc độ như của một trận dịch. (còn tiếp)

mấy vắn tiễn chị

kính dâng anh linh nữ sĩ Quỳ Hương

Chị về! Chị đã về rồi
Tin đau chị mất chơi với cõi hồn
Bài thơ thêm nét đoạn trường
Trăm năm mộng huyễn vô thường thế gian.

Chị về an nghỉ thiên đàng
Ơn trên ban phúc nhẹ nhàng thi nhân
Quỳnh Dao em, chị xa gần
Nhớ thương lòng mãi âm thầm tiếc thương!

Chị Quỳ Hương! Chị Quỳ Hương!
Tiếng ngâm giọng chị thơ Đường còn vang
Chị thơ, người chị đài trang
Nụ cười nhân hậu, dịu dàng chị thơ.

Mấy vắn tiễn chị ngán ngơ
Ngàn năm vĩnh biệt hơ vơ mây chiều
Tiếng Không Gian* tiếng thương yêu
Văn Nhân Tà Áo* mỹ miều hương duyên.

Hoa Viễn Xứ* ý triền miên
Lắng sâu tâm cảnh đẹp miền nhân gian
Lời châu, tiếng ngọc, nét vàng
Thơm vườn văn hoá, thi đàn còn ghi.

Hôm nay thơ tiễn người về
Đất trời như cũng thăm thì nhớ ai
Nhớ người bác ái, hoà hài
Quỳ Hương! Nhớ chị tuyệt vời chị thơ

Rưng rưng lòng giấy hoang sơ
Quỳ Hương! Ơi chị, nhạt mờ dáng hoa
Chị xa rồi! Đã thật xa!
Mai này tìm chị trong thơ, chị hiền.

Chị về Bến Mộng, Làng Tiên
Tiêu dao thanh thản giữa miền bình an
Tiễn Người trân trọng đôi hàng
Quỳnh Dao, Tỉ Muội, Chi Lan ngàn đời.

Tiếc thương, thương nhớ đầy vơi
Gió mây như cũng ngậm ngùi với ai
Chị về! Chị đã về rồi!
Thơ không người hoạ, rồi bời hoa tiên.

Tiễn Người về cõi bình yên
Từ bi lòng chị, chị hiền Quỳ Hương
Nhớ thương mãi... chị Quỳ Hương!

tuệ nga



quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

- Chiều nay mày đi rao bảng cho tao nghe!

Thằng Tý lấy làm mừng rỡ, dạ một tiếng thật to, định chạy về nhà kêu thằng Sửu giúp sức thì ông Ba gọi giắt lại, bảo:

- Nhưng nhớ là mày không được đem ai khác vô rạp nghe không?

- Đem thằng Sửu được không ông Ba?

- Ừ thì hai mạng thôi. Nếu hai đứa không rao bảng cho tao thì phải đóng hai lít gạo.

- Dạ!

Lần này nó đông một hơi tới chuồng trâu nhà thằng Sửu. Thằng Sửu đang tắm trâu ở gần mé mương. Thằng Tý đến gần, hát hăm:

- Muốn đi coi hát không?

- Ối ời! Ba cái tuồng Tiết Ứng Lương đó cũ mềm, tao coi hồi đời ông Nhạc...

- Bữa nay có đào mới ở trên tỉnh về, đến coi mặt chút rồi về.

Thằng Sửu nhảy dựng lên:

- Thiệt hả?

- Tao giỡn mày sao!

- Ừ đi thì đi, mà phải đóng lít gạo vô cửa không?

- Khò...ời! Tao bảo kê cho mày vô không phải tiền gạo gì hết.

- Sao kỳ vậy?

- Tao với mày phải đi rao bảng cho ông Bầu buổi chiều nay.

- Rao hết các ấp tao không đi nổi.

- Chỉ ấp mình thôi! Chịu không?

- Đi thì đi. Nhưng chờ tao đem trâu vô chuồng đã!

Thằng Sửu nói xong, hấp tấp lùa trâu về chuồng niệc lại chắc chắn rồi mới đi với thằng Tý đến nhà ông Bầu. Dân xóm thường gọi ông là Bầu Lúa, vì ông không bán vé vô cửa mà thu một lít gạo thay vé cho mỗi đầu khán giả nên thành danh Bầu Lúa. (Ban đầu ông thâu lúa, nhưng khán giả bảo lúa xay ra gạo thì đóng gạo cho tiện). Kể từ ngày thay lúa bằng gạo trắng thì khán giả có phần đông hơn trước, vì đó là cách giản tiện cho mọi người. Người lớn thì chỉ bọc trong chéo khăn là đủ một lít, chớ không phải bung xách cồng kền. Còn trẻ con thì lén xúc gạo trong khạp đi lòn ngã sau không bị cha mẹ bắt gắp. Riêng phần ông Bầu thì gạo nào cũng đổ vô nồi nấu ra cơm cả, không phải xay giã ỉ xèo mất công lên việc xuống. Do đó qui định là một lít gạo trắng cho một đầu khán giả được thi hành đồng đều cho người lớn lẫn trẻ con một cách tự nhiên, không ai kêu nài một tiếng.

Thằng Tý và thằng Sửu đến rạp thì thấy ông Bầu đang lui cui pha màu vẽ quảng cáo. Ông không vẽ hình được nên chỉ viết chữ theo kiểu chữ in cho dễ đọc, đầy những lỗi chính-tả.

Đêm nay: *THẦN NỮ DUNG NGŨ
LINH KỲ CHUỘT TỘI TIẾT ỨNG
LUÔN*

Đêm mai: *TIẾT ĐÌNH SAN CẦU*

PHẠM LÊ QUÊ...

Thằng Tý và thằng Sửu thấy ông Bầu viết băng xiêu băng nai, trật bộn lỗi nên nhìn nhau cười chớ không dám nói. Còn ông Bầu thì cố viết cho ngay ngắn. Miệng ông già qua méo lại theo tay viết vô cùng vất vả. Ông cũng muốn bảo mấy thằng học trò này viết giùm nhưng sợ chúng nó cười nên ông tự lực.

- Ê, thầy mày tối nay có đi coi không hả?

- Dạ hồng biết!

- Tụi bây cái gì cũng hồng biết hết. Học trò học về! Đồ chết nhát.

Thằng Sửu nói:

- Dạ thầy cháu đâu có biết tối nay hát tuồng gì mà đi!

Ông Bầu phang luôn:

- Thầy mày cứ ru rú ở nhà chỉ biết đầu ba thằng học trò chớ biết cái gì! Hừm! Học trò đi mò cá sặc. Ông thầy ở nhà lác cặc nấu canh... chua.

Hai thằng oắt con nghe ông Bầu chàm tới thầy mình thì tự ái. Thằng Tý bèn trả đũa:

- Phần Lê Huê chớ không phải Phạm Lê Quê còn Chuộc chớ không phải Chuột đâu ông Ba à!

Ông Bầu gạt ngang:

- Quê với Huê cũng vậy chớ khác gì! Còn chuột thì cũng như chuộc thôi.

Thằng Tý tiếp thêm:

- Tiết Ứng Lương chớ không phải Tiếc Ứng Luân, còn chữ Lương có "g" ông Ba à!

- Bộ tụi bây giỏi hơn tao hả?

Ông Bầu quắc mắt hét.

- Dạ tụi cháu đâu dám nói vậy, nhưng mà sách viết vậy đó.

- Chuột hay chuộc thì cũng là chuột. Tiếc hay Tiết thì cũng là Tiếc. Luân hay Lương thì cũng là Luân chớ khác gì mà bày đặt *Tê, Xê*, có *Giê* với không *Giê*.

Thằng Tý im còn thằng Sửu không nhịn được, nó cãi lại:

- Chuộc khác với Chuột ông Ba à!

- Khác sao đâu bây nói tao nghe coi!

Ông già rướn cổ tới, gục gặc cái đầu làm cho cái bí bo xổ ra. Lộn tóc

lúa thừa buông xuống tấm lưng rám nắng của ông như con rắn *hùm* bò trên mặt ruộng. Ông không chịu sửa lỗi còn quát:

- Rồi đó, khiêng đi rao bằng mau lên cho gánh Bàu Lúa tối nay kiếm mớ gạo.

Thằng Tý lại vùng vằng:

- Hồi nãy cháu tưởng rao bằng chỉ khiêng có cái trống thôi nên chỉ kêu một mình thằng Sửu phụ. Hai đứa khiêng cũng như mọi lần. Bây giờ thêm tấm ván này, tay nào vịn tấm bằng, tay nào đánh trống, ông Ba?

Ông Bàu ngẩn ngơ một lát rồi gật đầu, bảo:

- Bây kiếm thêm một đứa nữa, được không?

- Dạ được, nhưng ông Ba phải cho nó vô cửa thì nó mới chịu vác tấm bằng kia đi trước, còn hai thằng thì khiêng trống đánh thùng thùng phía sau. Như vậy người ta mới chú ý.

- Tất cả là ba đứa thôi à nghen!

- Dạ, tối nay chỉ có ba cháu vô cửa khỏi đóng gạo.

Ông Bàu ừ ực xong xuôi chúng mới chịu khiêng chiếc trống lên vai. Thằng Sửu để xuống đất cầu nhàu:

- Chiếc trống này còn nặng hơn Thạch La, Thạch Cổ thời Chung Vô Diệm nữa đó ông Ba à! Chỉ có ba lít gạo thì tụi cháu lỗ.

Ông Bàu nhảy dựng lên:

- Ở đâu mày biết chuyện Thạch Cổ Thạch La?

- Dạ ở trong truyện Chung Vô Diệm chính ông kể cho tụi cháu nghe kỳ hát tuồng *Chung Vô Diệm thám địa huyết* chứ ai?

- Thằng này nhỏ con mà mình lớn, nhớ giỏi dữ he!

Thằng Sửu nghe ông Bàu khen, bèn đáp luôn:

- Thời đó các nước đánh nhau như bầm bàu. Nước Tề nhờ có bà Chung Vô Diệm nên mạnh hơn các nước kia. Nước Tấn đánh không lại bèn cho một đứa nhỏ 8 tuổi đem hai cái trống và cái phèng la bằng đá mang sang thách nhà Tề phải đánh sao cho trống kêu thùng thùng còn

phèng la kêu beng beng. Nếu không làm được vậy thì phải chịu triều cống nước Tấn.

Ông Bàu vốn là con sâu truyện nên gật gù, khen:

- Tụi này cũng biết truyện khá dữ he! Rồi sao nữa kể tao nghe tiếp.

Thằng Sửu nói:

- Gặp bà Chung Vô Diệm có phép thần thông, bà gõ một hồi trống một hồi chiêng y như thiết. Thằng nhỏ phải mang Thạch La Thạch Cổ về, nước Tấn phải chịu thua nước Tề hàng năm triều cống.

Thằng Tý nói tiếp:

- Nước Hàn thấy nước Tấn thua đàn bà thì ức lắm bèn gởi sứ sang với một bữa bối gọi là "Cửu khúc Minh Châu" nghĩa là hột châu có 9 đốt như móng móng vậy nhưng nhỏ xíu như ngón tay và có một lỗ ngoằn ngoèo xuyên suốt hột châu và thách nước Tề phải luồn sợi chỉ qua lỗ đó cho được. Nếu không cũng sẽ mất nước.

- Rồi bà Chung Vô Diệm có xỏ được không? Ông Bàu hạch tiếp.

- Bà biết nước Hàn thách đồ bả. Bà rầu lắm nhưng không biết làm cách nào xỏ sợi chỉ cho qua một cái lỗ nhỏ xíu và vẹo ne như vậy. Bà bèn đem hột châu ra vườn cầm lên để xuống bàn xem qua xem lại, nhưng chưa biết xỏ cách nào.

Bỗng đâu có con kiến bò quanh mép bàn. Bà nảy ra ý dùng chú kiến để xỏ chỉ. Bà bắt con kiến thả trên lòng bàn tay định lấy sợi chỉ buộc ngang lưng nó. Chưa buộc thì kiến ta đã cắn lấy sợi chỉ chui vào lỗ hạt châu rồi bò qua tuốt bên kia. Chung Vô Diệm cả mừng đi vô cung đưa cho vua xem. Hôm sau vua Tề sai gọi sứ giả vào trao trả hột minh châu với sợi chỉ xuyên qua. Viên sứ lạy tạ xin tội và từ đó không dám tranh tài với nước Tề nữa.

Ông Bàu nghe hai thằng cu con kể rành mạch chuyện xưa tích cũ thì vỗ đầu chúng và bảo:

- Tao cho bây vô gánh hát chạy hiệu cho Chung Vô Diệm, chịu không?

- Tụi cháu hát ồm ồm như bò

rồng, vô đây để làm bể gánh hát bác sao?

- Tao có bốn tuồng Chung Vô Diệm ngật thiếu đào kép nên còn để đó chưa ra mắt bà con. Hồng lẽ tao chờ tụi bây lớn để đóng vai anh em bà là Chung Long Chung Hồ. Bây giờ nếu bây muốn đóng thì phải mang hia cao gót và vẽ mặt cho già ra.

- Vẽ mặt già thì được chỉ sợ mang hia cao gót té lợi chân thôi ông à.

Nói xong, hai thằng bé khiêng chiếc "thạch cổ" đi ra đường. Ông Bàu còn đi bưng theo bảo:

- Nếu có người hỏi: Ai vẽ chữ tốt vậy thì bây nói là bây viết, chớ đừng nói tao nghe!

Thằng Tý biết tâm lý ông già bèn bảo:

- *Chuột cống, chuột cơm* cũng *chuột* thôi ông à!

Ông Bàu giờ nắm tay lên vá vá:

- Ông già tí bây chớ móc hông tao hả?

Hai đứa cười vang, nện trống thùng thùng và biến mất.

Tý và Sửu khiêng tấm ván về chuồng trâu thằng Sửu. Hai đứa bàn với nhau, Tý nói:

- Mày bắt trâu mày lại đằng nhà thằng Mão. Nó có cái cộ để trước sân. Mình mắc trâu vô đó...

Thằng Sửu nghe phải lý bèn làm theo kế hoạch của thằng Tý. Cuối cùng ba con quí chất lên chiếc cộ. Thằng Tý đánh trống rầm rầm trong lúc thằng Sửu thót lên lưng trâu còn thằng Mão thì vịn tấm quảng cáo tựa vào một chiếc ngà (trụ cột) ở sau cộ rồi đánh trâu ra đường.

Chiếc xe quảng cáo lạ lùng chưa từng có, đưa "*Phàn Lê Quê và Tiếc Ưng Luôn*" đi từ đầu đến cuối ấp. Đi đến đâu chó sủa vang trời tới đó. Người trong nhà ùn ùn chạy ra đứng ở mé lộ xem. Con nít trên tay mẹ khóc ré lên. Các cụ già che mắt nhìn cười móm mém, trong lúc đám trẻ con chạy theo sau cộ xem cho kỹ, có đứa nhảy thót lên cộ ngồi chong góc như chủ nhân ông gánh hát.

Nhiều bác nông dân từ ruộng về cũng dừng lại lột khăn lau mồ hôi

và thăm nhủ: “Tối nay Bàu Lúa diễn tuồng hay, mình phải đi xem một chuyến cho biết mặt con đào ở tỉnh xuống”.

Thằng Tý đập trống liên hồi. Tội nghiệp cái mặt trống bằng da trâu đã thủng cả hai bên. Đập mạnh thế mấy nó cũng không thể kêu thùng thùng như trống lành được. Nó chỉ kêu pạch pạch thôi. Thằng Tý tức mình đập vô hai bên hông thì nó lại kêu cạch cạch. Hại thay, cái dùi lại gãy đôi. Nhưng nó dùng cả hai khúc gỗ làm dùi. Nếu khiêng như hằng ngày thì buổi quảng cáo không “đại náo thiên cung” được như thế mà chỉ có thể làm cho những nhà ở gần mé lộ chú ý thôi. Nhưng bữa nay chiếc cộ lạ lùng khuấy động đến cả những nhà ở trong sâu hậu bối.

Trở lại rạp hát, ba thằng nhóc thấy trời còn sớm nên muốn rao bảng tiếp một vài ấp nữa với chiếc cộ trâu.

Ông Bàu lấy làm thích chí. Chuyện chỉ có thế mà mình không biết. Già đầu còn thua trí trẻ con. Ông Bàu cười thích thú bảo:

- Ở trong truyện *Tây Du* có Ngưu Ma Vương là con trâu phép. Đến chừng nó lỳ ra nó biến thành một con trâu cái đầu bằng núi Thái Sơn, đứng chập cả bầu trời, không sợ phép tiên nào hết. Bất qua truyện *Phong Kiếm Xuân Thu*, Tôn Tẫn có con trâu phép tên là Thanh Ngưu biết bay như chim hạc. Nhờ đó mà được nước Tề Chung Vô Diệm lần vua Tề đều tôn là “Á Phụ”... Còn ngày nay tại đây dùng trâu để rao bảng cho gánh Bàu Lúa rôm rả quá chừng. Chắc gánh hát của tao tới thời hưng thịnh rồi đó. Thôi, tao cho phép bây coi hát miễn đời không phải đóng gạo.

Thằng Sửu nói:

- Ông Ba cứ lo gánh hát cho ngon đi, để tụi cháu rao bảng cho.

Ông Bàu có năm người con. Ba trai hai gái. Hai đứa trai lớn thì ông bắt đóng kép chánh, nay đã thuần thực có thể thay cho cha. Đứa con gái thứ ba mới trở mã nhưng ông cũng bắt làm đào, hai đứa út thì cho

làm tử tốt, quân chạy hiệu. Còn ông bà thì bao sân, đào thương, đào mộ, quân vương tướng tá gì đóng cũng được cả, trừ vai hề thì ông phải nhờ thằng Sáu Rõ đóng. Còn “ông nhum”, ông phải nhờ bà Hương Quản.

Như quảng cáo buổi chiều, tối nay ông sẽ cho ra mắt khán giả vở *Thần Nữ dâng Ngũ Linh Kỳ chuộc tội Tiết Ứng Luông*. Tuồng nào ông cũng thuộc từng câu. Khi tập diễn ông cứ nói miệng cho đào kép học chớ không có ghi ra giấy tờ. Đào kép theo đó mà học, chớ nào quên thì lúc đi gặt đi cấy cứ hỏi ông. Hoặc tới nhà, đang lúc ông ngủ trưa, bà đập ông dậy, ông cũng nói ngay ra câu văn được, không cần phải suy nghĩ lâu lắc.

Những sự tích trong truyện thì ông kể nghe mê, lắm khi còn thêm mắm dặm muối, người nghe cười ngả nghiêng ở ngoài bờ ruộng hay bên gò đĩa.

Bữa nay sở dĩ ông chọn tuồng *Thần Nữ* này là vì nó có nhiều khúc gay cấn ác liệt và nhiều đoạn mê ly rừng rợn, người xem phải rơi lệ hoặc rờn da gà.

Truyện kể lại rằng đời Đường có nữ Nguyên soái là Phan Lê Huê tài giỏi vô song nhưng tình duyên éo le trắc trở. Trước khi hạ san, thầy là Lê Sơn Thánh Mẫu dặn rằng khi giao tranh sẽ phải kết duyên cùng tướng giặc là Tiết Đình San, Thế tử của nhà Đường (con vua gọi là Thái tử. Con các vị vương tước gọi là Thế tử). Đình San mới 21 tuổi binh pháp tinh thông và đẹp trai phi thường, đẹp cho đến nỗi Lê Huê vừa trông thấy phải rụng rời hồn xiêu phách lạc không đánh nổi. Nàng tỏ thật với chàng mối duyên thiên định. Nhưng Tiết Đình San thay vì mê say sắc đẹp của nữ tướng địch thì lại tỏ vẻ khinh bỉ và biểu lộ lập trường ta địch hằn hời và từ chối lời tỏ tình tha thiết của Lê Huê. Lê Huê xấu hổ bèn thách đánh. Chỉ vài hiệp “bảy món ăn chơi” thì chàng họ Tiết bị nữ tướng trối gươm bỏ nằm dưới đất. Nàng bèn kê gươm vào cổ hỏi: “Muốn chết hay

muốn làm chồng ta?” Cố nhiên là không ai dại gì nhận cái chết. Làm chồng một mỹ nhân chẳng sướng hơn sao? Thế là cuộc hôn nhân xảy ra nơi trận tiền giữa hai tướng giặc tử thù. Nhưng Tiết Đình San phải thề thốt (cho qua trướng, ngờ đâu lời thề lại linh ứng về sau: cả nhà họ Tiết phải chết chém 500 người) Phan Lê Huê ngảy thơ (và lại không nỡ giết chồng) nên thả cho chàng về Đường Quốc phi báo bại trận trước nữ tướng. Còn Lê Huê thì trở lại Phiên Quốc cho bố là võ tướng trấn thủ Hàn Giang quan đối đầu với Đường Bang. Ông bố hỏi sao con không dùng phép thuật mà giết nó cho rồi? Lê Huê bèn thưa thiết rằng Sư Mẫu có dạy đây là duyên tiền định. Ông bố nổi giận rút gươm ra định chém đầu con gái hư thân mất nết “*giữa trận tiền dám lãng nhãng tình ái cùng tướng giặc*”, Lê Huê cũng rút gươm ra đỡ nhưng lỡ tay đâm chết ông bố. Người anh xem thấy bèn nhào vô so tài cùng em gái nhưng cũng bị em gái giết luôn. Do đó có tuồng Đình San nhứt bộ nhứt bái cầu Phan Lê Huê xuống giúp binh nhà Đường sau này còn rất dài nhưng xin kể tóm tắt và ngưng tại đây.

Đó là gốc tích của mối tình Lê Huê và Đình San. Bây giờ mới bắt qua tuồng *Thần Nữ dâng Ngũ Linh kỳ* ông Bàu Lúa cho ra mắt khán giả đêm nay - khi về hàng phục Đường Bang, Phan Lê Huê đã dâng ải làm của hồi môn, mặc kệ tiếng xấu “Tru huỳnh Sát phụ” và đầu hàng địch. Nàng biết đây là thiên định không thể cãi lại được.

Trên đường chiến đấu Lê Huê đã gặp một tướng núi tên là Tiết Ứng Luông. Luông ý tài, chiếm lấy một cõi sơn hà, xưng hùng xưng bá như Từ Hải trong Kiều - dọc ngang nào biết trên đầu có ai! Nhưng cao hơn tác hữu cao hơn trị. Bữa nọ gặp Phan Lê Huê, Luông ta thấy nữ tướng đẹp như sao sa thì tỏ ý muốn đem về làm áp trại phu nhân. Lê Huê bảo: “Nếu đánh thắng ta sẽ làm theo ý muốn của mi. Còn nếu mi thua thì làm con ta.” Tiết Ứng Luông thấy nữ

tướng mảnh mai như liễu rủ thì khinh thường. Nhưng chỉ trong hiệp đầu Luông đã bị rơi thương. Lê Huê tha chết bảo nhật thương lên đánh tiếp. Ba lần đều thua cả. Luông bèn quăng thương xuống ngựa bái và gọi Lê Huê bằng Soái Mầu (lúc đó Lê Huê đã lên thay chồng làm Nguyên Soái nhà Đường còn chồng thì xuống lo việc cơm áo cho binh sĩ). Bắt đầu từ đây mới có bi kịch "Dâng Ngũ Linh Kỳ". Lê Huê đem Ứng Luông về cho làm Tiên Phuông hầu hạ dưới trướng và cho lấy họ Tiết của chồng. Một ngày kia binh Đường bị nguy khốn, Phần Nguyên soái án binh bất động. Tiết Ứng Luông sốt ruột muốn phá vòng vây để lập công nên lên trốn mẹ kéo quân xuất trận. Bị quân địch đánh, chạy lạc lên Phụng Hoàng San gặp thần nữ ở đây.

Thần nữ cũng là tướng cướp hùng cứ một phương, gặp Ứng Luông thì phải lòng. Ứng Luông cũng khoái củ tử nên hai bên tướng núi hoà hợp tâm hồn lẫn thể xác. Rồi Ứng Luông mê mẩn ở luôn trên núi Phụng Hoàng vui mãi trong tuần trăng mật, binh đao bất biết, quân pháp cũng quên luôn. Đến lúc hai anh tướng cạnh là Tần Hồn và Nhứt Hồ nhắc thì Luông ta mới nhớ ra rằng mình đã xuất trận mà không có lệnh, bèn lật đật sửa sang áo giáp và trở về phục tội với Soái Mầu. Lê Huê thấy mặt thẳng con nuôi vô kỷ luật thì dùng đòn nổi giận kêu quân lôi ra chém đầu. May nhờ có Tiết Đinh San vận lương về tới thấy thẳng nhỏ bị trói ở pháp trường bèn hạ lệnh mở trói đem về Soái đường chờ mình xin tội chết cho.

Nhưng Phần Nguyên Soái nhất định chém. Lúc này ở trên núi Phụng Hoàng, thần nữ thất tình, nghe lòng bồn chồn bèn quào mu rùa, biết người tình bị nạn, bèn mang theo Ngũ Linh Kỳ, tức là cây cờ Linh có thể trị được Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ để chuộc tội cho chàng.

Xuống đến Kinh đô, đến cổng Soái phủ thì thấy quân binh sát khí đằng đằng, hỏi ra mới biết Tiết Ứng Luông mắc tội tử hình sắp sửa hành

quyết.

Thần nữ bèn xông vào Soái đường dập đầu kể lể hết sự tình mong Phần Nguyên Soái dung tình tha thứ. Nhưng nguyên soái nhất định bất dung nghịch tử. Thần nữ bèn dâng Ngũ Linh Kỳ để chuộc tội cho tình quân. Trớ trêu thay, Lê Huê nhận bảo vật nhưng quát lính đuổi Thần nữ ra khỏi Soái đường lại còn sỉ nhục Thần nữ:

- Mi là loại cường sơn thảo khấu còn con ta là cành vàng lá ngọc đâu có thể kết duyên cùng nhau.

Thần nữ làm loạn, Tiết Ứng Luông can. Tiết Đinh San xin tội. Lời xin tội làm Lê Huê cứng họng ngắc ngứ không đáp được.

Đinh San hỏi:

- Ngày xưa ai bắt tội bà mà bây giờ bà bắt tội con?

- Ngày xưa tôi làm gì nên tội?

- Ra giữa trận tiền bà định việc hôn nhân cùng tướng giặc.

- Tướng giặc nào?

- Là tôi đây!

Tiết Đinh San (đang bị giáng cấp xuống làm Vận lương quan nhưng chột một trúnng chỗ "nghiệt" của Soái *thê*). Phần Nguyên Soái há miệng mắc quai đành đập ấn soái lên bàn cơm cốp và quát chồng im miệng. Tiết Đinh San địa vị bề trên lúc ở nhà nhưng ra công đường phải chịu làm bề dưới, đành ôm hận lui ra. Thần nữ được bố chồng binh vực bèn nổi cáu với mẹ chồng, múa gươm làm loạn. Ứng Luông thấy mình mắc tội nên đành phải hi sinh tình yêu. Chàng giơ xích sắt lên định nện vào đầu Thần nữ. Thay vì đỡ gạt thì Thần nữ lại ngửa cổ chịu chết cho thoả lòng tình quân. Nhưng thấy tấm tình cao cả của Thần nữ thì chàng họ Tiết không đành hạ thủ. Giữa lúc đó thì Phần Lê Huê bước xuống can ngăn làm khán giả sững sốt.

- Chớ giết con dâu cưng của mẹ!

Tiết Đinh San cũng trở ra. Hai vợ chồng cười tình với nhau - họ đã hẹn ngầm làm cho không khí thật căng thẳng tưởng như Ứng Luông sắp rơi đầu - để thử tình yêu của đôi trai gái là lửa than hay lửa rom. Đó là câu

chuyện đã viết thành tường.

Ông Bầu và Bà Nhun đứng ra tập từng màn cho đào kép thật thuần thục rồi mới đem ra diễn. Ông Bầu đóng vai Tiết Đinh San còn vai Phần Lê Huê do bà Bầu đóng. Bà đã đóng vai này từ trẻ đến già. Và cũng trong những vai này ông bà đã thành vợ chồng thật ngoài đời. Ấy, hát hồng có lắm khi như thế đó. Hoặc lắm khi ngược lại hoàn toàn. Lên sân khấu thì mùi mẫn với nhau như... thiết còn ra khỏi sân khấu thì ghét thù nhau như chó với mèo. Nhưng cũng lắm khi sân khấu lại chính là cuộc đời của họ.

Bữa nay bà Bầu ốm nghén gần ngày nên không làm Phần Lê Huê được. Rủi đau bụng để thỉnh linh rồi làm sao? Nên ông Bầu nhờ Bà Nhun (tức thầy tuồng) lên thay vai Phần Nguyên Soái. Bà Nhun tên thật là bà Tư Hàng Xáo. Nhờ xay gạo bán hàng xáo nên thân hình của bà khá "co". Bà cũng mê hát như vợ chồng ông Bầu. Bà làm thầy tuồng nhờ đi xem các gánh lớn trên tỉnh, quận rồi biết nghề chớ chẳng có học hành gì. Còn có tên là bà Tư Eo nữa. Vì thói quen xay lúa, hằng ngày kéo vòng xay nặng nên bà có tật đi cà eo một bên một tí, nếu không để ý thì không thấy. Khán giả khó bề mà so sánh giữa bà Bầu và bà Nhun, ai hơn ai. Bà Bầu nhan sắc hơi kém hơn bà Nhun nhưng lại có giọng ca sang sảng và ca Bắc rất dòn, còn bà Nhun thì gương mặt trái xoan lại có cái núm đồng tiền rất duyên dáng nhưng kém giọng ca.

Vai Tiết Ứng Luông thì do thành Kinh đóng. Kinh là một trai làng ham hát, chỉ có dáng, không có giọng sân khấu, nên ông Bầu lướt bớt đi những bài ca để cho Luông chỉ nói đối đáp và múa may che lấp cái nhược điểm của anh ta. Còn Thần nữ thì do một thiếu nữ có gương mặt trái xoan, tóc trán dợn sóng, giọng ca tạm được, nhưng hiem có cặp răng thốt, nghĩa là hai cái răng cửa hơi to và hơi hô nhưng đến màn của Thần nữ thì ông Bầu cho phục đèn màu hơi tối, để khán giả chỉ còn trông

thấy gương mặt của nàng mà không thấy cặp răng thót.

Tuồng diễn tới màn ba là lúc Thần nữ biệt ly với Ứng Lương trở về phục mạng Soái mẫu. Ở phút chia tay bài ca vọng cổ và bài Nam Ai rất lâm ly làm nhiều khán giả suýt rơi nước mắt. Bỗng hai anh hề (đóng vai Tân Hồn và Nhứt Hổ) vào giễu làm khán giả cười rân. Màn hạ từ từ, khán giả vỗ tay hoan nghinh râm trời. Ông Bầu lấy làm nở mặt nở mày. Ông để nguyên áo giáp trụ Tiết Đinh San đang mặc trên người bước ra mép sân khấu "có đôi lời cùng khán giả" với nét mặt hân hoan rạng rỡ.

Sang màn thứ tư. Màn kéo lên. Phan Nguyên soái (bà Nhưn) đang oai vệ trong soái đường ngồi trên ghế đọc binh thư. Chốc chốc lại ngó ra viên môn như trông chừng ai. Bỗng quân vào báo có Tiết Ứng Lương hồi dinh phục lệnh. Phan Nguyên soái buông quyển binh thư xuống và bước ra khỏi bàn.

Tiết Ứng Lương đi nhanh vào. (Trong tuồng thì ông Bầu và bà Nhưn cho thằng Lương sụp lạy Phan Nguyên soái để xin tội) nhưng không hiểu tại sao Lương vô tới trông thấy Soái mẫu, không chịu quì phục dưới chân bà mà lại giơ tay ra định... "bà má". Có lẽ Lương loá mặt vì cái núm đồng tiền trên gò má của Soái mẫu chăng? Soái mẫu bèn nổi giận giơ tay tát một phát nháng lửa vào mặt Lương và quát:

- Mi là đứa con ngỗ nghịch. Sao mi dám phạm thượng vậy? Đồ thất phu vô lễ!

Tiết Ứng Lương (thằng Kinh) bị ăn bạt tai quay mòng mòng quên hết mấy câu vọng cổ. Thay vì ca: "*Phan nguyên nhung ơi! Xin mở lượng biển trời* (xuống liu mùi) *Từ nay con không dám bỏ nhà đi hoang nữa...*" thì nó lại ca: "*Soái mẫu ơi, cái bạt tai của mẹ đã làm con rụng rời! Từ nay con không dám tái phạm nữa ơ.ơ...*"

Khán giả xem cải lương có cái tạt là khi kép trên sân khấu sắp xuống liu thì đã vỗ tay trước làm lấp cả

tiếng đờn và giọng ca, lấp luôn cả câu 1 nên không ai biết gì hết. Nhưng ông Bầu đứng trong cánh gà theo dõi từng cử chỉ của đào kép để nhắc tuồng thì biết tuồng đang "*xĩa*" nếu không tốp lại nó sẽ "*cháy re*". Ông bèn bước lại giật sợi dây kéo màn trong tay thằng bé chạy hiệu mà buông màn xuống. Rủi thay, cái rỏ rẻ (tiếng Bắc là cái rờng rọc) bị kẹt dây nên màn chỉ buông đến được nửa chừng rồi lủng lơ treo ở đó. Ông Bầu phải chạy ra lôi nó xuống tận mí sạp rồi trở vô. Thấy Phan Nguyên soái đang còn sùng sộ với thằng con ngỗ nghịch, ông Bầu bảo:

- Nó lỗ đại, thôi bỏ qua đi, diễn tiếp kéo khán giả bỏ về và đòi gạo lại hết.

Bà Nhưn cự nự:

- Con gì mà dám hỗn như thế đó!

Ông Bầu xử chìm xuống:

- Thì bà cũng đã xáng nó một bạt tai trị tội nó rồi!

- Nó có dám làm thế với má nó không?

- Thôi, từ nay tôi không để cho bà làm má nó nữa.

Ông Bầu bước lại lấy khúc cây gõ cộp cộp và kéo màn lên. Tiết Đinh San lại bước ra xun xoe trong bộ quân phục sáng rỡ, mặt cười tươi như hoa héo, bảo:

- Thôi, má nó đánh con làm gì. Hãy tha cho nó nhứt phen làm lỗi!

Rồi quay lại thằng Lương: - Nè Lương, lạy xin lỗi mẹ con đi con!

Chàng ca sĩ kia quì xuống ứng khẩu ca:

- Soái mẫu ơi! xin hãy mở lượng biển trời...

Cây đờn cò buông ra tiếng ò (liu) mùi rưng rún. Khán giả vỗ tay bẻ rạp, không biết gì hết về cái bạt tai nháng lửa bên trong sân khấu. Còn thằng Lương thì cả đời có lẽ không ca được câu nào hơn câu đó.

Đêm ra mắt tuồng Thần nữ, ông Bầu thu được gần 2 gia gạo (1 gia = 40 lít) và có lẽ gánh Bầu Lúa chưa bao giờ thu được nhiều gạo thế trong một đêm hát óc trâu mà khán giả tưởng thiệt hay. Mà nó hay thiệt. Lạ thay bàn tay bà Nhưn in trên mặt

thằng kép nổi lên đủ 5 ngón. Ngón áp út của bà đeo nhẫn, chiếc nhẫn cũng nổi rõ ràng.

Thằng Kinh về nhà bị vợ bắt gân liền. Kinh ta muốn giấu nhưng không giấu được. Con vợ biết tánh lấu tấu quen thói chụp giựt của chồng, nên canh chừng hoài nhưng không xuể. Thằng Kinh ăn tát tai lần này không phải là lần đầu, nhưng nó vẫn không tổn, cứ thói nào tạt ấy hoài hoài làm con vợ nó buồn hết sức.

Còn bà Nhưn thì muốn đuổi thằng Lương ra khỏi gánh, sợ để nó diễn tuồng nó sẽ "làm cái kiểu" đó thì hỏng hết. Nhưng ông Bầu thì lại dùng nó ở điểm khác. Chồng bà Nhưn là Hương Quán trong làng. Đêm đó ông có mặt ở rạp, ngồi ghế nhứt đẳng hoàng, nhưng cũng như hầu hết khán giả, ông không biết gì về chuyện bên sau bức màn nhưng, nghĩa là chuyện cái thằng Lương bị má nó bạt tai. Khán giả không biết nhưng chắc đào kép và quân chạy hiệu thì trông thấy vì họ biết đâu có cái *lốp* nào Phan Nguyên soái bạt tai thằng con như vậy.

Bà Nhưn về nhà không dám thuật lại cho chồng nghe sợ cả xóm hay rồi vợ nó không cho nó đi hát nữa. Nhưng ông Bầu thì đề phòng, nên ông đến nhà ông Quán thưa thiệt hết và nói:

- ... Dạ thưa ông Hương, chuyện đó tôi không hiểu ma quỷ gì giục nó làm như vậy?

Ông Quán không hiểu gì hết, ngồi ngẩn người ra nhìn ông Bầu. Nhưng ông Bầu lại nghĩ rằng ông Quán là người lớn không chấp những chuyện nhỏ mọn, nên thưa tiếp:

- Tại bữa đó vợ tôi ể mình nên tôi nhờ bà Hương (bà Nhưn) thay đỡ một vai.

Ông Quán nói:

- Bà thay thì bà thay chớ có gì đâu mà ông Bầu phải tới đây cho tôi biết?

Ông Bầu định không nói nhưng rồi thấy áy náy trong lòng nên thuật lại đầu đuôi câu chuyện thằng Lương làm hỗn với "má nó". (còn tiếp)

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Mekere chăm chú nhìn tôi rồi lạnh lùng nói:

- Này Sinuhe, người cần ý thức rõ rệt về con đường mà người đang theo đuổi. Người có thể làm một vị quan triều như chúng ta, hưởng những vui sướng vật chất cũng như những phiền toái, lo sợ; hoặc đi theo con đường lý tưởng như cha mẹ người, sống thoải mái về tinh thần và chấp nhận những thử thách mà con đường này đòi hỏi. Người không thể có thái độ nửa chừng được vì không những nó đem đến cho người những đau khổ, dằn vặt mà còn mang sự bất hạnh cho những người chung quanh nữa.

Tôi biết Mekere muốn nói đến cái chết bi thương của cha mẹ tôi nên im lặng cúi đầu không nói gì. Viên tướng già quay qua nói với Horemheb:

- Thôi ta lên đường đây! Người khéo cầm cự với bọn Hittites. Nếu không có tin tức gì, ta sẽ theo đúng kế hoạch tấn công xứ Hittites.

Mekere vung tay ra lệnh, đoàn quân vội vã lên đường. Horemheb lẩm bẩm:

- Mekere xứng đáng là một vị anh hùng.

Vì đã có lệnh của Mekere nên Horemheb cho người liên lạc, giàn xếp cuộc tiếp xúc giữa Akhenaten và xứ Hittites. Phần tôi được lệnh tạm

trú trong doanh trại gần đó chờ kết quả. Vài hôm sau, vào lúc nửa khuya tôi đang ngủ thì Horemheb ở đâu hốt hoảng chạy vào:

- Sinuhe! Mày cần phải đi với tao ngay!

- Chuyện gì vậy?

Horemheb không trả lời mà vội vã kéo tôi lên xe ngựa phóng nhanh ra sa mạc. Xe đi được một quãng ngắn hẳn mới giải thích:

- Pharaoh đang trên đường đi gặp vua xứ Hittites, bất ngờ lại lên cơn động kinh như hôm nào...

- Mày nói gì?

- Akhenaten đang lên cơn động kinh, các y sĩ điều trị cho biết ngài cần tĩnh dưỡng nên tao muốn nhờ mày đến xem xét.

Chúng tôi đến căn lều dựng tạm trong một ốc đảo, chung quanh có quân sĩ canh phòng cẩn thận. Horemheb tức tốc đưa tôi vào trong. Akhenaten đang nằm bất động trên tấm da sư tử, mặt xanh như tàu lá, chân tay co quắp, miệng sùi bọt mép. Mấy viên ngự y đang cầm cúi săn sóc cho ông. Tôi vội cúi xuống chẩn bệnh rồi nói ngay:

- Quan ngự y nói đúng. Pharaoh không thể di chuyển được, phải tĩnh dưỡng tại đây ít hôm. Lần này ngài bị nặng hơn lần trước...

Horemheb lo lắng nhìn vàng trắng lưỡi liềm lơ lửng trên nền trời:

- Đã đến thời điểm gặp gỡ... Nếu Pharaoh không đến thì...

Chưa lúc nào tôi cảm thấy tình trạng lại nghiêm trọng như vậy. Dĩ nhiên nếu Akhenaten không đến điểm hẹn thì cuộc chiến sẽ xảy ra ngay. Horemheb nghiêng rằng:

- Mày hãy ở đây trông nom Pharaoh, tao phải về Memphis điều động binh sĩ.

- Lúc này đã muộn, việc điều động binh sĩ cần thời giờ. Mày hãy để tao đến gặp vua xứ Hittites, tao sẽ...

Horemheb lắc đầu:

- Tể tướng Mekere đã dặn tao đừng để mày dính dáng vào những việc thị phi.

- Đây là việc bất ngờ, dù đã có kế hoạch từ trước để hai mặt giáp công nhưng Mekere có đi suốt ngày đêm cũng phải mất vài hôm nữa mới đến được xứ Hittites trong khi quân đội Hittites đóng cách đây vài chục dặm. Nếu chiến tranh xảy ra thì chắc chắn phần thắng sẽ về tay người Hittites trong lúc này. Mày hãy để tao đến đó thuyết phục, kéo dài thời gian để mày kịp chuẩn bị.

Horemheb lẩm bẩm:

- Nếu biết thế tao đã tấn công trước từ đêm qua, ít ra cũng có cơ hội gây tổn thất cho chúng.

- Hiện nay đã đến lúc nguy ngập, mày hãy để tao đến gặp vua xứ Hittites. Dù sao tao cũng đã quen biết trước...

Horemheb không nói gì nhưng tôi biết hẳn đang đắn đo suy nghĩ. Sau cùng hẳn xiết chặt tay tôi:

- Được rồi, mày hãy cố gắng kéo dài thời gian, tao về Memphis chuẩn bị ứng chiến. Nếu mày có mệnh hệ gì tao thề sẽ không để cho bọn Hittites yên.

Khi tôi đến địa điểm hẹn thì vua xứ Hittites cùng một nhóm quân sĩ đang chờ sẵn. Ông lặng lẽ nhìn tôi một lúc rồi hỏi:

- Sinuhe, người đến đây làm gì?

- Tôi mang một thông điệp của Pharaoh Akhenaten cho ông.

- Akhenaten không đến ư?

Sirah, vị sĩ quan có vẻ mặt lạnh lùng tỏ ra thận trọng:

- Thừa hoàng đế, nếu Akhenaten

không đích thân đến đây mà chỉ cho tên y sĩ này thay thế thì hạ thần e ngại có âm mưu gì. Xin hoàng đế ban chỉ thị để hạ thần tấn công Ai Cập ngay.

Các vị tướng lĩnh khác cũng nhao nhao lên:

- Đúng thế! Nếu Akhenaten không đích thân đến xin hàng, chúng ta hãy tấn công ngay.

Hoàng đế Hittites bình tĩnh phát tay ra hiệu im lặng rồi nói:

- Ta chắc Akhenaten không chịu đầu hàng mà chỉ muốn kéo dài thời gian để chuẩn bị một kế hoạch khác. Tuy nhiên ta đã dự tính trước điều này. Chắc hẳn họ cho quân sĩ đi vòng qua sa mạc để đánh úp Hittites...

Tôi giật mình, không ngờ vua Hittites lại đoán trước được âm mưu của Horemheb như vậy. Hoàng đế Hittites chăm chú nhìn tôi rồi lạnh lùng:

- Hiển nhiên họ sẽ phải sử dụng một lực lượng quân sự khác vì căn lực lượng quân đội ở Memphis để đối phó và cầm chân chúng ta tại đây. Theo ta thì có lẽ tướng Mekere, vị chỉ huy miền nam Ai Cập sẽ làm việc đó. Nay Sinuhe, người thấy ta nói có đúng không?

Tôi đang bối rối chưa biết xử trí ra sao thì vua xứ Hittites đã cười lớn:

- Sinuhe, người chỉ là một y sĩ, không thể làm sứ giả ngoại giao được. Chỉ nhìn thái độ của người, ta đã biết rằng ta suy đoán không sai. Nay Sinuhe, nếu người không có ơn cứu mạng ta thì giờ này người đã chết! Akhenaten thật là một thằng ngu...

Đám tướng lĩnh đứng quanh đó cười ầm lên. Vua xứ Hittites lạnh lùng:

- Mekere kéo quân lên miền bắc, ắt hẳn miền nam phải bỏ trống và giờ này có lẽ hoàng đế xứ Nubia đã lợi dụng cơ hội tấn công vào Ai Cập rồi.

Tôi hoảng hốt rụng rời chân tay. Từ trước đến nay Ai Cập vẫn lo ngại người xứ Nubia hơn cả nên dù đã làm đến chức tể tướng, Mekere vẫn

nắm giữ binh quyền miền nam để phòng bị người Nubia đánh úp. Lần này ông kéo toàn bộ lực lượng quân đội lên miền bắc để tấn công xứ Hittites nhưng lại bị vua xứ này tương kế tựu kế, âm mưu với người Nubia để hai mặt giáp công Ai Cập. Hoàng đế Hittites cười lớn:

- Nếu Mekere kéo quân đánh Hittites thì phải đi qua thung lũng Netkha và làm mồi cho phục binh của ta đã chờ sẵn mà thôi. Ha ha ha... với võ khí sắc bén của chúng ta thì thắng bại ra sao chắc người cũng đã rõ. Nay Sinuhe, người chỉ là một con chốt thí mà Akhenaten sử dụng để kéo dài thêm thời gian nhưng điều này không có nghĩa gì với ta hết vì ta đã dự tính trước. Ha ha ha...

Tôi lưỡng cuống chưa biết phải xử trí ra sao thì bỗng nghe tiếng quân sĩ canh phòng quát lớn:

- Ai đó? Người là ai?

Hoàng đế Hittites giật mình đặt tay lên đốc kiếm. Các tướng sĩ quanh đó đều đồng loạt rút phát gươm ra. Tôi quay lại, thấy dưới ánh trăng mờ nhạt, một toán người đang hộ vệ một người thân hình cao lớn, khoác áo choàng trắng đang cưỡi ngựa thong thả đi đến: Pharaoh Akhenaten. Tôi ngạc nhiên không hiểu vì sao một người đang bị động kinh, mê sảng như ông lại có thể đến đây được. Tôi kêu lớn:

- Pharaoh, sao ngài lại đến đây?

Akhenaten ôn tồn xoa tay:

- Sinuhe, người đã làm xong bốn phận; bây giờ đến lượt ta nói chuyện với vua xứ Hittites.

Một bầu không khí kỳ lạ bao trùm khắp sa mạc. Các tướng lĩnh Hittites vội vã chia nhau ra canh chừng như sợ có âm mưu gì, nhưng họ không thấy ai ngoài Akhenaten và vài người hầu cận. Pharaoh Akhenaten thản nhiên bước xuống ngựa. Hai vị vua im lặng nhìn nhau như dò xét. Hoàng đế xứ Hittites nói:

- Ta không ngờ ông lại đến. Phải chăng ông đã chấp thuận điều kiện của ta?

Akhenaten ôn tồn:

- Khi xưa ta đã cho sứ giả mang rất nhiều phẩm vật tặng người để bày tỏ thiện chí nhưng có lẽ người không hiểu ý ta.

- Mối thù giữa Hittites và Ai Cập không thể bỏ qua bằng những phẩm vật tầm thường đó được. Hiện nay chúng ta đang chiếm phần thắng...

Akhenaten lắc đầu:

- Người quá tự tin về kế hoạch của mình nhưng liệu người có nắm chắc phần thắng không?

Hoàng đế Hittites ngạc nhiên nhưng vẫn nói cứng:

- Hiển nhiên là ta nắm phần thắng vì ta đã đoán trước âm mưu của người và có kế hoạch đối phó.

Akhenaten nhẹ nhàng:

- Nếu ta là người, chẳng bao giờ ta lại tin một người nhiều tham vọng như Maati cả.

Câu nói dường như vô tình của Akhenaten khiến hoàng đế Hittites giật mình như bị một cái gì đánh trúng. Ông đằng hắng mấy tiếng nhưng không thốt nên lời. Sirah, viên sĩ quan hầu cận, lật đặt lên tiếng:

- Hoàng đế... Hoàng đế... giao trách nhiệm trông coi thủ đô cho Maati ư?

Các tướng lĩnh nhìn nhau ngờ ngạc. Vua xứ Hittites đằng hắng:

- Ta... ta đã phái tướng Heru ra tiếp viện cho nhóm phục binh ở thung lũng Nethkha... Dĩ nhiên Maati... Maati... sẽ trông coi thủ đô.

Akhenaten thong thả lên tiếng:

- Nếu người biết Maati đã liên lạc với vua xứ Nubia và cuộc tấn công vào miền nam Ai Cập sẽ không xảy ra như người dự định. Hoàng đế Nubia không phải là người thiếu mưu trí, y chẳng dại gì tấn công Ai Cập trước để người Hittites hưởng lợi. Theo ta biết thì y sẽ án binh bất động để chờ cơ hội...

Một lần nữa tôi thấy nét mặt của vua xứ Hittites nhăn nhó hơn bao giờ hết. Ông nắm chặt lấy đốc kiếm như để giữ bình tĩnh. Các tướng lĩnh yên lặng nhìn ông nhưng nét mặt mọi người đều căng thẳng. Akhenaten tiếp tục:

- Người nghĩ rằng một tướng lĩnh

đầy kinh nghiệm như Mekere lại dẫn quân đi vào thung lũng Netkha mà không cho người đi do thám trước hay sao? Nếu người biết Mekere đã được Maati thông báo về nhóm phục binh của tướng Heru vì hấn cần lợi dụng quân đội Ai Cập để diệt trừ Heru. Nếu Heru chết, quyền hành xứ Hittites sẽ thuộc về tay Maati và y sẽ ra lệnh rút quân về để Mekere có thể tập trung quân lực quay về giải cứu Ai Cập. Tóm lại, hiện nay các người mới là những kẻ đang ở tình trạng khó xử, tiến cũng không xong và lui cũng không được.

Vua xứ Hittites gầm lên một tiếng rồi quay qua một sĩ quan hầu cận, ra lệnh:

- Tamas, người hãy cho người đi xem tình hình thế nào rồi báo cáo ngay cho ta.

Vị sĩ quan lập tức lên ngựa phóng đi. Vua Hittites phát tay ra lệnh cho quân sĩ bao vây lấy tôi và vua Akhenaten vào giữa. Ông ta nghiêng răng:

- Nay Akhenaten, nếu thế người sẽ phải chết trước.

Pharaoh Akhenaten vẫn bình tĩnh:

- Tại sao người cứ khẳng khẳng đòi giết người này hay giết người khác như vậy? Phải chăng chỉ có giết chóc mới giải quyết được mọi sự? Kẻ thù của người đâu phải là người ngoài mà chính là người bên trong xứ của người đó. Bao năm qua, người chỉ lo chiến tranh với Ai Cập mà xao lãng kẻ nghịch bên trong.

Vua xứ Hittites im lặng, hiển nhiên câu nói của Akhenaten đã tác động rất lớn vào tâm lý ông ta. Akhenaten tiếp tục:

- Người rời thủ đô vào sa mạc để huấn luyện quân sĩ nên đâu biết việc gì xảy ra trong cung của người. Các tướng lãnh trung thành với người cũng thế, họ đã rời xa vợ con để theo người rèn binh luyện kiếm nhưng họ có biết tình trạng gia đình, vợ con của họ lưu lại thủ đô như thế nào không?

Câu nói của Akhenaten đã làm các tướng lãnh Hittites hung hãn đứng quanh đó rung động. Bao năm qua họ chỉ nuôi mộng chiêu tập binh mã để tấn công Ai Cập mà xao lãng bốn phận với gia đình. Về mặt mọi người tự nhiên dịu đi. Akhenaten quay qua tôi, nói một cách nhẹ

nhàng:

- Nay Sinuhe, ta chủ trương cải cách xã hội và tôn giáo Ai Cập vì thấy vết xe cũ đã mang lại quá nhiều đau khổ cho người dân xứ này. Tổ tiên của ta chỉ lo mở mang bờ cõi bằng chiến tranh mà không biết đào luyện, trau dồi phẩm cách cho con người. Cha ta trọn đời chỉ lo chiến đấu với người Hittites và Nubia vì lúc nào cũng sợ họ xâm lăng và hiển nhiên người Nubia và Hittites cũng lo Ai Cập xâm phạm bờ cõi. Tất cả đều mắc vào cái vòng luẩn quẩn của sự sợ hãi vô cớ này. Chính sự sợ hãi đã đem lại thù hận và hận thù cứ thế tăng lên do các cuộc chiến tranh kéo dài từ năm này qua năm khác. Rốt cuộc mọi người đều chỉ biết giết chóc chứ không biết thương yêu, chỉ biết sử dụng vũ khí chứ không biết trau dồi phẩm hạnh. Khi con người sa đoạ đến mức này thì xã hội đã rối loạn sẽ rối loạn thêm, do đó ta muốn cắt đứt cái vòng luẩn quẩn ấy. Dĩ nhiên đa số không hiểu được lòng ta, không thể tin rằng Pharaoh của Ai Cập lại muốn rời xa truyền thống cũ. Ta đã cho sứ giả đi khắp nơi giảng dạy cách sống mới nhưng phần lớn chưa tin rằng ta có thiện chí thực sự. Nay Sinuhe, con đường ta đang đi là con đường rất khó, vì nó đòi hỏi một sự nhẫn nại rất lớn nhưng ta thấy ngoài nó ra, không còn giải pháp nào khác. Trong nhiều năm qua, ta tiếc không có người ở bên cạnh để chia sẻ với ta những thay đổi mà ta cho thì hành...

Akhenaten ngưng nói, quay qua hoàng đế Hittites:

- Ông và ta đều là những người lãnh trọng trách lịch sử. Ông có bốn phận với quốc gia của ông và sứ mạng của ông là làm thế nào để quốc gia trở nên thịnh vượng, phú cường. Một sự thịnh vượng được xây dựng trên sự hiểu biết đúng đắn chứ không phải trên xương máu đồng loại. Con đường của ta đang theo đuổi không những phải tránh sự giết chóc mà còn tránh những tư tưởng hận thù xấu xa, những quyết định nóng nảy hấp tấp nữa. (còn tiếp)

cứu rỗi

Đôi mắt ấy chứa chan bao huyền ảo
Khi em cười, lòng độ lượng bao dung
Thờ thần linh là nét mặt treo khung
Hương khói ám, câu kinh còn chấp vạ.

Em từ bi, chói chang tâm bát nhã
Tắm mùi hương lên tấm áo nâu sồng
Anh rợn mình thành cánh bướm mộng lung
Càng ngày ngất ngón tay lên hạnh thực.

Phải vì em, câu kinh là nhận thức
Vẫn tin trời ban mật lệnh trần gian
Vẫn tin yêu là chân bước vội vàng
Theo tiếng gọi của tình yêu cứu rỗi.

phạm quang ngọc



vạch mặt

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác

(khởi đăng từ số 187)



(tiếp theo)

Phòng mạch của bác sĩ Brian trang trí giống như một phòng khách ở miền quê nước Pháp hơn là phòng mạch thông thường. Trong phòng kê những ghế nệm cho khách ngồi thoải mái. Trên trần nhà, mấy ngọn đèn vàng kiểu xưa toả ánh sáng nhẹ nhàng. Cuối góc phòng có một cánh cửa ăn thông với hành lang bên ngoài, khác với cánh cửa bước vào từ phòng ngoài của cô thư ký. Trung úy Andrew thầm khen lối trang trí nhẹ nhàng của ông bác sĩ này. Ông đảo mắt nhìn khắp phòng và nhận ra một điều là không thấy một bằng cấp hành nghề nào treo trên tường cả. Nhưng điều này không làm Andrew suy nghĩ nhiều. Ông đã từng biết tiếng ông bác sĩ này. Nếu muốn ông ta chung bằng cấp thì chắc vách tường này không đủ chỗ cho những mảnh giấy chứng tỏ sự học vấn của một vị bác sĩ phân tâm nổi tiếng.

Angeli có lẽ cũng có ý tưởng như trung úy Andrew. Sau một hồi quan sát, chàng chắc lưỡi:

- Đây là lần đầu tôi đến phòng mạch một bác sĩ tâm lý. Ước gì căn nhà của tôi cũng đẹp như thế này thì đã biết mấy.

Bác sĩ Brian mỉm cười tự nhiên:

- Tôi phải làm cho bệnh nhân thấy thoải mái hoàn toàn, không phải e dè chuyện gì cả. Nghề của tôi là bác sĩ phân tâm mà.

Angeli ngay thơ hỏi:

- Bác sĩ phân tâm khác với bác sĩ thường như thế nào nhỉ?

Trung úy Andrew giải thích:

- Khác ở bác sĩ thường là tiền khám bệnh. Một trăm đồng mỗi giờ đồng hồ đó. Trong khi đó ông bạn đồng nghiệp tôi làm việc vất vả chỉ được một phần năm số tiền này mà vẫn không xong.

Giọng trung úy Andrew có chút gì cay đắng. Lúc này bác sĩ Brian mới chợt nhớ ra. Cách đây mấy năm, một cảnh sát đồng nghiệp của Andrew đã bị tên cướp bắn vào đầu và chết ngay tại chỗ. Tên cướp này bị bắt sau đó. Luật sư biện hộ cho bị cáo đưa ra lý do là thần kinh của tên cướp này không được bình thường. Hắn đi ăn cướp không vì lý do nào cả, gia đình hắn có tiền, chẳng qua bị khủng hoảng tâm lý... Toà chỉ định một bác sĩ chuyên môn để thẩm định trường hợp của bị cáo. Sau những cuộc trắc nghiệm, bác sĩ Brian ra trước toà xác nhận là bệnh nhân không bình thường vì não bộ bên trái bị chấn thương lúc còn bé. Nhờ vào bằng phân định của bác sĩ Brian mà tên cướp thoát được án tử hình, chỉ phải vào điều trị ở nhà thương điên. Lúc đó đám cảnh sát có vẻ bất bình cho cán cân công lý. Họ vì thi hành nhiệm vụ để bảo vệ dân mà bị chết oan uổng trong khi kẻ tội phạm vẫn sống phây phây lấy cớ là điên! Trung úy Andrew là bạn thân của nạn nhân. Ông đã cùng thi hành phận sự với người bạn và bị thương. Ông đã tức giận và ghét lây mấy ông bác sĩ. Họ chỉ nghĩ đến những phức tạp của mấy giấy thần kinh, của sự kết tạo lệch lạc trong cơ thể kẻ có tội mà quên sự công bằng cho người đi làm nghề bảo

vệ an ninh dân, bao gồm cả mấy ông bác sĩ này.

Bác sĩ Brian cũng nhớ ra, ông nhìn trung úy Andrew:

- Tôi nhớ ra ông rồi. Về vụ tên cướp tiệm rượu ngày xưa. Ông bị bắn ba viên đạn nhưng thoát chết, còn ông bạn ông thì xui xẻo quá, đã nằm xuống trong khi thi hành phận sự.

Trung úy Andrew nhìn thẳng vào mặt Brian:

- Tôi cũng không bao giờ quên ông. Nhờ ông mà tên sát nhân vẫn sống phây phây đến ngày hôm nay.

Bác sĩ Brian đánh trống lảng:

- Các ông cần gặp tôi có việc gì?

Trung úy Andrew thận trọng mở lời:

- Chúng tôi cần hỏi ông một vài vấn đề.

Nói đến đây ông ta quay sang Angeli gật đầu. Chàng thám tử loay hoay vừa mở gói giấy cầm trên tay ra vừa nhẹ nhàng nói:

- Chúng tôi đến đây muốn nhờ bác sĩ xác nhận một vài việc.

Angeli mở tung gói giấy ra. Chàng ta cầm chiếc áo choàng đi mưa màu vàng đưa trước mặt Brian và hỏi:

- Ông có nhìn thấy cái áo này lần nào chưa?

Brian nhìn chiếc áo có vẻ ngạc nhiên:

- Hình như áo này của tôi thì phải?

- Thì của bác sĩ chứ ai. Tên của bác sĩ viết bằng bút nguyên tử còn ở bên trong cổ áo đây nè.

Vẫn chưa hết ngạc nhiên, bác sĩ Brian ngơ ngác:

- Ở đâu mà ông có vậy?

- Ông thử nghĩ coi ở đâu mà chúng tôi có được?

Lúc này hai ông có vẻ không còn giữ nét mặt tự nhiên nữa. Họ trao đổi cái nhìn với nhau và khuôn mặt họ trở nên lạnh băng đúng với nghề nghiệp.

Bác sĩ Brian nhìn trung úy Andrew chờ đợi câu trả lời. Mọi người đều im lặng. Brian với tay lấy đọc tẩu nhồi thuốc vào ống điếu vừa nói cách thần nhiên:

- Máy ông phải giải thích cho tôi biết tại sao có chuyện gì lạ vậy? Cái áo của tôi ở trong tay máy ông?

Lúc này trung úy Andrew mới lên tiếng bằng một giọng nghiêm nghị:

- Đây bác sĩ Stevens. Rõ ràng cái áo này là của ông chứ gì? Chính ông cũng đã xác nhận sở hữu chủ của nó. Chính chúng tôi đây muốn biết tại sao áo của ông lại nằm ở đây thế thôi.

Brian ngẩng lên nhìn hai người đàn ông, nét mặt vẫn không thay đổi:

- Chuyện này cũng không có gì bí hiểm cả. Sáng nay trời lất phất mưa tuyết. Áo choàng của tôi đang bỏ tiệm giặt nên tôi dùng cái áo màu vàng này khoác ngoài đỡ, áo này tôi thường dùng để đi câu cá mà thôi. Một bệnh nhân của tôi quên đem theo áo choàng, trời lại đổ tuyết nên tôi cho ông ta mượn mặc đỡ. - Nói đến đây như nhớ ra chuyện gì, Brian có vẻ lo âu - Thế chuyện gì đã xảy ra cho bệnh nhân của tôi?

- Bác sĩ muốn nói chuyện xảy ra cho ai?

Trung úy Andrew dò xét.

- Bệnh nhân của tôi tên John Hanson.

Thám tử Angeli lên tiếng nhẹ nhàng:

- Đúng. Bệnh nhân của bác sĩ không thể trả áo lại cho ông vì ông ta đã chết rồi.

Bác sĩ Brian chấn động tốt cùng:

- Chết rồi sao?

- Ông ta bị đâm lén vào lưng

Trung úy Andrew trả lời khó khăn.

Brian trợn mắt kinh ngạc nhìn viên trung úy cảnh sát trong lúc ông ta cầm chiếc áo mưa màu vàng mở bụng ra, xoay chiếc áo trước mặt Brian để mọi người nhìn rõ một lỗ hổng to với nét dao sắc cạnh, chung quanh có những vết máu đỏ bầm. Tự dưng bác sĩ Brian thấy buồn nôn.

- Ai muốn giết ông ấy vậy?

- Chính câu hỏi này khiến chúng tôi đến đây gặp bác sĩ đó. - Angeli tiếp lời - Còn ai biết rõ hơn là bác sĩ phân tâm của nạn nhân, phải không?

Bác sĩ Brian lắc đầu có vẻ bất lực:

- Chuyện xảy ra hồi nào vậy?

Trung úy Andrew nhìn thẳng vào mặt Brian nói như muốn thôi miên:

- Hồi sáng này, lúc mười một giờ năm phút, trên đại lộ Lexington, cách phòng mạch của bác sĩ đây chỉ một khu phố mà thôi. Có hàng chục khách bộ hành chứng kiến ông ta ngã quy xuống đất nhưng ai cũng vội vã đi về nhà nên bỏ mặc ông ta nằm dưới tuyết, vết thương máu chảy nhiều nên khi xe cứu thương đến, trên đường tới bệnh viện thì ông ta tắt thở.

Hai tay của Brian nắm góc bàn thật chặt đến nỗi mấy móng tay nổi gồ lên.

- Bác sĩ cho biết nạn nhân đến đây lúc mấy giờ? Angeli hỏi.

- Mười giờ.

- Bác sĩ khám bao lâu lặn?

- Mỗi bệnh nhân là năm mươi phút.

- Khám xong là ông ta đi ra ngay hay sao?

- Đúng. Vì tôi có bệnh nhân khác đang chờ theo hẹn.

- Ông Hanson có ra bằng lối cửa phòng đợi cô thư ký hay không?

- Không. Tất cả bệnh nhân của tôi vào bằng lối cửa phòng thư ký nhưng ra bằng lối này. - Vừa nói bác sĩ Brian vừa chỉ cánh cửa góc phòng. - Như vậy bệnh nhân không ai gặp ai. Tôi không muốn cho bệnh nhân mang một mặc cảm nào khi gặp người khác ngoài bác sĩ.

Trung úy Andrew gục gặc đầu:

- Thì ra ông Hanson này bị giết chỉ mấy phút sau khi rời khỏi đây. Ông ta tới khám bác sĩ vì vấn đề gì?

Bác sĩ Brian lưỡng lự:

- Xin lỗi, tôi không thể nói ra. Đó là bí mật giữa bác sĩ và bệnh nhân.

- Nhưng ông ta đã bị ám sát chết. Bác sĩ phải giúp chúng tôi trong việc điều tra tìm thủ phạm. Người chết thì hồ sơ bệnh lý không cần phải giữ kín.

Thuốc lá trong vại của bác sĩ Brian lúc này đã hết. Ông nhồi thêm một điếu khác vừa để có thời giờ suy nghĩ. Angeli chen vào:

- Hanson đến đây chữa trị với bác sĩ đã lâu chưa?

- Ba năm.

- Ông ta bị vấn đề gì vậy?

Brian lưỡng lự. Ông hình dung ra khuôn mặt Hanson buổi sáng nay khi ông ta đến đây. Hanson có vẻ vui tươi, mỉm cười luôn miệng, có vẻ hứng thú khi biết rằng từ đây tinh thần ông ta được tự do hoàn toàn. Ngần ngại một hồi Brian nói:

- Ông ấy đã đồng tính luyến ái.

Trung úy Andrew nhún vai:

- Thì ra lại một con sâu của xã hội.

Bác sĩ Brian có vẻ không đồng ý:

- Tôi đã nói là đã bị trong quá khứ. Nhưng ông ấy đã được chữa khỏi rồi. Sáng nay tôi có nói cho ông ta biết là ông ta không cần đến đây nữa, mặc cảm đã bị chôn vùi trong quá khứ. Ông ta có thể an tâm về sống vui vẻ với vợ con. "ng cũng định dọn trở về với gia đình. "ng... có vợ và hai con.

Andrew có vẻ ngạc nhiên:

- Một người đồng tính luyến ái mà vẫn có vợ con được hay sao?

- Chuyện này vẫn thường xảy ra. Brian cắt nghĩa.

- Thủ phạm có thể là một tên đồng tính nào đó không muốn ông ta trở về với gia đình. Có thể họ đã chống đối nhau về chuyện này. Có thể thủ phạm không kèm được con giận khi mất người tình nên đã rút dao ra thanh toán người tình... Trung úy Andrew nói với vẻ suy nghĩ.

Bác sĩ Brian cũng có vẻ suy nghĩ trước giả thuyết này. Ông nhìn vào khoảng không nói một mình:

- Chuyện này cũng có thể nhưng tôi không nghĩ vậy.

- Tại sao bác sĩ không nghĩ vậy? Angeli chen vào.

- Bởi vì Hanson nói cho tôi biết là hơn một năm nay ông ta không có liên hệ gì với những người bạn đồng tính. Theo tôi nghĩ có thể ai đó muốn cướp tiền hay với ý đồ nào khác. Hanson không phải là loại người thích đòi co, chống đối.

Andrew nói mĩa mai:

- Lại thêm một người chồng giả đồ gương mẫu. Nhưng giả thuyết bị cướp thì không đúng vì trong túi nạn nhân, ví tiền vẫn còn nguyên, trong

đó có khoảng hơn một trăm đồng.

Hai người còm im lặng dò xét phản ứng của bác sĩ Brian. Angeli nói pha trò:

- Phải chi chúng ta cho giả thuyết để tìm một thằng sát nhân bị bệnh thần kinh thì còn dễ chịu hơn.

Bác sĩ Brian đi lại đứng bên cửa sổ nhìn xuống đường vừa nói:

- Mấy ông nhìn xuống đám đông dưới đường kia kìa. Trong hai chục người thì có một người bị khủng hoảng tâm lý. Có người được chữa trị có người không.

- Vậy chờ một người thật sự điên thì như thế nào?

- Người điên không hẳn lộ ra là điên. Trong nhiều vụ, bao nhiêu bác sĩ tâm thần đã không thể khẳng định cơn điên như thế nào.

Trung úy Andrew im lặng nghe Brian giải thích, ông ta có vẻ hứng thú:

- Coi bộ bác sĩ rành về sự cấu tạo tâm lý của con người quá nhỉ? Bác sĩ hành nghề này được bao lâu rồi?

- Mười hai năm. Tại sao trung úy hỏi vậy?

Andrew nhún vai:

- Chỉ tò mò vậy thôi. Tôi thấy bác sĩ đẹp trai nên đoán là có biết bao bệnh nhân thầm yêu bác sĩ.

Mặt Brian đành lại, ông nhìn xoáy vào Andrew:

- Tôi không hiểu ông nói vậy với ý gì?

Andrew vẫn thản nhiên:

- Ô, bác sĩ đừng giả vờ. Bác sĩ biết tôi muốn nói gì mà. Mình là đàn ông với nhau. Ví dụ như một anh chàng đồng tình luyến ái nào vào đây kể lể tâm tình, gặp một ông bác sĩ đẹp trai như ông đây thì thế nào chẳng rung động. Ông có chắc là trong ba năm Hanson lui tới đây, ông ta chẳng rung động với ông một tí nào hay sao?

Bác sĩ Brian nhìn Andrew giọng mỉa mai:

- Theo như trung úy nghĩ, đàn ông ai cũng bị ối như vậy sao?

Andrew vẫn không nao núng, trái lại còn trở nên đanh thép:

- Chuyện này có thể xảy ra lắm chứ. Và tôi sẽ kể cho bác sĩ nghe

những gì theo dự đoán của tôi. Bác sĩ đã nói là từ nay ông không muốn gặp mặt Hanson nữa, biết đâu ông ta không bằng lòng vì từ ba năm nay ông ta quen lui tới đây gặp bác sĩ rồi. Biết đâu giữa hai người không có sự cãi lộn hay chống đối nhau, phải không?

Lúc này mặt của bác sĩ Brian xám lại vì giận dữ. Angeli lên tiếng giải hoà:

- Bác sĩ có nghĩ là một ai đó ghét nạn nhân không? Hoặc ông ta ghét một người nào đó chẳng hạn..?

- Nếu tôi biết một người nào đó thì tôi sẵn sàng chỉ cho anh liền. Tôi rành thân chủ của tôi lắm. Ông ta là một người vui tính, tốt bụng. Ông ta chưa hề nói là ghét ai cả, và tôi không nghĩ là một ai có thể ghét ông ta được.

Andrew chen vào với giọng mỉa mai:

- Thế thì ông ta đúng là thánh sống. Còn bác sĩ đây đúng là một bác sĩ đại tài, che chở hết mình cho thân chủ. Vậy bác sĩ có thể cho tôi mượn hồ sơ bệnh lý của Hanson để chúng tôi về nghiên cứu.

- Không.

- Chúng tôi sẽ xin án lệnh của toà án.

- Thì cứ thử đi. - Bác sĩ Brian nói giọng khiêu khích - Các ông sẽ không tìm được một tin tức quan trọng gì trong hồ sơ bệnh lý của ông ta đâu.

- Nếu không có gì quan trọng tại sao bác sĩ không chịu giao cho chúng tôi điều tra? Angeli nói.

- Tôi sợ làm tổn thương đến vợ con của Hanson. Có những việc mà vợ ông ấy chưa hề biết. Các ông điều tra trật đường rầy rồi. Mai mốt đây mấy ông sẽ thấy, Hanson bị giết bởi một người hoàn toàn xa lạ chứ chẳng phải bạn bè thân thích gì của ông ta cả.

Trung úy Andrew búng ngón tay:

- Tôi không tin lý luận của ông.

Anh chàng Angeli bắt đầu gói chiếc áo choàng màu vàng lại trong bao giấy như lúc mới tới. Anh chàng nói như muốn chấm dứt:

- Chúng tôi mượn cái áo này của bác sĩ để làm thử nghiệm thêm. Khi nào xong xuôi chúng tôi sẽ trả lại cho bác sĩ.

- Cứ giữ đi, tôi không cần. Brian vẫn còn hậm hực.

Trung úy Andrew đứng dậy bắt tay Brian từ gĩa, sau đó quay lưng mở cánh cửa bước ra ngoài hành lang. Angeli im lặng gật đầu chào Brian rồi lật đật chạy theo đàn anh.

Hai người cảnh sát đi khuất rồi mà Brian vẫn còn đứng tần ngần có vẻ suy nghĩ. Carol nghe tiếng mở cửa biết rằng khách đã đi về, cô mở cửa ăn thông phòng mạch, bước vào hỏi giọng rụt rè:

- Không có chuyện gì lạ chứ bác sĩ?

- Ông Hanson chết rồi!

Carol hốt hoảng la lên:

- Trời đất. Làm sao ông bị vậy?

- Một người nào đó đâm chết ông ta.

- Dễ sợ quá. Sao họ lại giết ông?

- Cảnh sát cũng chưa biết.

Carol nhìn vào mắt ông bác sĩ ân nhân thấy ông ta có vẻ rất đau đớn trước cái tin này.

- Bác sĩ cần tôi việc gì không?

- Cô đóng cửa phòng mạch lại đi, Carol. Bây giờ tôi lại gặp vợ ông Hanson để nói chuyện. Tôi muốn đích thân báo tin dữ này.

Carol sốt sắng nói:

- Dạ, bác sĩ cứ đi đi, để tôi lo đóng cửa nẻo lại trước khi về.

Bác sĩ Brian lễ độ nói cảm ơn rồi bước ra ngoài.

Carol loay hoay thu dọn hồ sơ bỏ vào tủ khoá lại. Cô loay hoay dọn dẹp cả nửa tiếng đồng hồ sau mới xong. Cô nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường. Đã hơn sáu giờ rồi mà cô không hay. Toà cao ốc đóng cửa đúng sáu giờ. Người bên trong có thể ra ngoài bằng cửa hông. Bỗng nàng nghe bước chân tiến gần phòng mạch. Carol ngẩng đầu lên nhìn. Thật là ngạc nhiên biết bao. Đóng cửa rồi tại sao còn có người lọt vào vậy cả? Một người đàn ông xuất hiện, mỉm cười nhìn cô gái trong khi bước chân vẫn tiến gần lại... (còn tiếp)

thân phận, tự do và ước vọng

1.

Ôi chí lớn oan khiến vùi chôn mười lăm năm trong lịch sử
Một sớm mai này ta bỗng thấy mặt trời mọc từ phương

Đông

Ôi thân phận cô đơn trong bể dâu phải chăng là quá khứ
Với sức mạnh đau thương nào ta bẻ xích phá cùm gông?

Đời lãng quên ta hay tự ta phỉnh phờ trong an nhiên tĩnh
mịch

Trót một thời làm thân lau lách mom sông?

Mà trời đất du du một mình ta giữa bốn chiều cô tịch
Như ngọn cỏ non ru ngủ dưới ánh mặt trời hồng!

Và màn đêm ca dao và ngọt ngào sương hoa mẩn hiệp
Và san sát hận thù và chất ngất cuồng ngồng
Thảm cỏ non bỗng ngẩng đầu biển tre ngà trùng điệp
Lau lách kia vươn vai đứng dậy - Rừng thông.

Ta vỗ cánh chim trời trút nỗi niềm quanh hiu hận tủi
Cho gió mới luân lưu buồm ngực nở căng phồng
Trước mặt ta mây vàng bay ngời ngời đỉnh núi
Đâu phải cuộc đời này tất cả lao lung!

Hài bảy dặm mang vào ta nhập dòng ánh sáng
Nổi kịp không em, những thế hệ anh hùng
Bắt kịp không em, hoài bão thời hoa niên ngạo mạn
Những tưởng xoay thời cơ bằng sự nghiệp kiếm cung.

Để chiến thắng là kiên trì chiến đấu
Khơi lửa thiêng từ trái tim bi phần trùng trùng
Khơi lửa thiêng cho lung linh huy hoàng khoảng đường
qua mất dấu
Kiêu hãnh đi vào khí thế Việt Nam chung.

2.

Khí thế đó - Quãng đời xưa ta đã nắm
Đã tuyên dương làm lý tưởng thời đại Quang Trung
Đem cả tuổi thanh xuân và ước mơ hoa gấm
Dâng nước non - Làm thân chiến sĩ bốn cõi vẫy vùng.

Ta đã sống - Đã từng trang súng gươm bách chiến
Đem tử thủ non Đoài, sớm quần giặc biển Đông
Với chí cả nam nhi thời gia vong quốc biến
Quyết giữ Miền Nam mãi mãi gió biếc mây trong.

Quyết giữ Miền Nam xuân thu bốn mùa bướm hoa bát
ngát
Lớp học giảng đường long lanh mắt sáng thơm ngọt
môi hồng
Nhà máy phố phường điện cung thanh thanh dài các
Đưa em du ngoạn bằng thuyền trên nước xanh Vàm Cỏ
mịn đỏ Cửu Long.

Rồi nổi chí Bắc Bình Vương đoàn hùng binh Bắc phạt

Đập nát quốc thù giải phóng phần còn lại của non sông
Cho tổ quốc thân yêu từ Cà Mau đến Nam Quan dào dạt
Tự tình dân tộc năm mươi triệu vui chung một bọc Trứng
Rồng.

Thế chiến quốc đã không lường bọn thời nhân tráo trở
Một triệu dũng sĩ dưới cờ trùng mắt nhìn đại cuộc bại
vong

Không là Bình Trọng, Khoa Nam cũng là tù binh của
muôn nghìn ngục đở

Liều chết vượt đại dương hay phục quốc bằng chí lớn và
hai bàn tay không.

Để em làm chinh phụ ngậm ngùi bên trời nhục nhằn khôn
khổ

Để con thơ không học không mơ rau cháo đỡ lòng
Hơn bảy chục triệu thân nhân mỗi mòn mưa dầm nắng lửa
Và anh quăng hết lâu đài trên cát lê bước giang hồ tủi
hận lưu vong.

3.

Nhưng chiến đấu - Niềm tin chúng ta còn phen xán lạn
Không phải mong tìm ngựa xe còm áo cho bồ lúc long
đong

Mà tìm lửa nuôi hùng tâm và nhiệt tình ngất trời tỏ rạng
Ngùn ngụt lời thề lập lại giang sơn bằng trùng điệp binh
nhung.

Em đừng nghĩ ta cô đơn sau mười lăm năm sông hồ tích
tuyệt

Sợi gió mong manh không đủ sức khơi tung bão tố cuồng
phong

Chiến hữu xưa và huynh đệ hôm nay vẫn sục sôi bầu
nhiệt huyết

Một ngọn lửa giương cao, bão lửa sẽ bùng lên muôn triệu
tấm lòng.

Ta sẽ trở về cờ vàng tung bay trong đoàn quân bách
thắng

Trừng trị nội thù, quét sạch lũ cuồng nhân phi nghĩa nô
vong

Giải phóng quê hương từ sông biển cực Nam đến biên
thùy Bắc Lạng

Để thế hệ mai sau kiêu hãnh muôn đời một lòng lấy chiến
công.

Có phải không em - Đã một thời là giọt nước long lanh
của dòng sông lịch sử

Há chỉ mưu cầu hạnh phúc riêng tư không nghĩ đến nhục
thù chung?

Em hãy dạy con bằng anh linh của tiền nhân từng xả thân
quyết tử

Cho tổ quốc quyết sinh là lý tưởng Việt Nam vạn đại anh
hùng.

cao hoàng nhân



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Bang-giao Hoa-Việt

Hỏi: 1) Thời xưa Trung quốc chỉ coi nước Nam là một quận (Giao-chỉ quận). Cho đến đời vua nào, Việt-nam mới được coi là một nước?

2) Phẩm vật triều cống thuở xưa gồm có những gì? Cống hàng năm hay bao nhiêu năm một lần? Sứ bộ gồm bao nhiêu người?

3) Đã chịu triều cống Trung-hoa, tại sao nhà Lý lại sai Lý Thường Kiệt tràn sang Trung-quốc đánh phá? Họ Lý giết bao nhiêu người Trung quốc?

Ung Thành Trọng
Montréal

Đáp: 1) Trung-hoa vẫn coi Việt-nam là một quận, từ đời Anh Tông trở về trước. Vua Việt-nam chỉ được phong làm Kiểm-hiệu Thái-sư hay Tiết-độ sứ, cao hơn nữa là Quận-

vương và cao nhất là Nam-bình vương. Vua Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn) lúc mới lên ngôi, được Trung-hoa phong làm Tĩnh-hải quân Tiết-độ sứ, bảy năm sau mới lên chức Nam bình vương.

Đến đời Lý Anh Tông, sau khi giữ chức Giao-chỉ Quận vương được 36 năm, giao hảo với vua Tống rất tốt, mới được đặc cách ban ấn vàng và chức An-nam Quốc vương. Nước ta được Trung-hoa coi là một "nước" kể từ đó - năm 1175 - Tống Thuần Hy năm thứ hai. Từ đó về sau, khi các vua Việt-nam lên ngôi, phần lớn được phong làm An-nam Quốc vương ngay.

2) Theo Lịch triều hiến chương loại chí, tập Bang giao chí, vào đời Lê trung-hung, sứ bộ sang Trung-hoa có 20 người, gồm:

- 1 chánh sứ, 4 lính hầu.
- 2 phó sứ, 6 lính hầu.
- 3 hành nhân thông sự.
- 2 y viện.
- 2 đái tuyền.

Thời hạn cống sứ là 6 năm một lần. Trước khi gửi sứ bộ sang, Việt-nam phải xin phép để cử hai toán mang lễ-vật sang trước.

Toán 1 gọi là sai nhân, tùy theo lễ vật nhiều ít mà gia giảm.

Toán hai tổng cộng 14 người, gồm:

- 3 quan văn.
- 2 trung thư.
- 3 y viện.
- 2 thám tử.
- 2 quan võ.
- 2 cai hợp.
- 2 thợ bạc.

Cống vật gồm có ba đợt.

Do sai nhân đem sang trước:

- 66 lượng bạc.
- 39 tấm lụa Việt-nam.
- 290 chiếc quạt.
- 29 cân tiêu.

Do toán Hậu mạng đem kế tiếp:

- 100 lượng bạc.
- 50 tấm lụa.
- 30 cân tiêu.
- 2000 nén hương đen.
- 2000 nén hương trắng.
- 200 chiếc quạt.

- 1 lư hương và bốn lọ cắm hoa bằng vàng (209 lượng tất cả).
- 20 khay bạc (292 lượng).
- 960 lượng trầm hương.
- 2368 lượng tốc hương.

Do sứ-bộ mang theo:

- 2 dật vàng thoi, tổng cộng 20 lượng.
- 3 súc gai hồng, mỗi súc dài 18 thước.
- 3 súc gai xanh.
- 824 lượng bạc.
- 400 tấm lụa Việt-nam.
- 6000 nén hương đen.
- 6000 nén hương trắng.
- 200 bình sáp thơm.
- 600 chiếc quạt sơn.
- 30 cân tiêu.
- 5000 tờ giấy khổ rộng.
- 30 tấm ván ép.

Mỗi khi triều-đình Trung-hoa có việc, nước ta phải mang lễ vật riêng, gồm:

- lễ tạ ơn (phong chức, gia phong,...): 1 lư hương bằng vàng, 1 lọ hoa bằng vàng, nặng 57 lượng; hạc bạc, đế bạc nặng 48 lượng; lư hương và lọ hoa bằng bạc, nặng 50 lượng.

- lễ vật mừng (lễ dâng quang, thượng thọ của vu Tàu): 1 con rùa vàng nặng 18 lượng, hạc bạc và đế bạc nặng 50 lượng, lư hương và lọ hoa bạc nặng 49 lượng, 30 cân trầm hương, 60 cân tốc hương, 100 chiếc quạt sơn.

- lễ vật báo tang: 30 cân trầm hương, 70 cân tốc hương.

- lễ vật khi cần tâu cáo việc gì: y như lễ vật mừng, bớt đi 100 chiếc quạt sơn.

3) Câu "trần sang Trung-quốc đánh phá" không phải là cách dùng chữ thích đáng. Dân Việt hiếu-hòa, không tham-lam, cướp-bóc, phá-phách. Nước Việt nhỏ, ít người ít của, không bao giờ có tham vọng hay lòng ngông cuồng tấn công một nước quá lớn.

Năm 1075, nhà Lý tấn công Trung-hoa, vì chiến-lược "tiên hạ thủ vi cường", khi dò biết tin tướng Trung-hoa là Vương An Thạch và bộ hạ là Thẩm Khởi mưu chiếm đất

Việt, bất chấp việc nước ta vẫn thần phục và triều cống đầy đủ, đúng hạn. Dù vậy, nhà Lý chỉ động binh sau khi Thảm Khởi đánh chiếm Nùng Thiện Mỹ, bắt giữ 700 dân Việt; Nam quốc dâng biểu xin chuộc, nhà Tống làm lơ không xét.

Lý Thường Kiệt không giết thường dân Trung-hoa. Khi ông đánh chiếm châu Khâm và châu Liêm, quân Tống chết 8.000 người. Đô giám Quảng-tây là Trương Thủ Tiết tử trận. Tướng Việt-nam là Tôn Đản đánh châu Ung 40 ngày thì hạ được thành. Nhà Tống thiệt mất 58.000 quân.

Tổng cộng các trận lớn nhỏ, từ khi Lý Thường Kiệt khởi binh cho đến lúc trở về, nhà Tống thiệt mất 100.000 lính.

Năm 1078 hai bên ngưng chiến, sau khi Lý Thường Kiệt đánh tan liên-quân Tống, Chiêm-thành (Chàm) và Chân-lạp (Miên). Đến năm 1084, nhà Tống cho trả lại toàn bộ các vùng đất đã chiếm của Việt-nam từ mấy mươi năm trước và biên-giới Hoa Việt được yên-ổn một thời-gian khá lâu.

Phép lịch-sự thông thường

Hỏi: Đọc sách của ông tàu nào đó phê-bình người Tàu, tôi thấy ...nhột nhột quá vì chính tôi cũng phạm những lỗi giống giống như vậy. Bác BC liệt-kê giùm những điều nên làm và những điều tránh ở cái đất Bắc Mỹ này, trong đời sống hàng ngày để tôi ...tụng cho thuộc. Cảm ơn bác.

Huỳnh Văn Thà
Toronto

Đáp: BC không nhớ hết, thường chỉ gặp đâu ứng đó thôi. Đại-khái xin kể như sau.

Trong xã-hội:

- Cảm ơn: luôn luôn cảm ơn khi được ai đó làm điều gì, hay trao vật gì cho mình. Trường-hợp trừ: khi cảnh-sát trao cho cái ...giấy phạt,

không cần-thiết phải cảm ơn; nhưng nếu quen miệng nói "cảm ơn" cũng không sao!

- Xin lỗi: khi vô ý chạm vào người khác hay làm người khác giật mình.

- Xin phép: khi cần phải cắt lời người khác, khi đi ngang và làm ách tầm mắt người khác.

- Bắt tay khi người giơ tay ra trước.

- Giữ cửa cho người kế sau khi vào (cửa tự đóng ở xứ này rất mạnh; bạn mà buông cánh cửa ra, có khi xảy ra án mạng!).

- Đến nhà ai cũng phải gọi điện-thoại trước, dù là cha mẹ, anh em, con cái (ở riêng). Và đã gọi thì phải đến trong thời-gian vừa phải, đừng để người ta ở nhà đợi mình cả nửa ngày! Nếu không đến được hay đến quá trễ, phải gọi lại báo trước.

- Đừng tới nhà ai sau 10 giờ tối, trừ khi có chuyện khẩn-cấp hay có hẹn trước.

- Khi xếp hàng chờ đợi tới phiên mình, nên bình tĩnh và kiên-nhẫn, đừng lộ vẻ bực dọc hay bồn-chồn (không đợi được thì ...đừng đợi!).

- Đừng hỏi những câu: cái áo ông mặc giá bao nhiêu? bà mấy tuổi? lương cô bao nhiêu? vợ cũ của cậu thế nào? (nhất là hỏi trước mặt vợ ...mới).

- Đừng sờ vào bụng các bà bầu (không bầu, cũng vậy!)

- Khi nghe báo một tin buồn đừng bảo: "Cho đáng đời!", "Thế mà hóa ra hay!", "Cụ đã lớn tuổi rồi, làm sao không tránh được!" Chỉ nên nói: "Xin chia buồn!"

- Đừng chõ mũi vào chuyện người khác.

- Đừng phê bình cách ăn mặc, phong cách của người khác. Nếu cần, chỉ nên nói về ưu điểm: "Ô! Mũ đẹp quá!" Đừng bảo: "Tôi nghĩ bà nên ...không ăn!"

- Trước khi nói ra điều gì, lựa một lời nhã-nhận nhất.

Trên thang máy, thang cuốn:

- Không cố chen vào thang máy khi thấy đã đông người.

- Trên thang cuốn (escalator), nếu không đi, bạn nên đứng nép vào một bên (thường là bên phải) nhường chỗ cho người khác đi. Nếu người khác không đi, không nhường, bạn muốn bước qua, nhã nhặn xin phép, đừng lấn đại hay dẫm lên chân cho nó... chừa!

Khi dùng điện-thoại:

- Đừng gọi cho các cụ sau 9 giờ tối, và các người khác sau 10 giờ tối. Đừng gọi cho bất cứ ai trước 9 giờ sáng ngày thường và 10 giờ sáng cuối tuần. Nếu có chuyện khẩn-cấp, câu đầu-tiên phải là một lời xin lỗi đầy-đủ và chân-thành.

- Nếu bạn không thích bị quấy rầy ban đêm, nên dùng máy trả lời; không nên găt-gồng: "Ông biết bây giờ mấy giờ chứ?"

- Đừng nói chen vào hay phê-bình với người đang nói chuyện bằng điện-thoại. Gặp trường hợp "chẳng đáng đừng", ra dấu cho người đang nói xin phép đầu giây bên kia và bịt điện-thoại lại khi cần bàn cãi với nhau; hoặc viết vài chữ ra giấy, mang lại.

- Khi báo cho một người trong nhà biết có điện-thoại của họ, nhớ bấm nút "hold", hoặc bịt máy lại trước khi hết tiếng lên: "Xoààààai! Điện-thoạaaaaai! Góm!"

- Không trả lời dài dòng (quá 30 giây) *call waiting*, khi đang nói chuyện dở-dang trên điện-thoại.

- Đừng vừa nói vừa ăn, ngậm kẹo hay xem ti-vi.

- Không dùng điện-thoại di-động trong rạp hát, bệnh-viện, nhà hàng, thang máy, chỗ chật hẹp và đông người.

Khi lái xe:

- Giữ luật lưu-thông.

- Khi được nhường đường, giơ tay ra hiệu cảm ơn. Khi cần được nhường, ra dấu hỏi xin và chờ người ta nhường.

- Khi xe đậu, đóng cửa lại ngay sau khi dùng.

- Khi mở cửa xe, coi chừng xe khác và xe đạp.

- Chỉ bóp kèn khi cần-thiết. Không dùng kèn để cãi nhau hay gọi

người nhà.

Trên xe công cộng:

- Nhường chỗ cho người tàn tật, các bà bầu và các cụ.

- Không chen lấn khi lên xuống.

- Chuẩn-bị sẵn tiền hay vé xe buýt, xe điện.

- Không trò chuyện to tiếng; không gọi nhau ới ới hay cười đùa âm ỉ.

- Không ăn những thức quá bừa bộn hay nặng mùi trên xe: pizza, gà chiên, sầu riêng, mít,...

- Không phanh cả một tờ nhật báo ra mà đọc, nếu hai bên có người ngồi.

- Không nghiêng đầu đọc trộm những gì người khác đang đọc.

- Nếu không có chỗ ngồi, tìm cách đứng cho vững, không chúi vào người khác khi xe thắng gấp hay chạy tới.

- Không nhìn chằm chằm vào người khác (dù do lơ-dãng!).

- Khi kéo chuông báo hiệu dừng, nên kéo một tiếng thôi.

Quan âm Thị Kính

Hỏi: Trên báo Làng Văn số 180 (15.4.1999), Bút Chì trả lời rằng Quan âm Thị Kính là người Cao-ly (tức Hàn-quốc, tức Triều-tiên, tức Korea).

Tuy nhiên mới đây tôi hỏi một ông sư (khoảng 45-50 tuổi) về quốc-tịch của Quan âm Thị Kính. Ông sư trả lời: Quan âm Thị Kính là người Việt-nam.

Tôi hỏi thêm: là người Việt-nam nhưng ở miền nào? Ông sư nói Quan âm Thị Kính là người miền Bắc, dẫn chứng vở chèo *Quan âm Thị Kính*.

Vậy, thưa Bút Chì. Bút Chì có biết quyển sách nào viết "Quan âm Thị Kính là người Cao-ly" hoặc người Việt-nam, xin Bút Chì chỉ hộ, tôi rất ngàn lần cảm ơn.

Thìn Bùi

Pom Pano Beach, FL

Đáp: Bảo Quan âm Thị Kính là người Việt-nam, miền Bắc, vì có vở

chèo *Quan âm Thị Kính*, e giản-dị quá.

Miền Trung có tuồng (hát bộ) *Quan âm Thị Kính*; miền Nam cũng có vở cải-lương *Nỗi oan Thị Kính*!

Chúng ta có rất nhiều vở tuồng, chèo, cải-lương về loại "hương xa", không cứ những nhân vật trong đó đều là người Việt cả!

Khi bảo Quan-âm Thị Kính là người Cao-ly, BC chỉ viết theo trí nhớ. Nay lục lại một số kinh sách, thấy ghi như sau:

- *Thành ngữ điển-tích danh-nhân từ-diễn* của Trịnh Văn Thanh, cuốn 2, trang 1294: "*Bà Thị Kính vốn kiếp trước là đàn ông, tu-hành sắp thành Phật. Đức Thích-ca muốn thử lòng, bắt bà đầu thai vào nhà họ Mãng ở nước Cao-ly...*"

- *Bảng lược-đồ văn-học Việt-nam*, của Thanh Lãng, quyển thượng, trang 606: "*Thị Kính là người Cao-ly...*"

- *Tự-diễn thành-ngữ điển-tích* của Diên Hương, trang 316: "*Truyện đặt cho Thị Kính là người Cao-ly, kiếp trước là đàn ông tu-hành đắc-đạo sắp thành Phật...*"

Nhân tiện, xin nói thêm. Hai chữ "Quan âm" bắt nguồn từ "Quán-thế-âm" (bồ-tát), là người nghe hết các âm-thanh của chúng-sinh để cứu-vớt họ.

Người Viễn-dông thờ đức Quán-thế-âm theo hình tượng phụ-nữ, trong khi người Tây-tạng thờ ngài theo hình-tượng nam-giới, và là người bảo-vệ nước Tây-tạng. Người Tây-tạng tin rằng đức Đạt-lai Lạt-ma hiện-tại là hiện-thân của Bồ-tát Quán-thế-âm.

Đức Quán-thế-âm Tây-tạng có một gương mặt, 1000 cánh tay, 1000 mắt, 108 hồng danh (tên gọi).

Trong kinh *Địa-tạng*, phẩm 12, đức Phật khen đức Quán-thế-âm: "*Ở thế-giới ta-bà này, nhà người có nhân-duyên lớn: hoặc thiên, hoặc long, hoặc nam, hoặc nữ, hoặc thần, hoặc quỷ, cho chí chúng sinh trong sáu nẻo...*"

Như vậy, đức Quán-thế-âm sống cùng thời với Phật Thích-ca.

Theo kinh *Thủ lăng nghiêm*, quyển 6: đức Quán-thế-âm Bồ-tát sở-trường phép tu Tam-muội về căn tai. Ngài đắc đạo cách nay hằng hà sa số kiếp, tên là Quán-thế-âm. Trải qua các kiếp, ngài vẫn giữ tên là Quán-thế-âm.

Theo kinh *Thiên thủ thiên nhãn đại bi tâm Đà-la-ni*: "*Lục oai thần của Quán-thế-âm Bồ-tát không có thể nào suy-xét, bàn-luận cho xiết. Hồi đời quá-khứ, cách nay vô-lượng-kiếp, ngài đã thành Phật, hiệu là Chánh-pháp Minh Như-lai. Vì nguyện-lực đại-bi, muốn giúp chúng-sinh được an-lạc, nên ngài hiện thân làm Bồ-tát.*"

Trong *Phật-học tự-diễn* của Đoàn Trung Còn (quyển 3, trang 830), đức Quán-thế-âm đã hiện thân 33 lần, dưới 33 tên: Dương-liễu Quán-âm, Long đầu Quán-âm, v.v.

Tại Việt-nam, Phật-tử ở Lá Vàng (La-vang) Quảng-trị tin rằng đức Quán-thế-âm đã hiện xuống cứu độ chúng sinh, mang hình-tượng một phụ-nữ Việt-nam bằng con. Đó cũng chính là Đức Mẹ La Vang mà giáo dân thờ phượng.

Ngoài ra, ở miền Bắc Việt-nam có vị Quan-âm tên là Diệu Thiện, cũng không phải người Việt, mà là người nước Hưng-lâm, phía đông Thiên Trúc. Xin xem *Sự tích Quan Âm chùa Hương-tích* của Nhất Hạnh, Làng Văn số 2, tháng 10.1984.

Tỉ Anh và tỉ Mỹ

Hỏi: Có phải một tỉ (billion) của Anh-quốc bằng một triệu triệu (million million=1.000.000.000.000), trong khi một tỉ của Canada và Mỹ là một ngàn triệu (thousand million=1.000.000.000)?

Trương Văn Thôi
Vancouver

Đáp: Ông hiểu đúng. Một tỉ ở Anh 1000 lần nhiều hơn 1 tỉ ở Mỹ và Canada. Kiếp sau, nếu trời cho thành tỉ-phú, hãy chọn nước Anh mà đầu thai!

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Kách Mệnh? (Karl Marx)!

1.

Siêu độc khuẩn KM, chuyên phá hoại sức đề kháng của Tinh thần Quốc gia Dân tộc Việt, chính là *Kách Mệnh*, chữ của Hồ Chí Minh có từ những năm 30, nghĩa là Karl Marx? Khiếp! Cho dù có viết Các Mác và Cách Mạng, C.M và C.M, thì cuộc «Cách mạng Tháng 8» ở nước ta vẫn chỉ là cuộc «Cách Mạng của Các Mác», đâu phải là cuộc «Cách mạng Giải phóng Dân tộc». Chữ và nghĩa thật đã rõ ràng chưa?

Tra Từ Điển Tiếng Việt của nhà xuất bản Khoa học Xã hội Hà Nội in năm 1994, thấy hai chữ «cách mạng» được cắt nghĩa như sau: «*Cuộc biến đổi xã hội - chính trị lớn và căn bản, thực hiện bằng việc lật đổ một chế độ xã hội lỗi thời, lập nên một chế độ xã hội mới, tiến bộ.*»

Tóm lại, cách mạng là quá trình chuyển hóa xã hội-chính trị, từ lỗi thời tới tiến bộ. Xã hội và chính trị nước ta, sau nửa thế kỷ «lật đổ, lật đổ và lật đổ», tới nay ngày càng lỗi thời. Dùng chữ «lỗi thời» là quá nhẹ?

Cuộc CM của HCM, gọi là Hồ Chí Minh, Hồ Cách Mạng hay Hồ Các Mác đều được, trước sau gồm:

BA GIÒNG THÁC CŨ*

Giòng thứ nhất: Tự do, Dân chủ

*cách mạng đòi cho đủ một đôi khi nào khuấy nước đục rồi
béo cò cách mạng nhờ mồi đấu tranh
Giòng thứ hai: Hòa bình, độc lập như Việt Nam, đuổi Mỹ cút về chơi trò vầy cuộc máu me
xong xuôi cách mạng rủ rê Mỹ vào
Giòng thứ ba: Chủ nghĩa Xã hội, nước sơn che Cộng Sản bong dần, mắc quai, há họng, xa gần:
đảng đoàn thắng lớn, nhân dân thua dài...*

Đây là bài bản «ba giòng thác cách mạng», hiện còn nằm trong kinh điển cộng sản, như *Lê Nin toàn tập*, *HCM toàn tập* của nhà xuất bản Sự Thật Mạc Tư Khoa và Hà Nội. Bao nhiêu «nhà chống Cộng» ở miền Nam trước kia và ở ngoài này giờ đây đã đọc bộ *Lê Nin toàn tập*, 55 cuốn, mỗi cuốn dày bằng cuốn Bách khoa Từ điển, trong đó CS dạy nhau chỉ li cách «làm cách mạng»?

Đọc, ít nhất, để khỏi ngạc nhiên về:

BA GIÒNG THÁC MỚI*

*Giòng thứ nhất: Nhận quà có hạn mỗi một năm không quá bốn lần, dù quà ngoài nước: thân nhân gửi người trong nước sống cần cầm hơi!
Giòng thứ hai: Mời về ăn Tết lòng vui xuân, dạ hết hận thù: xưa, đi không thoát, rủ tù nay về, «cái đi, thẳng cu... ly»**cười!*

Giòng thứ ba: Trong, ngoài liên kết trong tung ra, ngoài hừng ngay vào vỗ tay, khốn nạn, mưa rào lá cờ vẫn đỏ, ngôi sao vẫn vàng!

* Thơ Thành Bờm, trích Quạt Mo.

** Chữ của Phạm Văn Đồng.

2.

Hề ai, với tư cách công dân Việt Nam thật sự yêu nước, chống lại «ba giòng thác cách mạng» trên liền bị đảng, qua hai tay bồi bút, quy kết là:



Cuốn sách do nhà Văn Nghệ TP/HCM tái bản năm 1994, bảy năm sau ngày «đổi mới». Kể chuyện về 21 «tên biệt kích cầm bút». Gồm Đoàn Quốc Sỹ, Hiếu Chân, Hoàng Hải Thủy, Khuất Duy Trác, Dương Hùng Cường, Lý Thụy Ý, Nguyễn Hữu Nhật vân vân và vân vân... án tù người cao nhất 9 năm và người thấp nhất, vô án, cũng bị tập trung cải tạo 3 năm. Về tội từ 1982 tới 1984, đã chuyển một số thơ, văn, nhạc, họa ở trong nước sang cho nhà văn Trần Tam Tiếp, tổng thư ký Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Văn thơ phần lớn, không hề «chống» đảng, mà chỉ «chửi» thôi. Nguyên nhân bị tóm do «những tên biệt kích cầm bút» phần vì muốn chửi cho bồ ghét, phần khác cũng bởi khinh địch, coi thường công an tình báo văn hóa, đội lột văn nghệ sĩ.

Rút kinh nghiệm sau vụ án Nhân văn Giai phẩm, đảng không khi nào đụng tới văn nghệ sĩ, mà chỉ kết:

TÔI PHẢN BỘI TỔ QUỐC*

(Chép gửi độc giả Ngọc Thanh Doan)

«...»

- Năm 1976, ông nhận là một nhà văn chống cộng có tầm cỡ, phải không nào?

Kiên Trinh chưa nói hết ý mình đã bị Đoàn Quốc** ngắt lời:

- Vâng***, đến bây giờ tôi vẫn xác nhận như thế.

- Tôi cũng xác nhận là chúng tôi không bắt một nhà văn mà bắt một công dân phạm tội phản bội Tổ quốc. Đó là Đoàn Quốc. Kẻ phạm tội này đã làm ra, cung cấp tài liệu phản động cho kẻ thù sử dụng để tuyên truyền xuyên tạc, chống lại Tổ quốc. Ông có thừa nhận điều đó không?

- Về mặt luật pháp, tôi chịu mọi hành vi của mình. Nhưng về mặt văn hóa, về niềm tin, tôi dành quyền phán xét cho lịch sử...»

* Trích «Những tên biệt kích cầm bút», trang 194.

** Nhà văn Đoàn Quốc Sĩ, 9 năm tù, khỏi đi Úc đoàn tụ gia đình.

*** Thực tế, nhà văn DQS chỉ nói «đúng», không dùng chữ «vâng» hay «ạ» chi cả.

Ngụy chứng rất «lô gích móc xích», theo tam đoạn luận, gồm 3 vế: Hai tiền đề và một kết luận... nhằm nhí:

Tiền đề một: đảng là tổ quốc
tiền đề hai: ai chống đảng ta
Tất nhiên kết luận ngay ra,
tội chống tổ quốc, vào nhà tù thôi!

3.

Cách mạng kiểu ấy? Gớm thật! Vậy mà gần đây, trên báo Hợp Lưu số 46 (tháng 4 và tháng 5 năm 1999), qua bài viết «Nguyễn Huy Tưởng, 1912-1960, một quan niệm về lòng yêu nước», nơi trang 5, "nhà phê bình" văn học Thụy Khuê đã dẫn nhập:

«Trong số những nhà văn nổi tiếng, theo cách mạng từ đầu và trung thành đến chót (Tố Hữu, Nguyễn Đình

Thi và Nguyễn Huy Tưởng), dường như chỉ có một mình Nguyễn Huy Tưởng bạt ngã những đòi hỏi chính trị nhất thời, để tạo một sự nghiệp văn học xa lánh tuyên truyền, đặt nhân cách người trí thức và giá trị nghệ thuật, tư tưởng lên trên tất cả, trong văn cũng như trong đời.»

Khoan nói tới «người trí thức và giá trị nghệ thuật» Nguyễn Huy Tưởng cùng mấy vở kịch của Nguyễn Huy Tưởng, một người «theo cách mạng từ đầu và trung thành đến chót», khi ở trang 14, nhà phê bình Thụy Khuê viết: «Cách mạng luôn luôn mù chữ. Nước nào kéo dài tình trạng cách mạng càng lâu, nghệ thuật càng suy đồi, triệt hạ.»

Thế đấy. Song bài báo trên, chỉ 11 trang giấy khổ A5, mà rất hắc búa:

1/ Nguyễn Huy Tưởng không nhìn ra «cách mạng luôn luôn mù chữ» nên đã «trung thành đến chót» với «cách mạng», vẫn được Thụy Khuê gọi là «người trí thức»?

2/ Cách mạng tự nó chẳng xấu. Nếu không, hẳn Thụy Khuê chẳng sống và có thể sẽ chết tại Paris, nơi phát sinh và hiện đang kéo dài thành quả của cuộc Cách mạng Dân chủ 1789?

3/ Không ai sợ cách mạng «mù chữ». Chỉ khiếp những ai mù chữ mà làm «cách mạng». Bộ chính trị, lãnh đạo cả bộ giáo dục và bộ văn hóa, lại là bộ có nhiều người «mù chữ» nhất!

Sau cùng, tới trang 15, nhà phê bình Thụy Khuê đã lập ngôn: «Nghệ sĩ có thể đón mặt, có thể bị nguyên rủa. Nhưng kẻ sĩ thì không. Khi một xã hội đòi hỏi nghệ sĩ phải vào khuôn, vào phép, ấy là xã hội đi trật đường rầy: Đem rây ra rây rện, rện sẽ lọt rây hết cả.»

SK, vốn phát âm rờ ra gờ, rất khó uốn các từ «gây, ga, gây, gạn», chỉ hiểu lồm bồm, «ném bùn sang ao» hoặc «bất cóc bỏ đĩa».

Người không «mù chữ» phải ghi rõ là cách mạng nào, 1789 của Pháp, Tân Hợi của Tàu, 1917 của Nga? Thụy Khuê, người trí thức, thích cái lối viết, nói đảng hay cách mạng trống không, để mọi người phải hiểu

là đảng CS hoặc cách mạng vô sản, là chấp nhận thói độc tôn man rợ, «có thể bị nguyên rủa» không?

Cách mạng vô sản? Tin của «báo chui» Người Sài Gòn cho biết Đảng đang âm thầm Mỹ hóa guồng máy quân sự. Cách mạng đó là làm tay sai cho ai cũng được miễn là «đảng» vẫn nắm quyền sinh sát dân tộc Việt.



Bóng với hình. Tranh của Thành Bờm.

Thi sĩ Pháp Alfred De Vigny, 1797-1863, chưa hẳn là kẻ sĩ, lại tự chấp nhận một «khuôn phép xã hội» này:

«Danh dự là sự tự trọng
và tôn trọng vẻ đẹp
của cuộc sống.
Danh dự là chất thơ
của cuộc sống.»

Thật ra, văn học sử thế giới và Việt Nam cận đại cho biết, những kẻ sĩ hay nghệ sĩ như Maxim Gorki, Lỗ Tấn, Nguyễn Tuân, Vũ Đình Liên... hễ dính tới «cách mạng», liền sau đó «nghệ thuật càng suy đồi, triệt hạ».

May cho ông Huy Tưởng mất năm 1960. Chớ càng sống lâu, trong môi sinh đỏ, càng tác tị như «ông bình vôi». Làm sao mà: «Kẻ sĩ luôn luôn tri âm, tri kỷ. Kẻ sĩ bảo hiểm cho nghệ sĩ. Cả hai tạo nên một đời sống văn hóa tư tưởng của con người.», trong bối cảnh «những phá phách của sự dốt nát dưới thời lao động chuyên chế.» (HL46, trang 15).

Một «cái thời» như thế, tới nay, nào đã chấm dứt ở đâu? Kẻ sĩ Nguyễn Thái Học bị «nghệ sĩ» Nguyễn Huy Thiệp gọi là «kút khô», bên cạnh thứ «kẻ sĩ» Hoàng Cao Khải là «kút ướt», thời «tri âm, tri kỷ» cái khi mốc gì?

Học sĩ thời nay, học chữ và nghĩa, chẳng học «đạo đức muôn thuở», chỉ nhồi «đạo đức cách mạng» nhất thời, lấy gì để «quân ngu» được làm kẻ sĩ?

Ờ đời chỉ mong Làm Người đã đủ khó. Sĩ với xiếc gì giữa thời mà P. Brillet kêu lên: «Thảm kịch của thời chúng ta là máy móc chưa tự suy nghĩ được như con người, nhưng lại có quá nhiều người suy nghĩ một cách máy móc.» Nên cần phải hỏi:

NHÂN/BẤT NHÂN?*

1

Xưa anh đi học chữ
vẽ người đứng hai chân
biết chữ nào chữ nhân
mới quý người trên hết!
Dang tay giữa trời đất
hỏi còn gì lớn hơn
kẻ gìn giữ giang sơn?
thưa, chính là chữ đại!
Con người dù lớn mấy,
vẫn thấp hơn Thánh hiền,
đầu đội lòng tôn kính:
thêm nét ngang, chữ thiên!

2

Xưa anh đi học chữ,
văn vẻ biết sau cùng,
đầu tiên hiểu lẽ nghĩa:
người vốn tốt vô cùng.
Lòng nhân là gốc rễ
dâng lên nhựa sống đời
nghĩa hai chữ «thiên hạ»
hàm ý người-dưới-trời
Trong «lễ lạc», có vui
người gặp nhau cung kính
được tặng lại nụ cười
hồn nhiên như bản tính
Nghĩa mẹ, giọng suối ngọt
từ trong nguồn đổ ra
nguồn ở nơi núi biếc
cao ngất trời công cha
Tin người cho người cậy
nhờ nhau lúc khốn thân
«bán anh em xa» để
cốt «mua láng giềng gần»

3

Xưa anh đi học chữ
nhìn trời rộng trên cao
mong đời mình bớt thấp
dấu đứng chỗ hẹp nào
Tu thân là tích đức,
việc tốt, chết cũng làm,
chuyện xấu, dù cho sống
đỉnh chung cũng chẳng ham
Cảnh nhà lo thật khó
sao trong ấm, ngoài êm

để cơm lành, canh ngọt
tuổi hạc ngày một thêm
Góp tay vào việc nước
giúp chính mình là dân
đừng nhà tan, cửa nát
vì một lũ bất nhân...

* Thơ của Thành Bôm, trích tập Quạt Mo.

4.

Ai dám bàn về Nhân hoặc Bất Nhân, chuyện vốn khó, như người vẽ và người được/bị vẽ, qua tấm hình dưới đây, ai Nhân và ai Bất Nhân?



Chân dung Bill Clinton. Trích báo Stern của Đức. Mũi của chàng là nàng Monica.

Chịu! Chỉ biết chắc chắn rằng: Bất cứ ở đâu, nơi mà giới trí thức, văn nghệ sĩ, nhà báo được tự do viết, vẽ và đăng tự do thời làm gì có «những tên biệt kích cầm bút» nữa!

Giờ này, làm gì có chuyện Nguyễn Thụy Long phải gửi cuốn *Hồi Ký Viết Trên Gác Bút* ra ngoài này in, dù nội dung chỉ kể về đời riêng một nhà văn miền Nam phải sống tận cùng khốn khổ từ 1975 lại đây.

Tuy Nguyễn Thụy Long viết «đời riêng», mà người đọc thấy ra cảnh chung, nên «cách mạng» không OK:

«TÔI ĐÃ THẤY

phụ huynh học sinh đứng khóc vui ở cổng trường học
vì không cách nào có đủ tiền
đóng học phí trường... công,
những tiết học phụ đạo,
lại còn phải đóng góp
hàng trăm thứ tiền...»

Xin thử nghe nhà văn tâm sự về:

HỒI KÝ VIẾT TRÊN GÁC BÚT*

«Tôi viết loại hồi ký,
để có thể than thở
cho thân phận của mình,
thân phận chẳng may mắn
Gặp toàn là nghịch cảnh,
nói lên cho nhẹ đầu,
thông thường thì tôi nói
điều xấu hơn điều tốt.
Nhưng không phải không nói
đến những điều tốt đẹp
ở trong thiên hồi ký này
tôi sẽ xin dần trải:
Nói về những điều tốt,
có các nhà chuyên môn
được học nghề ca tụng,
tôi nói thêm lạc điệu!
Nghe chẳng lọt lỗ tai,
hay ho gì cơ chứ
cho nên tôi im lặng,
như việc làm văn nghệ
Văn nghệ cái lỗ miệng:
sáng tác dăm câu thơ
cho mình và bè bạn
đọc nghe cái truyện ngắn
Không tính chuyện đăng báo
hay sách sẽ được in
tự mình làm diễn viên
kể nghe chơi cũng được...»

* HKVTGB, Nguyễn Thụy Long, trang 84. Một nhà văn Việt Nam, sống ngay trên đất nước mình, mà gần 1/4 thế kỷ không có... hộ khẩu, thứ giấy sinh tử, cần hơn cả Chứng Minh Nhân Dân. NTL không giấy tờ tùy thân, luôn luôn: «Tôi trốn như chuột, không thoát thì bị bắt, bị nộp phạt...»!

Thưa nhà văn Nguyễn Thụy Long! Ông không cần phải ca tụng «cách mạng», cứ «chửi Ngụy» cho thật tợn vào, đó là cách «làm lợi cho cách mạng» cao độ nhất, sách của ông sẽ được đăng và tôi tớ đem in tràn lan, rầm rộ cả trong lẫn ngoài đất nước!

Chớ ông viết như vậy, choa, thời «chết cả ngoài lẫn trong» đất nước:

«Tôi cũng có suy nghĩ về cuộc chiến tranh ở Việt Nam mà Mỹ có tham dự. Binh sĩ Mỹ ở Việt Nam bỏ xác cũng nhiều. Đến bây giờ người Mỹ đổ ra cả tỉ đô la để đi tìm lại những nắm xương tàn chiến binh trên mảnh đất nhiều đau thương này. Người ta làm việc ấy có phải vì mê tín dị đoan hay tô đẹp bề ngoài để đẹp mặt lấy tiếng cho nước Mỹ? Không, chắc chắn là không, một cái gì đó cao hơn, linh thiêng hơn nhiều, ở trên tất cả. Đó là văn hóa, là đạo lý...»



«Thương Nhớ». Sưu tập của Thành Bôm.

Bàn tay, lá cờ, ngọn lửa và tấm ảnh người chiến binh Mỹ mất tích tạo thành một bố cục ảnh *Thương Nhớ* trong đêm đen, thật tuyệt vời. Trình độ văn hóa và giá trị đạo lý của một chính quyền xuất phát từ lòng người dân, hoặc ngược lại, hay do cả hai?

Mỹ và CS đều có «văn hóa và đạo lý». Đảng viên CS còn dựng nhiều nghĩa trang «liệt sĩ», chôn cả xương chó lẫn xương heo, để nhận tiền xây!

Chỉ có thân danh và thân xác người chiến sĩ VNCH là: Thua thì thiệt!

Hai câu thơ của một nữ sinh, cô Nguyễn Trinh Phương Nga, lớp đệ Nhị C trường nữ trung học Gia Long Sài Gòn 1964, còn đó, nay cô ở đâu: «Đêm nằm vắt tay ngang đầu

anh bao tuổi lính, em sầu bấy nhiêu.»

5.

Những Anh Lính, mà cô Phương Nga nói tới từ thập niên 60, nay phần thì đã «chết nằm» nơi chiến địa, phần khác giờ cũng đã già và đang «chết đứng» trong và ngoài «nhà tù mang tên Việt Nam» vì bọn bắt nhai từ mọi phía, vu oan giá họa đủ điều? Anh Lính ấy, qua thơ Trần Hoài Thư:

TRONG TRUNG ĐỘI*

Đồng đội ta những người đã chết
Những Vọng, Nai, Nga, Bình Lò Heo
Những Chấn, Hảo, Sơn, Tài Xóc Dĩa
Bầy diều hâu bỏ núi khóc òa...

Hảo, một trong mấy trăm ngàn người đã chết để cho hai chữ Sài Gòn, biểu tượng của VNCH, ngay chính hôm nay, sau bao tàn phá tâm hồn, văn hóa và đạo lý hơn hết.

Nếu không vì đạo lý và văn hóa, khiến hầu như không một người Sài Gòn nào thích cái tên «Thành phố HCM», thì do đâu? Quen miệng ư?

Quen như người Sài Gòn, hễ mở miệng là «cảm ơn» và «xin lỗi», cũng vẫn là văn hóa và đạo lý!

Lòng chung thủy không phải là thói quen. Bởi thói quen có thể bỏ được. Lòng chung thủy thì không. Nó là Lễ Sống của nhiều người. Trong đó có nhà văn Trần Hoài Thư, giờ vẫn nặng lòng *Mặc Niệm Chiến Tranh*, tên một tác phẩm mới xuất bản của nhà văn, tốt nghiệp Cử nhân Điện toán và Cao học toán ở Mỹ. Nếu chẳng vì Lễ Sống, chỉ Cuộc Sống không thôi, hiện nay nhà khoa bảng Trần Hoài Thư «rất dễ quên lãng» quãng đời «trung đội trưởng» ngày nào. Chúng ta cần phải đọc sớm:

Mặc Niệm Chiến Tranh, tác giả xuất bản 1999, 205 trang, gồm 20 đoản văn, mà người đọc nghĩ là truyện ngắn hay tùy cảm tâm bút, hoặc thơ xuôi, cũng đều được cả. Tranh và mẫu bìa của Vũ Đức Thanh, một họa sĩ đầy tài năng.

Đọc chữ nghĩa của Trần Hoài Thư, trước hết vì văn, văn nghe như thơ:

«... Có lẽ chị khám phá một điều

gì đó trong buổi hoàng hôn này. Và quả vậy, chị hỏi tôi:

- Anh Thư, anh nghe gì không?

- Nghe gì. Thì ông ta nói về tình hình...

- Không. Hình như có tiếng gì mà em đã nghe đâu đó rất quen.

Một cơn gió thổi qua. Và chị Th. reo lên:

- Đó, anh nghe không?

- Hình như tiếng ve sầu.

Chị Th. cầm chặt lấy tay tôi, thốt lên quá vui mừng:

- Phải rồi. Tiếng ve anh ơi. Em không thể ngờ ở Mỹ lại có cả tiếng ve sầu nữa.

Chị nói oang oang, bất chấp cả buổi nói chuyện. Đôi mắt chị sáng ngời. Lúc này, chị chẳng khác một người vừa bắt gặp lại một thứ gì hiếm hoi đã mất.» (trang 202).

Quê hương, đâu chỉ là hình ảnh, mà còn đầy ấp âm thanh, tiếng dế than, tiếng ve sầu nơi đất khách cũng làm cho mắt bao người xa nhà sáng ngời lên ngay giữa một buổi họp chính trị.

Cái cảm giác rờn rợn, khi đọc văn Trần Hoài Thư, nửa đau nhói một niềm thương nhớ quê nhà oan khuất, nửa sướng ngấm về một thứ văn chương trái chín cây nơi đất khách:

«Hôm nay, bầy vịt trời quen thuộc đã không còn thấy trên bờ hồ hay bơi lội dưới mặt nước nữa. Những thân cây phong, trơ trụi những nhánh đen. Chỉ còn những cây sồi mà màu lá đỏ sậm như màu gạch hỏa hoàng là còn sót lại để níu kéo mùa thu sắp hết. Chắc lũ chim trời đã bay về miền Nam. Tự nhiên anh cảm thấy một điều gì trống vắng. Anh ra ngoài bờ hồ, ngồi trên một mỏm đá. Và mang cặp kính lão vào. Một cơn gió thổi qua, và những ngọn lá vẫn tiếp tục rụng xuống. Anh bỗng nhớ lại tiếng hát của em, từ một nơi nào của Đà Nẵng, Nam Ô, như chở theo cùng mây, cùng gió, cùng mùa thu đến tận nơi này.»

Đọc văn Trần Hoài Thư để thấy bao niềm ân hận lớn lao lại thường bắt

nguồn từ những chuyện mà người ta ngỡ rằng nhỏ nhoi sau đây:

«... Những điều rất nhỏ bé, tầm thường, như tiếng gà gáy buổi sáng, tiếng rao hàng buổi khuya, tiếng cha, tiếng mẹ, tiếng nói thân quen, thế mà ông lại không giữ gìn, để chúng phải vượt đi, bay mất. Ông hối hận. Ông có thể dùng quyền lực của ông, bắt con ông nói tiếng Việt mà. Ông có thể dạy dỗ chúng về phong tục tập quán Việt Nam mà. Cái lỗi này là lỗi vọng ngoại. Và gây ra bởi ông.» (Trang 129).

Đọc *Mặc Niệm Chiến Tranh*, để thấy không chỉ ai đó vô tình, khiến con cái quên cả tiếng mẹ đẻ, mà thảm kịch Việt Nam còn do vọng ngoại từ tư tưởng tới hành động. Nói tiếng Việt nhưng lại suy nghĩ theo người Tàu và người Nga, người Mỹ:

«Toàn là những hồn ma của lịch sử, của nhân danh, của chủ nghĩa, danh từ. Toàn là những điên rồ. Bởi đất nước này chẳng may lọt vào tay một bọn người suốt ngày chỉ vất tay lên trán tìm cách xúi người khác chết thế.» (Trang 73)

Cái thế giới âm thanh ấy, xô bờ, quái đản, hoan hô và đá đảo, muôn năm, vô nghĩa, thua một tiếng ve sầu làm gọn nhớ tình nhà, ắt hẳn phải do tấm lòng yêu nước, thương nòi.

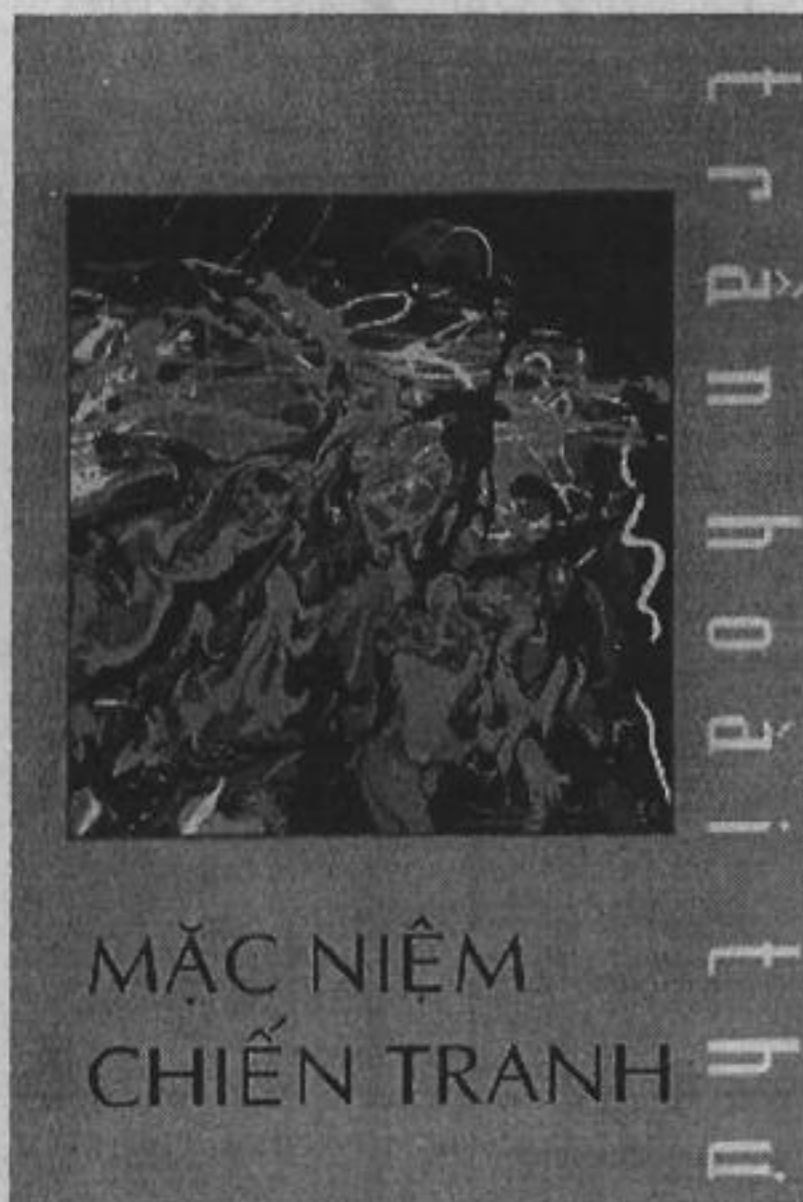
Mặc Niệm Chiến Tranh là thế, một cuộc chiến, còn đâu đây giữa người với bọn «nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi», càng nhân danh cách mạng, càng mất sạch tình người.

Chỉ cần sắp lại, những câu văn xuôi Trần Hoài Thư như trong đoạn mười giòng nơi trang 165, cũng ra bài thơ:

TRỞ VỀ CHỐN CŨ

«Chàng trở về chốn cũ
một cơn gió thổi qua
hông dáng hương rụng xuống
trên vai như mưa sa
Dáng Hương, em ở đâu
đôi chân trần em chạy
trên đồi cỏ non màu
thả tóc bay theo gió
Và mùi hương con gái
thơm như hoa cà phê

sức nức tuổi dậy thì
hoa ngâu, hoa rừng dại
Đôi chân trần tươm máu
trong cánh rừng cao su
trên bụi gai, hòn sỏi
hay dăm dãi xác chết?
Dáng Hương, em ở đâu
để bây giờ anh phải
nhắm mắt lại hồi lâu
lòng trở về thốn thức...»



Mặc niệm chiến tranh là mặc niệm các nạn nhân chiến tranh, giờ này, đang sống trong lòng mỗi người đọc.

6.

Một phút mặc niệm chính là một đời tưởng nhớ. Nhớ đừng gọi giường máy đỏ, tội phạm chiến tranh công rần về căn gà nhà, là cách mạng nữa.

Bởi chủ nghĩa CS, giờ đây vẫn núp sau chủ nghĩa Dân Tộc, nó chưa bao giờ và ở đâu chúng tỏ được là «hợp thời» cả. Phần đông giới trí thức, văn nghệ sĩ nước ta, tận đáy lòng, không bao giờ chấp nhận sự «lỗi thời» ấy.

Song đôi khi họ quên mất câu nói của một nhà văn Tây phương: «Muốn phụng sự chính nghĩa, cần phải tránh 4 điểm: Bất định, bất động, bất nhất và bất hòa.» Hòa hợp, hòa giải với CS là tạo ra một mối bất hòa lớn nhất đối

với dân tộc Việt!

Hơn ai hết, những người lính VNCH, vâng, từng chống lại sự lỗi thời ấy bằng chính tuổi trẻ, xương máu và tù đầy. Tới nay, hình ảnh Người Lính vẫn đầy bi tráng một nét đẹp trong thơ, như thơ của Dư Thị Diễm Buồn:



Bé Ký vẽ chân dung Dư Thị Diễm Buồn.

TƯỢNG THƯƠNG TIẾC*

«Sáng hôm nay sao lá bay nhiều quá
Lá úa vàng chen lẫn lá tươi xanh
Vì đêm qua bão lên cơn tàn phá
Nên lá xanh tức tưởi phải xa cành!

Đoàn người đi, mặc hai màu đen trắng
Khăn chít ngang đầu cúi mặt thọ tang
Để tưởng niệm người chiến binh tử trận
Xe chậm chậm lăn theo lối nghĩa trang

Tôi cũng sờ thấy anh ngồi nơi đó
Vai ba-lô, cùng nón sắt, súng trường
Giày sô, áo trận hoen màu cỏ úa
Dáng hiên ngang như trấn ngự biên cương

Anh ngồi đây đón chờ đồng đội mới
Họ kiêu hùng ngang dọc khắp chiến trường
Cũng như anh, đắp đền xong nợ nước
Còn tình nhà trong hồi tưởng tiếc thương

Đứng nhìn anh, lệ sầu lăn trên má
Khóc không vì hieu quạnh nghĩa trang buồn
Và biết rằng anh chỉ là bức tượng**
Nhưng trong tôi tượng vẫn có linh hồn.»

* Thơ DTDB, trích *Một Thoáng Hương Xưa*, Bảo Linh xuất bản, Hoa Kỳ 1996.

**** Siêu tác phẩm của Nguyễn Thanh Thu, dựng trước Nghĩa trang Quân đội, sau 75 bị triệt hạ và nghĩa trang bị tàn phá dưới nhiều hình thức rất phi văn hóa, vô đạo lý.**

Ba tập thơ, *Thơ Dư Thị Diễm Buồn, Một Thoáng Hương Xưa và Những Ngày Xưa Thân ái*, một nhà thơ nữ, người mang bút hiệu khá trầm buồn, tiếng cười nghe rất reo vui và thơ thì vui, buồn theo cảnh nhà, vận nước. Hương xưa của thơ Diễm Buồn, dư vang chỉ một thoáng, mà đọng lại chắc hẳn suốt đời cũng vẫn nhớ mãi:

«Ai về nhật hộ lá me
Trên con đường cũ nghe ve gọi buồn»

Ai về? Về với ai? Phải chăng, trở lại đất Thần Kinh xưa, ai cũng như ai:

«Về thăm Huế chút vành khăn tang trắng
Tuồng niệm muôn đời cái tết Mậu Thân
Nghe hồn căm chất ngất ngút trời xanh
Ngậm ngùi khóc những mồ chôn tập thể.»

Trong tập thơ mới xuất bản, *Những Ngày Xưa Thân ái*, qua bài *Xa Vãn Còn Xa* Dư Thị Diễm Buồn nhớ suốt chiều dài đất nước, từ Đồng Đăng ai về phố Lạng tới Năm Căn than được:

«Hôm nay đây, hơn nửa vòng trái đất
Nhớ chùa Tam Thanh, nhớ nước sông Thương

Nhớ đào Mầu Sơn nửa trắng nửa hương
Gỗ hoàng đàn, Thất Khê mùa mận chín.»

Mái chùa Tam Thanh, tươi màu rêu biếc chỉ còn trong ký ức tuổi thơ của Diễm, giờ nhiều chỗ nhìn thấy trời xanh từng mảng lớn. Núi nàng Tô Thị đã thành vôi xây nhà rồi, người ta nung biểu tượng của Tình chung Thủy Việt Nam, rã ra, cho hợp với «định hướng xã hội chủ nghĩa»!

Dư Thị Diễm Buồn, qua thơ, nói thẳng về những gì mình muốn nói:

«Nay tôi viết cho tù nhân đáng kính
cho những ai mãi bất khuất kiên cường.»

Một số câu thơ như hai câu trên, trong tập *Những Ngày Xưa Thân ái*, mang ngôn ngữ khẩu khí, chất mềm

nhung của thơ nhường chỗ cho tiếng nói đanh thép. Còn lại, thơ Dư Thị Diễm Buồn vẽ được những bức tranh buồn mà đẹp, như trong bài *Qua Xóm Đạo*, cảnh, người và tình chụm lại trong lòng bàn tay tài hoa:

«Ngoài sân rêu, cây thông gầy xơ xác
Trong giáo đường bầu không khí lặng yên
Người phu nhà thờ thần thờ ngơ ngác
Bóng lâu chuông ngã dưới ánh trăng nghiêng.»

Hơn ba mươi năm trước, Dư Thị Diễm Buồn từng thấy mưa Cần Thơ «giống quá chừng chừng» mưa trong phim *Cầu Sông Kwai*: «Mưa nhiệt đới nặng hạt và dai dẳng!». Nỗi nhớ quê nhà, nay trong thơ Dư Thị Diễm Buồn, sao cũng giống mưa Cần Thơ? Hỏi có nơi nào trên thế giới mà một thành phố lại mang tên Cần có Thơ?

7.

Người trong Nam đi tỵ nạn, ra nước ngoài sống, lòng có nhớ Sài Gòn chỉ là nhớ một. Người Hà Nội, di cư vào Sài Gòn năm 54, nay ở hải ngoại, cùng lúc nhớ cả Hà Nội lẫn Sài Gòn, là nhớ hai. Nhà văn kiêm nhà thơ Quỳnh Hương ở trường hợp sau.

Với 10 tác phẩm gồm các truyện



Nữ sĩ Quỳnh Hương, khuê danh Đào Thị Quỳnh, 1916-21.06. 1999, hội viên Bút Việt (Trung Tâm Văn Bút Việt Nam) từ 1958.

dài, truyện ngắn, kịch, thơ mà tác phẩm in gần đây nhất, *Tà áo Văn Nhân*, lấp lánh bao vẻ đẹp tâm-cảnh và phong-cảnh, con người và đất nước Việt Nam, vì một nỗi: «Chúng ta là quê hương, nhưng chuyện quê hương, phong cảnh quê hương, nhân vật quê hương dường như vẫn gắn bó trong tiềm thức chúng ta. Xin gọi những cái gắn bó đó là văn hóa trường tồn, là nét Duy Tâm muôn đời của chúng ta.»

Tháng 6 vừa qua, ngày 21, nữ sĩ Quỳnh Hương 83 tuổi ra đi một cách hết sức nhẹ nhàng, thanh thản. Phải chăng bậc văn nhân này đã nắm bắt được phần cốt lõi của Văn hóa nước ta về lẽ sinh tử? Ba tuần trước đó, ngày 28 tháng 5, nữ sĩ còn viết thư gửi một bạn văn, như:

«... Em mới đây nghĩ ra một cách kỳ diệu bằng may... chiếc gối tưởng tượng, đem nhồi hết nỗi buồn vui vào đấy. Hẳn bác chưa quên các bậc trưởng thượng lúc xưa khi mỗi mệt hay tựa tay, gối đầu trên đó, ngồi đàm đạo hàng đêm bên nhau rất ư thoải mái. Hiện giờ em đã có điểm tựa rồi. Bao nhiêu tim óc của chúng ta hồi đó được em nhét đầy vào gối để mà yên sĩ phi lý thuần, thú vị lắm bác ạ. Những bát bánh đúc nóng hổi hành mỡ chan nước mắm húp sà sà sà sụp. Những miếng trầu cau tươi Bà Điểm nhai bồm bẻm cú ngọt lịm, điều thuốc lá thơm nhả khói phì phèo, chén trà tâm sự, câu thơ sâu thẳm gian, bây giờ đang hiện diện bên em, nào có chi không gian và thời gian, chẳng cần hệ hợp tan, hay xa gần, già hoặc trẻ...»

Em mới đây nghĩ ra một cách kỳ diệu bằng may... chiếc gối tưởng tượng, đem nhồi hết nỗi buồn vui vào đấy. Hẳn bác chưa quên các bậc trưởng thượng lúc xưa khi mỗi mệt hay tựa tay, gối đầu trên đó, ngồi đàm đạo hàng đêm bên nhau rất ư thoải mái. Hiện giờ em đã có điểm tựa rồi. Bao nhiêu tim óc của chúng ta hồi đó được em nhét đầy vào gối để mà yên sĩ phi lý thuần, thú vị lắm bác ạ. Những bát bánh đúc nóng hổi hành mỡ chan nước mắm húp sà sà sà sụp. Những miếng trầu cau tươi Bà Điểm nhai bồm bẻm cú ngọt lịm, điều thuốc lá thơm nhả khói phì phèo, chén trà tâm sự, câu thơ sâu thẳm gian, bây giờ đang hiện diện bên em, nào có chi không gian và thời gian, chẳng cần hệ hợp tan, hay xa gần, già hoặc trẻ...

Đoạn thư trên, nữ sĩ viết 21 ngày trước khi mất, đây «nguyên lý tính Không», nên gọi là văn hay là thơ?

Người bạn 45 năm của nữ sĩ, khi nghe tin nữ sĩ vừa trở về cõi «*nào có chi không gian và thời gian*», vội vã làm một bài ai điếu, nhắc tên các tác phẩm đã xuất bản của:

QUỲ HƯƠNG*

*«Hoa Viễn Xứ, Hoa Tâm Tư
Hai Mối Tình với Gió Mưa Sài Gòn
Tàn Ngọc, Tiếng Không Gian buồn
Văn Nhân Tà áo tâm hồn Tình Trắng
Người đi thoáng ánh sao băng
Mà lòng để lại cả vầng nguyệt soi
Mỗi trang sách một trang đời
Tấm gương nhân ái nụ cười an nhiên.»*

* Nguyễn Thị Vinh. Oslo tháng 6.1999.

8.

An, ksema, chữ nhà Phật có nghĩa là êm đềm, yên tĩnh và Nhiên, tựa hồ như «*vision de la nature de l'être*», nhìn thấy bản tính thực thể», thực tướng hay kiến tánh. Cũng tùy theo tông phái, thời đại mà các nhà Đạo học diễn ý có khác nhau. Tựu chung, một cách nôm na, là sự yên ổn tự nhiên. Tự nhiên như truyện ngắn:

CÁC CỤ CỐ*

Trước khi toi, Bác viết di chúc cho Đảng «*fòng khi đi gặp kụ Kác Mác, kụ Lênin*», ngờ đâu lại ra nông nổi:

Xuống tới âm phủ, Bác gặp Mao chủ tịch, cả hai tay bắt, mặt mừng, quấy đuôi, ôm hôn thăm thiết. Xong, Mao chủ tịch vừa rửa tay, vừa hỏi:

- Chẳng hay đồng chí đi đâu mà tất ta tất tuổi vậy, tính tới thăm tên Nguyễn Sinh Sắc* phải không? Đẹp!

Bác bèn phát:

- Báo cáo đồng chí Mao chủ tịch, diên sao! Là người CS, tôi chỉ lo...

- Cái gì?

- Đi gặp kụ Kác Mác, kụ Nêlin. Mao chủ tịch, xua tay, gồi chọ biết:

- Dưới này, hôm nay là ngày của-người-cha, father's day, tức ngày Lễ Bố, hai cụ ấy vắng nhà, lù mẹ, lo đi gặp các cụ cố là... bố các cụ

ấy dzồi!

* Truyện của tác giả «*đương đại*» Thăng Bờm, (trích tập/mục Quạt Mo), nhà xuất bản Văn Học Kước Nội 1999. ** Bố Bác.

Nên đời sau có thơ của Thăng Bờm:

«Mồ cha, con không khóc, khóc đồng mới

Từ ấy, so với Bác, phân bớt thối

Mả mẹ, con không khóc, khóc đồng mới
Giống ấy, gọi là Bác, chính mình thối!

9.

Nhằm ca tụng người phụ nữ Việt Nam, một nhà văn nữ Bảo Gia Lợi, chúng tôi tiếc không nhớ tên, tác giả cuốn *Ngày Phán Xét Cuối Cùng*, đã viết trong một bài báo, nay chúng tôi chưa quên, có câu: «*Họ là các bậc thầy của thế giới về sức chịu đựng chiến tranh. Nhưng là những học trò thảm hại về môn học hòa bình.*»

Phải chăng, cho tới nay, cuối thế kỷ 20, chúng ta vẫn chưa có một người nữ cỡ Bertha Sophia Felicita Kinsky von Chinic und Tettau, khi lập gia đình với nhà văn Arthur von Suttner, bà mang tên là Bertha von Suttner?

Bertha von Suttner sinh năm 1843 tại Praha, lúc bấy giờ thuộc nước áo.



Bertha von Suttner, 1843-1914.

Năm 1889, Bertha 46 tuổi, bắt đầu viết bộ *Die Waffen nieder!*, gồm 2 tập, tạm dịch: «*Buông Súng Xuống!*».

Tác phẩm nhanh chóng giúp tác giả trở thành nhân vật trung tâm thời ấy.

Chính ông Alfred Nobel, trước khi mất năm 1896, đã muốn bà Bertha, một người theo Chủ nghĩa Hòa bình, sẽ là danh nhân trước tiên nhận giải Nobel Hòa Bình ngay đầu năm sáng lập, 1901. Song hồi ấy, Hội đồng Giải Nobel, toàn quý ông, không muốn trao giải cho một... phụ nữ!

Mãi tới năm 1905, bà Bertha, phụ nữ đầu tiên trên thế giới, mới được trao giải nhờ bà là «*tâm điểm của của nguồn sáng chuyển động hòa bình*» đầu thế kỷ 20 và là «*một người phụ nữ can đảm, nguồn cảm hứng tươi đẹp cho nữ giới*», đã giúp «*họ tin tưởng vào một điều gì đó và họ không còn cảm thấy sợ hãi mỗi khi cần phải nói lên ý nghĩ của mình.*»

Chỉ được đọc đàm bài nói chuyện của Bertha, tại các diễn đàn Nghị hội Hòa bình ở Hội Quốc Liên, tiền thân của Liên Hiệp Quốc, chúng tôi có thể tóm gọn mà không sợ sai ý bà:

«HÒA BÌNH

không phải là thời gian

giữa hai cuộc chiến tranh!

Hòa bình

cũng chẳng phải là không gian

không có chiến tranh!

Hòa bình là chiến tranh

không vũ khí

chống lại chiến tranh

có vũ khí!»

Cuối thế kỷ 20, chúng ta có giáo sư Lương Thị Nga, 1940-4.6.99, chủ tịch phong trào Nhân quyền Việt Nam, người từng đồng dục cất cao tiếng nói Hòa Bình, tại Liên Hiệp Quốc, đòi Nhân Quyền cho đồng bào ở quê nhà thân yêu. Chắc ở đâu đó hiện vẫn có người phụ nữ đang đi tiếp con đường, mà bà Lương Thị Nga đã dẫn thân, như Bertha ngày trước!



"Roots of Unrest", Món quà không dám nhận

Phạm Chánh Trực

Quà cho không biểu không

Tờ *Orange County Register* (OCR) là một nhật báo lớn tại vùng Nam California với lượng phát hành hơn 360,000 số ngày thường, và hơn 425,000 số ngày chủ nhật. Vùng Orange County là nơi định cư của khoảng 200,000 người Việt, với khu Little Saigon được người Việt toàn thế giới biết đến và đã nhiều người đến viếng thăm. Nhật báo lớn khác trong vùng là ấn bản *Orange County* của tờ *Los Angeles Times*. Thành phố Los Angeles cách khu Little Saigon khoảng 35 dặm.

Số Chủ Nhật ngày 13 tháng Sáu, tờ OCR phát hành kèm phụ bản mang tên "Roots of Unrest", với tiêu đề "Những cuộc biểu tình của người Việt ở Quận Cam: Câu chuyện về một cuộc chiến không chấm dứt". Phần lớn nội dung phụ bản nói về chuyến thăm quê lần đầu của một ký giả trẻ tuổi người Mỹ gốc Việt, thực hiện sau vụ Trần Trường. Phụ bản này đã được bày phát làm quà tại nhiều khu buôn bán của người Việt ở Little Saigon, và vẫn còn được phát không tại trụ sở của tòa báo. Cũng đã có người chỉ cần email đến tòa soạn là ngay ngày hôm sau, nhận được phụ bản gửi first class đến tận nhà, hoàn toàn không phải trả một khoản tiền nào (một bịch 5 số, dán tem \$3.20).

Nó ra thế nào?

Để giúp những bạn không có cơ hội

đọc nguyên phụ bản, chúng tôi sẽ bắt đầu với phần mô tả sơ lược hình thức, và tóm tắt nội dung của các phần trong phụ bản.

Về hình thức:

"Roots of Unrest" được in trên 28 trang khổ tabloid, chia làm 11 chương, kèm phần mở đầu và phần kết luận. Mỗi chương có một tiểu tựa riêng, có những ảnh chụp trong chuyến du hành. Nội dung ảnh phù hợp với từng chương. Có ảnh được in lớn hơn nửa trang tabloid. Có nhiều trang gần như chỉ gồm toàn ảnh. Do vậy những độc giả lưu loát tiếng Anh, có thể đọc nhanh nguyên cả phụ bản trong khoảng 45 phút.

Phụ bản được in trắng đen, có thể vì muốn tiết kiệm hoặc để tăng tính cách tài liệu cho những bức ảnh. Hình ảnh có nét mỹ thuật và phản ánh tinh thần nhân bản của người cầm máy. Trên mỗi tiểu tựa của từng chương đều có một hình minh họa nhỏ, giản dị, thanh nhã, vẽ bằng màu nước. Có chương là hình một con thuyền đánh cá nhỏ. Chương khác là hình vẽ một con chuồn chuồn, một cái nón sắt tro tro, hay một bụi lau sậy. Nói chung, hình ảnh gợi lên sắc thái của quê hương Việt Nam. Tóm lại, hình thức trình bày rất trang nhã và nghiêm túc (serious), đúng là sản phẩm của những tay nhà nghề.

Về nội dung:

Phần Mở Đầu giới thiệu chuyến đi. Chương Một mang tựa "Vị đắng".

Tác giả mô tả bữa ăn với người tài xế hướng dẫn tác giả và chuyên viên nhiếp ảnh đi theo trong thời gian hai người ở Hà Nội. Bữa cơm do một người bà con của người tài xế, làm giám đốc tại bộ Thông Tin Văn Hóa, khoản đãi.

Chương Hai mang tựa "Những người hữu sản và những kẻ vô sản". Tác giả nói về hai loại người trong xã hội hiện tại, những người "đầy tớ nhân dân" có nhiều thứ, và những người "chủ đất nước" chẳng có thứ gì.

Chương Ba mang tựa "Giáp mặt kẻ thù". Tác giả kể lại cuộc tâm sự giữa chính tác giả và người tài xế, một bộ đội từng chiến đấu trong cuộc chiến tiến chiếm Miền Nam, và sau đó, tham gia các chiến dịch hành quân sang Campuchia và đánh Trung Cộng.

Chương Bốn mang tựa "Hãy yêu đất nước mình". Tác giả kể lại cuộc gặp gỡ các cháu của Cụ Phan Bội Châu từ lâu vẫn sống khốn khó cho ngôi mộ của Cụ ở Huế.

Chương Năm mang tựa "Ước mong đoàn tụ". Tác giả kể lại chuyện những người ở Việt Nam đang sống trong ước mơ được đoàn tụ với đại gia đình ở Hoa Kỳ.

Chương Sáu mang tựa "Đứa con của chế độ cộng sản". Tác giả mô tả một kỹ sư Sài Gòn, sinh ra, lớn lên, học thành tài trong chế độ cộng sản.

Chương Bảy mang tựa "Ký ức lạnh căm". Tác giả ghi lại cuộc gặp gỡ bà nội của chính tác giả, sau 17 năm không liên lạc.

Chương Tám mang tựa "Một nhịp cầu để bước qua". Tác giả kể lại cuộc viếng thăm dòng sông nơi hai năm trước đây, một người bà con của tác giả đã mang tro hài cốt của cha tác giả ra rải theo dòng nước.

Chương Chín mang tựa "Mình sẽ chết hết". Tác giả kể lại câu chuyện vượt biên của gia đình mình, gồm mẹ tác giả, tác giả và hai người anh trai.

Chương Mười mang tựa "Làng Hitek". Tác giả kể lại cuộc gặp gỡ thân nhân của Trần Trường tại quê của anh ta.

Chương Mười Một mang tựa "Đời vẫn tiếp tục". Tác giả nhắc lại những người dính líu đến chuyến đi và bà nội mình lần cuối. Ở cuối trang chót của chương này, tờ OCR đã dành một chỗ in tám câu hỏi để độc giả trả lời.

Phần kết nêu lên một số câu hỏi mà tác giả muốn đặt cho mình, cho người.

Hiện tượng phụ bản riêng về Việt Nam, được phát không, là chuyện mới xảy lần đầu trong lịch sử làng báo Mỹ trong vùng. Và dĩ nhiên, phải có nhiều lối nhìn khác nhau về phụ bản này.

Cũng chẳng có gì!

Thành phần độc giả chính của tờ báo dĩ nhiên phải là những người Mỹ địa phương. Nhưng khi đem phát không phụ bản này tại những khu buôn bán của người Việt, chắc chủ nhân của tờ OCR cũng đã muốn coi cộng đồng người Việt là một đối tượng quan trọng.

Người Mỹ địa phương đón nhận, cảm nghĩ như thế nào. Chúng ta khó có thể biết rõ. Vì trong những ngày sau khi phát hành phụ bản này, tờ OCR chỉ đăng mỗi ngày một vài ý kiến của độc giả liên quan đến phụ bản mà thôi.

Còn về người Việt, có những người cho biết rằng, sau khi đọc nguyên cả phụ bản, đã không có một cảm nghĩ nào đặc biệt. Họ đọc qua phụ bản, không với một sự chú tâm đặc biệt nào. Họ không để ý nhiều đến những chi tiết trong phụ bản. Và họ cho rằng nội dung phụ bản cũng giống như phần nhiều những câu chuyện khác đã từng được nói về Việt Nam. Vì đọc đại khái, cho rằng đại khái, nên lối trình bày cảm nghĩ của họ cũng chỉ đại khái như trên.

Không, tốt quá chứ!

Lại có những người hoan hô món quà. Họ cho rằng:

- Đây là một tài liệu rất hay. Tài liệu đã kể lại tâm trạng lo âu sợ hãi không dám nói thật của người trong nước, đã nói lên được những cái xấu của chế độ cộng sản. Ở rải rác trong mọi chương đều có những ý kiến, những ghi nhận trung thực về tình trạng thối nát, tham nhũng, bất công; cũng như hố sâu cách biệt lớn lao giữa những người quá giàu và những người quá nghèo.

- Tài liệu có giá trị nhiều, tác dụng mạnh vì nhờ được viết bằng tiếng Anh, nhiều người Mỹ sẽ được biết về những cái xấu này của chế độ cộng sản, và từ đó, sẽ thấu hiểu hơn về tâm trạng của những người Việt trong vùng.

- Tài liệu cũng nói lên cái thẳng thắn và can đảm của người viết, như tác giả đã ghi lại ở Chương 11 "Vào đến bên trong, tôi nhận ra rằng đây có thể là lần cuối tôi nhìn thấy căn nhà thời thơ ấu của tôi, và bà nội tôi. Một khi mà bài viết của tôi được in ra, nhà nước có thể sẽ cấm không cho tôi về Việt Nam nữa". Ý này hẳn đã gây tác dụng mạnh nơi một độc giả Việt, cụ thể là những lời trầm trồ ca tụng đã được đăng trên một số OCR, sau đó. Ông này thấy là thật hết sức... hãnh diện cho thế hệ thứ hai của người Mỹ gốc Việt: Anh ký giả người Mỹ gốc Việt đó quả là "một người yêu nước, một đứa con ngoan, can đảm và trung thành..."

Hay là kếp mới tường xưa?

Nhưng còn một lối cảm nhận nữa, khác hẳn hai lối vừa đề cập. Đó là cảm nhận của những người cho rằng ngó vậy mà chẳng phải vậy đâu. Đừng có giỡn mặt, coi thường. Nguy hiểm lắm đó. Không biết cái món quà này có ngọt thiết hay không đây.

Nguyên nhân căn bản dẫn tới lối cảm nhận khác biệt này là cách đọc và nhận định phụ bản. Những độc giả này chú trọng đến ý định của chủ báo OCR hơn là những tâm sự vụn vặt của người ký giả.

Họ đã đưa ra một số luận cứ khác. Những luận cứ này thuộc hai loại. Loại

đầu gồm những lập luận dựa vào những dữ kiện, chi tiết mà những người thuộc hai khuynh hướng đầu đã không cho là quan trọng lắm. Loại hai gồm những lập luận dựa trên cùng những dữ kiện, chi tiết mà những người thuộc hai khuynh hướng đầu đã nêu lên, nhưng được nhìn dưới một góc cạnh khác.

Sau đây là ghi nhận của một trong những độc giả có lối cảm nghĩ này.

Đọc chơi:

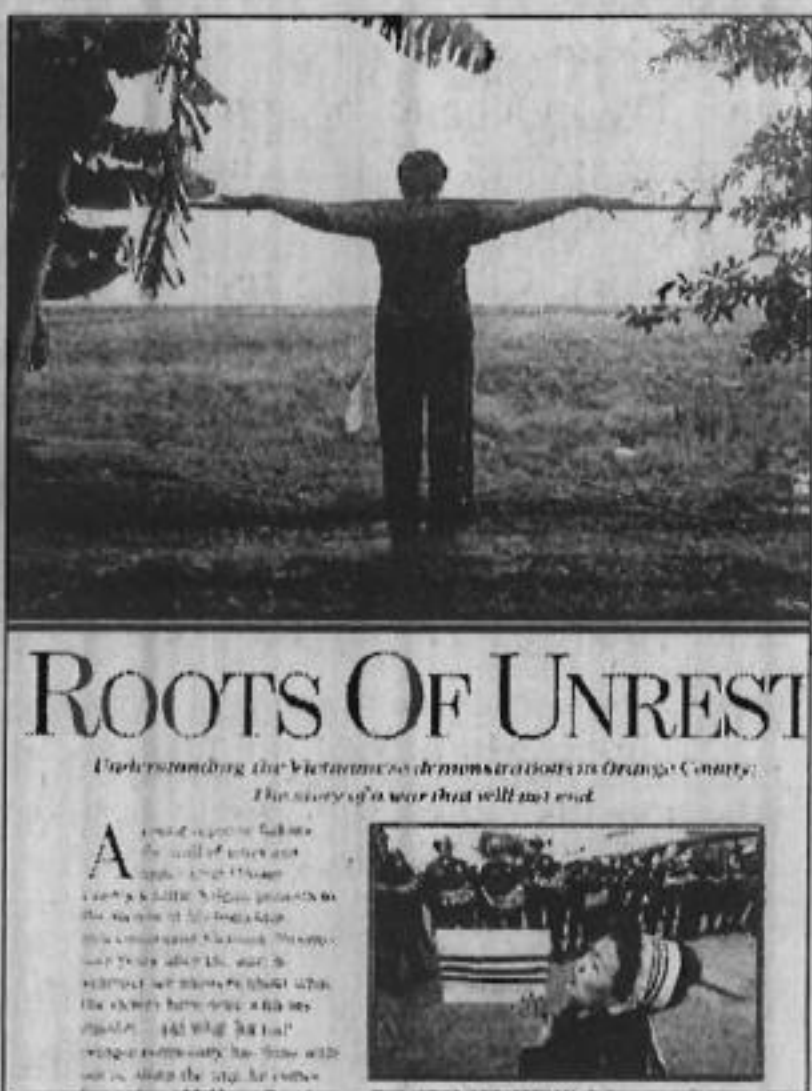
Tờ phụ bản này dày 28 trang, nên tôi chỉ đọc lướt qua những phần có liên hệ tới những người "anh em phía bên kia" hoặc có màu sắc chính trị.

Đọc xong, nhận xét đầu tiên của tôi là: "Cha, cái bài này có ngụ ý kêu gọi hòa hợp hòa giải rất tinh tế, lại cái kiểu chủ trương lấy... tình thương xóa bỏ hận thù đây." Nói chung, chẳng có gì độc đáo. Vì người Việt Nam tị nạn nào mà chả có một câu chuyện thương tâm về cuộc đời mình để kể lại.

Chúng ta đa số đã đọc hay đã nghe biết bao chuyện tương tự về cuộc đời của người tị nạn. Khác chăng, ở đây, là câu chuyện được viết bằng Anh ngữ rất lưu loát, không có cái dạng "nghĩ bằng tiếng Việt rồi viết bằng tiếng Anh" như đa số các tay viết người Việt lớn tuổi vẫn làm.

Vài ngày sau, cũng trên báo Register, lại rơi trong phần thư độc giả góp ý (cứ coi như là độc giả thuần túy, không hề là chuyện gà nhà đi), mọi người tha hồ mà nghe khen (nhận định "không khen" cũng có, song ít hơn) trong đó, có một ông nhà báo Mỹ (cựu chủ bút phần bình luận chính trị của... chính tờ Register) đã hết lời ca tụng bài "Roots of Unrest". Ông ta chấm điểm bài này còn xứng đáng... hơn cả giải Pulitzer. Nào là vô tư, sáng giá hết cỡ thợ mộc của một khách bàng quan (a brilliant example of personalized detachment... impartial spectator). Nào là đây là một bài học cho những tay ký giả khác nên lấy đó làm... mẫu mực. (!?)

Đọc xong những phần góp ý kiến nêu trên, tôi không khỏi giật mình, thầm nghĩ chắc mình đọc sơ sài quá nên bỏ sót nhiều phần độc đáo. Thế là tôi mang phụ bản "Roots of Unrest" ra đọc lại. Lần này, tôi đọc kỹ hơn, chậm hơn, và phân tích cặn kẽ hơn.



Xem thiết:

Có một khái niệm từ từ lộ đầu. Đúng nó rồi. Đúng chữ rồi: Bài "Roots of Unrest" này thuộc loại tài liệu tuyên truyền xám, hạng rất tinh vi. Vì nó đã được lồng trong một câu chuyện thực cảm động của một người Việt tị nạn về thăm quê cũ của thời thơ ấu.

Chàng thanh niên Việt Nam với tâm tư dằn vặt giữa những xáo trộn chính trị đấu tranh của vụ Hitek dường như đã nhìn thấy sinh lộ và tương lai của một nước Việt Nam bằng con đường xây dựng, yêu thương, hòa giải. Và những vết thương cũ sẽ được hàn gắn nếu chúng ta không còn giam hãm cuộc đời mình trong quá khứ, mà phải hướng về tinh thần nhân bản bao dung. Vì nước Việt Nam ngày nay đã thay đổi, sau 24 năm.

Chàng này bắt đầu về Việt Nam viết phóng sự vào ngày 27 tháng Ba, mà mãi đến ngày 13 tháng Sáu, OCR mới cho trình làng. Chi tiết này cho thấy bộ sậu có tính toán trong vấn đề căn do thời điểm (timing): Rõ ràng họ đợi cho qua ngày 30-4, sau khi tinh thần chống cộng, phản đối cờ máu và hình Hồ đã nhạt dần với đời sống lu bu của đa số người tị nạn, rồi mới ra mắt "Roots of Unrest". Người ta thừa biết thiên hạ đang chống cộng mãnh liệt mà đưa ra tài liệu nhằm xoa dịu cuộc đấu tranh thì hậu quả sẽ bất lợi, chỉ tạo phản ứng ngược mà thôi.

Đứa con phản bội?

Trước khi bước qua phần góp ý, tôi xin trình bày sơ lược về "thân thế và sự nghiệp" của tác giả Phan Trần Hiếu.

Theo lời giới thiệu của báo *Register* cũng như những chi tiết rải rác trong bài, chúng ta có thể biết rằng tác giả Phan Trần Hiếu sinh trưởng trong một gia đình thuộc giới "thượng thượng lưu" của xã hội Việt Nam thời chiến. Dù rào trước đón sau rằng mình chẳng muốn tiết lộ danh tánh những người thân trong nhà, nhưng nhờ "tay nghề" quá cao - xin nhớ là mới có 25 tuổi nghe - tác giả đã có thể nói mà vẫn làm như không nói. Phụ bản cho biết cậu hai (anh mẹ, lớn nhất) của tác giả là tổng thống Việt Nam trong giai đoạn cuối cùng, nhưng không nói tên. Việt Nam có bao nhiêu tổng thống? Thế mà lại còn cho biết kèm ngay sau

chi tiết rằng, sau khi Việt Cộng xâm chiếm Miền Nam, ông cậu đã bị quản thúc tại gia cho đến khi chết. Nè, đồ quý vị, cậu của tác giả tên gì dzậy. Nè, ai mà không trả lời ngay được đó là ông "già gân" Trần Văn Hương (với bài thơ bất hủ "ngồi buồn gãi..."), tổng thống 10 ngày, trước khi giao quyền cho "big Minh" để ông này bàn giao đất nước cho bạo quyền cộng sản là hồng có thuộc sử gì hết đó à nghen.

Tác giả lại cũng xác định muốn giữ... bí mật về thân thế một người thân khác, cha của ông, vì không muốn gọi đám tro tàn. Nhưng sau khi cho biết rằng thân sinh của mình chết ngay tối hôm sau khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng và cộng quân tiến chiếm Sài Gòn, tác giả đã cung cấp thêm những chi tiết khác, qua những câu tác giả hỏi người cha đã chết của mình: "Tại sao Ba lại phải chết vậy Ba? Có thực là Ba đã nghĩ rằng cái chết còn tốt hơn là cộng sản không?"

Rõ ràng lối trình bày như thế này của phụ bản đã có tác dụng bắt người đọc phải đoán rằng thân sinh của tác giả là một viên chức cao cấp trong chánh quyền hay quân đội Việt Nam Cộng Hòa, hay có một địa vị xã hội rất lớn. Chẳng lẽ một anh binh nhì, một anh tùy phái của một công ty nhỏ nào đó, hay một anh bán hàng dạo lại đau lòng đến độ tự sát (độc giả nào mà vô tình cách mấy thì cũng phải nhận ra chủ ý của phụ bản đã không muốn nhắc đến hai chữ tự sát). Lúc ấy tác giả chỉ mới 16 tháng.

Mẹ tác giả, một giám đốc (?) ngân hàng (government banker) trong chế độ Miền Nam và ba người con, sau sáu, bảy năm sống đầy dọa dưới chính sách trả thù của cộng sản Việt Nam, cuối cùng đã vượt biên sang đảo Pulau Bidong vào năm 1982, và sau đó sang Mỹ, định cư ở Quận Cam.

Như bao nhiêu người tị nạn khác, mẹ góa con côi dùm bọc sống qua ngày, cho đến khi tác giả được một học bổng về báo chí ở Chapman University. Tác giả Phan Trần Hiếu bắt đầu làm việc cho báo *Register* trong chức vụ copy editor từ năm 1995 cho đến ngày nay.

Nếu cần xếp hạng những người nào có hoàn cảnh tang thương, uất hận, đầy thù nhà nợ nước để mà cảm phần với

cộng sản nhất, chắc ông Hiếu phải ở trong số những người này. Vậy mà thực tế, theo như trình bày của phụ bản, thì chỉ cần một chuyến thăm Việt Nam có hai tuần lễ đã đủ khiến ông nghi ngờ thái độ của chính mình, của mẹ mình, về quyết định tự sát của cha mình, và muốn để tất cả quá khứ lại phía sau. Ông Hiếu quả đã phải nghĩ như vậy, vì nếu không thì đã chẳng mang mặc cảm phạm tội nặng đến độ cần phải đỡ đòn trước (preempt) ngay tại Chương Một rằng: "Rồi má tôi sẽ quay qua tôi và la lớn lên 'Mày là thằng con vô ơn! Mày là đứa con phản bội' Có thực rằng tôi đã phản bội gia đình tôi, phản bội những đồng bào chống cộng của tôi ở Quận Cam, phản bội quê hương tôi ở Miền Nam?"

Hoàn cảnh, gốc gác như ông Hiếu mà còn quay lưng với quá khứ, nhắm thẳng đến tương lai khi được "giác ngộ" bởi "sự thật" thì quý vị còn chần chờ gì nữa!

Lời nhắn nó thẳng thắn, nó công khai, nó minh bạch đến như vậy, mà sao vẫn có nhiều người đọc không chịu nhận ra.

Xin đừng có vội:

Lập luận như vậy thì chắc sẽ có người nhảy nhồm, "chớ còn những cái xấu của cộng sản mà ông ấy tố cáo thì sao?" Chà, xét lại đi quý vị, đọc kỹ lại đi quý vị. Có cái xấu, cái tội nào của cộng sản do ông Hiếu kể - hay nói khác đi, mà từ OCR đăng - vào cái giai đoạn này, mà thế giới không biết đến không?

Đây là chưa nói đến chuyện khi đưa ra bằng cớ để phản đối những quyết định xét ra có lợi cho chế độ cộng sản ở Việt Nam, nhiều dân biểu, nghị sĩ Hoa Kỳ đã nêu lên những câu chuyện, với chứng cứ hiển nhiên, cụ thể hơn nhiều. Tuyên bố của những công ty tư nhân ngoại quốc khi phải rút ra khỏi Việt Nam sau khi cháy bộn bạc vì muốn làm ăn ở cái đất nước khốn khổ đang bị một đảng độc tài duy nhất ngồi xồm lên, bất chấp luật pháp còn hùng hồn, minh bạch chán vạn lần hơn những ghi nhận cũ xì của ông Hiếu.

Cũng như chưa kể đến chuyện cùng một kiểu (pattern) đã được áp dụng "xuyên suốt" trong bài viết: cứ mỗi khi

nêu lên một “tội”, “lỗi” của cộng sản là liền ngay sau, bài viết đã thêm một số chi tiết khác để độc giả thấy rằng:

- đó là một chuyện trong quá khứ, bây giờ xã hội đã đổi thay rất nhiều rồi. Thí dụ như chuyện mới chín năm trước, đất nước nghèo khó vô cùng; vợ chồng anh bộ đội phục viên cày quần quật mà vẫn không kiếm đủ cơm cho con ăn, mà nay, chỉ nhờ vào “đổi mới” của nhà nước mà đã có xe Lada lái chở du khách, và dự trù cho con ra ngoại quốc học.

- những quốc gia chậm tiến nào trên thế giới mà không ở tình trạng có hố sâu cách biệt lớn lao giàu nghèo trong xã hội.

Hiển nhiên OCR đã thừa biết rằng kiểu tuyên truyền kiểu cái gì của tôi cũng tốt, cái gì của anh cũng xấu lạc hậu quá rồi, không còn ăn khách nữa.

Điểm qua vài màn:

Trong 11 chương, đặc biệt tôi chỉ muốn đề cập đến 4 chương có màu sắc chính trị mà tác giả muốn gợi gấm thông điệp hòa giải, lấy... tình thương xóa bỏ hận thù để phục hồi vết thương chiến tranh Việt Nam. Những chương khác, hoặc là đề cập đến chuyện gia đình cá nhân tác giả hoặc là những chuyện bên lề, tình tự quê hương đất nước, ta tạm không nhắc đến.

Chương Ba: “Giáp mặt kẻ thù” (Meeting the enemy). Kẻ thù tác giả chạm mặt không phải là một tên Việt Cộng hung ác nào hết, mà chỉ là anh tài xế đưa đón phái đoàn phóng viên OCR bí mật vi hành trong thời gian phái đoàn thăm viếng Hà Nội.

Xưa kia anh tài xế này là một cán binh bộ đội. Vì hoàn cảnh, bắt buộc phải lặn lội gian khổ vào Nam chiến đấu. Bị thương, nhưng may mắn còn sống trở về. Nay nhờ chính sách “đổi mới”, vợ chồng anh ta làm ăn khá giả. Bộ đồ bộ đội ngày xưa anh ta đã tặng cho một ông tướng thất trận nào đó của Nam Việt Nam (để làm kỷ vật?). Ngày nay anh ta mặc bộ đồ lớn (three pieces) như một kinh doanh gia (business-man). Khi được biết mẹ tác giả đã khốn khổ vì cuộc đời 30-4, anh ta tỏ vẻ thông cảm, ăn năn (?) và mua một quyển truyện Kiều của Nguyễn Du để làm quà sám hối (!) tặng bà. Khi trao sách cho tác giả, anh cựu cán binh bộ đội thổ lộ tâm tình: “Đã hơn

24 năm rồi, cuộc đời tôi đã thay đổi, nước Việt Nam đã thay đổi. Tôi hi vọng mẹ anh cũng sẽ đổi thay để tìm thấy trong tim mình lòng tha thứ. Tôi cầu nguyện cho ngày đó”.

Nếu một người mẹ Việt Nam nào hay một người tị nạn nào mà không mở lòng khoan dung tha thứ khi đọc những lời lẽ trên của một anh bộ đội - vì hoàn cảnh bắt buộc - đã phải vào Nam chiến đấu, thì hẳn những người đó phải là những kẻ có tâm địa nhỏ nhặt, cố chấp, thù hận, sân si lắm đấy nghe!

Tuy nhiên, để ý một chút, nội lời đặt tiêu đề “Meeting the enemy” đã để lộ ý định bi kịch hóa nhân vật của tác giả để gài người đọc vào một thế bí. Vì thực tế, dân tộc Việt Nam hai miền Nam Bắc, dù mọi thành phần - không riêng gì những cán binh Miền Bắc bị cưỡng ép vào Nam chiến đấu - đều là những nạn nhân của chế độ cộng sản Việt Nam. Họ không hề là “kẻ thù” của người Việt tị nạn hải ngoại hay của bất cứ người Việt Nam yêu đất nước, quốc gia dân tộc nào. Chỉ có bọn cộng sản ở Bắc Bộ Phủ và cộng sản ngoan cố mới là kẻ thù của dân tộc Việt Nam mà thôi.

Chương Sáu, “Đứa con của chế độ cộng sản” (Child of Communism). Khi chuyển sang Việt ngữ, nếu nói theo ngôn ngữ của người Việt tị nạn, có lẽ tôi phải dịch là “Cậu ấm đỏ của tân chế độ”. Vì lẽ, trong chương này, tác giả đã gặp gỡ, tiếp xúc với một kỹ sư trẻ (23 tuổi), mới ra trường, để tìm hiểu tâm tư của những người trẻ sinh sau chiến tranh Việt Nam (không bị tì vết về những hận thù tranh chấp?) và lớn lên trong xã hội cộng sản.

Trong xã hội Việt Nam hiện nay, chính cậu nói, phải là thành phần được giai cấp cầm quyền ưu đãi mới được nhà nước cấp học bổng, tạo điều kiện ăn học. Và hẳn cậu không thuộc “diện vướng kẹt”. Vì thế, cậu ấm đỏ bệnh vực chế độ là điều hiển nhiên. Ăn cây nào rào cây ấy. Cậu đọc *Time Magazine* và phê bình những người Việt tị nạn biểu tình ở Hitek là “...vướng kẹt trong những quầng đời đã mất, gia đình tan vỡ, thân nhân đã qua đời. Cuộc đời của họ đã đóng băng trong nỗi tiếc”. Họ khác với một người cựu chiến binh Mỹ mà cậu ta quen biết trong một chương trình thiện nguyện của một tổ

chức tôn giáo Mỹ, làm việc từ thiện tại Việt Nam. Người cựu chiến binh này ngày xưa cũng bất mãn, say sưa rượu chè và vô gia cư (homeless). Nay ông ta đã phục hồi vết thương tinh thần của cuộc chiến tranh Việt Nam bằng những công tác xây dựng trường học, cô nhi viện. Người cựu chiến binh Mỹ này và cậu ấm đỏ quen biết, liên lạc thư từ rất tương đắc như tình cha con. Ông ta đã từng tuyên bố rằng: “Chính thượng đế đã dẫn dắt tôi trở lại để hồi sinh một quốc gia mà ngày xưa tôi đã góp phần tàn phá.”

Đọc hết chương Sáu này, tôi tin rằng có khối người Việt tị nạn thấy vô cùng... ngượng nghịu và áy náy. Vì chẳng khác nào có người mắng mình: Thằng Mỹ nó còn biết mở lòng từ bi hi xả tiếp tay xây dựng một quốc gia không phải là quê hương của nó. Còn người Việt tị nạn mình lại cứ hô hào lên đường xuống đường, tìm đủ mọi cách để ngăn chặn, bao vây kinh tế Việt Nam là làm sao?

Đừng quên rằng tiến trình hàn gắn (healing process) là một diễn tiến cần thiết để xóa bỏ những oán hờn. Đây là một ý niệm rất quen thuộc: Nếu bạn cứ khăng khăng không chịu hòa giải, lúc nào cũng ôm kè kè nỗi hờn vong quốc, thì bạn quả đúng là một kẻ cứng đầu, ngoan cố, ngu muội, lòng chất chứa đầy thù hận, một tên chống cộng quá khích (anti-communist extremist).

Chà, cái chương thứ Sáu này chơi khó anh em thật!

Chương Mười “Làng Hitek” (Hitek village) tường thuật buổi gặp gỡ gia đình Trần Trường ở làng Lai Vung (báo Mỹ không bỏ dấu, tôi cũng đành chịu, không biết phải bỏ dấu như thế nào để đọc cho đúng).

Theo như tác giả, gia đình Trần Trường được kể như giàu có nhất trong vùng. Thân sinh anh ta trước kia thường giúp đỡ những người hoạn nạn, nghèo khổ cũng như thường bỏ tiền ra trong công tác xây dựng tiện ích cho đồng bào, như chùa chiền, cầu cống. Trong gia đình, Trần Trường được coi như là một đứa con biết vâng lời, tử tế, và ngoan ngoãn. Dù cho bây giờ anh ta có như thế nào, hẳn nhiên thân nhân trong gia đình cũng phải bệnh vực che chở anh ta. Khác với điều chính thân nhân Trần Trường ở Little

Saigon nói. Họ coi anh ta là một tên bất hiếu, bất mục, trở cờ, "mất dây", bốc đồng. Ý chừng các vị thân nhân này ngán lữ... chống cộng cực đoan, nên nói để lấy lòng!

Bệnh vực Trần Trường là một chuyện... không thể được (impossible). Ngay ACLU cũng chỉ có thể dùng tu chính án số 1 của nước Mỹ để gián tiếp bệnh vực anh ta về vụ treo hình Hồ và cờ máu mà thôi.

Giả thiết Trần Trường được nhìn theo nhãn quan của những người thân trong gia đình ở quốc nội. Trong một khung cảnh đầm ấm xóm làng quê mùa, nơi anh ta đã lớn lên, chắc chắn hình ảnh anh ta sẽ trở thành êm dịu, hiền lành hơn, và rất là người (human being). Thì chẳng trách rằng tác giả đã viết: "Now, I have been introduced to Tran Van Truong the playful child, baby brother, proficient student and obedient son..." Chỉ phiền nỗi nhà giàu như vậy mà chỉ học tới lớp đệ lục rồi bỏ ngang mà cũng được khen con hiền, em thảo, trò giỏi thì cũng... giỏi thiệt. Có lẽ ngay cả một tay luật sư đầy mưu lược như Johny Crochan của O.J Simpson hẳn cũng không qua mặt được kỹ thuật bào chữa, bệnh vực kiểu này của Phan Trần Hiếu và bộ sậu OCR.

Tuy thế, chương thứ Mười này, dù là cao điểm của chuyến đi về Việt Nam, kể cũng vẫn thừa. Vì cho đến nay, những người tị nạn đâu còn ai ghét bỏ Trần Trường nữa. Họ còn cảm ơn anh ta đã gián tiếp đánh thức cộng đồng người Việt hải ngoại ra khỏi giấc

mộng cờ hoa (American dream), hầu tiếp tục công cuộc đấu tranh giải thể chế độ cộng sản.

Sau cùng, phần cuối cùng của "Roots of Unrest", không được đặt thành chương mà là một lời kết với tiểu tựa "Chuyện gì sẽ tiếp nối" (What's next?).

Đoạn này rất ngắn. Tuy nhiên lại vô cùng quan trọng. Vì lời và ý lại nói móc, đá giềng lối người tị nạn hơn là một lời phát biểu tỏ ý lo ngại bản khoản của kẻ có lòng. Và vì là lời cuối cùng, tổng kết, nó gây ấn tượng sâu xa. Với tôi, theo ngôn ngữ của những người đi biểu tình, thì phải dịch phần lớn (đoạn đầu) của đoạn này như dưới đây:

"Cuộc phản đối của Tiểu Sài Gòn thuộc Quận Cam đã chấm dứt. Nhưng còn những cảm xúc mà họ đã xả láng trong các cộng đồng người Việt ở khắp thế giới thì sao? Chủ trương chống cộng vẫn còn bùng cháy trong đám già tị nạn. Trong suốt thời gian xuống đường phản đối, bọn họ đã tự nhốt mình trong lồng cũi, và tai bắt tóc để bôi bác Hồ Chí Minh. Hầu hết, họ mơ ước rằng chính quyền Việt Nam sẽ sụp đổ hay bị lật nhào. Nếu chuyện này xảy ra, liệu bọn họ có mừng rỡ trở về Việt Nam? Liệu họ có dám từ bỏ gia đình, bạn bè và đời sống quen thuộc ở Quận Cam?"

Còn về những người trẻ, những kẻ đã phụ họa ông bà già của họ trong các cuộc biểu tình? Tụi họ có bao nhiêu phần là Việt Nam? Dù cho tụi họ có húp nước mắm và ăn phở đến đâu, tiếng Anh đang nào cũng vẫn là tiếng mẹ đẻ. Như vậy là như thế nào, cho cộng đồng, trong trường kỳ? Có chắc gì tụi họ sẽ còn nhớ tới nỗi thống khổ của lớp già nua?"

Các bạn đọc đoạn dịch theo kiểu "xuống đường" của tôi như trên chắc cảm thấy nóng mũi lắm? Tuy nhiên, tôi cam đoan việc chuyển ngữ không quá lỗ, mà rất là... Việt Nam. Ngay trong nguyên bản Anh ngữ, ý hướng hành văn mang vẻ miệt thị, xách mé, chế nhạo mà bất cứ một người Mỹ trắng nào hẳn cũng nhất định sẽ ngần ngại khi đặt bút viết.

Quả thật trong những ngày đầu xuống đường ở tiệm Hitek, những người biểu tình có làm những chiếc cũi giam bằng những ống nhựa, nhái

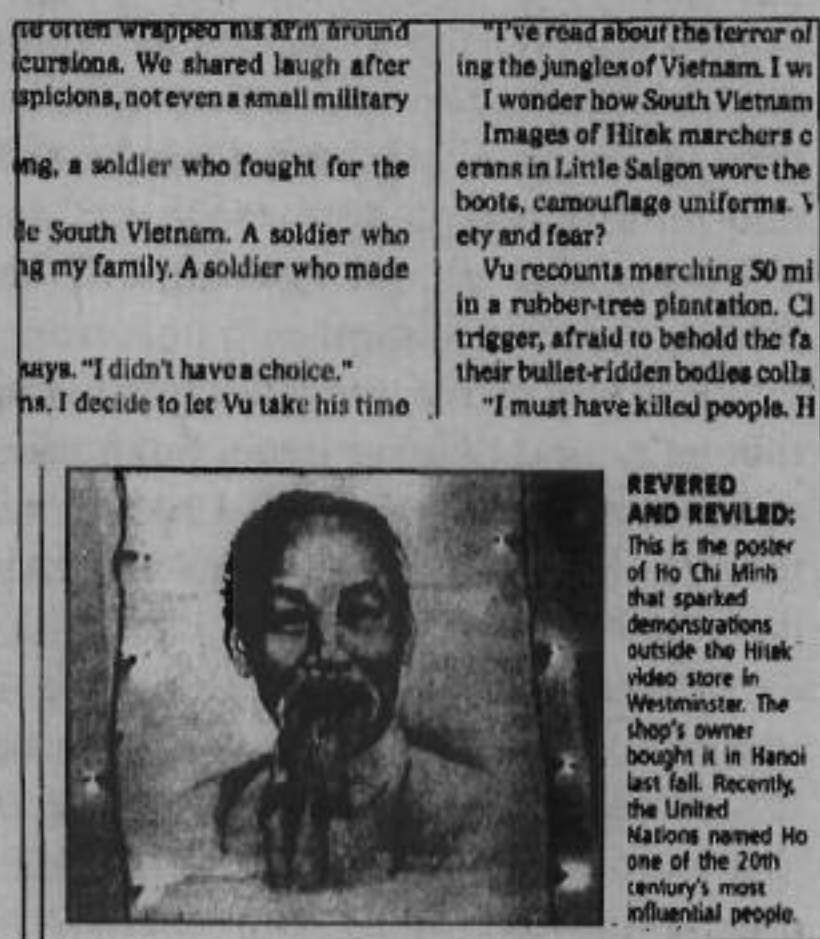
những chiếc "chuồng khỉ" giam người của cộng sản. Một vài anh xuống đường nào đó ngồi bên trong giả làm tù nhân bị cộng sản Việt Nam hành hạ đau khổ, như là một hoạt cảnh phụ diễn cho cuộc biểu tình, chứ chẳng tố cáo tội ác Hồ Chí Minh được bao nhiêu. Nhưng ký giả Phan Trần Hiếu lại cố ý hay vô tình gán ghép là chuyện phỉ báng... Hồ Chí Minh (to vilify Ho Chi Minh)!

Tôi xem thấy trên ti vi, chỉ cười hề hề, vì thấy dân mình biểu tình ở Mỹ mà còn áp dụng theo kiểu Việt Nam nhiều quá. Chưa kể mấy cái màn trái cờ cộng sản xuống đất rồi nhảy chơi chơi lên chà đạp theo kiểu... nặc nô. Tôi nhìn thấy cũng cười dzui theo, như một thứ màn... phụ diễn văn nghệ. Tuy nhiên, đối với dân bản xứ, những màn hoạt cảnh phụ diễn của chúng ta có thể không hợp với cái nhìn và quan niệm của họ. Chưa kể đối phương có thể vin vào đó, dán cho chúng ta những nhãn hiệu quá khích, cực đoan,... (fanatic, extremist, bully crowd, mob mentality). Điều này đã thể hiện qua những thư độc giả bản xứ phê bình, góp ý về những cuộc biểu tình của người Việt Nam trên các báo Mỹ địa phương trước đây.

Riêng về phần câu hỏi của ký giả Phan Trần Hiếu rằng liệu người Việt Nam có thực sự trở về một khi chế độ cộng sản đã bị giải thể hay không, thì ở đây hẳn cho đó là một điều kiện hoặc thước đo giá trị cho những cuộc biểu tình chống cộng của người Việt tị nạn.

Bộ không về Việt Nam ở sau khi chế độ cộng sản đã bị giải thể là không được quyền chống cộng? Vậy thì nay chỉ còn một số người Tàu lục địa, người Bắc Hàn, người Việt Nam, người Cuba nào đó mới có quyền chống cộng. Những người khác mà cũng chống cộng thì là tào lao?

Đặt câu hỏi như trên, phải chăng là cốt ý làm chùn lòng, khiến những người biểu tình cảm thấy mặc cảm tội lỗi (guilty) hay "quê xệ", để phải tự vấn với lương tâm về lòng yêu nước của mình, mà thôi chống cộng? Còn sao không hỏi bọn Việt gian, đón gió trở cờ hồ hởi ca tụng chế độ cộng sản Việt Nam lại không về chia ngọt xẻ bùi với Bác và Đảng?



Hết loạn Trần Trường tới giấc OCR, Phan Trần Hiếu nổi giảo!

Bẻ quặt ngòi bút:

Nói tóm lại bài "Roots of Unrest" là một phóng sự rất... cảm động của chàng thanh niên Việt Nam về thăm quê cũ của thời thơ ấu, làm như tìm lại chân dung và lý lịch thực của mình. Thực ra, bài viết đã lắt léo gói ghém một thông điệp kêu gọi hoà giải với chế độ hiện hữu, rằng hãy chứng tỏ lòng thương yêu tha thứ và can đảm tiếp tay xây dựng lại quê hương đổ nát và nghèo đói.

Thông điệp này, bao quyền cộng sản Việt Nam hơn mười năm nay đã cố gắng truyền rao trong cộng đồng người Việt Nam hải ngoại, nhưng thất bại. Vì hầu hết những sứ giả (messengers) đều là những tay không ít thì nhiều đã bị tù vết, hoen ố hay quá dở, như nhóm Thông Luận chẳng hạn. Nay thông điệp này được truyền đi bằng một hình thức tinh vi, 'khách quan', và... truyền cảm hơn.

Tưởng cũng nên đề cập nơi đây: Trong suốt bài "Roots of Unrest", tác giả Phan Trần Hiếu - khi đề cập đến chiến tranh Việt Nam - đều dùng chữ nội chiến (civil war). Nên nhớ chiến tranh Việt Nam là một cuộc chiến tranh xâm lăng của cộng sản Việt Nam, nhằm áp đặt chủ nghĩa cộng sản, với sự yểm trợ toàn lực về vũ khí, chuyên viên, bộ đội không giới hạn của Trung Cộng, Nga Xô và khối Warsaw, hoàn toàn khác biệt với đặc tính của cuộc nội chiến của Hoa Kỳ, là cuộc tranh chấp nội bộ của anh em một nhà bất đồng quan điểm xã hội, kinh tế.

Khi đề cập đến Hồ Chí Minh, trang 7, phần phụ chú về bức ảnh những người xếp hàng ngưỡng mộ "lăng Bác", tác giả dùng chữ "người quốc gia" (to pay their respects to the nationalist in his mausoleum). Tương tự như vậy, trang 13, dòng 17, tác giả cũng dùng chữ *nationalist* để gọi Hồ Chí Minh (stuffed effigy of Ho Chi Minh hanging above Hitek's entrance. Fake blood trickles from the nationalist's gouged eyes)

Không ai trong chúng ta mà không biết rằng Hồ Chí Minh là một người cộng sản (communist) chứ không phải người quốc gia (nationalist). Người cộng sản phải là người quốc tế, không thể là người quốc gia. Ông ta chiến đấu chống Pháp, chống Mỹ tại Việt Nam,

nhưng không nhằm mưu cầu phúc lợi cho dân tộc Việt, mà là nhằm áp đặt chủ nghĩa cộng sản cho quan thầy Liên Xô trong vùng Đông Nam á (mà Việt Nam là một trong những quốc gia này). Nếu dùng chữ *nationalist* một cách rộng rãi hơn như một thứ *common folk*, có lòng yêu đất nước, dân tộc, thì Hồ Chí Minh lại càng không phải hạng người này. Ông ta chỉ biết Karl Marx và Lenine. Đối với ông ta, không có biên cương quốc gia và dân tộc. Như thế, dùng những chữ *civil war* và *nationalist* ở đây là tác giả quả thực dốt hay có mục đích lập lờ đánh lộn con đen với độc giả người Mỹ? Tôi thì cho ông ta không thể nào quá ư dở đến mức đó. Giản dị là ông đã được bà má dạy dỗ về cộng sản mà không một bà mẹ nào có thể chu đáo hơn.

Sao nỡ coi thường nhau đến vậy:

Trong chuyến đi viết phóng sự "Roots of Unrest", nhà báo Phan Trần Hiếu không đi một mình. Tháp tùng còn có nhiếp ảnh viên Eugene Garcia (một người Mỹ gốc Cuba). Phụ bản cho biết hai ông về Việt Nam dưới dạng du lịch (tourist), né tránh, không dám để lộ tung tích là ký giả báo Mỹ đi làm phóng sự, sợ nếu không nhà cầm quyền cộng sản sẽ cử công an theo kè kè hướng dẫn, thì sẽ không làm ăn gì được hết. Vì mục đích chính của chuyến du hành này, và cũng là cao điểm của nó, là đến thăm quê quán và gia đình Trần Trường, chủ nhân tiệm Hitek, người đã làm bùng nổ cuộc đấu tranh ồn ào ở Little Saigon hơn cả tháng trời. Chuyện nói sao mà kỳ quá: nếu nhà báo Mỹ chỉ đi viết bài mà còn sợ công an kèm kẹp, thì người Việt Nam về... xóa bỏ hận thù còn làm ăn được cái khỉ mốc gì?

Thêm nữa, nếu đã cho ký giả Phan Trần Hiếu giả dạng thường dân mà vi hành thì đúng lý ra bộ sậu đạo diễn của OCR chẳng nên đại dốt đến cái độ cho một ông, đến một xứ công an trị, mới nghe người tài xế nói có một câu, mà đã trợn mắt hỏi bằng giọng ngạc nhiên "Thế anh hỏi đó là Việt cộng à". Về ngạc nhiên còn kèm thêm với lòng căm thù biểu lộ một cách lộ liễu nữa, như được mô tả ở Chương Ba.

Và rồi, cũng nhờ đọc lại lần thứ hai một cách kỹ lưỡng, tôi để ý đến bức

ảnh ngay trên trang đầu phụ bản. Bức ảnh chụp một người đàn bà đáng dấy đà, đứng xây lưng về phía người chụp, hai tay giang thẳng ngang vai theo chiều dài của một thanh tre nhỏ, tựa như đang vươn vai làm một vài cử động thể dục trước khi ra đồng làm việc. Phần phụ chú bức ảnh ghi là: *A villager, top, looks out at her rice paddy.*

Nhìn kỹ, trên ngón tay giáp ngón út của bàn tay phải, người phụ nữ có đeo một chiếc nhẫn, cổ tay đeo một cái đồng hồ lớn mặt tròn, dây da đậm. Trên cổ tay trái, bà ta còn đeo một chiếc vòng, mà theo hình thể và độ nghiêng, tôi tin rằng đó là một vòng cấm thạch. Người dân làng hay nữ nông dân này mặc một bộ đồ phẩm chất tốt (không phải vải xấu thô) vì nếp áo nhẵn ngang eo bà ta cho thấy đường nhẵn rất đều đặn mềm mại. Áo ngắn tay, và quần dài chấm gót. Đây là một loại đồ bộ, vì cả áo lẫn quần hẳn đã may từ cùng một cây vải màu, có trang trí những bông nhỏ như bông mai. Tôi lấy kính lúp ra soi cánh đồng lúa (rice paddy) để coi cho kỹ thì, mèn ôi, đây không phải là cánh đồng lúa mà đúng là một bãi đất hoang bát ngát, điểm đây những bông hoa dại.

Thôi nghe, mấy cha! Lần sau có đóng tường thì nhớ kiếm người ăn vận cho nó thích hợp với cảnh trí. Ở Orange County, nhiều người Việt đã từng sống ở quê, hay tiếp xúc với nông dân lắm, đừng tính xí gạt họ. Ngoại trừ trường hợp người nông dân Việt Nam bây giờ - dưới chế độ xã hội chủ nghĩa - giàu sang quá, nên cách ăn vận trang sức và làm việc của họ thay đổi, mà tôi, vì sống xa quê hương cả 24 năm nay, mù tịt không biết. Hoặc hai ông Mỹ, gốc Việt và Cuba, chẳng biết khỉ mốc gì về Việt Nam!

Cám ơn chuyến về thăm quê hương của mấy ông để truyền rao thông điệp mới. Cám ơn "Roots of Unrest" mà báo *Register* đã giàn dựng rất cẩn thận và tốn kém.

Thank you guys, but I don't buy it! What's next? (Cám ơn các bố, nhưng các bố không gạ được tôi đâu! Rồi tới màn gì nữa đây?)

What's next?

Sau khi được lưu ý cần phải đọc cho kỹ phần câu hỏi mà tờ OCR nêu lên ở cuối Chương Mười Một, cái phần mà nhiều người lơ đãng đã từng cho qua luôn, tưởng đâu là những dòng quảng cáo bằng quơ của tờ báo, một ông bạn đã chịu khó ngồi đọc thật kỹ. Và chỉ hơn năm phút sau, ông này vùng đứng dậy khỏi ghế, miệng la bài hải:

- Thấy mẹ! Tụi nó muốn dạy mình mấy ông ơi!

Một người khác ôn tồn hơn nói:

- Dạy mình thì tụi nó chắc ít muốn, nhưng tầy nã con mình thì chắc đúng ý tụi nó hơn đó anh ơi!

Bằng một giọng xa vời, một ông khác có vẻ giàu óc tưởng tượng đã cho rằng, nếu ông ta là giới chức thẩm quyền ở tờ OCR thì, vài hôm nữa, sẽ có thêm đoạn tả cái cảnh bà mẹ của ông Hiếu ôm ông con trai út yêu dấu của mình vào lòng, nước mắt đầm đìa, nói nhỏ: "Xin lỗi con cưng của mẹ. Lâu nay mẹ đã hiểu nhầm. Nay nhờ con chỉ bảo, mẹ mới thấy đâu là cái phải, mẹ mới quên được quá khứ, mẹ mới sống thanh thản được với chính mình. Hy vọng ba con dưới tuổi vàng cũng thông cảm, hiểu được cho mẹ."

Một người vội nói:

- Thôi cha, đừng có vẽ đường cho hươu chạy.

Không phải chỉ có vậy đâu

Một bà ngồi im từ đầu tới cuối, bây giờ mới phát biểu:

- Tôi hy vọng rằng mọi chuyện chỉ là như vậy. Nhưng tôi lại cũng vẫn còn lo rằng sẽ có chuyện khác nữa.

Bà nói:

- Vùng Orange County là vùng xuất phát nhiều lời tố cáo các âm mưu, phản đối các tội ác của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam trong nước. Đây cũng là nơi các dân biểu, nghị sĩ đại diện dân cư trong vùng nhận được nhiều thư từ, điện thoại của cử tri trong việc đưa ra những dự luật, hay bỏ phiếu chọn quyết định về những vấn đề có dính líu đến Việt Nam.

Nhưng dù Orange County có là vùng tập trung đông người Việt nhất trên thế giới, ngoài Việt Nam, thì người Việt cũng chỉ chiếm khoảng 1/10 số dân toàn vùng. Nghĩa là, mọi

quyết định vẫn nằm trong tay nhiều người khác nữa, không nhất thiết là có cùng quan niệm về quyền lợi, tâm tư như chúng ta.

Nếu đọc kỹ nội dung, lưu tâm đến hình thức, và để ý đến dư luận cho rằng phụ bản này sẽ được cấp giải thưởng gì đó, chúng ta sẽ thấy một cách minh bạch rằng công tác tuyên truyền cho chế độ cộng sản ở Việt Nam này nhắm đến cư dân địa phương là chính.

Các anh cứ nhớ lại những câu hỏi đặt ra trong bài đi, và cố tưởng tượng mình là một người không biết gì nhiều về Việt Nam, mà nay lại đọc qua những mẩu chuyện lâm ly bi đát, đầy tình người.

Các anh chịu khó lật lại nguyên cả phụ bản coi lại một lần nữa coi. Họ bảo là đi tìm cái căn nguyên khiến mọi người Việt chống việc treo cờ cộng sản, hình Hồ Chí Minh của Trần Trường. Vậy mà, trong nguyên tài liệu, Hồ Chí Minh luôn được mô tả như một người quốc gia ái quốc chân chính, với hình ảnh hiền hòa, với hình tượng được bày ngoài phố, lớn hơn cả pho tượng nữ thần tự do đặt bên cạnh. Chỉ một nhân vật trong lịch sử cận đại khác được đưa ra so sánh ngang hàng với hắn, đó là cụ Phan Bội Châu. Và những xếp lớn xếp nhỏ của tờ OCR quả là hết sức cao tay khi mang cả Cụ Phan ra để kêu gọi mọi người Việt về "xây dựng đất nước". Xin lỗi, họ không cho cụ Phan kêu gọi mọi người, họ chỉ cho Cụ kêu gọi giới trẻ thôi: "*What would your grandfather say to the Vietnamese-American youth in Orange County?*" I ask. "*He would admonish them to never forsake their roots,*" she replies. "*Study hard, then return and help restore Vietnam to its former glory. That's how he would want to be celebrated.*" "I" ở đây là ông Phan Trần Hiếu, và "She" là một người cháu gái của cụ Phan.

Vậy mà gần như không một chi tiết nào được nhắc nhở đến về những nguy hại mà tập đoàn cộng sản đang tạo ra cho con người, đất nước Việt Nam, như những chuyện diệt phá thiên nhiên, bán từng phần lãnh thổ cho ngoại quốc, làm nguy hại sức khỏe và suy đồi văn hóa của cả một dân tộc.

Vậy mà trong mọi hình ảnh, Trần Trường được chụp dưới góc cạnh một

người hiền hòa, nho nhã, còn những người phản đối anh ta được ghi lại với nét của những con người hung bạo.

Đọc giả Mỹ địa phương sẽ nghĩ gì? Nhất là với những câu hỏi tờ OCR mang ra để nhào nặn đọc giả lần cuối, thí dụ như vài câu sau:

"*Kể thù: Bà mẹ của ký giả rất căm ghét người thương gia (Trần Trường), đối tượng của những cuộc phản đối ở Westminster. Bà cảnh giác con bà rằng "Gặp gia đình hắn xong, con đừng có tội nghiệp cho hắn." Bạn có nghĩ rằng đây là một lời khuyên tốt không? Ký giả có nhìn vấn đề một cách rõ ràng không, hay ông ta ngây thơ?*"

Tha thứ: Anh lính Việt Cộng biếu mẹ của ký giả một món quà. Anh lính bảo chính cuộc đời khổ khổ của anh đã giúp anh hiểu được những cái đau của bà. Nếu bạn là bà mẹ của ký giả, bạn có nhận quà không?

Học hỏi: Phụ bản này khiến bạn thay đổi lối nhìn của bạn về những cuộc biểu tình của người Việt tại Westminster ra sao? Nó có khiến bạn thay đổi lối suy nghĩ của bạn về Việt Nam không? Về cuộc chiến Việt Nam không?"

Người Việt chúng ta mà còn nhiều người ca cẩm phụ bản này, thì dựa trên tất cả những dữ kiện nêu lên này giờ, một câu trả lời hợp lý từ những người Mỹ địa phương có vẻ sẽ là: "Những người gốc Việt ở đây quá đáng. Tại sao họ lại đi chống một người quốc gia yêu nước như ông Hồ Chí Minh? Tại sao họ lại đi chống quê hương của chính họ, một đất nước thanh bình độc lập đang đà đổi mới? Tại sao họ cứ phải mãi ôm lấy cái quá khứ để mà phải sống trong hận thù?"

Điều nổi tiếp sẽ là việc quyết định những lá phiếu. Đối với những cử tri trung bình, thường không có lần ranh phân biệt rõ giữa chế độ, đất nước, dân tộc, nhà cầm quyền. Và thế là mỗi lần một dân biểu, nghị sĩ chuẩn bị quyết định bỏ phiếu về một dự luật có liên quan đến Việt Nam, họ nhận thư, phone, fax của cử tri của họ kêu chấp nhận những dự luật có lợi cho phía nhà cầm quyền Việt Nam, và kêu gọi phản đối những dự luật không mấy lợi cho nhà cầm quyền Việt Nam.

Và cử tri Mỹ gốc Việt lại quá ít so với các thành phần khác.

Trong bài "Cờ? Ảnh?" đăng trên Nguyệt san *Người Dân* phát hành ở Costa Mesa, Cali, số 103, tác giả Bùi Như Lạc đã nêu giả thiết: tư bản xanh (Mỹ) và tư bản đỏ (cộng sản Việt) cùng đồng ý chi một tỉ tiền còm để đạo diễn những tuồng tích. Có nghĩa là nó sẽ không ngưng ở màn Trần Trường.

Và thực tế là câu chuyện "Roots of Unrest" chúng ta đang nói đến đây. Tuy nhiên, ngay cả câu chuyện này cũng vẫn chỉ là một chuyện nhỏ trong rất nhiều tuồng tích sẽ còn diễn ra dài dài.

Chúng ta chẳng ai còn lạ gì vai trò của các báo Mỹ trong việc bênh cộng sản, bôi nhọ người chống cộng trước 1975. Sau 1975, người Việt tị nạn chúng ta ở vùng Santa Clara County, Los Angeles County và Orange County, ba miền tập trung đông đảo người Việt nhất thế giới, cũng chẳng ai lạ gì lập trường của những tờ *San Jose Mercury*, *Los Angeles Times*, *Orange County Register*.

Trong chiến dịch ồ ạt tấn công chính trị, kinh tế, văn hoá hiện nay - để rồi cộng sản Việt Nam vào thao túng cộng đồng người Việt tị nạn - tư sản ma đầu xanh đỏ (Mỹ Việt) toa rập bóp nghẹt người Việt chống cộng tại những nơi trên hết cho cục cựa, hối thúc bọn đốn gió trở cờ nào còn nghe ngóng, lấp lửng hãy mau mau lập công.

Bắt đầu bằng tờ *Viet Mercury* trên San Jose. Họ thu góp quảng cáo để bóp chết các tờ báo của người Việt. Biết đâu nay đến lượt tờ *Register* tại Quận Cam. Họ phát động bằng phụ bản *Roots of Unrest*, bỏ biểu tại nơi đông người Việt. Rồi sẽ tới màn đi thu quảng cáo và ra bản Việt ngữ đều đặn, kiểu *Viet Mercury*. Các báo của người Việt sẽ theo nhau dẹp tiệm. Và rồi sẽ đến lượt tờ *Los Angeles Times*. Người Việt tị nạn sẽ không còn tiếng nói. Chỉ còn tiếng nói của tư sản xanh đỏ lưu manh. Và lớp người Việt trẻ sẽ bị chúng nhồi nặn (shaping) để "đóng góp xây dựng quê hương", kiểu Phan Trần Hiếu.

Chuyện tùy ở ta

Một thanh niên, nãy giờ chỉ ngồi lắng nghe và hí hoáy ghi chép, bây giờ mới xin góp ý:

- Cháu nghĩ rằng ai cũng có quyền

quảng cáo món hàng theo kiểu của mình, với những kỹ thuật riêng. Họ có thiện chí, tốt. Họ không có thiện chí, thì rồi sao?

Cháu nói điều này chắc thế nào cũng bị coi là vô cùng vô lễ. Nhưng nếu không nói trong dịp này thì chẳng còn dịp khác.

Cháu thấy các cô các bác đã quên một trong những điều mà chính các cô các bác đã dạy cho cháu. Điều này, một độc giả cựu chiến binh Hoa Kỳ cũng đã gửi thư góp ý với tờ OCR để phản đối phần chú thích của một tấm hình đăng trong phụ bản. Đó là: quân đội Mỹ không hề thua trận tại Việt Nam. Còn về phía chúng ta, kết thúc bất lợi của cuộc chiến cho Việt Nam Cộng Hòa đã được quyết định tại những thành phố Mỹ, và nhất là Hoa Thịnh Đốn chứ chẳng phải tại chiến trường.

Cháu tưởng rằng sau hơn 24 năm, điều này đã phải được tất cả mọi người chúng ta nhìn rõ hơn mới đúng. Cháu xin phép được thưa như thế này: Tình trạng một cuộc chiến tương tự như cuộc chiến 21 năm ở Việt Nam đang càng ngày càng biểu hiện rõ ràng. Chỉ có điều là cuộc chiến bây giờ là một cuộc chiến khác, và hoàn cảnh các cô, các bác và chúng cháu bây giờ khó khăn hơn lúc trước rất nhiều.

Trong trận chiến trước đây, chúng ta đã có cộng sản là kẻ thù và Mỹ và thế giới tự do là đồng minh. Trong cuộc chiến bây giờ, làn ranh thù thì vẫn vậy, nhưng bạn thì lắm khi trắng đen không dễ nhận. Nếu khôn khéo, chúng ta sẽ biến khán giả thành đồng minh. Bằng không, chúng ta sẽ đẩy những khán giả này sang phía hàng ngũ kẻ thù.

Cuộc chiến lúc xưa là cuộc chiến nặng về quân sự. Chúng ta đã chiến đấu trên mảnh đất quen thuộc của chúng ta, với những lề lối qui tắc phần nào do chúng ta quyết định. Các cô, các bác, các chú thừa can đảm, thừa tinh thần hy sinh. Nhưng bất hạnh thay, chúng ta đã thua.

Cuộc chiến bây giờ là một cuộc chiến văn hóa, nghệ thuật, chính trị, ngoại giao. Lòng của phần lớn mọi người trong chúng ta vẫn như xưa. Quyết tâm vẫn cao. Nhưng cuộc chiến mới này có những luật chơi khác của

nó mà nhiều người trong chúng ta không biết hay chưa quen. Vì nó đang diễn ra nơi xứ lạ quê người, với những quan niệm giá trị và yếu tố văn hóa nhiều khi hoàn toàn xa lạ. Chúng ta cần phải học. Chúng ta rất cần phải làm quen và chơi theo những luật lệ này. Bằng không, cháu ngại rằng khó có hy vọng nhìn thấy một tương lai sáng sủa ở cuối đường.

(Tài-liệu nguyệtsan *Người Dân*, California, Hoa-kỳ)

Dàn dựng

Phạm Trùng Dương

Cỡ trung tuần tháng Sáu (13-6-99), có một sự kiện khá độc đáo. Đó là tờ nhật báo *Orange County Register* bỗng nhiên có một chiến dịch rầm rộ, đặt những giá báo tại "thủ đô tị nạn", y kiểu các báo chợ Việt Nam hay các brochures quảng cáo Mỹ, biểu không một phụ bản phóng sự đặc biệt về câu chuyện Trần Trường hay - cũng có thể nói - về vấn đề người Việt Nam hãy quên hận thù đi, mà xây dựng tương lai. Phụ bản này dày đúng 28 trang khổ tabloid. "Tác giả" là một người trẻ (25 tuổi), hẳn là Mỹ gốc Việt, ông Phan Trần Hiếu, nhân viên của tờ báo.

Rất có thể đây thuần túy là chiến dịch quảng cáo rất lè tè mặt đất để tìm độc giả trong số người Việt, cạnh tranh với tờ *Los Angeles Times* "xâm lăng". Hay là một sự cao thượng của tờ báo, nói lên tấm lòng quan tâm, tinh thần phục vụ của họ đối với một thành phần dân tộc nhỏ nhoi của "Hợp Chúng Quốc" ít quan tâm đến báo chí Mỹ, là đám người Việt. Hay là một cái gì khác nữa cần phải tìm hiểu nhiều hơn. Thì là chuyện sẽ bàn sau.

Ở đây tôi hãy tạm chỉ nêu lên một điều tưởng rất nhỏ nhặt - nhưng lại rất quan trọng - để cùng quý thân hữu/độc giả NgD tìm hiểu sơ sơ:

Rất có thể một số trong chúng ta không biết rằng sách báo Mỹ khác xa sách báo Việt.

Về phía Việt Nam, tác giả là chính. Một mình ông ta viết. Tự xuất bản lấy, thì hẳn ông ta muốn viết những viết cuội gì mặc ý. Còn bán bản quyền hoặc

làm ký giả ăn lương thì thường nhà xuất bản, chủ báo cũng chẳng cần hoặc dăm dò hỏi sửa chữa là bao nhiêu. Nhiều tác giả tên tuổi còn đi đến mức cấm cả thay đổi từ dấu chấm dấu phẩy. Vì truyền thống của chúng ta là trọng... kẻ sĩ. Chưa kể các nhà xuất bản, chủ báo thường cũng chẳng thuộc thành phần ăn học gì nhiều, nên dễ chấp nhận mỗi người có riêng một lãnh vực, hơi sức đầu mà chổ mũi vào chuyện mình chẳng rành.

Phía Mỹ thì khác. Tác giả khó lòng có tiền để tự xuất bản. Mà có đi chăng nữa, thì cũng chẳng có hi vọng trở thành có tên tuổi, sách bán được nhiều. Mà vai trò các tay môi giới (agent) và nhà xuất bản mới là quan trọng. Một bài báo, một cuốn sách, thực ra, là một công trình tập thể của bao nhiêu người, thêm bớt, sửa đi sửa lại. Phải sao cho đúng thị hiếu người đọc, sao cho bán chạy, để nuôi sống nhà xuất bản, nhân viên của nó, giới quảng cáo, và để trả tác quyền hậu hĩ cho tác giả, kiếm lời, vân vân và vân vân. Nhiều khi chính tác giả phải thú nhận không còn nhìn ra tác phẩm của mình một chút nào, sau khi được in ra.

Thế cho nên bản phóng sự mang tên Phan Trần Hiếu, một tác giả Mỹ gốc Việt, dù cố ý làm cho ta hiểu rằng đó là do người Việt viết về Việt Nam, mà thực ra chẳng phải thế.

Đó là điều nhỏ nhặt mà tôi muốn quý thân hữu/độc giả lưu ý, và tôi xin nhắc lại: Mang tiếng là Việt, lại thực ra chẳng có gì là Việt, mà là Mỹ. Bằng chứng:

Bài viết rất tinh vi, khéo léo, có dụng ý trong việc nói rằng ông Hiếu cần phải giữ... bí mật về lý lịch gia đình. Bí mật để có quyền nói những nói cuội. Thực ra, ngoài sự không muốn đầu lòng gởi lại đám tro tàn (*Certain details can't be divulged. My family forbids me from ripping open wounds that they have stitched closed*) hẳn còn nhiều lý do khác, nhưng ta chưa cần bàn. Tuy nhiên thế vẫn không đủ khiến để ông Hiếu - một người ít nhiều vẫn còn là Việt Nam - nếu được tự do viết lách, thì không thể làm những chuyện ngớ ngẩn dưới đây. Mà chỉ những editors Mỹ mới có thể tẻ đến nỗi đó. Rằng:

Một gia đình giàu sang, quý phái,

thượng lưu tốt bụng (*Beverly Hills wealthy*). Chồng nếu không là viên chức, sĩ quan cao cấp của chính quyền thì cũng vào hàng địa vị đáng nể trong xã hội "ngụy"; nên ngay tối hôm sau ngày 30-4-75 đã phải tự tử (*Did you truly believe that death is better than communism?*). Vợ là một giám đốc (?) ngân hàng chính phủ (*government banker*). Anh lớn nhất của vợ là tổng thống. Thế mà tất cả chui vào ở nhờ cái công thự của ông cậu tổng thống này, không chỉ riêng gia đình ông Phan Trần Hiếu - tức vợ chồng con cái cô em gái - mà luôn toàn gia đình thông gia (?): cả bà nội, chú bác, cô dì, anh em thúc bá của ông Phan Trần Hiếu (*your aunts, uncles, cousins and me*). Có một gia đình nghèo hèn nào của Việt Nam chịu cái cảnh cả nhà cả ổ chấp nhận cái cảnh "chó rúc gầm chạn", đi nhờ anh trai của người con dâu, chị dâu, em dâu mình như vậy không? Nói gì đến gia đình giàu có sang trọng. Rồi ở như vậy mà sao má ông Hiếu lại bị "cắt hộ khẩu" bị tịch thu nhà. Hộ khẩu nào, nhà nào? Trong khi tất cả lại vẫn được ở mãi cho đến ngày 30-4 năm nay, 1999, mới bị nhà nước đuổi ra, mang bán cho một nhân viên nhà nước từ Hà Nội vào (*a bureaucrat who recently moved from Hanoi*)!

Bí mật là một chuyện, nhưng phi lý kiểu đó, thì chỉ có nỗi do sự ngớ ngẩn của các ông editors Mỹ chính cống.

Ghê hơn nữa là một biệt thự cao sang, mệnh mông, ít nhất là ba tầng lầu (*This balcony is where my oldest uncle stood on numerous nights... not once did he venture outside his second-floor room except to grace the balcony with his presence*) như thế mà ông chủ mới sẽ phá sạch để xây một dinh cơ chắc phải vĩ đại hơn nhiều (*his family intends to demolish and rebuild from scratch*). Lại một tâm địa Mỹ mang gán ghép cho con người Bắc Kỳ, Việt Nam! Nhà ông Trần Văn Trường ở cái vùng hẻo lánh Lai Vung còn ghê hơn nữa: có nước máy, có điện, có bếp gas, bếp điện, có điều hòa không khí. Nhưng hình chụp thì lại thấy vách cây, mái lá, và chum đựng nước mưa! Các ông editors Mỹ nằm nhà giàu tưởng tượng quá.

Bí mật gì khiến suốt 17 năm trời mẹ con ông Phan Trần Hiếu không liên lạc

với bà nội, chú bác, cô dì? Và ông Hiếu phải chờ bị giục giã mới về thăm họ, vì sợ bị họ đuổi ra (*I haven't contacted my paternal grandmother in 17 years. She has no idea I'm in Vietnam... What if she throws me out? My other relatives in Saigon urged me to see Ba Noi... "Let old frictions be by gone" Mother said "Grandma loved us. She just never got over the loss of her son - your father." No one but Ba Noi knows the whereabouts of my father's remains*). Không một ai biết gì về di hài ông bố ngoài Bà Nội. Nhưng rồi lại chính ông Phan Trần Hiếu thăm thì với hồn người quá cố rằng xưa kia đã lau chùi phần mộ ông ta (*It's been forever since I was a boy who helped his mommy clean your headstone*)!

Mấy ông editors Mỹ lại còn mang so sánh cái cảnh "rừng năm Gia Tĩnh triều Minh, bốn phương phẳng lặng hai kinh vũng vàng" mà cho rằng toàn chết chóc, chiến tranh, di tản, gia đình ly tán (*it tells of death, war, exodus and separation in the 1800's*), y như ba chục năm khói lửa của Việt Nam. Thiết tưởng, dù sao ông Phan Trần Hiếu cũng còn tí máu huyết Việt, làm sao ông có thể ngớ ngẩn đến nỗi thấy cái thân phận cá nhân cô Kiều một mình lang thang xa nhà lại tương đương với sự chết chóc, chiến tranh, di tản, ly tán của dân tộc Việt Nam cho được. Chiến tranh ở đâu, chết chóc ở đâu, di tản ở đâu, ly tán ở đâu? Một người có tí Việt Nam như ông Hiếu, làm sao có thể nâng anh Từ Hải giặc cỏ lên ngang hàng với tổ chức quốc tế đệ tam của Hồ Chí Minh?

Thật tội nghiệp ông Phan Trần Hiếu, thành tuy được đứng tên là tác giả thì cũng oai thật, đối với người Mỹ mọi màu sắc, nhưng lại thật đáng thương hại đối với người Mỹ gốc Việt chúng ta.

Nhưng biết làm gì hơn, nếu muốn ăn cho ngon, mặc cho đẹp ở cái xứ này, ông Hiếu nhĩ. Có lẽ chẳng những nên bỏ họ Phan như ông đã từng nghĩ, mà còn nên bỏ tuốt lượt, lấy quách cái tên Bob Washington chẳng hạn, như kiểu ông Trần Văn Trường, là đúng nhất.

Nhưng như vậy thì làm sao mà viết được về Việt Nam nữa. Kể ra cũng kết!!!

Tuy nhiên, độc giả Việt Nam chẳng muốn các editors Mỹ cũng như Việt nói nhăng.



Phải chi...

Sau khi chết, Tám Thiệt gặp Ba Búa trên đường xuống âm-phủ.

Tám Thiệt ngạc-nhiên:

- Ủa, mày! Cũng ...chết hả? Sao vậy?

Ba Búa cười cười:

- Chết vì lạnh...

Tám Thiệt mau mắn:

- Còn tao, đứng tim!

Tám Thiệt nhìn bạn, thắc-mắc:

- Chết lạnh ... có khổ lắm không?

Ba Búa trầm-ngâm:

- Ban đầu thì hơi khó chịu. Người cứ lạnh run, răng đánh bù-cạp; nhưng sau đó thì ngủ thiếp êm ái, ra đi nhẹ-nhàng, không cảm thấy gì nữa...

Tám Thiệt kể lể:

- Còn tao, mày biết không. Hôm đó tao đi Cali, bất ngờ máy bay đình-công, phải về nhà ngủ chờ đổi hãng khác vào ngày hôm sau. Bước vô nhà tao thấy con vợ tao mặt đỏ như, mắt mơ màng, mồ hôi mồ kê đầm đề nằm sắp trên giường, quần áo xô lệch, mình nóng như than. Tao ...khám sơ một cái, biết chuyện gì liền! Tao liền bò xuống gầm giường, lục tủ áo, lục vô phòng khách, phòng ăn, ga-ra, nhà tắm, nhà kho, tầng hầm, tầng trệt, gác lửng gì tao lục hết, quyết kiếm cho ra cái thằng ăn trộm tình-yêu. Khi tao ầm ầm chạy lên tới rằm thượng, thì ...mẹ nó, trái tim làm reo, ngừng đập!

Ba Búa nhìn bạn, thờ dài nhè-nhe:

- Phải chi mày khám cái ...freezer ngay từ đầu thì giờ này hai đứa mình đều còn sống ở dương gian, đâu phải xuống đây!

Khoe... tội

Một ông già nọ bước vô phòng xưng tội, trình vị linh-mục:

- Thưa Cha, con thật là tội lỗi... Con ăn ở với nhà con 50 năm, không hề liếc mắt nhìn một người đàn bà, vậy mà tuần trước, con đã phụ nàng! Hôm ấy nàng đến trông nhà cho thằng Hai đi nghỉ hè. Ở nhà, khu con ở bị mất điện. Con bé nhà hàng xóm sang mượn cây đèn pin. Con nhỏ 18 tuổi, hai ba thằng bồ, người lúc nào cũng như bốc lửa! Nó nói nó sợ ma. Con bảo nó cứ thông-thả ngồi chơi chờ có điện trở lại rồi hãy về.

Chúng con thấp nển ăn kem, uống một chút cóc-tai. Nó kêu nó mời vai, con xoa bóp hộ nó một chút, rồi... Thưa Cha, hai đứa con đồng phạm tội. Không phải một lần mà nhiều lần. Trong phòng ăn. Trong phòng khách. Trên giường của vợ chồng con. Trong nhà tắm. Trong nhà bếp. Điện cúp gần tới sáng. Chúng con lại phạm tội ở gần cửa ra vào.

Thưa Cha, con thật hư đốn! Con không cưỡng được khi sờ vào đôi vai thon đẹp như tượng của nó. Khi nhìn vào làn da trắng hồng, lung-linh dưới ánh nến. Không kìm hãm được khi chiêm ngưỡng thân hình chín tới của nó. Không dừng lại được khi tiếp-xúc với sự dạn-dĩ, thông-thạo của nó...

Vị linh-mục:

- Được rồi! Được rồi! Con đã giữ mình trong 50 năm, nay mới phạm tội, Chúa nhân-từ sẽ thương-xót mà tha-thứ cho con. Thế con đã cầu-nguyện với Ngài chưa?

Người đàn ông:

- Không, thưa Cha. Con không phải là con chiên. Con theo đạo khác!

Vị linh-mục:

- Thế sao con lại kể chuyện ấy với ta?

Ông kia:

- Con đâu có kể riêng cho Cha nghe. Con đã kể khắp phố này rồi mà!

Sành rượu

Một ông nọ làm nghề nếm rượu, rất sành các loại rượu. Một hôm trong lúc đi nghỉ hè, ông ta bước vào một quán rượu nổi tiếng ở kinh-đô ánh-sáng Ba-lê.

Muốn trở tài một chút, ông ta gọi:

- Một ly "Scotch Smith & Smith 12 năm".

Anh thợ pha rượu rót cho ông ta một ly Scotch do tiệm tự cất lấy.

Nếm một ngụm nhỏ, ông ta phun ra phì phì, trách:

- Đâu phải "Scotch Smith & Smith 12 năm", cái này là Scotch hạng bét loại nấu tại nhà mà!

Người pha rượu rót cho ông ta một ly Johnny Walker.

Nhấp một hụm, ông ta lại phun ra, gắt:

- Cái này càng không phải Scotch. Rõ ràng là Johnny Walker.

Người pha rượu lại rót cho ông ta một ly "Scotch Smith & Smith 6 năm."

Ông ta nhấp một chút, phun ra:

- Đúng là Scotch Smith & Smith, nhưng chưa đủ tuổi, mới 6 năm thôi.

Người pha rượu muốn thử tài, bèn rót cho ông ta một ly "Scotch Smith & Smith 11 năm."

Ông khách vẫn phun ra và bắt đầu đổ quau:

- Cái này là "Scotch Smith & Smith 11 năm"! Người Pháp các anh ăn uống ...như lợn, chả phân biệt mùi vị gì cả!

Câu nói đầy vẻ khinh-thị của ông khách lọt vào tai một ông Tây say ngồi gần đó. Ông này bảo ông khách "đợi chút" để ông ta đi rót rượu. Lát sau ông say khật-khưỡng cầm một ly rượu bước tới, hỏi đổ:

- "Smith & Smith" đây! Ông mà ông nhận ra tuổi của nó thì tôi chịu thua 100 đô!

Ông khách nhấp một hụm, phun

phèo phèo và ném luôn cái ly ra bàn:

- Mẹ bố nó! "Smith & Smith" thật đấy, nhưng pha với cái gì ngai ngái như... nước tiểu!

Ông Tây say cười rất nhã-nhận, tay phe-phẩy tờ trăm đô:

- Thế... ông đoán tôi bao nhiêu tuổi?

Vợ quí

Trên một vùng quê, nhân-viên tuần-cảnh xa-lộ đuổi theo, chớp đèn, gọi một chiếc xe chạy quá vận-tốc giới-hạn dừng lại.

Anh ta nói với ông cụ ngồi ở tay lái:

- Chào cụ! Xin cụ vui lòng cho xem bằng lái xe.

Ông cụ móc ví ra, lấy bằng lái đưa cho viên tuần-cảnh. Anh ta nói:

- Cụ biết là cụ chạy 80 dặm ở chỗ giới-hạn 55 dặm?

Ông cụ quả-quyết:

- Anh nói sao ấy! Trong đời tôi, tôi không bao giờ chạy quá vận-tốc qui-định!

Bà cụ ngồi bên cạnh cãi:

- Ông luôn luôn chạy như ma đuổi, tôi bảo sao cũng không nghe, chắc có ngày chết chùm. Anh cứ biên ...90 cho ông chữa!

Viên tuần-cảnh nhỏ-nhẹ:

- Ông lại không cài dây an-toàn. Tôi sẽ biên phạt luôn về vụ này!

Ông cụ sảng giọng:

- Sao anh biết tôi không cài dây an-toàn? Khi dừng lại, tôi có quyền bỏ dây ra để dễ móc ví, lấy giấy-tờ cho anh coi chứ!

Bà cụ ngồi bên lại cãi:

- Ông nói dối đấy! Ông không bao giờ cài dây an-toàn! Tôi nhắc, ông chỉ găt um lên thôi!

Ông cụ mắt đỏ hào-quang, quay sang quát:

- Câm cha cái mõm thối lại, con đi già! Hôm nay mày mắc chứng gì vậy?

Viên tuần-cảnh ái-ngại hỏi bà cụ:

- Bộ cụ ông luôn chửi mắng cụ như vậy sao?

Bà cụ găt đầu rồi lắc đầu:

- Cũng không hẳn! Chỉ khi nào

say-sưa ông mới thế!

Thông-cảm sâu xa!

Một hôm, ông bố Bobby đi làm về, thấy bà vợ mặt mày xung-xỉa trong bếp. Bố Bobby hỏi:

- Helen, chuyện gì thế cưng?

Bà Helen báo-cáo:

- Còn gì nữa, hôm nay thằng quí tử của ông đi học ngày đầu. Hồi nó chuyện ở trường thế nào. Nó bảo, vui lắm, cả ngày nó ăn lạc rang và phục-vụ ái-tình con Susan!

Mặt bố Bobby cũng chảy dài xuống. Ông thò tay vớ lấy cái chảo chiên.

Bà Helen ngăn:

- Không được! Gì thì gì, ông không thể nện nó bằng chảo được!

Bố Bobby ngạc-nhiên:

- Nện? Tôi định làm cho nó một miếng bít-tết. Vất-vả cả ngày thế mà chỉ có lạc rang, tội-nghiệp nó quá!

Mẹ đẻ, bố đau

Tại một nhà hộ-sinh tân-tiến ở Nữu-ước, một sản-phụ sinh khó và đau-đớn khủng-khiếp nhưng không chịu khổ. Bác-sĩ hộ-sản nói với hai vợ chồng:

- Chúng tôi vừa phát-minh ra máy chuyển đau từ mẹ đẻ sang cha đẻ bé, nhờ hệ-thống giao-cảm và các tần-số liên-hệ huyết-thống truyền trong không khí, không cần giấy nhợ lòng-thòng gì cả. Máy vừa hoàn-thành, chưa thí-nghiệm lần nào nên chúng tôi không bảo-đảm kết-quả, và ông bà phải ký giấy cam-đoan không đòi bồi-thường nếu có gì rủi-ro xảy ra.

Hai vợ chồng đồng ý. Giấy tờ ký xong, ông chồng ngoài ở ghế bành, chờ chịu đau cho vợ sanh. Y-tá găt các núm nhận tín-hiệu quanh bụng sản-phụ rồi truyền lên một máy phát sóng, trông như một cái đĩa satellite cỡ nhỏ.

Bác-sĩ hỏi:

- Ông liệu chịu-đựng được tới mức nào?

Ông chồng:

- 25%. Xin chuyển 25% cái đau của nàng sang tôi!

Y-tá vận máy lên 25%. Sản phụ cảm thấy nhẹ-nhõm được một chút.

Bác-sĩ hỏi ông chồng:

- Ông cảm thấy thế nào?

Ông chồng đáp:

- Không tệ lắm. Cứ thế mà làm.

Lát sau bà vợ cảm thấy đau quặn. Ông chồng đồng ý tăng lên 50%.

Bác sĩ hỏi:

- Ông chịu được chứ?

Ông chồng nghe ngóng trong mình rồi găt đầu:

- Được!

Bà vợ lại đau hơn, sau đó. Ông chồng bảo tăng lên 75%, và trả lời bác-sĩ:

- Không sao! Tôi chịu được! Cứ tăng lên 100%, tôi cảm thấy ... khoẻ ru hà!

Máy bác-sĩ hội ý với nhau rồi tăng từ từ, cuối cùng lên tới 100%. Sản-phụ không còn đau-đớn gì nữa, rặn một hơi dài và đứa bé ra đời dễ dàng. Ông chồng vẫn bình thản. Mọi sự vẫn êm đẹp như không có chuyện gì xảy ra. Chiều hôm đó về đến nhà, cả ba đều khoẻ mạnh.

Duy có chuyện hơi linh-khinh chút xíu. Họ trông thấy anh phát thư nằm quay cù lơ ra bất-tình nhân-sự trước thềm nhà tự bao giờ, tới khi ấy vẫn chưa bò dậy.

Chu-đáo

Một anh tài-xế lạng-quang thế nào lạc đường ở một vùng quê rích quê rang bên Mỹ. Anh gõ cửa một túp nhà lụp-sụp bên đường. Một bà cụ hom hem, kèm-nhèm bước ra mở cửa.

Anh tài-xế hỏi:

- Cụ biết đường nào đi Canada?

- Không!

Anh tài xế quay ra xe, nổ máy, chạy được vài chục thước chợt nghe tiếng kêu ối ối. Một ông cụ đứng bên bà cụ, cả hai vẫy tay rối rít. Anh lùi xe lại, hạ kính xuống. Bà cụ bảo:

- Đây là Bobby Smith, ông chồng già của tôi. Ông cũng không biết đường nào sang Canada!

Dọn kho: "Sales! Sales!"

Lưu ý: Giá sách in ở trang "Sales" này đã được bớt từ 50% trở lên, không bớt thêm cho độc-giả dài hạn hoặc "phiếu giảm giá"
THƯ-TỪ, CHI-PHIẾU XIN ĐỀ VÀ GỬI VỀ: LÀNG VĂN

TRUYỆN NGẮN:

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập
US\$6.00 - CA\$7.00

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US\$5.00 - CA\$6.00

Chuông đêm
Ngô Nguyên Dũng
US\$5.00 - CA\$6.00

Cối kỷ ức trắng xanh
Hồ Trường An
US\$6.00 - CA\$7.00

Cơn mưa đầu mùa
Diệu Tần
US\$5.00 - CA\$6.00

Đêm xanh huyền hoặc
Hồ Trường An
US\$7.00 - CA\$9.00

Đôi lá khô
Nguyễn Tư
US\$5.00 - CA\$6.00

Gả thiệp về vườn
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Gia đình Cún
Ngô Nguyên Dũng
US\$6.00 - CA\$7.00

Mùa thu cuối cùng
Hoàng Chính
US\$5.00 - CA\$6.00

Người lính không vũ-khí
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$6.00 - CA\$7.00

Người về
Diệu Tâm
US\$6.00 - CA\$7.00

Nước mình nước Mỹ
Ngô Du Trung
US\$5.00 - CA\$6.00

Quê hương trong ngăn lệ
Thanh Phương
US\$5.00 - CA\$6.00

Tạp chủng
Hồ Trường An
US\$7.00 - CA\$9.00

Tha hương
Ngô Du Trung
US\$5.00 - CA\$6.00

Thơ văn trên đất tuyết
Nhiều tác giả Văn Bút
US\$6.00 - CA\$7.00

Tiếng núi
Ngô Nguyên Dũng
US\$7.00 - CA\$9.00

Trong cơn vật vã
Nhiều tác giả Văn Bút
US\$8.00 - CA\$11.00

Trông vời quê cũ, miền Trung
US\$6.00 - CA\$7.00

Trước bến Văn Lâu
Việt Phương
US\$5.00 - CA\$6.00

Tuyển tập truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 90
US\$6.00 - CA\$7.00

15 Truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 92
US\$7.00 - CA\$9.00

Xóm cũ
Phạm Thăng
US\$6.00 - CA\$7.00

Xuôi dòng Cửu Long
Phạm Thăng
US\$5.00 - CA\$6.00

Văn Xã I - chủ-đề Xuân
Nhiều tác giả
US\$3.00 - CA\$3.00

Văn Xã III: 14 năm văn học hải ngoại
US\$3.00 - CA\$3.00

Vĩnh biệt tình em
Bùi Tĩnh
US\$5.00 - CA\$6.00

TRUYỆN DÀI:

Câu chuyện của một dân tộc
Nguyễn Hồng Hoà
US\$5.00 - CA\$6.00

Bạn văn
Mai Kim Ngọc
US\$5.00 - CA\$6.00

Đêm
Ngô Nguyên Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Những sợi sắc không
Túy Hồng
US\$7.00 - CA\$9.00

Bãi gió cồn trắng
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Ngát hương mật ong
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Thạch Kiếm (kiếm đạo, 4 cuốn)
Tự Tĩnh
US\$30.00 - CA\$40.00

TẠP BÚT, BIỂM VĂN:

Chém đá
Sắc Không
US\$6.00 - CA\$7.00

Đá đổ mồ hôi
Sắc Không
US\$6.00 - CA\$7.00

Đầu làng cuối xóm
Mỡ Làng Văn
US\$5.00 - CA\$6.00

Ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$5.00 - CA\$6.00

Phù Tang tạp lục
Vi An
US\$5.00 - CA\$6.00

Quê hương lưu đầy
Đào Trường Phúc
US\$3.00 CA\$4.00

Tại ngục vịnh Kiều
Hoàng Hải Thủy
US\$6.00 - CA\$7.00

Vui buồn nghề nghiệp
Phạm Thăng, An Khê, Huyền Vũ, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Thanh Đạm...
US\$8.00 - CA\$10.00

TRUYỆN DỊCH:

Món quà cưới (Canada)
Hồng Huy
US\$5.00 CA\$6.00

Bản đàn thôn dã
A. Gide - Mai Kim Ngọc
US\$3.00 - CA\$4.00

BIÊN KHẢO, NHẬN-ĐỊNH:

Dọn đường về nước
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$12.00

Hương sắc quê mình
Lăng Nhân
US\$9.00 - CA\$12.00

Kỷ yếu Văn Bút VNHN
Nhiều tác-giả
US\$5.00 - CA\$6.00

Sự muôn năm cũ
Trần Văn Tích
US\$7.00 - CA\$9.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh

Đào Trường Phúc
US\$7.00 - CA\$9.00

Từ Khám Lớn đến Côn Đảo - An Khê
US\$6.00 - CA\$7.00

LINH TINH:

Cỏ bông
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$6.00 - CA\$8.00

Cuộc chiến
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$6.00 - CA\$8.00

Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay
Thơ Đắc Trung
US\$3.00 - CA\$4.00

Linh hồn viễn xứ
Thơ Đắc Trung
US\$3.00 - CA\$4.00

Hồng trần
Thơ Cung Vũ
US\$4.00 - CA\$5.00

Nguyệt bạch
Thơ Cung Vũ
US\$5.00 - CA\$6.00

Rụng trái sầu non
Thơ Trần Huy Phương
US\$3.00 - CA\$4.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US\$4.00 - CA\$5.00

Thơ Tagore
Đỗ Khánh Hoan dịch
US\$5.00 - CA\$6.00

Tóc em dài em cài bông hoa lý
Thơ Lâm Hảo Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Trên những ngậm ngùi
Thơ Việt Phương
US\$4.00 - CA\$5.00

Trở về
Thơ Kha Huyền
US\$3.00 CA\$4.00

SÁCH MỖI VỀ

Bổ-túc Thu-Mục 1999 (in trên Làng Văn 174)

40 năm nói láo
Phiếm văn
Vũ Bằng
US\$7.50 - CA\$12.00

**2000 ngày đêm
trần thủ Củ Chi**
tập 7,
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Ánh mắt
Truyện ngắn,
Trương Anh Thụy
US\$12.00 - CA\$19.00

Bên lề cuộc chiến
Truyện dài,
Ngô Đình Chương
US\$12.00 - CA\$19.00

**Bí-quyết bói bài
theo khoa-học**
Bói toán
Lê Đăng
US\$6.00 - CA\$10.00

Bích huyết kim thoa
Kiếm hiệp (6 cuốn)
Kim Đồng, Trần Ngọc
US\$ 63.00 - CA\$100.00

Bút khảo về xuân
Tập văn, Lê Văn Lân
Tập I:
US\$18.0-CA\$28.5
Tập II:
US\$13.0-CA\$20.5

Căn nhà búp bê
Truyện Na Uy của Ibsen
Bạch Liên Trương Kim
Anh dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Câu chuyện của Rampa
Sách tâm linh
Lobsang Rampa,
Trần Viết Anh Thi dịch
US\$15.00 - CA\$24.00

Chân mang giày số 6
Truyện ngắn, Song Thao
US\$10.00 - CA\$16.00

Chuyện đường rừng
Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
US\$25.00 - CA\$39.00

**Con gái người gác đèn
biển**
Truyện ngắn
Nguyễn Nhi
US\$15.00 - CA\$24.00

Cô Rơm
Truyện ngắn Trần M. Tú
US\$12.00 - CA\$19.00

Cõi thơ Khánh Hà
Thơ, Khánh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Công giáo chính sử
Tài liệu Tôn giáo,
Trần Chung Ngọc
US\$18.00 - CA\$28.50

Cùng nhau trôi nổi
Hồi ký,
Phạm thị Quang Ninh
US\$12.00 - CA\$19.00

Dấu chân xuôi ngược
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$25.00

Dưới bóng tử bi
Hồi ký của 1 người Nga
trên đường đi tìm Phật
pháp - Thiện Xuân
US\$11.00 - CA\$17.50

Dưỡng sinh y đạo
Hoài Vân Tử
US\$13.00 - CA\$20.40

Đào thoát
Truyện ngắn,
Ngự Thuyết
US\$13.00 - CA\$20.50

Đại diện toàn bộ
Bói toán
Lê Văn Nhân
US\$7.00 - CA\$11.00

Đại diện toán số
Bói toán
Lê Văn Nhân
US\$8.00 - CA\$12.50

**Để có một tâm linh
lành lặn**
Tâm linh
Trần Viết An Cựu
US\$16.00 - CA\$25.00

**Để hiểu đàn ông đàn
bà**
Kiến-thức phổ-thông,
Trần Viết Dương Đại
US\$16.00 - CA\$25.00

Đi Tây
Truyện dài XHCN,
Ngọc-Nga
US\$13.00 - CA\$20.50

**Đoạn đường Hốt Tất
Liệt**
Truyện ngắn
Lâm Chương
US\$10.00 - CA\$16.00

Đồng bạc để nái
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$12.00 - CA\$19.00

**Giai đoạn mới
trên chiến trường cũ**
Nhận-định thời-sự,
chính-trị - Nguyễn
Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$16.00

Giang hồ thập ác
Kiếm hiệp
(5 cuốn)
Nam Kinh Thạch,
Thương Lan
US\$52.00 - CA\$83.00

Gió biếc
Truyện ngắn,
Lê Minh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Hải âu phi xứ
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, Liêu Quốc
Nhĩ
US\$10.00 - CA\$16.00

Hiệp khách hành
Kiếm hiệp
(4 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang
Nhạn
US\$42.00 - CA\$67.00

**Hồ Chí Minh tại Trung
quốc**
Tài liệu
Tường Vĩnh Kính
Thượng Huyền dịch
US\$18.00 - CA\$28.50

Hồi ký viết trên gác bút
Hồi ký,
Nguyễn Thụy Long
US\$13.00 - CA\$20.50

Khổng Minh thần toán
Bói toán
Trần Đại Bình
US\$12.00 - CA\$19.00

**Khảo cứu chiêm tinh lý
số**
Bói toán
Viên Tài Hà Tấn Phát
US\$10.00 - CA\$16.00

**Làm sao
giữ tình-yêu của chồng**
Kiến-thức phổ-thông,
E. Kauffman, Nguyễn
Hiển Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Luyện lý-trí
Kiến-thức phổ-thông,
Nguyễn Hiến Lê
US\$6.00 - CA\$9.50

Mặc niệm chiến tranh
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$19.00

Mây mù thế kỷ
Nhận định chính trị,

Bùi Tín
US\$18.00 - CA\$28.50

Mặt trời và bóng đêm
Tiểu thuyết xã hội đen
Tống Minh Long Quân
US\$18.00 - CA\$28.00

Một dây trâm
Truyện ngắn,
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 - CA\$16.00

Một đoá sen hồng
CD ca khúc Phật giáo
Trọng Nghĩa & Mộng
Lan
US\$7.00 - CA\$11.00

Mưu trí đàn bà
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Nghệ thuật làm vợ
Trần Thị Mộng Xuân
US\$10.00 - CA\$16.00

Ngõ trúc
Truyện dài,
Minh Đức Hoài Trinh
US\$15.00 - CA\$24.00

Người chết vẫn sống
Sách tâm linh
Harold Shermann,
Thích Tâm Quang dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Người về
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao
Tử Vi Lang dịch
US\$8.00 - CA\$12.50

**Người Trung quốc xấu
xí**
Tập văn
Bá Dương,
Nguyễn Hồi Thủ dịch
US\$15.00 - CA\$24.00

Nhạc lý căn bản
Lan Đài
US\$10.00 - CA\$16.00

Như một vết chim bay
Truyện ngắn
Hoàng Nga
US\$12.00 - CA\$19.00

Những bài văn sử
Biên khảo,
Ta Chí Đại Trường
US\$10.00 - CA\$16.00

Những bậc thầy của tôi
Ký sự
Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00

Những đoá hoa thiên
Truyện thiên
Tiêu Vũ Đồng,
Dương Đình Hưng
US\$10.00 CA\$16.00

Những hạt đậu biết
nhảy
Truyện ngắn Phật học
Lâm Thanh Huyền,
Phạm Huy dịch
US\$13.00 - CA\$20.00

Những huyền thoại và
sự thật về chế độ Ngô
Đình Diệm
Tài liệu
Vĩnh Phúc
US\$22.00 - CA\$35.00

Những ngày cuối cùng
của Đế I Cộng-hoà
Việt-nam
Nhận định,
Ngô Đình Châu
US\$12.00 - CA\$19.00

Những món ăn quê
hương
Dạy nấu ăn
Quốc Việt
US\$13.00 - CA\$20.50

Nói chuyện Tiểu Ngạo
Giang-Hồ
Thời-đàm
Phạm Khắc Trung
US\$12.00 - CA\$18.00

Nửa chừng xuân
Truyện dài
Khái Hưng
US\$9.00 - CA\$14.00

Quý ma và học trò
Tập văn
Huỳnh Văn Phú
US\$12.00 - CA\$19.00

Sao Chúa mãi im

Truyện dài Nhật bản
E. Shusaku
Mặc Tĩnh dịch
US\$20.00 - CA\$31.00

Sau bức màn tre
Biếm văn
Mỡ Làng Văn
US\$8.00 - CA\$12.50

Sống theo sở thích để
sống lâu
Sách học làm người
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Tâm lý ái tình
Phạm Cao Tùng
US\$8.00 - CA\$12.50

Theo chân những tiếng
hát
Tập văn
Hồ Trường An
US\$20.00 - CA\$32.00

Thiên đàng nhẹ
Truyện ngắn,
Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00]

Thuyền nhân không mộ
Truyện dài,
Kiều Thanh Thi
US\$12.00 - CA\$19.00

Tình trên cánh gió
Truyện dài
Phan Đình Minh
& Xuân Vũ
US\$18.00 - CA\$28.50

Trong mê cung
Truyện ngắn,
Nguyễn Trung Hối
US\$13.00 - CA\$20.00

Tuyển tập Bình Nguyên
Lộc
Truyện ngắn
US\$20.00 - CA\$32.00

Tương tư thảo
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US\$12.00 - CA\$19.00

Văn học Miền Nam I,
II, III
Truyện ngắn của nhiều

tác giả
Võ Phiến sưu-tập và
nhận-xét
mỗi tập:
US\$18.00 - CA\$28.00

Việt Nam một thế kỷ
qua
Nhận định,
Nguyễn Tường Bách
US\$16.00 - CA\$25.50

Viết và đọc
Tiểu-luận,
Trần Hữu Thục
US\$13.0 - CA\$CA\$20.5

Độc-giả dài hạn Làng Văn
được bớt như thường-lệ
khi mua sách ghi trong khu
"Sách Mới Về"

Liên-lạc: LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM



Chị Lâm Thuý, MD: Bài thơ *Chiều tàn* chị fax qua bị mất một phần, chỉ có 11 câu. Xin vui lòng gửi lại. Thân.

Chị Hoàng Du Thụy, AB: Đã nhận được truyện mới, cảm ơn chị. Chị viết: "năm nay Canada làm gì có hè!", NH đoán là Alberta mát mẻ hơn Ontario nhiều. Bên này cứ 31C, 32C mãi, người cũng như hoa, héo queo! Thân.

Anh Phùng Nhân, Úc: Đang chờ 39 ông cả Cao tới. Băm chín ông mà 121\$ tiền cước, đúng là chôn sống văn hoá!

Vẫn đang thu xếp chỗ cho tập truyện ngắn. Lu bu quá sức!

Huỳnh Văn Hoa và Mai, VA: Đã nhận được ảnh cưới. Xem ra thì bên nhà trai, kể cả anh chị Bép, ai cũng tốt tướng cả! Thân.

Tí Ngố, NC: Nhận được hai truyện mới, cảm ơn Ngố. Đâu có ai tri hô chuyện con chuột của chị... thất tình đâu? Suyt!.. Thôi, rán mà viết, đừng nhúc đầu nữa. *Giết người trong mộng* xong thì hết chuyện.. cũ, bày chuyện mới, lo gì! Thân.

Anh Phan Hồng Đạm, Sacramento: Đúng là Tái ông mất ngựa! Thôi thì nằm nhà viết lách vậy, biết đâu dở lại hoá hay! Thân.

Anh chị Nguyễn Tri Phương, Montréal: Hai mươi năm rồi, từ

ngày chia tay ở Mã-lai, không biết dung nhan "cụ" Phương giờ thế nào! Cảm ơn anh đã nâng đỡ Làng Văn 16 năm nay, và nhận xét mới nhất trong thư: "*Đời đáng sống hơn vì có Làng Văn*". Đọc mát mắt, nghe mát lòng, có làm việc 12 giờ một ngày, 7 ngày một tuần như từ 1984 tới giờ, cũng bổ công! Cảm ơn anh chị. Thân.

Ông Phạm Xuân Thảo, CA: Đã gửi bù số báo bị thất lạc. Mấy tháng nay bưu điện hành bủn rùn cả làng! Người thì cầm số 185, băng khuâng không biết 184 lưu lạc hà phương. Người nhận số 186 mới hay 185 chưa tới. Vừa gọi điện thoại hỏi hôm trước, hôm sau báo tới. Riêng tòa soạn, nhận lại một lúc mấy chục tờ vì lý do máy móc nhầm lẫn, trả gói báo về nguyên quán.

NH hi vọng sang năm 2000, mọi chuyện sẽ trở về mức sinh hoạt... cổ điển: thông thả, nhưng bình an, chắc chắn. Kính.

Ông Trần Bá Đàm, Toronto: Nghĩa cử của ông và ái nữ rất đáng ca ngợi. Xin tiếp tục.

Ông Trần Quang Sáng, Tân Tây Lan: Đã làm theo lời ông dặn. Cảm ơn ông về lời khích lệ. "Thành trì của Bắc Mỹ" thì ... nghiêm trọng quá! Làm được một viên gạch để lót đường cho cuộc cách mạng giải thể CS, đã đủ "mệt" rồi! Kính.

Đoan Vy, Hoa kỳ: Rất vui khi

nói chuyện với cháu. Hãy bắt tay vào việc. Cô NH "chấm" đậu rồi đó! Cố lên!

Cô B., Hà Nội: Đã phát lại bài hát cô yêu cầu. Cảm ơn đã "quảng cáo" giúp về Đài Việt Nam Tự Do và Mạng Thông-tin Làng Văn.

Vẫn tiếp tục gửi báo về nước qua đường dây ấy. Về người cô hỏi, câu trả lời là "không."

Thế nào cũng có dịp gặp cô vào một ngày rất gần. Đừng sốt ruột!

Ông bà Trần Văn Hoàng, Cali: Quý giúp đỡ pháp-ly cho Làng Văn trong vụ "B-40" vẫn mở. NH tạm ngưng vận động cho Quý Pháp-ly, là để dồn nỗ lực cho Quý Phát-thanh về Việt-nam.

Riêng Quý Liên Mạng Thông Tin đã tạm đủ để hoạt động trong hai năm nên tạm khóa sổ.

Thực sự thì Quý nào cũng cần tiền, nhưng chuyện phát thanh lớn hơn, gấp hơn, giúp được nhiều người (thính giả trong nước) hơn. Ông bà giúp Quý nào, NH đều trân trọng và tri ân như nhau. Kính.

TS Nguyễn Văn Hương, Pháp: Xin cảm ơn về tám bưu ảnh với phong cảnh xinh đẹp và thanh bình, cùng những lời khuyến khích, an ủi. Đường tranh đấu còn dài và còn lắm thử thách, gian nan. Hà Nội càng tung tiền ra (vừa thêm 20 triệu mỹ kim để "đầu tư"), loạn "Trần Trường" càng dấy lên khắp nơi; bên cạnh là hiện tượng "con ông cháu cha" VNCH (như con trai tướng LQT, cháu Tổng Thống TVH) đứng ra cổ súy đơn phương "bãi chiến", "giao lưu" với VC!

Mong có dịp gặp đón ông bà về thăm làng như lần trước. Kính.

Chị E.P., Thụy Sĩ: Các tập thơ "bay" tới nhanh chóng là vui rồi. Phần còn lại, chắc phải lâu. Chúc tất cả mọi chuyện sớm ổn định. P còn nợ NH một cái hẹn dẫn đi tắm ...hồ mà! Khi mọi chuyện thư thả hơn, NH sẽ sang, vừa thăm bạn, vừa

"dưỡng quân" đôi ngày. Thân.

Nhắn tin thân nhân cụ Huỳnh Văn Định, Cupertino:
Mấy tháng trước, nhận được thư cụ Huỳnh cho biết "chớm bệnh". Mấy tháng sau, báo và thư gửi đi đều bị trả về với con dấu bưu điện "di chuyển, không lưu lại địa chỉ." Xim vui lòng cho biết tình-trạng của cụ ông ra sao? Mong tin.

Nhắn tin: Minh T. Nguyen, ở Lutz, FL 33549:
Xin vui lòng gửi chi phiếu khác, thay thế chi phiếu số 190 (nhắn tin trên báo lần thứ nhất, sau ba lần gửi thư riêng).

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Hoàng Du Thuy, Phùng Nhân (3), Huy Vũ, Nguyễn Ngữ, Nguyễn Thị Sa Giang, Dương thị Vành Khuyên (2), Trương Văn (2), Phan Dũng Tiến, Hoàng Sa (2), Đoàn Văn Hùng (2).

Thơ: Trần Văn Lệ (4), Huỳnh Liễu Ngạn, Mai, Thảo Chi, Nam Chi Thượng Nhân (2), Cao Hoàng Nhân (4), Trần Văn Chính, Ngô An (3).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Là biết xa nghìn trùng, Một thoáng mây (DTVK), Những ngày ở Châu Đốc (HV), Sinh lộ (HDT), Đi rước vợ, Con quỉ lộ Xoài, Tìm trầm (PN).

Thơ: Kể chuyện tương tư (TC), Hỡi em thuở đó (HLN), Tự phê tự kiểm, Còn đó niềm tin (NCTN), Ngẫu tượng, Tuyên dương, Vườn xuân, Hành trang cho con (CHN), Im hơi (TVC), Ai điệu VN, Khi gió chuyển mùa (TVL).

. Giúp chi-phí phát-thanh về Việt-nam

(GIỜ VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT / LÀNG VĂN
làn sóng 9965 Khz tức 31 mét - 7g30 đến 8g30 tối Thứ Hai)

. Đóng-góp tác-phẩm, giọng đọc,..

**là trực-tiếp tham-gia
vận-dộng giải-thể chế-độ cộng-sản
để xây-dựng một cơ-chế dân-chủ,
tự-do và nhân-quyền được tôn-trọng.**

Chi-phiếu, tặng-phẩm, băng phát-thanh xin đề và gửi về:

LÀNG VĂN (RADIO)
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

CHÚC MỪNG

Nhận được hỉ tín của bà quả phụ NGUYỄN VĂN THÀNH (Toronto, Canada) làm lễ thành hôn cho thứ nam là

Steven NGUYỄN THẾ CƯỜNG

đẹp duyên cùng cô

Anna QUAN QUỐC NGÒ

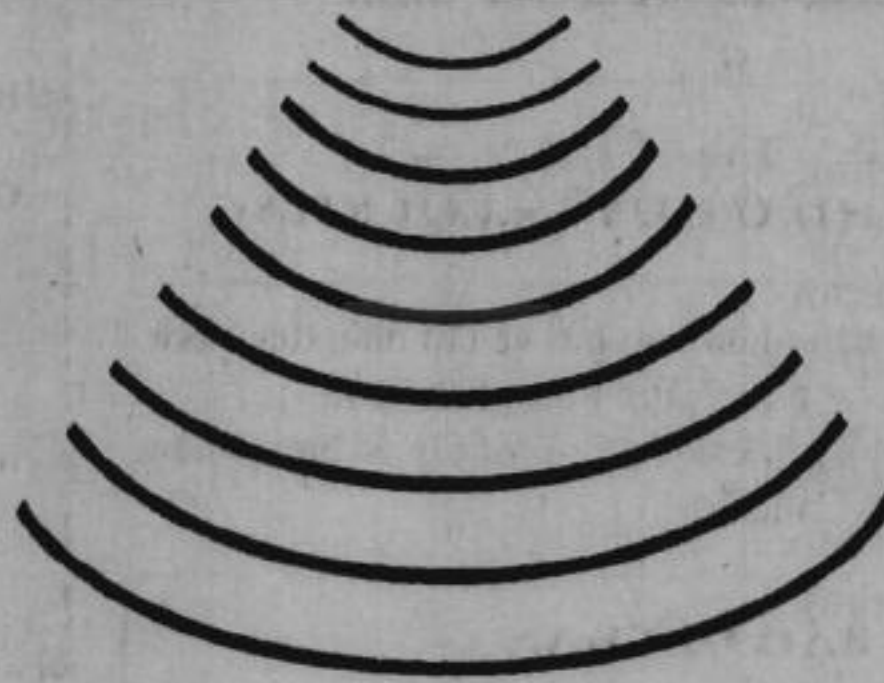
thứ nữ của ông bà QUAN CƠ (Guelph, Canada).

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 28 tháng 8 năm 1999 tại Toronto, Canada.

Kính chúc mừng hai họ, thân ái chúc các em Cường-Ngò hạnh phúc bên nhau trọn đời.

Anh Nguyễn Nguyên Trục
Anh chị Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương
Chị Nguyễn Tố Hương
Chị Nguyễn Thụy Hương
Anh Nguyễn Nhật Tiến

24/24
phát thanh



V
P
R

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát-Thanh:

**Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia**

**Maryland
Virginia
Austin
Tampa
St. Petersburg
Boston**

Sẽ Phát-Thanh:

**Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver**

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh
đến địa-phương của quý vị*

*Tiếp vận
các đài*

Xin vui lòng liên-lạc:

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email **VPR@erols.com**

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

VOA

BBC

Á CHÂU
TỰ DO

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

Báo gửi trong Canada: - một năm 24 số: CA\$105 gia-kim
- hai năm 48 số: CA\$180 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ

đường bộ: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)
- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$140 mỹ-kim (CA\$230 gia-kim)

Các nước khác:

đường thủy: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)
- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)
hàng-không: - một năm 24 số: US\$160 mỹ-kim (CA\$265)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng chi-phiếu/tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
 - Anh: đường thủy 70 bảng / hàng-không 100 bảng
 - Đan-mạch: đường thủy 800 krone / hàng không 1100 krone
 - Đức: đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-mã
 - Hòa-lan: đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden
 - Na-uy: đường thủy 900 krone / hàng-không 1200 krone
 - Nhật-bản: đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen
 - Pháp: đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan
 - Úc: đường hàng-không 200 úc kim (130 mỹ-kim)

Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque) bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu bằng tiền Mỹ (money-order, mua tại nhà băng) hoặc bưu-phiếu bằng tiền Canada (postal money-order, mua tại bưu-điện).

Độc-giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương, để trả cho các văn-phòng đại-diện sau đây:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). **Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.**

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN

ĐÃ PHÁT HÀNH TAM TÔNG MIỄN ĐÃ PHÁT HÀNH

三三三

NHỰT THANH

Trân trọng giới thiệu quý vị 05 tác phẩm Khoa Học Huyền Bí giá trị, công phu được thực hiện từ nhiều năm qua:

1/ VẠN NIÊN LỊCH NHỰT THANH..... Giá \$65 US

(gồm 2 bộ lớn Thượng và Hạ - Đây đủ chi tiết của 150 năm dương lịch đổi ra âm lịch cùng tiết khí, sao, trực...)

2/ TỬ VI-TỬ BÌNH NHỰT THANH Giá \$50 US

(gồm 2 bộ Thượng và Hạ)

3/ THIÊN VĂN NHỰT THANH Giá \$35 US

4/ TƯỚNG PHÁP KỶ DIỆU

NHỰT THANH Giá \$35 US

5/ ĐỊA LÝ PHONG THỦY

NHỰT THANH Giá \$35 US

CƯỚC PHÍ: Tại nước Mỹ thêm \$5 US cước phí.
Tại Âu Châu thêm \$15 US cước phí.
Tại Canada thêm \$10 US cước phí.
Tại Á Châu + Úc Châu thêm \$20 US cước phí

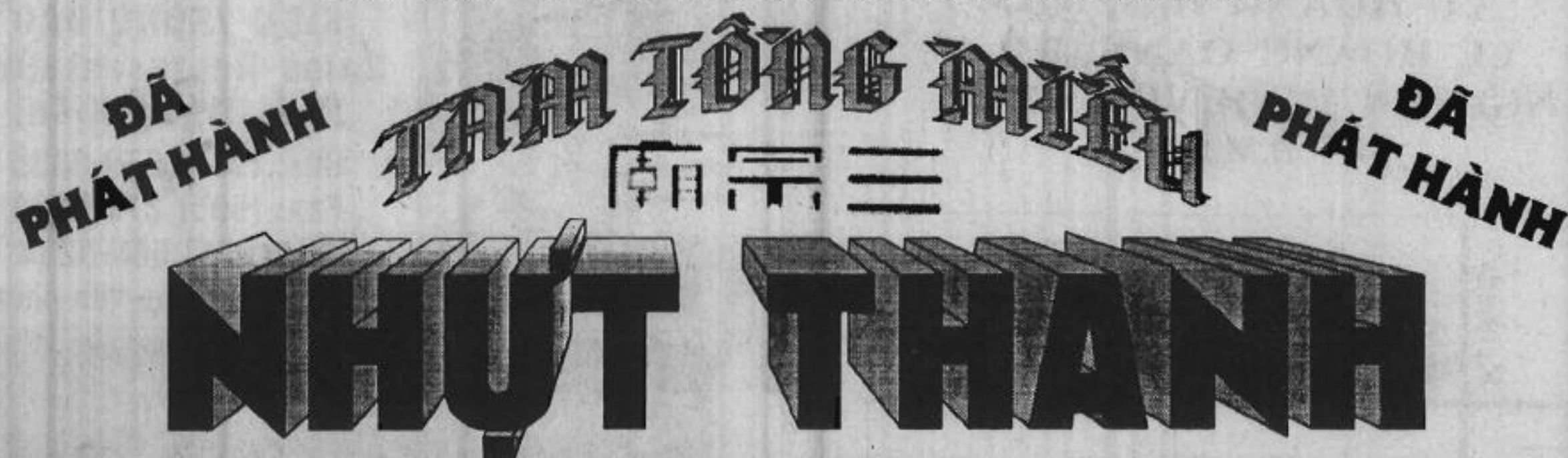
Nhựt Thanh

6905 Linsa Vista Road • San Diego, CA. 92111 - USA

Tel.: (619) 576-1213 / (619) 793-0983 / (714) 531-3113

LỊCH NHỰT THANH - CANH THÌN 2000

CƠ SỞ TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN



TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU LỊCH TREO TƯỜNG & LỊCH TỬ VI NHỰT THANH CANH THÌN 2000

Lộng Lẫy - Dễ Hiểu - Đạo Đức - Chính Xác - Linh Thiêng

BAO LA VẠN HỮU

- * Năm Canh Thìn 2000 tận thế? hay có gì lạ trong số mệnh quý vị?
- * Bom nguyên tử có nổ trong năm 2000 không?
- * Nhân loại và nước Việt Nam đến năm 2000 Canh Thìn sẽ ra sao?

* Giàu sang, sinh tử, họa phúc, rủi may của quý vị nằm trong **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** năm 2000.

* **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** nổi tiếng khắp nơi trên thế giới hơn 23 năm qua.

* **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** chính xác, linh thiêng, đạo đức, sâu sắc và phong phú xinh đẹp từ hình thức đến nội dung.

* Trong thế giới đảo điên, hỗn loạn, khó khăn, **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** là kim chỉ nam bảo đảm chính xác cho quý vị và gia đình thân thuộc.

* Không có **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** trong tay quý vị có thể sẽ gặp nguy nan, hiểm trở, tai ách mà chẳng biết đường nào để cứu thoát mình và người thân cận chung quanh qua biển khổ.

* Bảo đảm **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** sẽ đem đến hạnh phúc, thành công, thịnh vượng, giàu sang và tránh được rủi ro, tai ách, đau khổ cho tất cả quý vị.

*- Cố Lịch Nhựt Thanh trong tay,
Vạn nguyên chân lý tháng ngày với anh.
- Giàu sang, hạnh phúc mẫu xanh,
Sỏi tình yêu sáng nơi anh mỗi giờ.*

Nhựt Thanh kính mời.

GIÁ BIỂU:

- Lịch treo tường **\$12.00US**
- Mỹ quốc + Cước phí \$3.00 - Ở Âu Châu + \$10US
- Ở Úc Châu + \$16US
- Lịch Sách Tử Vi **\$25.00US**
- Mỹ quốc + Cước phí \$3.00 - Ở Âu Châu + \$10US
- Ở Úc Châu + \$16.00US - Canada \$6.00US

Cấm trích dịch và in lại dưới mọi hình thức Copyright © 2000

Các đại lý khắp nơi xin liên lạc trực tiếp về: **NHỰT THANH**

MỤC LỤC SÁCH TỬ VI THƯỢNG HẠNG

LỊCH NHỰT THANH - CANH THÌN 2000

- 1- Lời Mở Đầu.
- 2- Tâm Tinh Đặc Biệt: Phú Quý Tầm Nhân.
- 3- Để Tránh Được Số Trời (Hòa Thượng Thích Mãn Giác).
- 4- Các Tiên Tri Trong Kinh Thánh Thiên Chúa (Linh Mục Nam Hải).
- 5- Đời Cho Ta Thế (Ca sĩ Khánh Ly).
- 6- Câu Chuyện Nhỏ Về Nhựt Thanh (Nữ sĩ Nhã Ca - Chủ nhiệm Việt Báo Kinh Tế California).
- 7- Vạn Mệnh Thế Giới Năm Canh Thìn 2000.
- 8- Bài Đặc Biệt Nói Về Rồng.
- 9- Bảng Tra Sao Hạn Năm Canh Thìn 2000.
- 10- Bài Thơ Giải Đoán Sao Hạn.
- 11- Cách Giải Trừ Sao Hạn.
- 12- Cách Dùng 12 Trụ.
- 13- Giải Thích Ngày Tam Nương.
- 14- Giải Thích Ngày Nguyệt Kỵ.
- 15- Bảng Tam Tai Tinh.
- 16- Bảng Giá Thù (xem lấy chồng tháng nào tốt, xấu).
- 17- Bàn Tay Tính Cung Chết.
- 18- Hạn Tam Tai.
- 19- Bàn Tay Kim Lâu (xem xây cất nhà cửa năm nào tốt, xấu).
- 20- Sanh Tại Huỳnh Long, Tử Tại Huỳnh Đế.
- 21- Giải Đoán Tổng Quát Về 12 Con Giáp.
- 22- Xem Căn Xương Tính Số Bằng Năm, Tháng, Ngày, Giờ Sinh.
- 23- Để Quý Vị Biết Sinh Giờ Nào (Thiên Văn Học).
- 24- Chuyện Vui: Người Nhạc Sĩ Mất Mẹ.
- 25- Tử Vi Tây Phương.
- 26- Tử Vi Đông Phương rất màu nhiệm và chính xác.
- 27- Phần lịch 365 ngày tốt, xấu, nên cử, và các câu ca dao, châm ngôn, tục ngữ cùng các lời của các bậc thánh hiền Phật, Lão, Khổng, Trang Tử, Mạnh Tử và các vĩ nhân trên thế giới.
- 28- Phần giới thiệu băng nhạc, CD, Video, Karaoke, DVD hay của tân nhạc Việt Nam tại hải ngoại.
- 29- Giới thiệu các trung tâm giải phẫu thẩm mỹ và chữa bệnh đứng đắn, giá trị của cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại.

6905 Linda Vista Road

San Diego, CA 92111 USA

Tel.: (619) 793-0983 / (619) 576-1243

Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha-sĩ

**VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.
LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.
NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc.,
D.M.D.**

Kennedy	2347	* Địa-điểm thuận-lợi * Parking miễn phí
	●	Sheppard
		Hwy 401

NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

2347 Kennedy Rd., Suite 300

(góc đường Sheppard và Kennedy)

Scarborough, Ontario, M1T 3T8

Tel: (416) 754-4584

Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)**

Bus: (905) 279-8300

Fax: (905) 279-5344

Res: (905) 566-5234

Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng

Nhà Đất - Co Sở Thương Mại ...

trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



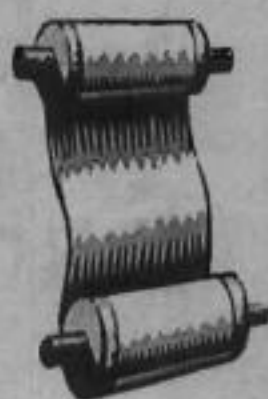
Nhà in của người Việt-Nam

**SILVER
PRINTING
INC.**

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5

Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày
sách vở, báo chí bằng computer
chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT**

Thế Giới Mới

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356

Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại
của Trương Sĩ Lương và Diệp Thực
với sự cộng-tác của:

Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,

Cô Bảy, Cô Diệu, Phượng Khánh, Hoàng Liên,
Phạm Nguyên Lương, Trường sơn Lê Xuân Nhị,

Tổng Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,

Trần Ngân Tiên, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,

Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Mạnh An Dân,

Lê Mai Linh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,

Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,

Tạ Quốc Tuấn, Bạch Việt

cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường
tại hải-ngoại

Giá báo dài hạn

(một năm 26 số):

- Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim

- Các nước khác: 105 mỹ-kim

Chi-phiếu trả cho:

Thế Giới Mới

P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA

ĐÃ PHÁT-HÀNH, TẬP THƠ THỨ BA CỦA



Phan Long Yên

Ấn-loát mỹ-thuật trên giấy quý
Giá 10 mỹ-kim

Muốn sưu-tập chữ ký tác-giả để lưu-niệm,
xin gửi chi-phiếu đề trả cho:
Phan Long Yên
13312 Rockenbach St.
Baldwin Park, CA 91706, USA

Phan Long Yên

ĐƯỜNG MÂY

THƠ • LÀNG VĂN XUẤT-BẢN



INSURANCE-BẢO HIỂM NGUYỆT NGÀ LANG

1391 Dorchester Avenue, Dorchester, MA 02122

- * Xe
- * Nhân thọ
- * Nhà
- * Sức khỏe
- * Cơ-sở thương-mại

- * Thị-thực miễn-phí
- * Lấy bằng số miễn phí

NGUYỆT NGÀ LANG

hân-hạnh phục vụ đồng hương
với phương-châm

UY TÍN - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO

GIỜ LÀM VIỆC
Thứ Hai đến Thứ Sáu
9g sáng đến 6g chiều
Thứ Bảy:
10g sáng đến 1g trưa

XIN LƯU Ý:
Tại văn phòng
có sách tu thiền
và
thực-phẩm chay

Phone: (617) 436-1994 * Fax: (617) 436-95

Báo Trào Phúng

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp
email : tintuc@club-internet.fr

Tị nạn Cộng Sản, Trần Trường lại treo cờ VC và
ảnh Hồ Chí Minh. Ba vạn người biểu tình phản đối

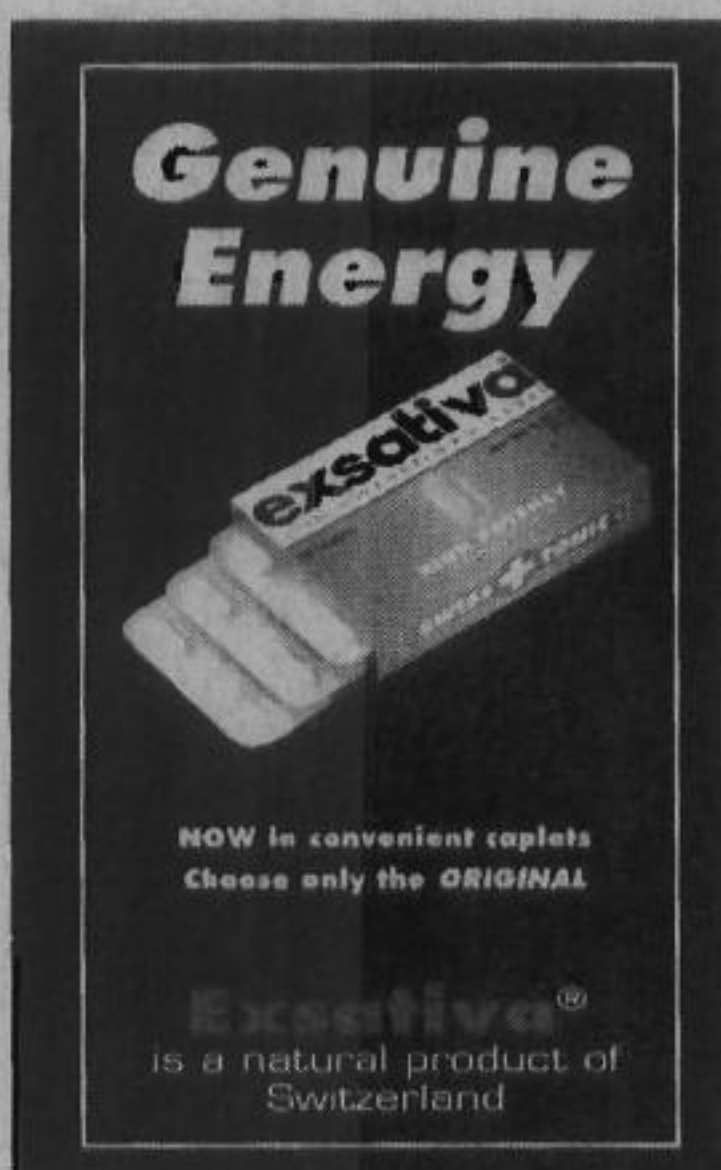


Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất
thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí
Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức :
nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu
Mua dài hạn : ■ 30 US dollars/1 năm

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. EXSATIVA đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. EXSATIVA rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

nên uống EXATIVA cùng với YOHIMBE

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

hũ 100 viên giá \$39.00 + EXATIVA 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRI DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gàu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gãi đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mượt, khoẻ mạnh, không còn gàu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuốt-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gàu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.
- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vệt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vệt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh giới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):

\$39.50 / 1 hộp

Ngoài Hoa-kỳ:

xin gửi **\$48.00** mỹ-kinh.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345

Fallbrook, CA 92028 - USA

Tel&Fax: (760) 728-4718

**Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH**

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview *Phố Tàu Đông*
CHUYÊN RANG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

**LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN**

1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987 (Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)
Email: qtrinh@idirect.com



Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors

17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

**MẶT TRỜI VÀ
BÓNG ĐÊM**

16 mỹ-kim (26 gia-kim)

**ĐÙA
VỚI LỬA**

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

**CUỘC ĐỜI
VÔ ĐỊNH**

17 mỹ-kim (27 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Hai tập nhận-định chính-trị của
NGUYỄN HỮU NGHĨA

**DỌN ĐƯỜNG
VỀ NƯỚC**

18 mỹ-kim (28 gia-kim)

**GIAI-ĐOẠN MỚI
TRÊN
CHIẾN-TRƯỜNG CŨ**

10 mỹ-kim (16 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

*Kính mời
quí độc-giả
đón xem*

Bút-ký văn-nghệ
của
NGUYỄN HƯƠNG
sắp phát-hành

tuyệt thư

nguyên hương



GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO, CHÚC MỪNG, CHIA BUỒN TRÊN

làng văn

. Trang trọng:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

*Đăng quảng-cáo 6 kỳ
được bớt 1 kỳ.*

In màu, mỗi màu thêm \$100.

**Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
đăng phân ưu, chúc mừng.**

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$200 một năm (24 kỳ)
- 2 ô \$350 một năm (24 kỳ)
- 4 ô \$500 một năm (24 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm \$100.

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ
- 2 ô \$100 một kỳ
- 4 ô \$150 một kỳ
- 6 ô \$200 một kỳ.

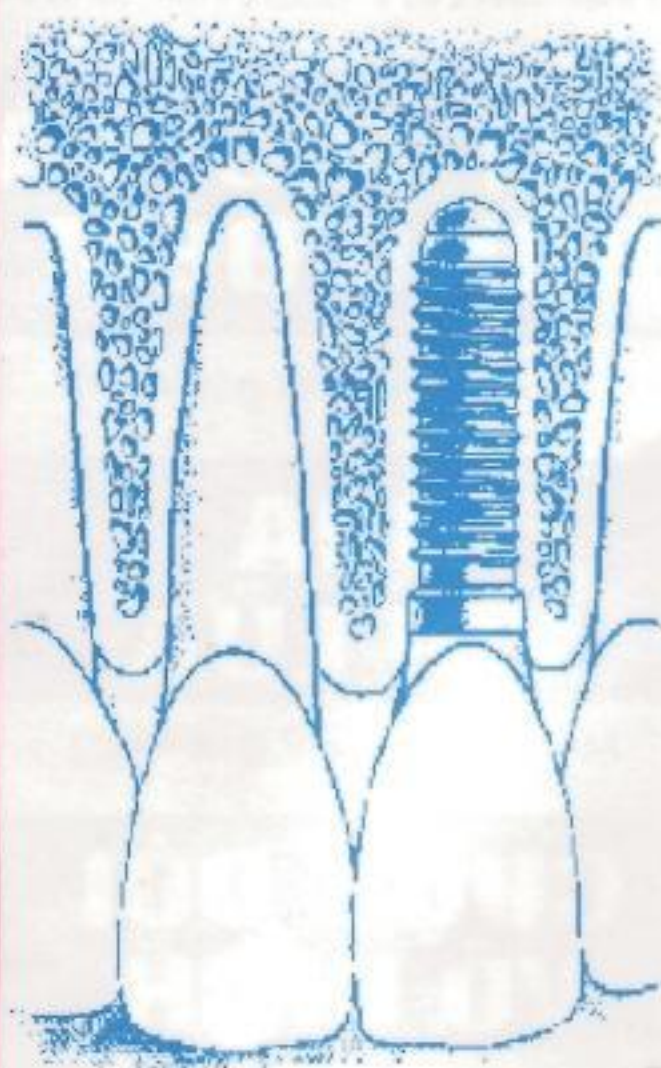
Trong đời sống tất bật ở quê người
không cách giải-trí nào hữu hiệu bằng đọc truyện cười của

CẢ CƯỜI

**CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI TOE
CƯỜI TÚM
CƯỜI ĐỎ**

Giá mỗi tập:

7 mỹ-kim (11 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn



CÂY RĂNG

- . Thay những chiếc răng đã bị hỏng bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
- . Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
- . Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM-KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN-PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

. Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
(877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

Ủng-hộ Chương-trình phát-thanh VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT LÀNG VĂN

phát về Việt-nam
từ 7 giờ 30 - 8 giờ 30 tối Thứ Hai
trên làn sóng 9965 KHz (31 m)

Ở hải-ngoại, nghe đài
VIỆT-NAM HẢI-NGOẠI
(đã phát-thanh trên
14 thành-phố ở Hoa-kỳ
- sẽ phát thanh tại Canada)

NHA-SĨ MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ BÁC-SĨ NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton &
Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East